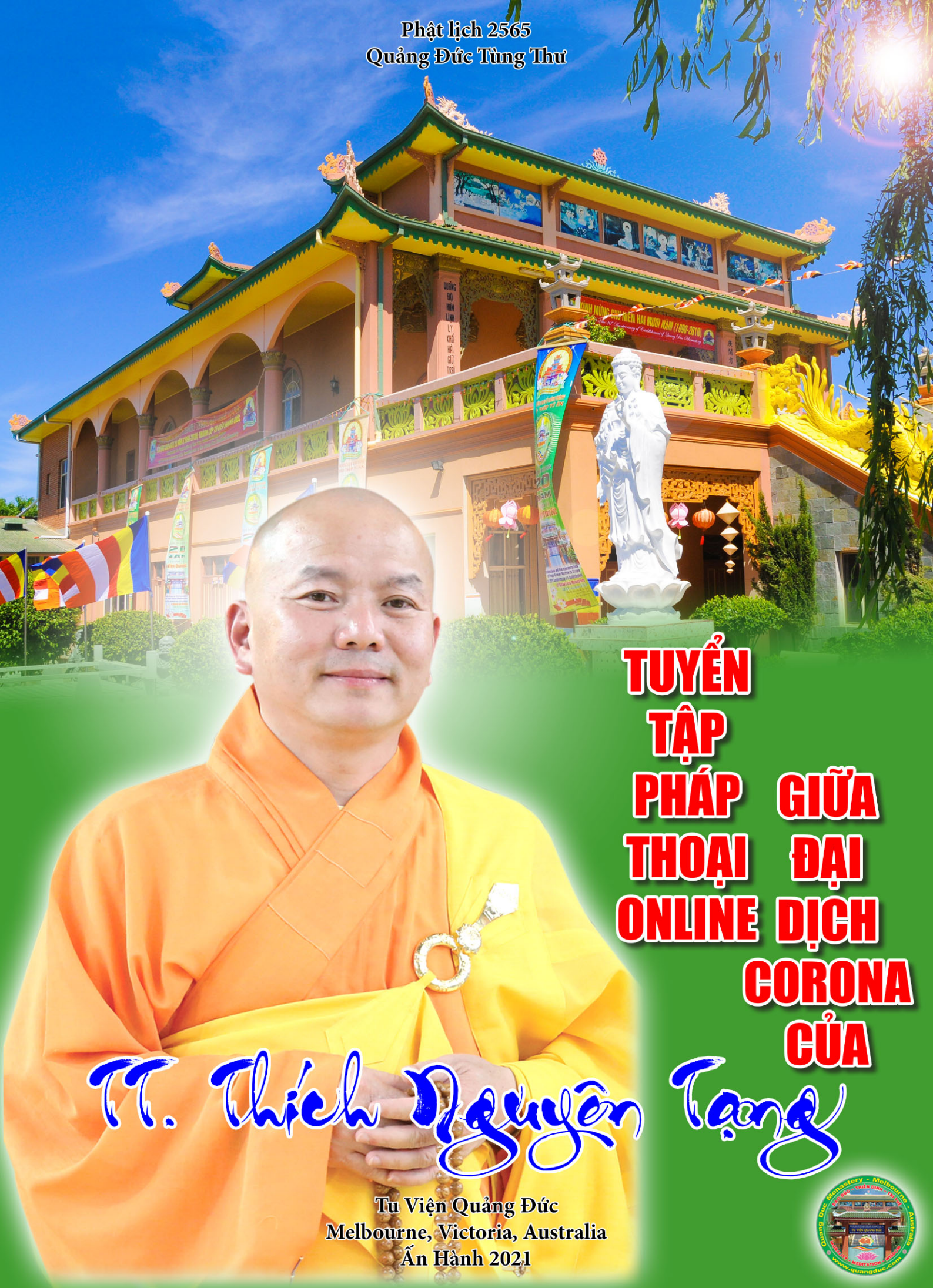


Phật lịch 2565
Quảng Đức Tùng Thư



**TUYỂN
TẬP
PHÁP GIỮA
THOẠI ĐẠI
ONLINE DỊCH
CORONA
CỦA**

TT. Thích Nguyên Tạng

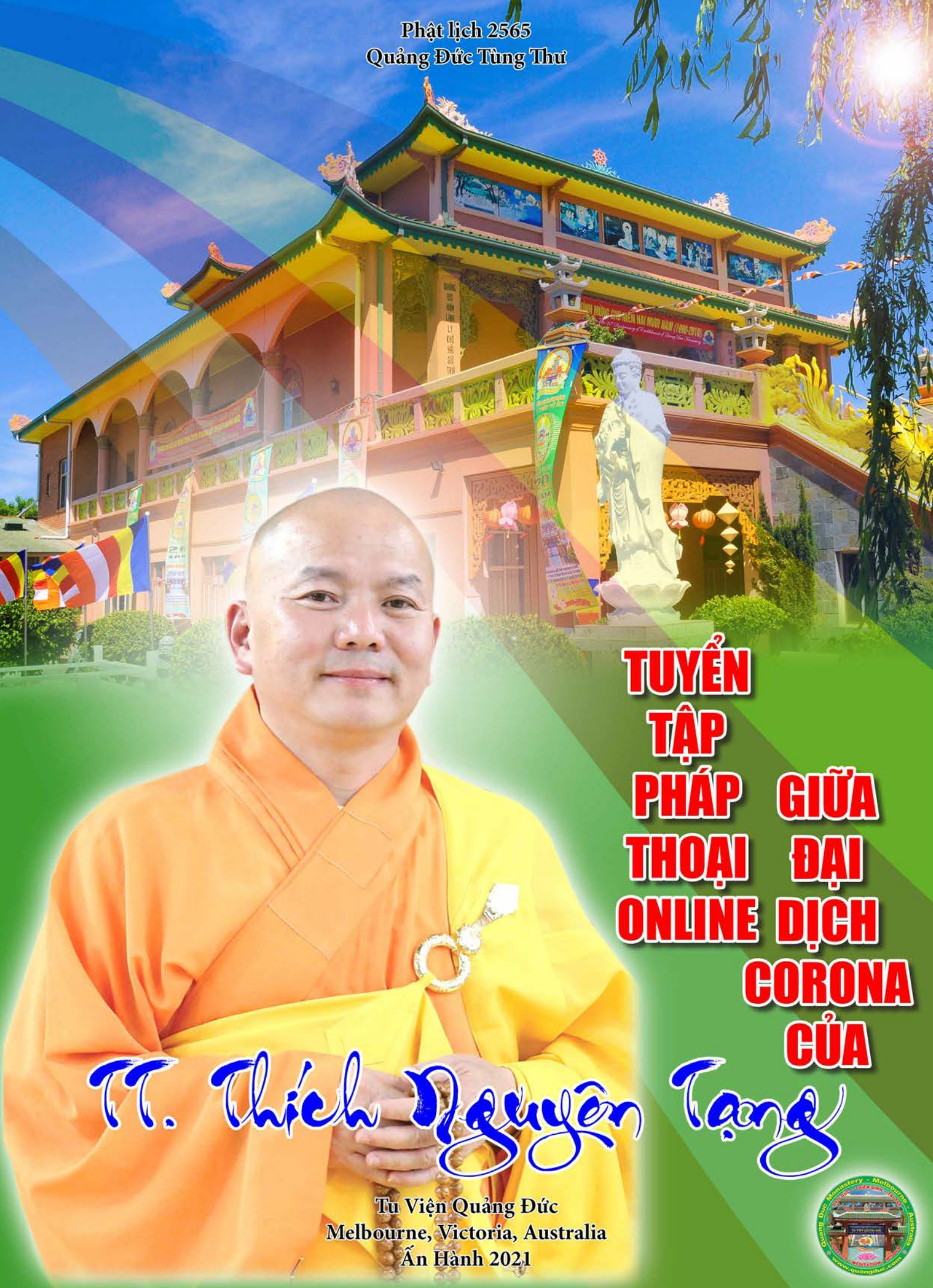
Tu Viện Quảng Đức
Melbourne, Victoria, Australia
Ấn Hành 2021



HÌNH ẢNH LỄ MÀN KHÓA LỚP GIÁO LÝ ONLINE CUỐI NĂM 2020 TẠI TU VIỆN QUẢNG ĐỨC



Phật lịch 2565
Quảng Đức Tùng Thư



**TUYỂN
TẬP
PHÁP GIỮA
THOẠI ĐẠI
ONLINE DỊCH
CORONA
CỦA**

TT. Thích Nguyên Tạng

Tu Viện Quảng Đức
Melbourne, Victoria, Australia
Ấn Hành 2021





*Cổng Tam Quan Tu Viện Quảng Đức
(vừa trùng tu lại vào mùa Vu Lan Báo Hiếu Phật lịch 2565 (2021))*



*Bảo Tháp Tứ Ân & Tăng Xá Tu Viện Quảng Đức
(Hình chụp vào mùa An Cư Kiết Hạ năm 2016)*

Mục Lục
PHÁP THOẠI ONLINE
CỦA THƯỢNG TỌA THÍCH NGUYỄN TẠNG
Giảng mỗi ngày trong thời gian cách ly Đại dịch Covid-19
(từ tháng 5/2020 đến cuối năm 2021)

Tán Dương Hạnh Nguyễn Hoàng Pháp (<i>nhiều tác giả</i>)	10
Nhìn lại sau ba tháng nghe pháp thoại online. <i>Cư Sĩ Huệ Hương</i>	14
Công Đức Lễ Phật (<i>bài giảng được phiên tả</i>)	18
Đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni (<i>bài giảng được phiên tả</i>)	24
Tiếng Chuông Chùa (<i>bài giảng được phiên tả</i>)	33
Trống Bát Nhã (<i>bài giảng được phiên tả</i>)	45
Chuông Mõ Gia Trì (<i>bài giảng được phiên tả</i>)	51
Bài Trình Pháp: Thiền sư Khuông Việt	58
Bài Trình Pháp: Thiền sư Viên Chiếu	63
Tri Ân Một Tấm Lòng (thơ). <i>Cư Sĩ Diệu Nghiêm Trang Châu</i>	72
Đại duyên được học Pháp với Thầy (thơ). <i>Cư Sĩ Huệ Hương</i>	72
Vọng Tuệ Từ Hương Xưa . <i>TK Thích Minh Thế</i>	73
Lời Cảm Tạ Thượng Tọa Giảng Sư... <i>Cư Sĩ Quảng Tịnh Tâm</i>	77
Lời Cảm Niệm Tri Ân Giảng Sư..... <i>Cư Sĩ Huệ Hương</i>	79
Lời Tán Thán Công Đức Giảng Sư... <i>Cư Sĩ Quảng Trinh</i>	81
Cảm niệm Lễ Tốt Nghiệp Lớp Giáo lý Online ... <i>Cư Sĩ Nhật Hưng</i>	83
Lời Cảm Niệm Trong Ngày Mãn Khóa... <i>Cư Sĩ Thanh Phi</i>	84
Nghe Pháp online giữa mùa dịch Covid-19 (thơ). <i>Cư Sĩ Diệu Danh</i>	86
Tường thuật nhanh về ngày lễ Mãn Khóa... <i>Cư Sĩ Huệ Hương</i>	88
Phương Danh Quý Phật Tử Cúng Dường Nhân Dịp Lễ Mãn Khóa Lớp Giáo Lý Online	91
Nhìn Lại Một Năm Của Đạo Tràn Pháp Thoại Online. <i>Cư Sĩ Huệ Hương</i>	93
Hình ảnh những icon youtube bài giảng trong thời gian qua	95
Hình ảnh Lễ Mãn Khóa Lớp Giáo Lý Online cuối năm 2020	231
Hình Ảnh Phật Tử Công Quả Trong Ngày Lễ Mãn Khóa Lớp Giáo Lý	244
Hình Ảnh Khóa Thiền Tập Tại Tu Viện Quảng Đức Trước Đại Dịch Covid-19	245

Tuyển Tập Pháp Thoại Online

Biên tập: TT Thích Nguyễn Tạng

Đánh máy: Diệu Tuyết Lệ Trinh, Quảng Tịnh Tâm
 Huệ Hương, Nguyễn Quảng Tánh Quang Lành

Trình bày nội dung: Quảng Duy Minh (Mẫn)

Trình bày bìa: Tâm Thảo (Ngọc Lưu)

Hình ảnh: Thiện Hưng, Thục Đức, Hoàng Lan

Sửa bản in: Thanh Phi, Thanh Hạnh

Kỹ thuật ấn loát: Xtream Print Solutions



DANH MỤC

CHỦ ĐỀ BÀI GIẢNG CỦA TT NGUYỄN TẠNG

*Giảng mỗi ngày trong thời gian cách ly Đại dịch Covid-19
(từ tháng 5/2020 đến cuối năm 2021)*

1. Tổng Quan về 48 Đại Nguyên của Phật Di Đà (bắt đầu giảng ngày 4/5/2020)
2. Quốc Vô Ác Đạo & Bất Đạo Ác Đạo (1,2)
3. Thân Chơn Kim Sắc & Hình Sắc Tương Đồng (3, 4)
4. Đắc Ngũ Thần Thông (5,6,7,8,9)
5. Bất Tham Kế Thân (10)
6. Trú Định Chứng Diệt (11)
7. Quang Minh Vô Lượng (12)
8. Thọ Mạng Vô Lượng (13)
9. Thanh Văn Vô Số (14)
10. Tùy Nguyên Tu Đoàn (15)
11. Bất Danh Ác Danh (16)
12. Chư Phật Xưng Tán (17)
13. Thập Niệm Tắt Sanh (18)
14. Lâm Chung Tiếp Dẫn (19)
15. Dục Sanh Quá Toại (20)
16. Tam Thập Nhị Tướng (21)
17. Nhất Sanh Bồ Sứ (22)
18. Cúng Dường Chư Phật (23)
19. Cung Cụ Tùy Ý (24)
20. Diễn Thuyết Diệu Trí (25)
21. Na La Diên Thân (26)
22. Nhất Thiết Nghiêm Tịnh (27)
23. Đại Thọ Cao Hiển (28)
24. Tụng Kinh Đắc Huệ (29)
25. Tuệ Biện Vô Ngại (30)
26. Chiếu Kiến Thập Phương (31)
27. Bửu Hương Diệu Nghiêm (32)
28. Mông Quang Nhu Nhuận (33)
29. Văn Danh Đắc Nhẫn (34)
30. Thoát Ly Nữ Thân (35)
31. Thường Tu Phạm Hạnh (36)
32. Thiên Nhơn Trí Kính (37)
33. Y Thực Tùy Niệm (38)
34. Lạc Như Lậu Tận (39)
35. Thọ Trung Hiện Sát (40)
36. Chư Căn Vô Khuyết (41)
37. Thanh Tịnh Giải Thoát (42)
38. Văn Danh Đắc Phước (43)
39. Tu Hành Túc Đức (44)
40. Phổ Đẳng Tam Muội (45)
41. Tùy Nguyên Văn Pháp (46)
42. Văn Danh Bất Thối (47)
43. Đắc Tam Pháp Nhẫn (48)
44. Hòa Thượng Thích Như Ý (1934-2020)
45. Hòa Thượng Thích Trí Thủ (1909-1984)
46. Công đức lễ Phật
47. Bạc Thầy của Trời Người
48. Thanh Tịnh Tu Đa La
49. Nhẫn nhục đệ nhất đạo
50. Bất Trước Tứ Sa Môn
51. Pháp Sư Huyền Trang
52. Thập Triển Thập Sử
53. Sám Hối Nghiệp Chương
54. Công Đức Xuất Gia
55. Không Chấp Bốn Tướng
56. Tú Hoằng Thệ Nguyên
57. Phát Bồ Đề Tâm
58. Thập Hiệu Thế Tôn
59. Cảm Ứng Đạo Giao
60. Tú Vô Lượng Tâm
61. Tâm Thanh Tịnh
62. Đức Phật Tỳ Bà Thi
63. Đức Phật Thi Khí
64. Đức Phật Tỳ Xá Phù
65. Đức Phật Câu Lưu Tôn
66. Đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni
67. Đức Phật Ca Diếp
68. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni
69. Đức Phật Tỳ Lô Giá Na
70. Đức Phật Lô Xá Na
71. Đức Phật Di Lạc
72. Đức Đa Bảo Như Lai
73. Đức Bảo Thắng Như Lai
74. Đức Diệu Sắc Thân Như Lai
75. Đức Quảng Bác Thân Như Lai
76. Đức Ly Bồ Úy Như Lai
77. Đức Cam Lồ Vương Như Lai
78. Đức A Di Đà Như Lai
79. Yếu Nghĩa Hoa Nghiêm
80. Cốt Tùy Kinh Bát Nhã
81. Diệu Nghĩa Pháp Hoa Kinh
82. Đại Ý Niết Bàn Kinh
83. Yếu Chỉ Lăng Nghiêm Kinh
84. Nữ Hoàng Đế Vô Tắc Thiên
85. Cảnh Giới Bất Nhị
86. Phương Tiện Độ Sanh

87. Quán Thế Âm Bồ Tát
88. Địa Ngục Ở Đâu?
89. Đốt Xác Thân Cúng Đường
90. Tốc Ly Sanh Tử
91. Đức Phật Dược Sư
92. Bồ Đề Diệu Hoa
93. Bồ Tát Chuẩn Đề
94. Thần Chú Đại Bi
95. Thanh Lương Nguyệt
96. Linh Thứu Sơn
97. Hộ Pháp Vi Đà & Tiêu Diện Đại Sĩ
98. Kiết Tập Kinh Điển
99. Lục Tổ Huệ Năng
100. Đốn Ngộ Tiệm Tu
101. Người Xuất Gia
102. Hôi Hương Công Đức
103. Tiếng Chuông Chùa
104. Trống Bát Nhã
105. Chuông Mõ Gia Trì
106. Hô Canh Tọa Thiền
107. Thời Công Phu Khuya
108. Thời Công Phu Chiều
109. Cúng Quá Đường
110. Tôn giả Xá-lợi-phất: Trí huệ đệ nhất
111. Tôn giả Mục-kiền-liên: Thần thông đệ nhất
112. Tôn giả Ma-ha-ca-diếp: Đầu đà đệ nhất
113. Tôn giả A-na-luật: Thiên nhân đệ nhất
114. Tôn giả Tu-bồ-đề: Giải không đệ nhất
115. Tôn giả Phú-lâu-na: Thuyết Pháp đệ nhất
116. Tôn giả Ca-chiên-diên: Luận nghĩa đệ nhất
117. Tôn giả Ưu-bà-ly: Trì Giới đệ nhất
118. Tôn giả A-nan-đà: Đa văn đệ nhất
119. Tôn giả La-hầu-la: Mật hạnh đệ nhất
120. Tổ Thương-Na-Hòa-Tu.
121. Tổ Ưu-Ba-Cúc-Đa.
122. Tổ Đề-Đa-Ca.
123. Tổ Di-Dá-Ca.
124. Tổ Bà-Tu-Mật.
125. Tổ Phật-Đà-Nan-Đề.
126. Tổ Phật-Đà-Mật-Đa.
127. Tổ Bà Lật Thấp Bà (Hiếp-Tôn-Già)
128. Tổ Phú-Na-Dạ-Xa.
129. Tổ Mã-Minh.
130. Tổ Ca-Tỳ-Ma-La.
131. Tổ Long-Thọ.
132. Tổ Ca-Na-Đề-Bà.
133. Tổ La-Hầu-La-Đa,
134. Tổ Tăng-Già-Nan-Đề.
135. Tổ Già-Da-Xá-Đa.
136. Tổ Cưu-Ma-La-Đa.
137. Tổ Xà-Dạ-Đa.
138. Tổ Bà-Tu-Bàn-Đầu.
139. Tổ Ma-Noa-La.
140. Tổ Hạc-Lặc-Na.
141. Tổ Sư-Tử.
142. Tổ Bà-Xá-Tư-Đa
143. Tổ Bất-Như-Mật-Đa.
144. Tổ Bất-Nhã-Đa-La.
145. Tổ Bồ-Đề-Đạt-Ma.
146. Tổ Huệ-Khả
147. Tổ Tăng-Xán
148. Tổ Tổ Đạo-Tín
149. Tổ Hoàng-Nhẫn
150. Tổ Huệ-Năng.
151. Thiền sư Thanh Nguyên Hành Tư
152. Thiền sư Nam Nhạc Hoài Nhượng
153. Thiền sư Huyền Giác
154. Quốc Sư Huệ Trung
155. Thiền sư Thần Hội
156. Thiền sư Bồn Tịnh
157. Thiền sư Hy Thiên Thạch Đầu
158. Thiền sư Dược Sơn Duy Nghiễm
159. Thiền sư Vân Nham Đàm Thạnh
160. Thiền sư Động Sơn Lương Giới
161. Thiền sư Tào Sơn Bồn Tịch
162. Thiền sư Đạo Nguyên (Tào Động Nhật Bản)
163. Thiền sư Thủy Nguyệt (Tào Động VN)
164. Kinh Bát Đại Nham Giác (lớp GĐPTVN)
165. Thiền sư Mã Tổ Đạo Nhất
166. Thiền sư Bách Trượng Hoài Hải
167. Thiền sư Quy Sơn Linh Hựu
168. Thiền sư Ngưỡng Sơn Huệ Tịch
169. Thiền sư Thiên Hoàng Đạo Ngộ
170. Thiền sư Long Đàm Sùng Tín
171. Thiền sư Đức Sơn Tuyên Giám
172. Thiền sư Tuyết Phong Nghĩa Tồn
173. Thiền sư Vân Môn Văn Yến
174. Thiền sư Huyền Sa Sư Bị
175. Thiền sư La Hán Quế Sâm
176. Thiền sư Pháp Nhân Văn Ích
177. Quốc sư Đức Thiều
178. Thiền sư Vĩnh Minh Diên Thọ
179. Thiền sư Đơn Hà Thiên Nhiên
180. Cư sĩ Bàn Long Uẩn
181. Thiền sư Phổ Nguyễn Nam Tuyền
182. Thiền sư Tùng Thẩm Triệu Châu
183. Thiền sư Huệ Hải Đại Châu
184. Thiền sư Đại Mai Pháp Thường



185. Thiền sư Tây Đường Trí Tạng
186. Thiền sư Bảo Triệt Ma Cốc
187. Thiền sư Ấn Phong
188. Thiền sư Huệ Tạng Thạch Củng
189. Thiền sư Vô Nghiệp
190. Niềm An Vui Vẫn Luôn Có Thật
191. Thiền sư Trí Thường Quy Tông
192. Thiền sư Duy Khoan
193. Thiền sư Linh Mặc
194. Ba Đại Sư Thời Đại: Suzuki, Nhất Hạnh, Dalai Lama
195. Thiền sư Như Hội
196. Thiền sư Bảo Thông
197. Thiền sư Tề An
198. Thiền sư Viên Trí Đạo Ngô
199. Thiền sư Hoàng Bá Hi Vận
200. Tìm Phật ở đâu? (11/1/2021)
201. Thiền sư Hoằng Biện
202. Thiền sư Trí Chơn
203. Thiền sư Cảnh Sầm
204. Giới Thiệu Sách Mới của Lotus Media & Phật Việt (2/3/2021)
205. Thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền, Tổ thứ 38, Sơ Tổ Thiền Phái Lâm Tế
206. Thiền sư Hưng Hóa Tôn Tương, Tổ thứ 39, đời thứ 2 Thiền Phái Lâm Tế
207. Thiền sư Nam Viện Huệ Ngung, Tổ thứ 40, đời thứ 3 Thiền Phái Lâm Tế
208. Thiền sư Phong Huyệt Diên Chiêu, Tổ thứ 41, đời thứ 4 Thiền Phái Lâm Tế
209. Thiền sư Thủ Sơn Tĩnh Niệm, Tổ thứ 42, đời thứ 5 Thiền Phái Lâm Tế
210. Thiền sư Phần Dương Thiện Chiêu, Tổ thứ 43, đời thứ 6 Thiền Phái Lâm Tế
211. Thiền sư Thạch Sương Sở Viên, Tổ thứ 44, đời thứ 7 Thiền Phái Lâm Tế
212. Thiền sư Dương Kỳ Phương Hội, Tổ thứ 45, đời thứ 8 Thiền Phái Lâm Tế
213. Thiền sư Bạch Vân Thủ Đoan, Tổ thứ 46, đời thứ 9 Thiền Phái Lâm Tế
214. Thiền sư Ngũ Tổ Pháp Diễn, Tổ thứ 47, đời thứ 10 Thiền Phái Lâm Tế
215. Thiền sư Viên Ngộ Khắc Căn, Tổ thứ 48, đời thứ 11 Thiền Phái Lâm Tế
216. Thiền sư Hồ Khứu Thiệu Long, Tổ thứ 49, đời thứ 12 Thiền Phái Lâm Tế
217. Thiền sư Ứng Am Đàm Hoa, Tổ thứ 50, đời thứ 13 Thiền Phái Lâm Tế
218. Thiền sư Mật Am Hàm Kiệt, Tổ thứ 51, đời thứ 14 Thiền Phái Lâm Tế
219. Thiền sư Phá Am Tổ Tiên, Tổ thứ 52, đời thứ 15 Thiền Phái Lâm Tế
220. Thiền sư Vô Chuẩn Sư Phạm, Tổ thứ 53, đời thứ 16 Thiền Phái Lâm Tế
221. Thiền sư Tuyết Nham Tổ Khâm, Tổ thứ 54, đời thứ 17 Thiền Phái Lâm Tế
222. Thiền sư Cao Phong Nguyên Diệu, Tổ thứ 55, đời thứ 18 Thiền Phái Lâm Tế
223. Thiền sư Trung Phong Minh Bốn, Tổ thứ 56, đời thứ 19 Thiền Phái Lâm Tế
224. Thiền sư Thiên Nham Nguyên Trường, Tổ thứ 57, đời thứ 20 Thiền Phái Lâm Tế
225. Thiền sư Vạn Phong Thời Ủy, Tổ thứ 58, đời thứ 21 Thiền Phái Lâm Tế
226. Thiền sư Bảo Tạng Phổ Trì, Tổ thứ 59, đời thứ 22 Thiền Phái Lâm Tế
227. Thiền sư Đông Minh Huệ Sầm, Tổ thứ 60, đời thứ 23 Thiền Phái Lâm Tế
228. Thiền sư Hải Chu Vĩnh Từ, Tổ thứ 61, đời thứ 24 Thiền Phái Lâm Tế
229. Thiền sư Bảo Phong Minh Tuyên, Tổ thứ 62, đời thứ 25 Thiền Phái Lâm Tế
230. Thiền sư Thiên Kỳ Bốn Thụy, Tổ thứ 63, đời thứ 26 Thiền Phái Lâm Tế
231. Thiền sư Vô Văn Minh Thông, Tổ thứ 64, đời thứ 27 Thiền Phái Lâm Tế
232. Thiền sư Tiểu Nham Đức Bảo, Tổ thứ 65, đời thứ 28 Thiền Phái Lâm Tế
233. Thiền sư Huyền Hữu Chánh Truyền, Tổ thứ 66, đời thứ 29 Thiền Phái Lâm Tế

234. Thiền sư Mật Vân Viên Ngộ, Tổ thứ 67, đời thứ 30 Thiền Phái Lâm Tế
235. Thiền sư Mộc Trần Đạo Mân, Tổ thứ 68, đời thứ 31 Thiền Phái Lâm Tế
236. Thiền sư Khoáng Viên Bốn Quả, Tổ thứ 69, đời thứ 32 Thiền Phái Lâm Tế
237. Thiền sư Siêu Bạch Thọ Tông, Tổ thứ 70, đời thứ 33 Thiền Phái Lâm Tế
238. Thiền sư Minh Hải Pháp Bảo, Tổ thứ 71, đời thứ 34 Thiền Phái Lâm Tế
239. Thiền sư Minh Hoàng Tử Dung, Tổ thứ 71, đời thứ 34 Thiền Phái Lâm Tế
240. Thiền sư Thiệt Diệu Liễu Quán, Tổ thứ 72, đời thứ 35 Thiền Phái Lâm Tế
241. Thiền sư Khương Tăng Hội (Thiền sư VN, giảng ngày 3/6/2021)
242. Thiền sư Thích Đạo Thiện (Thiền sư VN, giảng ngày 5/6/2021)
243. Thiền sư Thích Huệ Thắng (Thiền sư VN, giảng ngày 8/6/2021)
244. Thiền sư Tỳ Ni Đa Lưu Chi, Sơ Tổ Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi ở Việt Nam
245. Thiền sư Pháp Hiển, Đời thứ 1, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
246. Thiền sư Thanh Biện, Đời thứ 4, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
247. Thiền sư Định Không, Đời thứ 8, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
248. Thiền sư Vô Ngôn Thông, Sơ Tổ Thiền Phái Vô Ngôn Thông ở Việt Nam
249. Thiền sư Cảm Thành, Đời thứ 1, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
250. Thiền sư Thiện Hội, Đời thứ 2, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
251. Trưởng lão La Quý, Đời thứ 10, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi ở
252. Thiền sư Pháp Thuận, Đời thứ 10, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
253. Thiền sư Vân Phong, Đời thứ 3, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
254. Thiền sư Khuông Việt, Đời thứ 4, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
255. Thiền sư Ma Ha Ma Ya, Đời thứ 10, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
256. Thiền Ông Đạo Giả, Đời thứ 11, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
257. Thiền sư Sùng Phạm, Đời thứ 11, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
258. Thiền sư Định Huệ, Đời thứ 12, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
259. Thiền sư Vạn Hạnh, Đời thứ 12, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
260. Thiền sư Đa Bảo, Đời thứ 5, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
261. Trưởng lão Định Hương, Đời thứ 6, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
262. Thiền sư Thiền Lão, Đời thứ 6, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
263. Thiền sư Thảo Đường, Sơ Tổ Thiền Phái Thảo Đường ở Việt Nam
264. Thiền sư Viên Chiếu, Đời thứ 7, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
265. Thiền sư Cửu Chỉ, Đời thứ 7, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
266. Thiền sư Đạo Hạnh, Đời thứ 12, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
267. Thiền sư Bảo Tánh & TS Minh Tâm, Đời thứ 7, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
268. Thiền sư Quảng Trí, Đời thứ 7, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
269. Thiền sư Thuần Chân, Đời thứ 12, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
270. Thiền sư Trì Bát, Đời thứ 12, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
271. Thiền sư Huệ Sinh, Đời thứ 13, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
272. Thiền sư Ngộ Ấn, Đời thứ 8, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
273. Thiền sư Mãn Giác, Đời thứ 8, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
274. Quốc sư Thông Biện, Đời thứ 8, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
275. Thiền sư Bốn Tịch, Đời thứ 13, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
276. Thiền sư Thiền Nham, Đời thứ 13, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
277. Thiền sư Minh Không, Đời thứ 12, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
278. Thiền sư Khánh Hỷ, Đời thứ 14, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
279. Thiền sư Giới Không, Đời thứ 15, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
280. Thiền sư Pháp Dung, Đời thứ 15, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
281. Thiền sư Không Lộ, Đời thứ 9, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
282. Thiền sư Đạo Huệ, Đời thứ 9, Thiền Phái Vô Ngôn Thông



283. Thiền sư Bảo Giám, Đời thứ 9, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
284. Thiền sư Bốn Tĩnh, Đời thứ 9, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
285. Thiền sư Trí, Đời thứ 16, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
286. Thiền sư Chân Không, Đời thứ 16, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
287. Thiền sư Đạo Lâm, Đời thứ 16, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
288. Thiền sư Ni Diệu Nhân, Đời thứ 17, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
289. Thiền sư Viên Học, Đời thứ 17, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
290. Thiền sư Tịnh Thiền, Đời thứ 17, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
291. Quốc sư Viên Thông, Đời thứ 18, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
292. Thiền sư Giác Hải, Đời thứ 10, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
293. Thiền sư Tịnh Không, Đời thứ 10, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
294. Thiền sư Đại Xả, Đời thứ 10, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
295. Thiền sư Tín Học, Đời thứ 10, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
296. Thiền sư Trường Nguyên, Đời thứ 10, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
297. Thiền sư Tịnh Lực, Đời thứ 10, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
298. Thiền sư Trí Bảo, Đời thứ 10, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
299. Thiền sư Nguyễn Học, Đời thứ 10, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
300. Thiền sư Minh Trí, Đời thứ 10, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
301. Thiền sư Tịnh Giới, Đời thứ 10, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
302. Thiền sư Quảng Nghiêm, Đời thứ 11, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
303. Thiền sư Thường Chiếu, Đời thứ 12, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
304. Thiền sư Y Sơn, Đời thứ 19, Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi
305. Thiền sư Thần Nghi, đời thứ 13, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
306. Thiền sư Thông Thiền, đời thứ 13, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
307. Thiền sư Hiện Quang, đời thứ 14, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
308. Thiền sư Túc Lự, đời thứ 14, dòng Vô Ngôn Thông
309. Cư sĩ Ứng Thuận Vương, đời thứ 15, Thiền Phái Vô Ngôn Thông
310. Ông Vua Thiền sư Trần Thái Tông (1218 - 1277)
311. Thiền sư Tuệ Trung Thượng Sĩ (1230 - 1291)
312. Thiền sư Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông (1258 - 1308)
313. Thiền sư Pháp Loa (1284 - 1330) Tổ thứ 2 Thiền Phái Trúc Lâm
314. Thiền sư Huyền Quang (1254 - 1334) Tổ thứ 3 Thiền Phái Trúc Lâm
315. Quốc sư Quán Viên (Cuối thế kỷ 13 đầu thế kỷ 14)
316. Thiền sư Đức Minh
317. Thiền sư Ni Tuệ Thông (Giữa thế kỷ 14)
318. Thiền sư Hương Hải (1628 - 1715), Thiền Phái Trúc Lâm
319. Thiền sư Đạo Chân và Thiền sư Đạo Tâm (Thế kỷ 17)
320. Thiền sư Nhất Cú Tri Giáo, đời pháp thứ 35, Thiền Phái Tào Động
321. Thiền sư Thủy Nguyệt, đời pháp thứ 36, Thiền Phái Tào Động
322. Thiền sư Tông Diễn (1640 - 1711), đời pháp thứ 37, Thiền Phái Tào Động
323. Thiền sư Thanh Nguyên, đời thứ 41, Thiền Phái Tào Động
324. Thiền sư Thanh Đàm, đời pháp thứ 42, Thiền Phái Tào Động
325. Thiền sư Như Như (Tổ Quạ), đời thứ 45, Thiền Phái Tào Động
326. Thiền sư An Thiền
327. Hòa thượng Chuyết Công, đời pháp thứ 34, Thiền Phái Lâm Tế
328. Thiền sư Minh Hành (1596 - 1659) đời pháp thứ 35, Thiền Phái Lâm Tế
329. Thiền sư Minh Lương, đời pháp thứ 35, Thiền Phái Lâm Tế
330. Thiền sư Chân Nguyên, đời pháp thứ 36, Thiền Phái Lâm Tế
331. Thiền sư Như Hiện, đời pháp thứ 37, Thiền Phái Lâm Tế

332. Thiền sư Như Trừng Lâm Giác, đời pháp thứ 37, Thiền Phái Lâm Tế
333. Thiền sư Tính Tĩnh, đời pháp thứ 38, Thiền Phái Lâm Tế
334. Thiền sư Tính Tuyên, đời pháp thứ 39, Thiền Phái Lâm Tế
335. Thiền sư Hải Quỳnh, đời pháp thứ 40, Thiền Phái Lâm Tế
336. Đại sư Kim Liên Tịch Truyền, đời pháp thứ 41, Thiền Phái Lâm Tế
337. Đại sư Tường Quang Chiếu Khoan, đời pháp thứ 42, Thiền Phái Lâm Tế
338. Thiền sư Phúc Điền (Thế kỷ 19)
339. Đại sư Phổ Tịnh, đời pháp thứ 43, Thiền Phái Lâm Tế
340. Đại sư Thông Vinh, đời pháp thứ 44, Thiền Phái Lâm Tế
341. Thiền sư Tử Dung Minh Hoàng, đời pháp thứ 34, Thiền Phái Lâm Tế
342. Thiền sư Liễu Quán, đời pháp thứ 35, Thiền Phái Lâm Tế
343. Thiền sư Tánh Thông Giác Ngộ (Hòa thượng Sơn Nhân)
344. Thiền sư Pháp Thông Thiện Hỷ với chùa Long Ẩn
345. Thiền sư Tịnh Giác Thiện Trì (Mộc Y Sơn Ông)
346. Hòa thượng Minh Vật Nhất Tri, đời pháp thứ 34, Thiền Phái Lâm Tế
347. Hòa thượng Thành Đăng Minh Lượng (Minh Yêu) và Pháp Tử
348. Hòa thượng Thành Nhạc Ẩn Sơn, đời pháp thứ 34, Thiền Phái Lâm Tế
349. Thiền sư Phật Ý Linh Nhạc (1725 - 1821) và Chùa Quốc Ân Khải Tường
350. Thiền sư Liễu Đạt Thiệt Thành, đời pháp thứ 35, Thiền Phái Lâm Tế
351. Thiền sư Tổ Ẩn Mật Hoàng, đời pháp thứ 36, Thiền Phái Lâm Tế
352. Thiền sư Tổ Tông Viên Quang, đời pháp thứ 36, Thiền Phái Lâm Tế
353. Thiền sư Nhất Định (1784 - 1847)
354. Tăng cang Tiên Giác Hải Tịnh, đời pháp thứ 37, Thiền Phái Lâm Tế
355. Thiền sư Minh Vi Mật Hạnh, đời pháp thứ 38, Thiền Phái Lâm Tế
356. Thiền sư Minh Khiêm Hoàng Ân, đời thứ 38, Thiền Phái Lâm Tế
357. Thiền sư Đạo Trung Thiện Hiếu (Tổ Địa), đời thứ 38, Thiền Phái Lâm Tế
358. Thiền sư Như Nhân Từ Phong, đời thứ 39, Thiền Phái Lâm Tế
359. Thiền sư Hải Bình Bảo Tạng, đời thứ 40, Thiền Phái Lâm Tế
360. Thiền sư Ngộ Chân (Hòa thượng Long Cốc)
361. Hòa thượng Hoàng Long (? - 1737) (hoàng hóa ở trấn Hà Tiên)
362. Thiền sư Hồng Ân và Trí Năng hạ mãnh hổ
363. Thiền sư Khánh Long
364. Ni cô họ Lê với Núi Thị Vải
365. Ni cô họ Tống ở Hà Tiên
366. Các Bài Kệ Truyền Thừa tại Việt Nam

*Kính mời quý Phật tử vào nghe pháp thoại tại Quang Duc Youtube channel này:
<https://www.youtube.com/channel/UCxfUXUxU65FtOjrehu9zMMw/videos>*



**TÁN DƯƠNG
HẠNH NGUYỄN HOÀNG PHÁP**

Kính tặng

*TT. Thích Tâm Phương Viện Chủ Tu Viện Quảng Đức
và TT. Thích Nguyên Tạng Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức*

Pháp thoại khai thông sáng đạo vàng
Trang nhà Quảng Đức tỏa hương trang
Giảng sư Nguyên Tạng khơi đèn tuệ
Viện chủ Tâm Phương mở pháp tràng
Phật tử năm châu nương học pháp

Tăng Ni bốn biển tán ca dương
Huân tu định tuệ noi gương đức

Hạnh nguyện vun trồng tâm rạng quang...!

California, 01-08-2021

TK. Thích Chúc Hiền (kính đề)

NGUYỄN LỰC CHU TOÀN

Họa lại bài thơ của Thầy Chúc Hiền

Quảng Đức Úc châu tỏa ánh vàng
Trong ngoài quang cảnh thật khang trang
Tâm Phương viện chủ hằng xây dựng
Nguyên Tạng kế thừa xiển đạo tràng
Giảng dạy Trang Nhà hồng chánh pháp
Thỉnh chuông hằng bữa mãi ngân vang
Chu toàn phận sự người con Phật
Quán chiếu tự tâm thường hồi quang.

*Kính chúc nhị vị TT Viện Chủ và Trụ Trì
TV Quảng Đức, nhiều sức khỏe,*

tiếp tục hoàn thành sứ mạng Hoàng Pháp Lợi Sanh.

Tổ Đình Pháp Hoa – Nam Úc, 02/08/2021

TK, Thích Viên Thành

THEO DẤU NHƯ LAI

Kính tán dương hạnh nguyện của TT. Thích Tâm Phương, Viện Chủ Tu Viện Quảng Đức trong công tác Từ Thiện Xã hội, cũng là vị khai sơn Tu Viện Quảng Đức và TT. Thích Nguyên Tạng, Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức trong việc hoằng pháp (với trang nhà Quảng Đức hơn 20 năm), đã ban vô úy thí và pháp thí qua hơn 260 bài pháp thoại trong mùa đại dịch giúp chúng đệ tử không sợ hãi!

Viện chủ Tâm Phương rải giống ...Vàng!
Bào đệ tưới tắm, trưởng huân trang
Khắp nơi vang tiếng trang nhà Phật
Quảng Đức khai sơn tỏa rạng quang
Trưởng tử NHƯ LAI.....Bi, Trí, Dũng
Ngồi danh hạnh nguyện tiếng thơm lan
Dù cho Đại Dịch....nào lui Chí
Pháp thoại song hành Từ Thiện ...An!

Huệ Hương

Melbourne 2/8/2021

QUẢNG ĐỨC TỎA ÁNH QUANG

Kính họa bài thơ của TT Thích Chúc Hiền

Quảng Đức vang danh tỏa đạo vàng
Thiền môn an tịnh, chốn nghiêm trang
Trụ Trì Nguyên Tạng, người thông tuệ
Phật pháp truyền lưu sáng đạo tràng
Viện Chủ Tâm Phương vì đạo Pháp
Khai sơn thiền tự đáng tuyên dương
Năm châu Phật tử lưu công đức
Quảng Đức muôn đời tỏa ánh quang.

Nam Mô A Di Đà Phật

Melbourne 2/8/2021

Đệ tử Thanh Phi

TÁN THÂN LỚP GIÁO LÝ ONLINE

Của TT Thích Nguyên Tạng, Trụ Trì Tu Viện kiêm chủ Trang Nhà Quảng Đức

Giữa đại dịch muôn người đang hoảng loạn
Phải an tâm bằng Phật Pháp nhiệm mầu
Lớp Giáo Lý hướng Phật tử tin sâu
Đã rờng rã tám tháng trời “khai thị”
Thù thắng nhất vẫn là hành Pháp thí
Qua online xuyên suốt khắp năm châu
Từ giản đơn đến vi diệu thâm sâu
Thầy lần lượt cho mọi người “ngộ nhập”
Điều đặc biệt hóa giải nhiều “ngã chấp”
Để hanh thông “tri kiến Phật” huy hoàng
Giúp cho nhau cùng thấm đượm lạc an
Qua thẩm thấu hơn hai trăm bài giảng
Kệ tán Phật Chư Tổ Sư mẫn cán
Được truyền lưu thực chứng đặc bảo toàn
Thập Đệ Tử của Phật cũng hân hoan
Thầy truyền dạy khai thông nhiều nghi vấn
Bao lợi lạc ngộ rồi đều tinh tấn
Năng hành trì mới thực chứng Như Lai
Thích Nguyên Tạng xứng đáng bậc Tăng tài
Đã truyền Pháp an tâm thắng Covid.

Kính chúc mừng Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng, đã khai mở và giảng dạy Lớp Giáo Lý Online, xuyên suốt trong mùa dài đại dịch cho đến ngày thành tựu mỹ mãn.

Tổ Đình Pháp Hoa – Nam Úc, 01/08/2021

TK. Thích Viên Thành

NIỆM ÂN

HẠNH NGUYỆN HOẰNG PHÁP

Họa vận bài thơ của Thầy Chúc Hiền

Kính niệm ân nhĩ vị Giảng sư Tu viện Quảng Đức.

Pháp thoại Online xiển đạo vàng
Trong khi dịch bệnh vẫn lây lan
Cách ly nay đã gần năm rưỡi
Không lẽ bây giờ bó tay chẳng?
Vì thế cho nên trang Quảng Đức
Nhị vị Giảng sư mở đạo tràng
Cầu mong tiếp nối cây đèn tuệ
Soi sáng nguồn tâm những lời vàng!

Germany ngày 05/08/2021

Cư Sĩ Đan Hà (kính họa)



TRANG NHÀ QUẢNG ĐỨC

Kính họa bài thơ của TT Thích Chúc Hiền

Trang Nhà Quảng Đức ngát hương lan
Quảng diễn kinh thiền chiếu pháp trang
Viện chủ Tâm Phương nghiêm luật giới
Giảng sư Nguyên Tạng rộng đàn tràng
Nương duyên hoá độ từ ban khắp
Nhập thể hồng truyền chúng tán dương
Sáng rạng năm châu cùng hạnh đức
Muôn nhà lợi lạc tỏ ân quang.

2/8/2021

Pt. Minh Đạo (kính họa)

PHƯƠNG TIỆN HOÀNG PHÁP

Kính họa bài thơ của TT Thích Chúc Hiền

Pháp Thoại online là Đạo Tràng
Mùa Dịch nào ngăn Pháp truyền ban
Channel Quảng Đức, Nguyên Tạng thuyết (Tỳ
Kheo NT)
Tâm Phương Viện Chủ hân hỷ càng
Bốn Chúng năm châu nương Chánh Pháp
Tu hành chuyển hoá cùng tiến thẳng
Noi gương giới đức oai nghi lực
Truyền thừa Chánh Hạnh sáng Đạo Vàng!

Houston, Tx, USA ngày 2/8/2021

Quảng An

TÁN DƯƠNG HẠNH NGUYỆN HOÀNG PHÁP

Kính họa bài thơ của TT Thích Chúc Hiền

Hai trăm bài pháp quá huy hoàng
Trang nhà QUẢNG ĐỨC thật khang trang
Pháp sư NGUYỄN TẶNG, ươm mầm tuệ
Viện chủ Bào Huynh, lập đạo tràng
Bốn phương tu học mùa Covid
Tăng Ni tán thán: “khó vô vàn”
Ba ba VỊ TỔ, Thầy chuyên giảng
Đạo nghiệp vun trồng rực ánh quang.

Nam Mô A Di Đà Phật

Jacksonville, Florida 2/8/2021

CHÂU NGỌC LÊ HOA NHỤY

PHẬT TRÀNG ONLINE

*Xin cầu họa: Tán Dương Hạnh Nguyễn Hoàng Pháp
của Thầy Thích Chúc Hiền. Nam Mô A Di Đà Phật*

Úc châu Quảng Đức rực sen vàng
Tu Viện hương trầm thật nhã trang
Sang sáng âm ba lời thuyết pháp
Vọng vang tiếng nói khắp trên tràng
Thầy tôi giảng dạy online Net
Phật tử khắc sâu phút hồng dương
Cảm niệm ơn dày tình Thượng Tọa
Đèn tâm nguyện giữ rạng hào quang.

Strasbourg, le 02.08.2021

Điều Đạo_Phổ Hiền/Pháp

ĐÔI DÒNG CẢM KÍCH, TÁN THÁN VÀ TRI ÂN

Kính họa bài thơ của TT Thích Chúc Hiền

Viện chủ Tâm Phương sáng lập nên
Mái chùa Quảng Đức đất thanh bình
Trụ trì Nguyên Tạng lập trang Web
Chánh pháp luân lưu khắp mọi miền
Covid chẳng ngăn lớp trực tuyến
Di Đà đại nguyện Tổ Sư Thiên
Quê hương lâm nạn quà tình nghĩa
Phước huệ song hành nguyện độ sinh.

Montreal, Canada, 02/08/2021

Nghiệp Huân Dương

PHÁP ÂM VI DIỆU

Kính họa bài thơ của TT Thích Chúc Hiền

Quảng Đức hôm nay tỏa ánh vàng
Trang nhà Phật pháp đã sang trang.
Pháp toà tuyên mở ban chánh pháp
Phật tử tham gia nhận lạc an.
Giáo lý online dòng suối pháp
Pháp âm vi diệu ngọn gió lan.
Tri ân công đức Thầy Nguyên Tạng
Pháp bảo Ngài ban rạng sắc Quang.

Nam Mô A Di Đà Phật

Jacksonville, Florida 2/8/2021

PT Tâm Minh



Tu Viện Quảng Đức

Viện Chủ: TT Thích Tâm Phương
Trụ Trì: TT Thích Nguyên Tạng

quangduc.com

Quang Duc Homepage & Trang Nhà Quang Duc

Please **SUBSCRIBE**





Tu Viện Quảng Đức - TT Thích Nguyên Tạng

2.16K subscribers

SUBSCRIBED

HOME VIDEOS PLAYLISTS COMMUNITY CHANNELS ABOUT

Uploads

PLAY ALL

SORT BY



269. Thiên Sư Từ Đạo Hạnh (1072-1116) | TT Thích...
62 views • 22 hours ago



268. Thiên Sư Cửu Chỉ | TT Thích Nguyên Tạng giảng
58 views • 2 days ago



267. Thiên Sư Viên Chiếu (999-1090, đời thứ 7 phái...
91 views • 4 days ago



266 TT Thích Nguyên Tạng, Thiên Sư Thảo Đường
85 views • 1 week ago



Lời Cầm của Phật tử nhận quà ủy lạo giữa Đại...
102 views • 1 week ago



265. Thiên Sư Thiên Lão (Đời thứ 6, dòng Vô Ngôn...
76 views • 1 week ago



264. Thiên Sư Đinh Hương (Thế hệ 6, Thiên phái Vô...
85 views • 1 week ago



Lễ Kỳ Siêu tại Tu Viện Quảng Đức | Chủ Nhật 25 7 2021
32 views • 1 week ago



263. Thiên Sư Đa Bảo (Thiên Phái Vô Ngôn Thông) | TT...
58 views • 2 weeks ago



262. Thiên Sư Vạn Hạnh (938-1018) | TT Thích...
99 views • 2 weeks ago



261. Phát Giáo Thời Nguyên (1613-1945) | TT Thích...
62 views • 2 weeks ago



260. Bát Nhã Tâm Kinh (phần 2) | TT Thích Nguyên...
51 views • 2 weeks ago



259. Bát Nhã Tâm Kinh (phần 1) | TT Thích Nguyên...
87 views • 2 weeks ago



258. Thiên Sư Sùng Phạm, đời 11 Phái Tỷ Ni Đa Lưu C...
38 views • 2 weeks ago



257. Thiên Sư Ma Ha (gốc người Chiêm Thành) | TT...
129 views • 4 weeks ago



256. Thiên Sư Khuông Việt, vị Tăng thống đầu tiên tron...
122 views • 4 weeks ago



255 TT Thích Nguyên Tạng, Thiên Sư Vạn Phong
111 views • 1 month ago



254 TT Thích Nguyên Tạng, Thiên Sư Pháp Thuận
117 views • 1 month ago



253. Thiên Sư La Quý (852 -



252. Thiên Sư Thiện Hội,



"Nhà Lúa Mới" của Sư Ông



251. Thiên Sư Cầm Thành (?)



Phật tử Tâm Hương thỉnh



250. Thiên Sư Vô Ngôn



249. Thiên Sư Định Không (730-808) | TT Thích Nguy...
117 views • 1 month ago



248. Thiên Sư Thanh Biên, đời thứ 4 Phái Tỷ Ni Đa Lưu...
99 views • 1 month ago



247. Thiên Sư Pháp Hiền, Nhị Tổ Thiên Phái Tỷ Ni Đa...
116 views • 1 month ago



246. Thiên Sư Ty-Ni-Đa-Lưu-Chi (Vinitracul, ? - 594) | T...
92 views • 1 month ago



245. Thiên Sư Thích Huệ Thảng (thế kỷ thứ 6) | TT...
109 views • 1 month ago



244. Thiên Sư Thích Đạo Thiên | TT Thích Nguyên...
143 views • 1 month ago



243. Thiên Sư Khương Tăng Hội, Sơ Tổ của Thiên tông...
136 views • 2 months ago



242. Hòa Thượng Thích Thiện Siêu (1921-2001) | T...
340 views • 2 months ago



Kinh Pháp Cú Số 181 182 183
148 views • 2 months ago



241. Thiên Sư Thiệt Diệu Liễu Quán | TT Thích Nguy...
147 views • 2 months ago



Hành Trình Cửa Kiếp Người | TT Thích Thông Triết giảng
65 views • 2 months ago



Kinh Pháp Cú Số 179 & 180 HT Thích Minh Hiếu Giảng
116 views • 2 months ago



Mừng Phật Đản 2645
167 views • 2 months ago



240. Thiên Sư Minh Hoàng Tử Dung, Tổ 35 của Tông...
1:05:43



239. Thiên sư Minh Hải Pháp Bảo, Sơ Tổ Thiên Phá...
1:16:23



238. Thiên Sư Nguyễn Thiệu Siêu Bạch, Tổ 33 của Thiên...
1:08:23



237. Sư & Lý Lê Phật Đản 2645 | TT Thích Nguyên...
1:07:05



236. Thiên Sư Mộc Trần Đạo Mân, Tổ 31 Tông Lâm Tế |...
1:12:13



NHÌN LẠI SAU BA THÁNG NGHE PHÁP THOẠI ONLINE

Ngay từ những ngày đầu khi mới có lệnh cách giãn xã hội (social distancing), TT Trụ trì Thích Nguyên Tạng đã Việt dịch tất cả những tin tức liên quan đến đại dịch đang xảy ra tại Úc và trên thế giới, nhiều lần trong ngày cho tất cả những Phật tử trong và ngoài nước trên Viber Đại Gia Đình Quảng Đức và tôi nhờ duyên may nên cũng có tên trong danh sách này.

Nhưng vài ngày sau là Thầy Trụ trì đã bắt đầu livestream cho các buổi công phu khuya bắt đầu từ 5:30-6:30 am mỗi ngày và buổi chiều tiếng Đại Hồng chung như chuẩn bị cho những giờ công phu Tịnh độ tối của các chùa Đại thừa khi chưa có đại dịch.

Rồi sau đó là các buổi Sám hối Hồng danh cũng được livestream vào tối ngày 14 âm lịch và tối 29, hay 30 âm lịch mỗi tháng.

Thành tâm ngưỡng phục oai nghi của các Ngài, không có mặt Phật tử mà buổi lễ nào cũng trang nghiêm vô cùng, mãi đến 2/6 /2020 số người lay Sám hối được tăng thêm dần dần từ 5 đến 20

Thành thật mà nói chắc hẳn các Phật tử khác cũng như tôi tuần đầu tiên còn nhiều hoang sợ nên cứ truyền nhau biết bao điều phòng ngừa và chỉ dẫn từ các tin tức trên mạng. Riêng tôi rất ít xem các trang mạng nầy và chỉ tin vào News từ ABC News, hoặc hằng ngày tin tức thường được con trai tôi gửi qua tin nhắn, vừa canh chừng mẹ mình có OK không? Trong những tuần lễ đầu cách giãn tại nhà, phải nói rằng cả ngày trên dưới 30 tiếng bíp của ĐGDQĐ lại thêm của các bạn khác bên ngoài Tu viện Quảng Đức, tôi như không còn bình tĩnh như xưa được và đành phải dùng phương pháp chép kinh để đầu óc thư giãn và làm vài bài thơ con cóc để tự trấn an mình.

Không biết có phải TT Trụ trì đã quen với một thời khoá biểu đầy đặc và quá khít khao, mà không hề mỗi mệt hay sao, vì theo các cáo phó được báo, Thầy còn phải chủ trì các buổi nhập liệm và di quan đến nghĩa trang rồi về an sàng tại tu viện nữa, thế cho nên cuối tháng Tư dương lịch, khi nghe Thầy thông báo là sau giờ công phu thì có thêm 30 phút pháp thoại về 48 đại nguyện của Đức Phật A Di Đà, mỗi ngày một đại nguyện, tôi đã kinh ngạc và muốn đầu hàng hai tay vì biết chắc mình không thể nào có đủ sức theo kịp và tự nhủ thầm sẽ có

bao nhiêu người trường kỳ nghe pháp thoại đây? !

Ấy vậy nếu tính đến nay chỉ còn vài đại nguyện nữa là chấm dứt và số Phật tử tham dự online vẫn tinh tấn online nghe pháp mỗi ngày. Tôi thật khâm phục quá, và rất lấy làm hổ thẹn cho mình ... Ngồi tính nhẩm thời gian các buổi pháp thoại liên tục, chỉ gián đoạn 3 hôm cho việc chuẩn bị Lễ Phật Đản lần thứ 2644, tại Tu Viện QĐ vào ngày 7/6/2020, thì đã gần hai tháng tròn. Tôi tự nguyện phải tường trình sự chuyên cần tinh tấn của các Phật tử (danh sách ghi nhận các buổi giảng pháp của Thầy qua Facebook Trang Nhà Quảng Đức), cùng các bạn gần xa, để tán dương công đức tu học của các hành giả Tịnh độ trong đạo tràng Quảng Đức:

1. Diệu Ngọc (Julia Dang)
2. Thanh Phi
3. Như Trí
4. Quảng Diệu Trí (Kathy Dang)
5. Nguyễn Quảng Hương (William Le-Tang)
6. Lê Mỹ (Nga Ngo)
7. Khánh Đào
8. Khánh Vân (Diệu Đài)
9. Quảng Hỷ (Nga Vo)
10. Mai Diệu Hoàng
11. Giác Liên Thanh (Kim Loan Bui)
12. Hương Châu
13. Hồ Thu (Tâm Huệ)
14. Quảng Thiện (Le Duong)
15. Nguyễn Nhật Tín (Hue Do)
16. Diệu Dung (Thimythenguyen ở Pháp)
17. Quảng Hải (Thuy Truong)
18. Nhung Hong (Trung Đạo, Saigon)
19. Yen Thi Tran
20. Nhu Pham Vinh Ta
21. Diệu Đắc (Katherine Nguyen)
22. Hồng Hạnh (Hoai Dang)
23. Ca Sĩ Gia Huy
24. Quảng Thiện Duyên (Lan Nguyen)
25. Quảng Đại Tâm (Dao Auto)
26. Quảng Diệu Hương (Lien Tran)
27. Nguyễn Quảng Thiện (Lan Ngo)
28. Chơn Như Nguyễn (Loan Pham)
29. Mỹ Phước
30. Châu Ngọc (Sydney)
31. Thiện An (Que Hoang)
32. Nguyễn Yên (Lisa Nguyen)

33. Trúc Ngọc, Minh Phượng
34. Nguyễn Nhật Tịnh (Loi Nguyen)
35. Yen Bijk (Diệu Ân, Netherland)
36. Tâm Quảng Hóa (Vô Thường)
37. Tươi Châu
38. Minh Phước Hồng (Thanh Độ)
39. Lan Vương (Nguyễn Yên)
40. Nguyễn Quảng Thịnh (Phuong Lai)
41. Dean Nguyen (Tường Dinh)
42. Vô Thường Thị Thường
43. Kim Thanh
44. Diệu Tuyết & Ngô Quang L.nh
45. Quảng Hiền
46. Hannah Phạm
47. Quảng Tịnh Tâm (Canada)
48. Phước Trần
49. Thu Hà (Hòa Ngọc)
50. Linh Vân, Quang Thuần
51. Ngọc Mỹ Nguyễn
52. Linh Girault (France)
53. Chúc Phước (Japan)
54. SC Quảng Nhã
55. Thủy Nguyễn
56. Danh Thái
57. Kim Anh Lai (Italy)
58. Bảo Diệu Hạnh
59. Diệu Đức TP (Sydney)
60. Bảo Diệu Nguyễn
61. Trần Hữu Lễ (Thụy Sĩ)
62. Diệu Như Nhật Hưng (Thụy Sĩ)
63. Nguyễn Hằng, Nguyễn Tường
64. Thảo Nguyễn
65. Tiểu Lan
66. Hà Phụng
67. Huệ Đỗ (Nguyễn Nhật Tín)
68. Thiện Tịnh Nguyễn
69. Bảo Hòa (Nha Trang)
70. Lydia Nguyen (Quảng Như)
71. Lynn Phan (Tịnh Bảo)
72. Sandy Gip (Huệ Linh)
73. Vivian Nguyen (Thanh Lương)
74. Hương Lê
75. Tuyết Hằng
76. Tiến Đỗ (Minh Đăng, Ngọc Đức)
77. Mèo con
78. Hồng Diệu An Nhiên
79. Roger Anh Nguyễn
80. Nguyễn Hoàng Lan Anh
81. Khánh Xuân, Nguyễn Quảng Tường
82. Ngân Lưu
83. Diệu Châu
84. Cúc Võ
85. Tâm Hương, Minh Chánh
86. Hà Hoàng (Nguyễn Từ)
87. Quảng Thiện (Kim Vo)
88. Trang Thanh Bình
89. Trang Thu Le (Sydney)
90. Sinh Võ
91. Quế Hoàng (Thiện An)
92. Hải Vũ
93. Lê-Đồng Thế
94. Sarina Duong (Nguyễn Quảng An)
95. Jasmine Tran
96. Linh Hoa, Linh Chí
97. Trí Viên, Diệu Thủy (Yen Pham)
98. Hue Man Tran (Quảng An, Tâm Mỹ)
99. Quan Tam Quang
100. Loan Thanh Huynh
101. Mộng Kiều
102. Thắng Đức Đạo Tràng (London)
103. Chùa Pháp Nghiêm
104. SC Giới Huyền
105. Sương Nguyễn
106. Hào Lê (Tâm Hiếu, Nguyễn Trực)
107. Quảng Trinh (Dallas, USA)
108. Hồng Lai (Nguyễn Quảng Chơn)
109. Nguyễn Nhật Thơ
110. Tốt Lương (Bảo Minh Toàn)

Phải kể thêm rằng trong số quý Phật tử tham gia có nhiều bác đã trên 80 tuổi và có các bác, các bạn từ các tiểu bang xa, NSW, SA, và Hải ngoại như Nhật, Pháp, Canada, Việt Nam giờ giấc rất khác nhau, nhưng không hiểu các vị ấy đã thu xếp thời gian nghe pháp thế nào mà hay vậy, nhất là Cô Dược Sĩ Quảng Tịnh Tâm trú ngụ mãi tận Montreal, Canada đôi khi còn ghi lại những lời giảng của Thầy như trình pháp cho quý bạn hữu cùng tham khảo. Thật không biết dùng bút mực nào để tán dương đây.

Tự thẹn quá cho mình vì không liên tục tinh tấn như các bạn hôm nay có lý do này hôm khác lại viện cố nọthôi thì phải thú thật để có lý do sám hối với Thầy Thích Nguyễn Tạng.

Đúng ra mỗi ngày tôi đã công phu từ bốn giờ sáng rồi và phần còn lại đến 8 giờ sáng là nghe pháp thoại về Kinh Đại Bát Nhã như đã khẩn nguyện từ trước khi có đại dịch. Sau đó là rất nhiều chuyện khác phải làm



từ nấu ăn, đi chợ, làm vài việc văn phòng, thu dọn phòng ốc, giặt giũ dường như đã đến hai giờ trưa rồi các bạn, vì ban ngày của mùa Đông ngắn lắm.

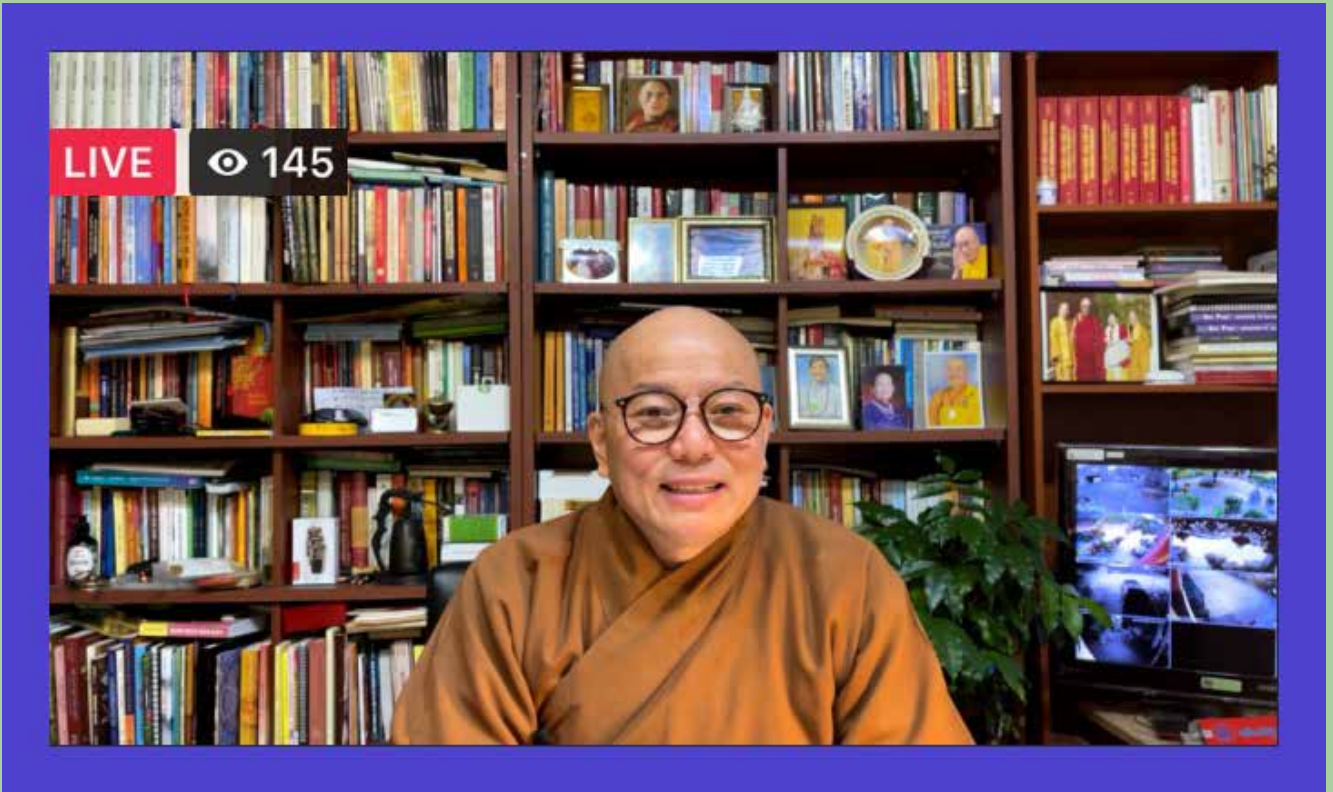
Tản mạn chút xíu bây giờ chúng ta đi vào các buổi pháp thoại của TT Trụ trì Thích Nguyên Tạng nhé, cũng nhờ hơn 20 ngày rồi, từ livestream Thầy đã chuyển tải thành audio video nên tôi mới có thì giờ xem lại vào mỗi đêm. Kính xin phép được tán thán công đức Thầy .

Đây là thứ tự các bài pháp thoại từ 1 đến 40 tính đến hôm nay khi tôi đang tường thuật cùng các bạn và

ai cũng có thể nghe vì đã được upload trên YouTube rồi hoặc vào các link trên trangnhaquangduc (mời vào nghe).

48 Đại Nguyện của Đức Phật A Di Đà

- *Đệ nhất đại nguyện: Quốc vô ác đạo*
- *Đệ nhị đại nguyện: Bất cánh ác đạo*
- *Đệ tam đại nguyện: Thân chơn kim sắc*
- *Đệ tứ đại nguyện: Hình sắc tương đồng*
- *Đệ ngũ đại nguyện: Túc mạng trí thông*
- *Đệ lục đại nguyện: Thiên nhân phổ kiến*
- *Đệ thất đại nguyện: Thiên nhĩ phổ văn*
- *Đệ bát đại nguyện: Tha tâm tất tri*
- *Đệ cửu đại nguyện: Thần túc vô ngại*
- *Đệ thập đại nguyện: Bất tham kế thân*
- *Đệ thập nhất đại nguyện: Trú định chứng diệt*
- *Đệ thập nhị đại nguyện: Quang minh vô lượng*
- *Đệ thập tam đại nguyện: Thọ mạng vô lượng*
- *Đệ thập tứ đại nguyện: Thanh văn vô số*
- *Đệ thập ngũ đại nguyện: Tùy nguyện tu đoàn*
- *Đệ thập lục đại nguyện: Bất văn ác danh*
- *Đệ thập thất đại nguyện: Chư Phật xưng thán*
- *Đệ thập bát đại nguyện: Thập niệm tất sanh*
- *Đệ nhị thập cửu đại nguyện: Lâm chung tiếp dẫn*
- *Đệ nhị thập đại nguyện: Dục sanh quả toại*
- *Đệ nhị thập nhất đại nguyện: Tam thập nhị tướng*
- *Đệ nhị thập nhị đại nguyện: Nhất sanh bổ xứ*
- *Đệ nhị thập tam đại nguyện: Cúng dường chư Phật*
- *Đệ nhị thập tứ đại nguyện: Cúng cụ tùy ý*
- *Đệ nhị thập ngũ đại nguyện: Diễn thuyết diệu trí*
- *Đệ nhị thập lục đại nguyện: Đắc kim cang thân*
- *Đệ nhị thập thất đại nguyện: Nhất thiết nghiêm tịnh*
- *Đệ nhị thập bát đại nguyện: Đạo thọ cao hiển*
- *Đệ nhị thập cửu đại nguyện: Tụng kinh đắc tuệ*
- *Đệ tam thập đại nguyện: Tuệ biện vô ngại*
- *Đệ tam thập nhất đại nguyện: Chiếu kiến thập phương*
- *Đệ tam thập nhị đại nguyện: Bửu hương diệu nghiêm*
- *Đệ tam thập tam đại nguyện: Mông quang nhu nhuyễn*
- *Đệ tam thập tứ đại nguyện: Văn danh đắc nhẫn*
- *Đệ tam thập ngũ đại nguyện: Thoát ly nữ thân*
- *Đệ tam thập lục đại nguyện: Thường tu phạm hạnh*
- *Đệ tam thập thất đại nguyện: Thiên nhơn trí kính*
- *Đệ tam thập bát đại nguyện: Y phục tự nhiên*
- *Đệ tam thập cửu đại nguyện: Lạc như lậu tận*
- *Đệ tứ thập đại nguyện: Thọ trung hiện sát*
- *Đệ tứ thập nhất đại nguyện: Chư căn vô khuyết*



- *Đệ tứ thập nhị đại nguyện: Thanh tịnh giải thoát*
- *Đệ tứ thập tam đại nguyện: Văn danh đắc phước*
- *Đệ tứ thập tứ đại nguyện: Tu hành túc đức*
- *Đệ tứ thập lăm đại nguyện: Phổ đẳng tam muội*
- *Đệ tứ thập lục đại nguyện: Tùy nguyện văn pháp*
- *Đệ tứ thập thất đại nguyện: Văn danh bất thối*
- *Đệ tứ thập bát đại nguyện: Đắc tam pháp nhẫn*

Cũng xin kể thêm trong khoảng thời gian cách gần vẫn có những thời Kinh khác như niệm Phật tối thứ Ba (chủ lễ: Đại Đức Thích Đăng Từ), Lễ Pháp Hoa Kinh mỗi chữ một lạy vào tối thứ Sáu (chủ lễ: Thượng Tọa Viện Chủ Thích Tâm Phương) và lễ cầu an cầu siêu mỗi Chủ Nhật, cũng như các buổi livestream về Đại Lễ Vesak, và lễ Phật Đản 2644 tại tu viện Quảng Đức được tổ chức khiêm tốn, nhưng rất trang nghiêm với 20 Phật tử tham dự (theo sự cho phép của chính phủ Úc, hiện tại không được quá số lượng này, và phải giữ khoảng cách) Tuy vậy mà không thiếu một tiết mục nào trong nghi lễ, thì các bạn đọc ơi, xin giúp tôi cùng tán dương thật nhiều để thế nào cho đủ với bao Phật sự của Tu viện Quảng Đức nhé.

Vài hàng kính xin được tường thuật lại cũng là để sám hối với sự kém tinh tấn của mình mà tôi nguyện sẽ khắc phục sau này.

Thành tâm ngưỡng phục Thầy Nguyên Tạng đã

không quên kết hợp với Thầy Tánh Tuệ (đang ở Bồ Đề Đạo Tràng), để tạo duyên lành cho quý Phật tử Úc Châu (xem danh sách), được gieo trồng công Đức bố thí khi kêu gọi từ thiện góp một bàn tay cho dân nghèo Ấn Độ, đang phải chống chọi với bệnh dịch Corona tại quê hương này .

Kính xin phép được chia sẻ vài vần thơ trong niềm hoan hỷ này

*“Có đại dịch ...nghiệm ra tài khắc phục!
 Ở bầu thì tròn ở ống thì dài
 Chùa chiền, Tu viện, Tăng sĩ thật tài
 Dùng kỹ thuật công nghệ để độ sinh hoàng pháp
 Ngũ Minh thông thạo giúp Phật tử vượt bão táp,
 Cách gần luật lệ khủng hoảng tinh thần.
 Nghe pháp thoại rồi liền giảm si, sân,
 Bố thí từ thiện giúp gieo trồng ruộng Phước
 Duy Tuệ thị nghiệp chỉ tiêu mong ước
 Kính tán dương và ngưỡng phục Tăng Đoàn ...
 Phục vụ chúng sinh hoàn hảo vẹn toàn
 Tác Như Lai sứ, hành Như Lai sự!*

Huệ Hương

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

Melbourne 13/6/2020



CÔNG ĐỨC LỄ PHẬT

Bài của Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng

Trong thời gian cách ly để chặn đứng sự lây nhiễm của đại dịch Covid-19 bộc phát từ đầu năm 2020, bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 12 năm 2020, bản thân người viết đã tổ chức khóa giáo lý online ròng rã suốt 8 tháng. Những pháp thoại đã được chia sẻ cho Phật tử gần xa bao gồm: Kinh Bát Đại Nhơn Giác, 48 Đại Nguyện của Phật Di Đà, Thập Đại Đệ Tử Phật, 33 Vị Tổ Thiển Tông Ấn-Hoa, 50 Vị Thiển Sư thuộc 5 Tông Phái: Lâm Tế, Tào Động, Quy Ngưỡng, Vân Môn, Pháp Nhãn cùng với các Nghi thức, Pháp môn hành trì trong tự viện, đặc biệt là ý nghĩa 108 bài kệ Lễ Sám Buổi Khuya do Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Thủ biên soạn và lễ sám vào mỗi buổi khuya khi Ngài còn sinh thời, vì lạ Phật là một phương pháp sám hối để tiêu trừ nghiệp chướng và cũng là phương cách gạn lọc thanh tịnh thân tâm qua thân, khẩu và ý nghiệp.

Người viết có được thiện duyên đi hoằng pháp cùng với Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển trong chuyến hoằng pháp tại Mỹ vào năm 2008. Khi phái đoàn đến Niệm Phật Đường Freemont ở San Jose, do HT Thích Đồng Tuyên trụ trì, người viết phát hiện được văn bản 108 bài kệ này do Hòa Thượng Đồng Tuyên đã cho in bản cáo tại San Jose để Ngài hành trì, vì Hòa Thượng Đồng Tuyên cũng xuất thân từ Tu viện Già Lam, nên tất cả các nghi thức hành trì được Hòa Thượng lưu giữ và mang theo bên mình khi ra ngoài Phật sự, và hầu như tất cả chư Tôn Đức đã hơn một lần ở Già Lam đều được ảnh hưởng nét đẹp này của Ôn Trí Thủ để lại.

Chúng con xin cảm ơn Hòa Thượng Đồng Tuyên đã đem Nghi Lễ Sám này sang truyền bá cho cộng đồng Phật giáo Việt Nam tại Mỹ, nhân đó chúng con đã xin thỉnh một quyển.

Chúng tôi đã gửi quyển này đến cho đệ tử Helen ở Seattle đánh máy, để online chia sẻ vào trang nhà Quảng Đức, đồng thời cũng gửi phiên bản nguyên văn Hán Việt này cho cư sĩ Hạnh Cơ ở Edmonton, Canada, để bác dịch ra tiếng Việt. Hiện tại Nghi Lễ Sám Buổi Khuya này đã hoàn chỉnh với song ngữ Hán-Việt và được online phổ biến rộng rãi trên trang nhà Quảng Đức.

Nội dung Nghi Lễ Sám này tổng cộng có 108 lễ, bao gồm: 48 lễ Đại nguyện của Đức A Di Đà và 60 lễ tổng quát về Tam bảo, danh hiệu chư Phật, chư Bồ Tát, chư Hiền Thánh Tăng, chư lịch đại Tổ Sư truyền



giáo, khai sơn tự viện và phiên dịch giảng giải Kinh, Luật, Luận, cuối cùng là lễ tứ trọng ân.

Có thể nói, Nghi Lễ Sám Buổi Khuya do Ôn Trí Thủ dày công biên soạn là một nghi thức hoàn chỉnh, đầy đủ về mặt hình thức cũng như nội dung ý nghĩa thâm sâu của giáo lý Phật Đà. Nhân trong thời gian cách ly do đại dịch Covid-19, người viết đã hành trì theo Nghi Lễ Sám này mỗi buổi khuya công phu, và sau thời công phu đã đem nghi thức này đọc, giảng nghĩa từng câu kệ cho quý Phật tử hữu duyên nghe pháp online qua trang nhà Quảng Đức.

Bài kệ đầu tiên:

所有十方世界中，
三世一切人師子。
我以清淨身語意，
一切遍禮盡無餘。
普賢行願威神力，
普現一切如來前。
一身復現刹塵身，
一一遍禮刹塵佛。
於一塵中塵數佛，
各處菩薩眾會中。
無盡法界塵亦然，
深信諸佛皆充滿。

*Sở hữu thập phương thế giới trung,
Tam thế nhất thiết Nhân Sư Tử.
Ngã dĩ thanh tịnh thân ngữ ý,
Nhất thiết biến lễ tận vô dư.
Phổ Hiền hạnh nguyện oai thần lực,
Phổ hiện nhất thiết Như Lai tiền.*

*Nhất thân phục hiện sát trần thân,
Nhất nhất biến lễ sát trần Phật.
Ư nhất trần trung trần số Phật,
Các xử Bồ Tát chúng hội trung.
Vô tận pháp giới trần diệc nhiên,
Thâm tín chư Phật giai sung mãn.*

Nhất tâm đánh lễ tận thập phương biến pháp giới, quá hiện vị lai tam thế nhất thiết Chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo.

Cư Sĩ Hạnh Cơ đã dịch Việt:

*Đối trước chư Phật cả ba đời,
Trong khắp thế giới khắp mười phương,
Con đem thân miệng ý thanh tịnh,
Kính lễ cùng khắp không bỏ sót.
Nhờ sức oai thần hạnh Phổ Hiền.
Hiện thân khắp trước các Như Lai,
Một thân lại hiện vô số thân,
Mỗi thân kính lễ vô số Phật.
Vô số Phật trong một vi trần,
Đều ngự giữa chúng hội Bồ Tát,
Cùng khắp pháp giới cũng như vậy,
Lòng tin chư Phật đều đầy đủ.*

Đó là kệ đầu tiên gồm có 12 câu trong kệ Nghi Hồng Danh Sám Hối. Thông thường Chư Tôn Đức chỉ trích 4 câu đầu để đánh lễ. Nhưng ở đây, Ôn Trí Thủ trích luôn 2 đoạn nữa, tổng cộng 12 câu để mà đánh lễ.

Kệ đầu tiên bao gồm luôn ba đời mười phương Chư Phật, Chư Tôn Pháp, Chư Bồ Tát, và Chư Hiền Thánh Tăng. Nếu không lạy hết 108 lạy, thì lạy một lạy này, là đủ cả ba đời, mười phương Chư Phật.

Công Đức Lễ Phật

Ôn Trí Thủ đã nương vào hạnh Lễ Kính Chư Phật của Bồ Tát Phổ Hiền để hành trì trong suốt đời Ngài. Ngài trích bài kệ này ở trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện của Kinh Hoa Nghiêm. Hòa Thượng đã quyết định chọn kệ này cho câu xướng lễ lạy đầu tiên, là để tuyên dương pháp môn lễ Phật. Trong Kinh Tăng Nhất A-hàm, quyển thứ hai mươi bốn, Đức Phật đã nói đến công đức lễ Phật như sau:

“Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng cây Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo rằng: Phụng sự, lễ Phật có năm công đức:

1. Đoan chánh.
2. Tiếng tốt.
3. Giàu có
4. Sanh trưởng trong nhà trưởng giả.

5. Đời sau sanh vào cõi lành hoặc sanh vào cõi thiện thú Thiên giới.

Vì sao thế? Vì Như Lai không ai sánh bằng. Như Lai có tín, có giới, có văn, có tuệ, có sắc lành thành tựu nên thành tựu được năm công đức. Lại do nhân duyên gì lễ Phật được đoan chánh? Vì thấy hình tượng Phật rồi phát tâm hoan hỷ. Do nhân duyên lành này mà được thân hình đoan chánh. Lại do nhân duyên gì lễ Phật được âm thanh tốt? Vì thấy hình tượng Phật, Như Lai, rồi ba lần xưng danh hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Do nhân duyên này được âm thanh tốt. Lại do nhân duyên gì mà được giàu có? Do thấy Như Lai mà phát tâm cúng dường, bố thí, rải hoa, đốt đèn, và những vật khác. Do nhân duyên này mà về sau được giàu có. Lại do nhân duyên gì sanh vào nhà trưởng giả? Nếu thấy thân Như Lai rồi, tâm không dính mắc, gối phải chấm đất, quỳ thẳng chấp tay chí thành lễ Phật. Do nhân duyên này mà sanh vào nhà trưởng giả. Lại do nhân duyên gì khi chết sanh vào cõi tịnh? Do hành giả đã thực hiện đầy đủ 4 công đức:

1. Tâm hoan hỷ khi thấy Phật,
2. Ba lần xưng danh hiệu Phật,
3. Phát tâm cúng dường, bố thí,
4. Chí thành lễ Phật với tâm không chấp trước, thì sẽ sanh cõi trời.

Này các Tỳ-kheo! Đó là năm nhân duyên lễ Phật được công đức. Thế nên, các Tỳ-kheo! Nếu có thiện nam, tín nữ nào muốn lễ Phật, nên tìm phương tiện thành tựu năm công đức này. Như thế, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.”

Đó là công đức lễ Phật trong Kinh Tăng Nhất A-hàm do Đức Thế Tôn giảng tại Tinh xá Kỳ-viên Cấp Cô Độc. Nếu ai phát tâm lễ Phật sẽ được 5 công đức thù thắng như trong kinh đã dạy.

Pháp Môn Lễ Phật

Theo kinh sách, ta thấy người khai mở và xiển dương pháp môn lễ Phật là Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Hiền là một vị Bồ Tát đã đạt tới địa vị Đẳng Giác, là địa vị chuẩn bị bước vào địa vị Phật, vị trí cuối cùng.

Trong Kinh Pháp Hoa có đề cập đến Ngài, là một vị Bồ Tát ở quốc độ của Phật Bảo Oai Đức Thượng Vương Như Lai, ở phía đông cõi Ta-bà. Trong một



dịp nghe Đức Thích-ca Mâu-ni giảng Kinh Pháp Hoa, Ngài liền cùng với 500 vị Đại Bồ Tát bay đến cõi Ta-bà để nghe pháp và phát tâm ở lại hộ trì chánh pháp cho Đức Phật Thích-ca Mâu-ni.

Bồ Tát Phổ Hiền được thờ chung với Bồ Tát Đại Trí Văn Thù, Ngài cỡi voi trắng sáu ngà. Voi trắng biểu trưng cho trí tuệ vượt chướng ngại, còn sáu ngà là biểu trưng cho pháp tu Lục Độ Vạn Hạnh hay là biểu trưng cho chiến thắng sáu giác quan của chúng ta: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, và ý.

Về sự là voi trắng sáu ngà, nhưng về lý là biểu trưng cho pháp tu lục độ, hoặc là chiến thắng sáu giác quan, sự và lý luôn đi cùng nhau.

Ở Trung Hoa, 4 Vị Bồ Tát hộ trì cho Đức Phật Thích-ca Mâu-ni trong công cuộc hoằng pháp được hiện thực hóa qua 4 ngọn núi nổi tiếng mệnh danh là Tứ Đại Danh Sơn.

Qua đó, Phổ Đà Sơn là nơi hóa hiện của Bồ Tát Quán Thế Âm ở biển Nam Hải. Ngũ Đài Sơn là nơi hóa thân của Bồ Tát Đại Trí Văn Thù. Cửu Hoa Sơn là nơi hoằng pháp của Bồ Tát Địa Tạng Vương và Nga Mi Sơn ở Thành Đô là nơi có sự xuất hiện của Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền.

Chúng ta có bài kệ tán dương công đức của Bồ Tát Phổ Hiền như sau:

六牙白象為寶座。
諸度萬行作嚩呻。
華藏世界稱長子。
十方剎土現全身。

*Lục nha bạch tượng vi bảo tòa,
Chư độ vạn hạnh tác tần thân,
Hoa Tạng thế giới xưng trưởng tử,
Thập phương sát độ hiện toàn thân.*

Nhất tâm đánh lễ Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền
Nguyện Vương Bồ Tát.

*Voi trắng sáu ngà làm bảo tòa,
Chư hạnh Bồ Tát hiện phân thân,
Hoa Tạng thế giới xưng trưởng tử,
Khắp hiện tận thân độ mười phương.*

Đó là lời tán dương công đức lễ Phật của Ngài Đại Hạnh Phổ Hiền khi chúng ta đánh lễ Ngài. Chúng ta niệm ân Bồ Tát Phổ Hiền đã phổ biến pháp tu lễ Phật này cho hàng đệ tử và đã được áp dụng cho tới tận ngày hôm nay.

Lễ Phật có hai lợi ích thiết thực cho hành giả.

Lợi ích về thân: Chúng ta không cần phải đi bách bộ, không cần phải đi hồ bơi, vì nếu chúng ta lễ Phật

đúng pháp là ngũ thể đầu địa (năm vóc gieo xuống đất), đầu và tứ chi, tức là năm phần trên thân chúng ta chạm xuống đất. Lễ Phật được xem là toàn thân tập thể dục. Nếu chúng ta không lễ đúng như vậy thì gọi là cầu danh lễ, hoặc là ngã mạn lễ. Lễ đúng pháp ngũ thể đầu địa thì gọi là thân tâm cung kính lễ.

Nói về cách lạy Phật “năm vóc gieo xuống đất” thì: Trước hết, quỳ gối bên phải (gồm toàn bộ gối, cẳng chân và mu bàn chân) sát đất, kế đến là gối bên trái, rồi đến hai khuỷu tay sát đất, hai bàn tay ngửa ra duỗi thẳng quá trán, sau cùng là đỉnh đầu đặt sát đất, giữ yên một lúc, như thế gọi là một lạy.

Bài kệ lễ Phật do Bồ Tát Văn Thù viết ra như sau:

能禮所禮性空寂。
感應道交難思議。
我此道場如帝珠。
十方諸佛影現中。
我身影現諸佛前。
頭面接足歸命禮。

*Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghĩ,
Ngã thủ đạo tràng như đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.*

Bài này được Ôn Tử Đàm dịch ra tiếng Việt:

*Phật, chúng sanh: tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn.
Lưới đế châu ví đạo tràng,
Mười phương Phật bảo, hào quang sáng ngời,
Trước bảo tòa thân con ảnh hiện,
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.*

Bản Việt dịch này có thể nói là hàm súc và diễn cảm không thua gì nguyên bản chữ Hán.

Năng lễ là chỉ cho bản thân của người đánh lễ.

Sở lễ là đối tượng đang được đánh lễ, là chỉ cho Phật.

Tánh không tịch là chỉ cho tánh thanh tịnh, rỗng lặng của mình (người lễ) và Phật (đối tượng kính lễ). Vì tự tánh của mình và Phật là luôn luôn ở tánh rỗng lặng, là thanh tịnh. Do tánh thanh tịnh, rỗng lặng này không thể nào diễn bày được, nên chỉ có thể thâm hiểu trong lòng mà thôi.

Ngã thủ đạo tràng như đế châu. Ngài Đại Trí Văn Thù đã đến thăm cõi trời Tứ Thiên Vương, Đạo Lợi, Đâu Suất Đà... các cung trời dùng các viên ngọc bảo châu như ý xâu thành những màn lưới, và trên những màn lưới đó họ để những viên ngọc châu

tỏa ra ngũ sắc rất đẹp, trang nghiêm và lộng lẫy. Sau này Phật giáo Triều Tiên đã hiện thực hóa hình ảnh “lưới để châu” này bằng cách họ treo rất nhiều loại lồng đèn ngũ sắc trong Chánh điện, sân chùa vào dịp lễ Phật Đản. Phật giáo Việt Nam không treo lồng đèn nhưng treo cờ ngũ sắc để thiết trí, trông như lưới để châu, cũng rất trang nghiêm. Đạo tràng hành giả lễ Phật phải trang nghiêm giống như màn lưới ở cung trời vậy.

Đầu điện tiếp túc quy mạng lễ. Hai bàn tay của mình khi lạy xuống phải đưa ra để tiếp đón bàn chân của Đức Phật. Đây là hình ảnh khi Đức Phật còn tại thế, chúng đệ tử tới đánh lễ Phật thì đưa tay ra tiếp bàn chân của Ngài, lạy dưới chân Ngài.

Như đã nói, lễ Phật là tập thể dục toàn thân, đầu, mình và tay chân. Khi mình lễ Phật như vậy thì tất cả những huyết đạo ở trong cơ thể được khai thông, máu huyết lưu chuyển điều hòa, có thể hóa giải được nhiều bệnh tật. Sau một thời lễ Phật sám hối thấy trong người mình có một chút gì đó thay đổi, tinh thần sáng khoái, đó là mình đã lễ Phật đúng pháp. Còn sau khi lạy xong 108 lễ mà mình thấy gân cốt trong người không động chạm gì ngoài sự mỏi mệt, thì chắc chắn là mình lạy chưa đúng cách.

Lợi ích về tâm: Lễ Phật có công năng tiêu trừ nghiệp chướng, vì khi lễ Phật đúng pháp với lòng cung kính khiêm hạ, quán tưởng lời chư Phật, chư Tổ dạy, soi chiếu nội tâm mình, bản ngã của chúng ta sẽ tiêu dần, từ đó sẽ hóa giải được nghiệp chướng. Thứ đến là tăng trưởng thiện căn. Và khi thiện căn tăng trưởng đi đôi với sự khiêm hạ thì tâm kiêu mạn sẽ không còn. Mà kiêu mạn là một trong những triền cái rất quan trọng, là chướng ngại ngăn cản chúng ta tiến tới giải thoát và giác ngộ, cho nên muốn giác ngộ thì mình phải lễ Phật làm sao để tiêu trừ tâm kiêu mạn, một khi kiêu mạn được tiêu trừ thì đường đến giải thoát và giác ngộ sẽ rộng mở.

Gương sáng Lễ Phật

Thiền sư Hư Vân (1840-1959): Là vị Thiền sư Trung Quốc có ảnh hưởng nhất vào khoảng cuối thế kỷ 19 đến cuối thế kỷ 20, giữ vai trò rất lớn đối với sự phục hưng của Thiền Tông và Phật Giáo Trung Quốc thời hiện đại. Ngài nổi tiếng về công hạnh lễ kính chư Phật và chứng đắc nhờ pháp tu này. Năm 43 tuổi, Ngài tự thấy bản thân mình dù đã xuất gia tu hành hơn 20 năm nhưng đạo nghiệp vẫn chưa thành. Để báo đáp ơn sinh thành dưỡng dục của Cha mẹ, Thầy Tổ... Ngài phát nguyện đến núi Phổ Đà phía Đông

Trung Quốc (một đảo nhỏ gần Thượng Hải, thuộc tỉnh Chiết Gi-ang), rồi từ đó thực hiện tam bộ nhất bái (ba bước một lạy) lên Ngũ Đài Sơn, thuộc tỉnh Sơn Tây. Ngày đầu tháng 7, từ thảo am Pháp Hoa núi Phổ Đà, Ngài bắt đầu thực hành tam bộ nhất bái với lòng nguyện cầu hồi hướng công đức cho cha mẹ được vãng sinh về cõi Tịnh Độ.

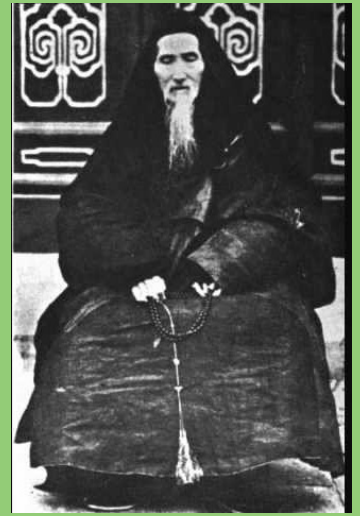
Trên hành trình tam bộ nhất bái đến núi Ngũ Đài, với bối cảnh chiến tranh loạn lạc, đường xá gập ghềnh, núi đồi ngăn trở, thú dữ khắp nơi, khí hậu nghiệt ngã nguy hiểm đến tánh mạng, nhưng Ngài vẫn nhất tâm, lặng lẽ độc hành cho

đến khi kết thúc đoạn đường dài trên 3 ngàn dặm, với thời gian 6 năm, Ngài đã chứng đắc pháp tu “Lễ Phật nhất tâm” trong quá trình này.

Sau đó, Ngài cũng đích thân hành hương chiêm bái di tích núi Nga Mi ở Tứ Xuyên, rồi sang viếng thăm Đức Đạt-lai Lạt-ma tại cung điện Potala ở Lhasa, Tây Tạng, và hành hương chiêm bái các Phật tích, thánh tích ở Ấn Độ, Tích Lan, Miến Điện...

Cũng nhờ công đức lễ Phật mà Ngài Hư Vân làm được nhiều Phật sự (trùng tu nhiều ngôi đại tự). Đến ngày 13/10/1959, Ngài an nhiên thị tịch, thọ 120 tuổi. Sau lễ hỏa táng, chúng đệ tử thu được hơn 100 viên xá-lợi tinh khiết, năm màu, lớn nhỏ đủ loại, là minh chứng cho cuộc đời tu tập chứng ngộ công hạnh diệu kỳ của Ngài.

Truyền nhân của Ngài Hư Vân là Pháp Sư Tuyên Hóa (được Thiền sư Hư Vân ấn chứng là Tổ Thứ 9 của Thiền Phái Quy Ngưỡng tại Chùa Nam Hoa, Tào Khê, Quảng Đông vào năm 1946). Hòa thượng Tuyên Hóa đến Mỹ hoằng pháp vào năm 1962. Ngài giảng Kinh Đại Thừa và lễ Phật mỗi ngày, cuối cùng Ngài đưa ra “Lục Đại Tông Chỉ” để thành lập Vạn





Phật Thánh Thành:

1. Không tranh,
2. Không tham,
3. Không mong cầu,
4. Không ích kỷ,
5. Không tự lợi,
6. Không nói dối.

Có hàng vạn đệ tử đã xuất gia tu học với Ngài, trong đó có 2 Thầy Hằng Thật và Hằng Do (người Mỹ) đã noi gương Sư Phụ Tuyên Hóa và Sư Ông Hư Vân, vào tháng 10 năm 1973, thực hiện một chuyến bái hương “ba bước một lạy” kéo dài 10 tháng từ San Francisco đến Seattle. Hình ảnh 2 Thầy tu Phật giáo người Mỹ da trắng lạy trên những freeway của Hoa Kỳ đã làm cho nhiều người tò mò và thích thú tìm hiểu Phật Giáo.

Trong Phật giáo Việt Nam, chúng ta được biết có một số vị sau đây.

Hòa thượng Thích Trí Thủ (1909-1984).



Ngài là một bậc long tượng tông lâm thạch trụ của Phật giáo Việt Nam, dù đảm nhận nhiều chức vụ của Giáo Hội như Viện trưởng Viện Cao đẳng Phật giáo (tiền thân của Đại Học Vạn Hạnh), Tổng vụ trưởng Tổng vụ Hoàng pháp, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Tài chánh, Viện trưởng

Viện Hóa Đạo, Chủ tịch Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam... nhưng Hòa Thượng vẫn dành thời gian nhất định để lễ Phật mỗi buổi khuya. Hạnh lễ Phật của Ngài là một tấm gương sáng ngời cho hàng Tăng Ni và Phật tử Việt Nam noi theo.

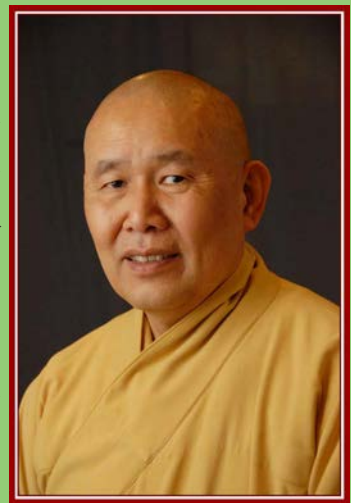
Hòa thượng Thích Minh Tuệ, một vị Thầy tu học với Ôn ở Tu Viện Quảng Hương Già Lam trên 40 năm qua, kể rằng: “*Ôn Trí Thủ thường thức dậy khoảng 2 giờ khuya, dù ở bất cứ đâu, Huế, Nha Trang, Đà Lạt, Phan Thiết hay Sài Gòn... dù trời lạnh đến đâu, Ôn vẫn vận động cơ thể và đi tắm nước lạnh. Sau đó Ôn uống trà rồi lên Chánh điện lễ Sám Hồng Danh, với 108 lạy, khoảng hơn một giờ. Kế tiếp, Ôn ra Thiên thất tọa thiền và niệm Phật cũng hơn một giờ. Đến 7 giờ, Ôn ra khỏi thiên thất, ăn sáng và đi làm Phật sự... Dù đi đến nơi nào, Ôn vẫn kiên trì với công*

hạnh Lễ Sám, không vì lý do gì mà chệnh mảng. Khi sửa soạn hành lý đi xa, Ôn luôn nhắc thị giả đừng quên mang theo một bó hương trầm 60 cây và một gói trầm thật tốt để chuẩn bị cho các buổi Lễ Sám Khuya hằng ngày.”

Nghi Thức Lễ Sám Buổi Khuya này, Hòa Thượng Trí Thủ biên soạn rất công phu, từ thời Ngài còn ở Phật Học Đường Báo Quốc - Huế cho đến Chùa Hải Đức - Nha Trang, rồi đến Quảng Hương Già Lam - Sài Gòn. Ngài đọc trong Đại Tạng Kinh, những câu nào hay thì Ngài trích ra và sau đó biên soạn thành Nghi Lễ Sám này để bản thân Ngài hành trì.

Hòa thượng Thích Như Điển.

Hiện là Đệ Nhị Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Áu Châu và là Phó Chủ Tịch Hội Đồng Tăng Già Thế Giới (trụ sở đặt tại Đài Loan). Ngài sinh năm 1949 tại Duy Xuyên, Quảng Nam và xuất gia năm 1964 tại Tổ Đình Phước Lâm, Hội An. Thọ sa-di năm 1967, thọ Tỳ-kheo năm 1971,



du học Nhật Bản năm 1972, đến Đức quốc định cư từ năm 1977, năm 1978 khai sơn Chùa Viên Giác tại Hannover. Hòa Thượng cũng là người sáng lập Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Đức Quốc, thành lập Hội Sinh Viên và Kiều Bào Phật Tử Việt Nam tại Đức từ năm 1978 - 1979. Hiện nay tại Đức có 15 ngôi chùa, hơn 70 vị xuất gia, có 23 Chi Hội và 7 Gia Đình Phật tử. Hòa Thượng đã viết và ấn hành được 68 tác phẩm.

Hòa Thượng còn nổi tiếng về hạnh nguyện lạy Phật, Ngài đã phát nguyện lạy bộ Ngũ Bách Danh với 500 danh hiệu của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, rồi 3.000 lạy của bộ Tam Thiên Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai. Sau đó Ngài phát nguyện lạy Kinh Vạn Phật, trên 10.000 lạy. Tiếp đó, vào những mùa An Cư Kiết Hạ, Ngài đã phát nguyện lạy Kinh Pháp Hoa mỗi chữ mỗi lạy, tổng cộng có 70.802 lạy, khởi đầu lạy năm 1990, kết thúc năm 1995. Hiện nay Ngài và đại chúng Viên Giác cũng đã lạy hoàn tất Kinh Đại Bát Niết-bàn gồm 2 quyển, tổng cộng có 342.057 lạy, đã khởi đầu lạy từ năm 1995. Ngài cho biết, từ năm

1984 đến năm 2019, suốt trong vòng 35 năm như thế, trong các mùa An Cư Kiết Hạ, mỗi đêm Ngài lay từ 250 đến 300 lay. Quả thật đây là một công hạnh khó ai theo kịp trong thời đại này. Ngài cũng hay tâm sự với đại chúng “Cũng nhờ tụng kinh và lay Phật mà bản thân tôi làm được nhiều Phật sự như ngày hôm nay.” Và có lẽ nhờ công đức tu tập của Hòa Thượng mà mọi Phật sự trong cuộc đời của Ngài đều thông suốt và viên mãn.

Thượng tọa Thích Tâm Phương.

Là Viện Chủ Tu Viện Quảng Đức, Melbourne, Úc Châu. Thượng Tọa Thích Tâm Phương cũng được biết đến với công hạnh lễ Phật. Sở dĩ Ngài đi vượt biên thành công là nhờ Ngài phát tâm lễ Ngũ Bách Danh trong thời gian ở chùa Linh Sơn Pháp Ấn tại Suối Dầu, Nha Trang.



Lễ Ngũ Bách Danh là nghi thức lay 500 danh hiệu Đức Quán Thế Âm, lễ mỗi ngày, rồi Ngài vào Sài Gòn tu học ở chùa Pháp Vân, ra Long Thành ở chùa Liên Hoa của Thầy Trí Lực, trước khi đi vượt biên qua Malaysia. Khi đến định cư tại Úc từ đầu năm 1987, Ngài Tâm Phương vẫn tiếp tục hành trì pháp môn lễ Ngũ Bách Danh ở chùa Quang Minh. Sau này ra khai sơn Tu Viện Quảng Đức, Ngài vẫn tiếp tục lễ Ngũ Bách Danh, rồi lễ tới Tam Thiên Phật Danh, lễ Kinh Vạn Phật. Vạn Phật là 10.000 vị Phật, nhưng kỳ thực trong Kinh Vạn Phật có tới 11.000 danh hiệu Phật. Lễ hết Kinh Vạn Phật, Ngài lễ đến Thủy Sám Pháp và Lương Hoàng Sám. Hiện tại Ngài Viện Chủ và chúng đệ tử Tu Viện Quảng Đức đang lễ Kinh Diệu Pháp Liên Hoa mỗi chữ một lay.

Hạnh lễ Phật của Thượng tọa Tâm Phương là Ngài học theo Chư Tôn Hòa Thượng như Hòa Thượng Hư Vân, Hòa Thượng Bổn Sư Thích Như Ý, Hòa Thượng Trí Thủ, Hòa Thượng Như Điển... Chúng đệ tử Tu Viện Quảng Đức thừa tư lợi ích này, được phước duyên học theo hạnh lễ Phật của Ngài Viện Chủ là một công đức thù thắng khó có được trong cuộc đời mình. Trong 30 năm qua, tại Tu Viện Quảng Đức chưa bao giờ ngừng lễ Phật. Ai có duyên theo đạo tràng lễ Phật này thì công đức vô lượng. Một

khi đã hiểu được công đức lễ Phật rồi, nên cố gắng, khuyến khích nhau, cùng nhau về chùa lễ Phật.

Lời kết

Lễ Phật có 5 công đức, như Đức Phật đã dạy. Không phải chỉ có được trong tương lai mai sau, mà công đức ấy còn có ngay trong đời hiện tại này. Lễ Phật xong, hành giả sẽ thấy người đẹp ra, da dẻ trắng sáng. Vì khi lễ Phật mồ hôi sẽ thoát ra, làm cho những độc tố trong người tiết ra theo, tẩy tịnh, thân khỏe tâm an, tướng hảo quang minh từ đây mà có. Khi lay Phật, mình phải xướng ra tiếng những câu kệ tán dương công đức của Phật cho nên âm thanh của mình được trong trẻo âm vang. Công đức thứ ba là giàu sang phú quý, là bởi vì mình cúng dường hương, hoa, trà, quả nên được công đức lớn ấy. Công đức thứ tư là được sanh vào nhà trưởng giả, làm con nhà giàu, xinh đẹp, thông minh, có tiền, có tài sản. Công đức thứ năm là khi qua đời, được tái sanh vào các cõi lành. Nhân như vậy thì quả sẽ diễn ra như vậy.

Đó là những công đức hiện đời mà bất cứ ai cũng mong muốn có được trong cuộc sống. Đồng thời khi biết được nhờ công hạnh lễ Phật mà chư vị Tôn Túc đã có sự chứng đắc và thành tựu trong đạo nghiệp, thì quả thật chúng ta cần theo gương quý Ngài mà lễ Phật mỗi ngày.

Trong lúc các vị đọc những dòng chữ này, đại dịch Corona đã lan truyền đến 219 quốc gia trên thế giới, hiện có 111.423.766 người nhiễm bệnh và 2.467.200 người đã chết. Mong quý Phật tử gần xa dành thời gian cách ly dịch bệnh để lễ Phật mỗi ngày theo Nghi Lễ Sám Buối Khuya này của Ôn Trí Thủ soạn, để nguyện cầu Corona đại dịch sớm tận trừ, thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc.

Mong lắm thay.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Tỳ-kheo Thích Nguyễn Tạng

* Bài này do Phật tử Lệ Trinh Diệu Tuyết & Nguyễn Quảng Tánh Ngô Quang Lân biên tả, Phật tử Thanh Phi sửa lỗi và đã đăng tải trong Đặc San Văn Hóa do Báo Viên Giác, Đức Quốc, ấn hành vào tháng 6 năm 2021)



ĐỨC PHẬT CÂU NA HÀM MÂU NI

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Bảy, 11/07/2020)



ĐỨC PHẬT CÂU NA HÀM MÂU NI

Bài giảng của TT Thích Nguyên Tạng

(Bài kệ số 20 trong Nghi Lễ Tam Bảo của Ôn Trí Thủ, giảng vào sáng thứ Bảy ngày 11/7/2020)

Bài kệ:

Tâm mạc tác phóng dật
Thánh Pháp đường cần học
Như thị xả ái sâu
Tâm định nhập Niết Bàn.
Nhất tâm dâng lễ Nam Mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật.

Cư Sĩ Hạnh Cơ Việt dịch:

Tâm ý không buông lung,
Siêng tu học Chánh Pháp,
Trừ bỏ hết ái nhiễm,
Tâm định là Niết Bàn.
Một lòng kính lạy Đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni.
Bài kệ hôm nay là lời dạy của Đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni để lại cho thế gian.

Đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni hay còn gọi là Phật Câu Na Hàm, tiếng Phạn là Konagamana Buddha.

Ngài là vị Phật thứ năm trong số bảy vị Phật:

- 1- Phật Tỳ Ba Thi
- 2- Phật Thi Khí
- 3- Phật Tỳ Xá Phù
- 4- Phật Câu Lưu Tôn
- 5- Phật Câu Na Hàm Mâu Ni
- 6- Phật Ca Diếp
- 7- Phật Thích Ca Mâu Ni

Khi qua tới Miến Điện hỏi về Phật Konagamana thì chúng ta sẽ được người dân ở đó chỉ tới Chùa Ananda, ngôi chùa có thờ Tứ Phật: Đức Phật Câu Lưu Tôn, Đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni, Đức Phật Ca Diếp và Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Trên thế giới chỉ có Miến Điện là quốc gia thờ 4 pho tượng này, rất là to. Phật tử trên khắp thế giới khi tới Miến Điện, đều muốn đến chiêm bái 4 pho tượng để gieo duyên với quý Ngài.

Đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni thuộc giai cấp Bà La Môn, là giai cấp cao nhất của Ấn Độ. Xã hội Ấn Độ lúc bấy giờ có 4 giai cấp:

- 1- Giai cấp Bà La Môn: Sinh ra từ miệng của Phạm Thiên, là giai cấp cao nhất, lãnh đạo về tinh thần dân tộc, vua chúa cũng phải đánh lễ, phải cầu xin giai cấp Bà La Môn này.
- 2- Giai cấp Sát Đế Lợi: Sinh ra từ vai, từ cánh tay của Phạm Thiên để nắm quyền lực, là giai cấp quý tộc, vua chúa.
- 3- Giai cấp Phệ Xá hay còn gọi là Vệ Xá: Sinh ra từ đùi về của Phạm Thiên, tức là giai cấp sĩ, nông, công, thương, buôn bán, nắm về kinh tế, gồm cả những tỷ phú, những đại gia đều thuộc vào giai cấp thứ ba này.
- 4- Giai cấp Thủ Đà La: Sinh ra từ gót chân Phạm Thiên, là giai cấp thuộc hàng tiện dân, làm thuê, làm mướn để phục vụ cho ba giai cấp trên. Họ rất là đau khổ.

Ai sinh ra trong giai cấp nào là sống yên ở giai cấp đó, không có sự qua lại, kết nối hôn nhân từ giai cấp này với giai cấp kia. Những ai thuộc về giai cấp Thủ Đà La thì muôn đời không bao giờ ngóc đầu lên nổi.

Ấn Độ còn có thêm một giai cấp nữa thuộc về ngoại cấp, gọi là Chiên Đà La. Là giai cấp hạ tiện, những người cùng khổ, họ còn phải phục vụ lại cho giai cấp Thủ Đà La. Họ là những người bị bỏ ra bên ngoài xã hội, không nhà không cửa, chỉ ở cây đa bông giếng, làm thuê làm mướn. Nghề của họ chuyên về đi hốt phân, đổ phân.

Ấn Độ xưa không có toilet trong nhà, nên họ đi tiểu tiện, đại tiện trong một cái thùng rồi để trước nhà, mỗi ngày giai cấp nô lệ Chiên Đà La đến lấy những thùng phân đó đổ vô thùng lớn, đem ra ngoài ngoài ô đổ xuống một cái hầm lớn.

Chúng ta được biết trong Giáo Đoàn của Đức Phật có nhiều nhân vật xuất thân từ giai cấp hạ tiện; có người đi đổ phân, nhưng đã tu và chứng quả A La Hán. Chỉ có giáo lý của Đức Phật là dung nạp hết tất cả những con người thuộc về giai cấp này.

Hiện bây giờ, thế kỷ 21 rồi mà ở Ấn Độ, những giai cấp này vẫn còn tồn tại, vẫn đau khổ, vẫn bị đẩy đọa, khổ nhục.

Ngài Câu Na Hàm Mâu Ni thuộc về giai cấp Bà La

Môn. Ngài ra đời vào thời con người có tuổi thọ ba mươi ngàn tuổi. Thân phụ tên là Đại Đức (Yannadatta). Thân mẫu tên là Thiện Thắng (Uttara). Vị vua trị vì lúc đó tên là Thanh Tịnh (Sobha). Kinh thành của vị vua này tên là Sobhavati. Ngài ngồi Thiền và chứng Đạo dưới cội cây Udumbara, tiếng Việt là cây Ưu Đàm (Ficus racemosa). Hai đệ tử hàng đầu của Ngài là Thư Bàn Na (Bhiyyosa) và Uất Đa Lâu (Uttara). Vị thị giả của Ngài có tên là An Hòa.

Ngài thuyết bài Pháp đầu tiên độ cho ba mươi ngàn Tỳ Kheo chứng quả A La Hán.

Đó là tiểu sử trích ngang của Đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni.

Bài kệ lưu lại đời của Ngài được hiểu như sau:

Câu thứ 1: Tâm mạc tác phóng dật.

Câu này, Đức Phật khai thị cho hàng đệ tử chúng ta biết là tâm ý chúng ta luôn luôn buông lung, cho nên phải tu tập đừng để cho tâm ý của mình buông lung, phóng dật.

Câu Thứ 2: Thánh Pháp đương cần học.

Câu này rất quan trọng. Đối với đệ tử người Việt Nam chúng ta hiện giờ ở Úc, thì cách xa Ấn Độ khoảng 15 ngàn cây số; ở Việt Nam thì cách Ấn Độ khoảng 6 ngàn cây số, như vậy chúng ta học Phật bằng cách nào?

Một nhà nghiên cứu Phật học người Đài Loan nói rằng, chúng ta cần có thời gian kéo dài trong khoảng 65 năm, mỗi ngày bỏ ra 8 tiếng, mới mong đọc hết Kinh sách của Đạo Phật, chỉ đọc thôi. Liệu chúng ta làm nổi không?

Hiện nay có hai vị Hòa Thượng đang làm công việc này là Hòa Thượng Như Điển ở bên Đức, và Hòa Thượng Bảo Lạc ở Sydney. Hai Hòa Thượng mỗi ngày ngoài giờ ăn uống ngủ nghỉ, thêm giờ tụng kinh bái sám: Công phu sáng, tối (Công phu khuya vào 5g sáng không bao giờ bỏ); thời gian còn lại, hai Ngài lật Đại Tạng Kinh ra đọc. Bộ Đại Tạng Kinh này chỉ nói về Kinh thôi chứ chưa nói tới Luật và Luận, mà nếu chúng ta đọc thì phải mất hết mấy chục năm.

Anh Nguyễn Minh Nguyễn Minh Tiến là một học giả, Anh đã biên soạn tập Mục Lục Đại Tạng Kinh Tiếng Việt. Tập Mục Lục này gồm 695 trang, khởi thảo năm 2016, ghi lại tất cả những tựa đề Kinh,



tên của dịch giả Hán Văn và dịch giả Tiếng Việt. Hiện có tại Việt Nam, vì khi còn ở Việt Nam thì anh Nguyễn Minh Tiến đã cho in rồi. Và khi anh qua định cư ở bên Mỹ cùng vợ và hai con tại California, anh đã cho tái bản lại trên hệ thống Amazon. Tức là không in ra 1000 quyển hay 2000 quyển giống như Việt Nam, mà mình để ebook này trên Amazon, ai cần thì vào trong đó đặt hàng, Amazon sẽ in và gửi tới theo yêu cầu của mình. Nhờ vậy mà không có phí phạm giống như trước đây nữa. Quyển Mục Lục này được chính anh Minh Tiến đặt gửi đến Tu Viện Quảng Đức tặng Thầy. Công đức của anh Nguyễn Minh Tiến rất lớn, không thể nào diễn tả bằng lời được. Xin tán dương công đức của anh.

Kinh sách dịch ra tiếng Việt hiện giờ rất là nhiều. Tu Viện Quảng Đức đã có bộ Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, do Hòa Thượng Thích Tịnh Hạnh phát tâm sưu tập lại toàn bộ những dịch bản ở Việt Nam, đem qua Đài Loan để in. Bộ Đại Tạng Kinh Tiếng Việt hiện có tại Tu Viện Quảng Đức là do đệ tử Quảng Tịnh Tâm ở Montreal, Canada phát tâm bỏ tiền ra thỉnh từ Đài Loan để gửi qua Úc cúng dường. Và tất nhiên, bộ Kinh sách này chưa hoàn chỉnh, mới có mấy chục tập thôi thì Hòa Thượng Tịnh Hạnh đã Viên Tịch, công trình này bị gián đoạn, bộ Đại Tạng Kinh vì thế cũng dang dở.

Bây giờ, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam đang cố gắng tiếp tục in lại. Trước đây Hòa Thượng Minh Châu đã cho in một lần rồi, nhưng cũng bị dang dở. Viện Nghiên Cứu sẽ bắt đầu in trở lại. Tiêu chuẩn của bộ Đại Tạng này có khoảng 200 tập mới đầy đủ tất cả Tạng Kinh Việt Nam.

Tạng Kinh Việt Nam chúng ta có quá trễ. Tạng Kinh Nhật Bản, Triều Tiên, Lào, Campuchia, Miến Điện, Thái Lan họ đã có lâu rồi mà Việt Nam chúng ta chưa có, là bởi vì tiếng Việt chúng ta là ngôn ngữ được thành hình quá trễ. Tiếng Việt trước đây mình xài theo dạng chữ Nôm, về sau mới được phiên âm theo mẫu tự Latin từ thế kỷ thứ XVIII, XIX.

Ngôn ngữ tiếng Việt bây giờ chúng ta đang đọc ABC là phiên âm theo tiếng Latin, một loại ngôn ngữ có chữ viết không giống ngôn ngữ của các quốc gia Châu Á khác, chẳng hạn như chữ Thái Lan, Lào, Campuchia, Triều Tiên, Nhật Bản. Cho nên chúng ta đành phải chịu, chờ cho tới khi nào có đầy đủ bộ Đại Tạng Kinh tiếng Việt.

Việt Nam hiện tại, thế hệ của chúng ta được phước

sanh vào cùng thời với các nhà Chấn Hưng Phật Giáo Việt Nam, có đầy đủ những tư liệu để mình học Phật, không khó khăn như thời trước đây.

Lúc đó phải học Phật trên những bản chữ viết bằng chữ Nôm hay chữ Hán, rất là khó khăn.

Một trong những người mà mình chịu ơn đó là Hòa Thượng Thích Thiện Hoa, người đã soạn ra bộ Phật Học Phổ Thông. Ngài đặt bộ Phật Học Phổ Thông là cây thang giáo lý 12 nấc, biểu trưng cho 12 nhân duyên. Ai mà đi hết 12 nấc này, bước lên nấc thứ 13 là sẽ ra khỏi vòng luân hồi sanh tử. Nhưng mà nhớ là phải qua 12 nấc mới bước qua nấc thứ 13, chứ mà chưa đi hết 12 nấc mà bước qua nấc thứ 13 là rớt xuống liền, bể đầu, gãy tay, gãy chân gây tai họa cho mình. Nhớ là phải đi cho đúng đường.

Hòa Thượng Thích Thiện Hoa là một vị Thánh Tăng của Việt Nam, mặc dù cuộc đời của Ngài quá ngắn, Ngài sống chỉ có 55 năm. Ngài sanh năm 1918 (Mậu Ngọ) và Viên tịch vào năm 1973 (Nhâm Tý). Tuy trụ thế có 55 năm và được 26 Hạ Lạp, nhưng công việc Ngài làm để lại cho đời, nói theo UNESCO là thuộc hàng Heritage, là để lại di sản vô giá cho Phật Giáo Việt Nam của chúng ta.

Hàng đệ tử Việt Nam phải đời đời niệm ơn Hòa Thượng Thích Thiện Hoa. Trong bài “**Giác Mộng Của Đời Tôi**”, Ngài chia cuộc đời của Ngài ra 3 giai đoạn.

- **Giai đoạn thứ nhất là tu học giáo lý:**

Ngài cố gắng học hành, học hết giáo lý để làm vốn liếng.

Ngài cùng với Hòa Thượng Thiện Hòa, Hòa Thượng Trí Tịnh đi ra miền Trung, xin vào chùa Báo Quốc học, mà hồi xưa phải đi bộ mấy tháng trời mới ra được tới miền Trung để học, rất là cực khổ.

Hòa Thượng Trí Tịnh không có áo dài để mặc, mặc chiếc áo vạt hò cũ, rách khiến người ta nhìn không biết là ông Thầy, rất là tội. Ba ông Thầy (HT Thiện Hoa, HT Thiện Hòa, HT Trí Tịnh) được xem là Thánh Tăng của Việt Nam đã để lại những tác phẩm vô giá cho cuộc đời này.

- **Giai đoạn thứ hai là hoằng pháp:**

Ngài biên soạn Kinh điển, giáo lý để phổ biến giáo lý Phật Đà.

- **Giai đoạn thứ ba là trở về đóng góp tu để về**

với Phật:

Hòa Thượng chỉ mới ở giai đoạn thứ hai, còn đang dang dở thì mắc bệnh ung thư, nên Ngài chưa thực hành được giai đoạn thứ ba.

Hòa thượng khởi bệnh từ tối đêm 17 tháng 11 năm Canh Tý, sau ngày lễ vía Đức Phật A Di Đà, Ngài được đưa vào bệnh viện điều trị. Bác sĩ cho biết bệnh của Hòa thượng cần phải được giải phẫu. Hòa thượng thường nói với các đệ tử đến thăm viếng: “Nếu kỳ đau này tôi phải chết, tôi rất hài lòng, vì đối với sự hoằng hóa tôi đã làm tròn nhiệm vụ. Đối với Đạo Pháp tôi đã gánh vác được một giai đoạn khó khăn”. Sau khi giải phẫu, bệnh của Hòa thượng càng ngày càng nhẹ nhưng bất ngờ đến ngày 17 tháng 12 âm lịch, Hòa thượng trở bệnh. Đến đêm 19 tháng 12 âm lịch, Hòa thượng thấy mệt, biết mình không qua khỏi nên gọi đệ tử vào bảo: “Các con niệm Phật cho Thầy vãng sanh, Thầy mệt quá rồi”. Từ giờ phút ấy tiếng niệm Phật đều đều vang lên trong gian phòng hồi sinh. Từ đó Hòa thượng lặng lẽ dần dần đến 06 giờ 5 phút, sau một hơi thở dài rồi im lìm theo Phật! Hòa thượng đã an lành viên tịch vào sáng ngày 20 tháng Chạp năm Nhâm Tý nhằm ngày 23 tháng Giêng năm 1973, thọ 55 tuổi và được 26 hạ lạp.

Hòa Thượng đã viên tịch chỉ trong vòng 1 tháng kể từ khi lâm trọng bệnh, quá nhanh, quá bất ngờ, không ai tiên đoán được. Lúc Ngài nằm bệnh trong bệnh viện, Hòa Thượng Thiện Hòa, Hòa Thượng Tâm Châu cùng quý Hòa Thượng vào thăm thì Ngài buồn và khóc, Ngài nói rằng: “*Cuộc đời của tôi vạch ra 3 giai đoạn, nhưng mới ở giai đoạn thứ hai thì gãy cánh rồi*”.

Vào thời kỳ Phật Giáo Việt Nam đang đấu tranh kiên cố, chống đỡ chế độ gia đình trị Ngô Đình Diệm. Hòa Thượng Trí Quang, Hòa Thượng Thiện Minh, Hòa Thượng Tâm Châu. Hòa Thượng Thiện Hòa, Hòa Thượng Thiện Hòa là những đầu tàu để đối đầu lại với chính quyền hà khắc Ngô Đình Diệm.

Hòa Thượng Thiện Hòa là thành viên trong Ủy Ban Liên Phái Phật Giáo. Các vị Hòa Thượng đã dùng trí óc sắc bén để làm việc, mang lại sự ổn định cho Phật Giáo Việt Nam trong giai đoạn này, giai đoạn máu và lửa, giai đoạn chết chóc.

Sau năm 1963, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất thành lập, Hòa Thượng Tâm Châu lên làm Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, và người kế tiếp là

Hòa thượng Thích Thiện Hoa. Hòa thượng Thích Thiện Hoa đang làm nửa chừng thì Viên Tịch.

Thầy nói dong dài như vậy để chúng ta biết được công đức của Hòa Thượng, xương máu của Hòa thượng đã đổ ra cho Phật Giáo Việt Nam. Và chính vì quá lao lực, quá lao tâm mà Hòa Thượng đã lâm trọng bệnh và viên tịch sớm. Sự ra đi của Ngài là một điều đáng tiếc cho Phật Giáo Việt Nam chúng ta.

Bộ Phật Học Phổ Thông gồm 12 khóa. Ở đây Đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni dạy rằng: “*Giáo Pháp đương cần học*”. Hòa Thượng nói rất rõ là Giáo Pháp đương cần chúng sanh phải học. Cần học Giáo Pháp để mà giúp cho tâm ý của mình không bị buông lung, giúp cho mình xả ái sâu, giúp cho mình tâm định nhập Niết Bàn. Nếu không học, không tu thì không thể nào giúp được ba điều kia là:

***Tâm ý không buông lung,
Như thị xả ái sâu,
Tâm định nhập Niết Bàn.***

Cho nên câu thứ 2 “*Siêng tu học Chánh Pháp*” là câu xương sống ở lời khai thị này của Đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni. Chính vì thế mà Hòa Thượng Thiện Hòa phải rút ruột rút gan ra để mà viết, để mà dịch đầy đủ 12 nấc thang giáo lý. Cho nên khi Hòa Thượng nằm bệnh Hòa Thượng đã nói rằng, dù Hòa Thượng không qua được nấc thứ ba của cuộc đời, nhưng tới đây, cuộc đời khép lại thì Hòa Thượng cũng mãn nguyện rồi. Bởi vì công trình nấc thang giáo lý Hòa Thượng đã biên soạn xong, vừa hoàn chỉnh là Hòa Thượng ra đi, phải nói là nhân duyên quá hy hữu cho chúng ta.

Bộ Phật Học Phổ Thông, Thầy xin nói lược qua để cho đại chúng nắm bắt được phần đại cương.

Mười hai khóa thì khóa thứ nhất có 10 bài nói về Nhân Thừa, tức là những người tu theo khóa một này là dư sức trở lại tái sanh làm người.

KHÓA I: Nhân Thừa Phật Giáo

Bài thứ 1: Đạo Phật.

Bài thứ 2,3: Lịch Sử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Bài thứ 4: Quy Y Tam Bảo.

Bài thứ 5: Ngũ Giới.

Bài thứ 6: Sám Hối.

Bài thứ 7: Thờ Phật, Lạy Phật, Cúng Phật.

Bài thứ 8: Tụng Kinh, Trì Chú, Niệm Phật.

Bài thứ 9: Phương Pháp Ăn Chay.

Bài thứ 10: Phương pháp Thọ Bát Quan Trai.



Đó là mười bài ở trong khóa I của Phật Học Phổ Thông.

Nếu chúng đệ tử chịu nghiền ngẫm khóa I là đủ để tái sanh trở lại làm người.

Khóa thứ II cũng gồm 10 bài nói về bốn phạm của người Phật tử tại gia. Lâu nay mình không biết bốn phạm của mình là ngoại trừ ăn, mặc, ngủ, nghỉ, thờ, mình còn nhiều bốn phạm khác: phải lo cho đời, phải lo cho Đạo, phải lo cho Chánh Pháp, phải lo cho xã hội.

KHÓA II: Thiên Thừa Phật Giáo.

- Bài thứ 1: Bốn Phạm Của Phật Tử Tại Gia.
- Bài thứ 2: Vu Lan Bốn.
- Bài thứ 3: Vô Thường.
- Bài thứ 4: Thiếu Dục Và Tri Túc.
- Bài thứ 5: Nhân Quả.
- Bài thứ 6: Luân Hồi.
- Bài thứ 7: Thập Thiện Nghiệp.
- Bài thứ 8: Tứ Nhiếp Pháp.
- Bài thứ 9: Lục Hòa.
- Bài thứ 10: Tịnh Độ.

Khóa thứ II này Ngài đặt tựa đề là Thiên thừa. Có nhiều người không muốn tái sanh trở lại làm người nữa, làm người quá khổ, đặng chỗ nào cũng khổ hết, cho nên về trên là sướng nhất. Nơi đó chỉ hưởng các điều vui và không bị những điều khổ hành hạ. Cho nên Ngài dọn đường để cho chúng đệ tử về Thiên thừa, về các cung trời cho nên Ngài soạn khóa thứ II.

Ngài vẽ ra rất rõ, gọi là cây thang giáo lý từ Nhân thừa lên tới Phật thừa. Cho nên khóa giáo lý I Ngài nói về Ngũ giới, là Nhân thừa, và khóa thứ II Ngài dạy về Thập thiện nghiệp đạo. Những người nào thọ đủ 10 điều thiện miên mật: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không uống rượu, không nói láo, không nói lưỡi đôi chiều, không nói lời độc ác, không tham lam, không sân hận và không si mê. Thực hiện 10 điều thiện này miên mật sẽ được một chiếc vé thác sanh về cõi trời, nên Ngài đặt tựa đề là Thiên thừa.

KHÓA III: Thanh Văn Thừa Phật Giáo.

Ngài dạy về Tứ Diệu Đế cho Thanh văn thừa. Muốn đắc Tứ quả Thanh văn là Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm và A la hán, thì phải tu Tứ Diệu Đế là 4 chân lý: Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Bài số 1: Khái Niệm Tổng Quát Về Tứ Diệu Đế.

- Bài thứ 2: Khổ Đế.
- Bài thứ 3: Tập Đế.
- Bài thứ 4: Diệt Đế.
- Bài thứ 5: Đạo Đế.
- Bài thứ 6: Tứ Chánh Cần.
- Bài thứ 7: Tứ Như Ý Túc.
- Bài thứ 8: Ngũ Căn Ngũ Lực.
- Bài thứ 9: Thất Bồ Đề Phần.
- Bài thứ 10: Bát Chánh Đạo.

KHÓA IV: Duyên Giác Và Bồ Tát Thừa Phật Giáo

Ngài dạy về Ngũ Đình Tâm Quán để tu Duyên giác thừa, phải quán số túc, quán nhân duyên, quán từ bi, quán giới phân biệt để mà đắc Duyên giác thừa. Và trong này kết hợp luôn Bồ tát thừa là Lục độ ba la mật.

- Bài thứ 1: Quán Số Túc.
- Bài thứ 2: Quán Bất Tịnh.
- Bài thứ 3: Quán Từ Bi.
- Bài thứ 4: Quán Nhân Duyên.
- Bài thứ 5: Quán Giới Phân Biệt.
- Bài thứ 6: Lục Độ – Bồ Thái Ba La Mật và Trì Giới Ba La Mật.
- Bài thứ 7: Lục Độ – Tinh Tấn Ba La Mật và Nhẫn Nhục Ba La Mật.
- Bài thứ 8: Lục Độ – Thiền Định Ba La Mật và Trí Tuệ Ba La Mật.
- Bài thứ 9: Bốn Món Tâm Vô Lượng.
- Bài thứ 10: Ngũ Minh.

Những bài trong khóa thứ IV là phải học hết những cái này, bổ túc cho Nhân Thừa và Thiên Thừa.

Ở trong này Ngài dạy áp dụng pháp tu Lục Độ Vạn Hạnh: bố thí, trì giới, tinh tấn, nhẫn nhịn, thiền định và trí tuệ.

Tứ Vô Lượng Tâm: từ vô lượng tâm, bi vô lượng tâm, hỷ vô lượng tâm và xả vô lượng tâm.

Ngũ Minh là một bài bổ khuyết cho công việc làm trong Đạo hay là sinh hoạt ở trong đời sống gồm có: Nội minh, Nhân minh, Thanh minh, Công xảo minh và Y phương minh.

KHÓA THỨ V: Lịch Sử Phật Giáo

Ngài dạy về lịch sử Phật Giáo Ấn Độ. Lịch sử Phật Giáo Trung Hoa. Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam.

Lịch sử Phật Giáo Nhật Bản, Triều Tiên để mở rộng tầm nhìn của mình ra. Nhất là Phật Giáo Trung Quốc có liên quan tới Phật Giáo Việt Nam, chúng

ta phải học.

KHÓA THỨ VI VÀ VII: Triết Lý Đạo Phật

Khóa thứ VI và VII là Triết Lý Đạo Phật nói về Đại Cương Kinh Thủ Lăng Nghiêm. Cái này rất là khó, trình độ phải nâng cao lên, là nói về Vọng Tâm và Chơn Tâm, nói về Chân Tâm Thường Trú và Thể Tánh Tịnh Minh. Hành giả phải phân biệt hai cái này để mà loại bỏ sanh tử luân hồi.

KHÓA THỨ VIII: Đại Cương Kinh Viên Giác.

Nói về tánh thật. Chúng sanh phàm phu như chúng mình đây không có giác gì hết, gọi là bất giác, đang ở trong vũng lầy sanh tử.

Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát gọi là phần giác, tức là giác từng phần. Còn Đức Phật Thích Ca Mâu Ni của chúng ta gọi là Viên giác.

Viên là tròn, Giác là Giác ngộ, sự Giác ngộ tròn đầy, viên mãn, rốt ráo, cứu cánh, tuyệt đối.

KHÓA THỨ IX: Duy Thức Học

Bách pháp Minh Môn Luận.

Tại sao mình phải học duy thức? Là bởi vì mình sống trong cái thức điên đảo vọng tưởng. Mình học duy thức là để mình tìm tới trí tuệ để mà đoạn trừ phiền não nhiễm ô, để mà mình đi vào ở trong Phật Đạo.

KHÓA THỨ X VÀ KHÓA THỨ XI: Đại Thừa Khởi Tín Luận

Tức là nền tảng niềm tin để đi vào trong Phật Đạo. Đây là một luận bản nổi tiếng của Ngài Luận sư Mã Minh, một vị Luận sư nổi tiếng sanh sau Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khoảng 600 năm. Ngài viết Luận Bản Đại Thừa Khởi Tín này, Hòa Thượng Thiện Hoa đã dịch ra tiếng Việt và dạy cho chúng ta.

KHÓA THỨ XII: Kinh Kim Cang Bát Nhã

Là một bản Kinh ngắn rút lại từ Bản Kinh Đại Bát Nhã 600 quyển mà Đức Phật đã thuyết 22 năm.

Từ Bản Kinh Bát Nhã này rút ngắn xuống còn 265 chữ là bài : “Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh...”.

Mình tụng mỗi ngày 265 chữ nhưng hiểu rõ nghĩa lý sâu mầu là phải học Bản Kinh Đại Cương Kim Cang Bát Nhã Khóa thứ XII ở trong bộ Phật Học Phổ Thông.

Chính nhờ Bản Kinh Kim Cang Bát Nhã này mà

Lục Tổ Huệ Năng đã chứng ngộ với câu:

“Ứng Vô Sở Trụ Nhi Sanh Kỳ Tâm”.

Học khóa XII xong rồi là chứng ngộ rồi về trên luôn. Cho nên Hòa Thượng Thiện Hoa soạn ra 12 khóa giáo lý này, 12 nấc thang này mong tất cả Phật tử Việt Nam chúng mình, các vị học gì thì học, nhưng bắt buộc phải đi qua 12 nấc thang này, rồi sau đó học tiếp những bộ Kinh sách khác.

Bên cạnh đó, các vị có thể nghe, đọc bộ truyện dài của Sư Ông Làng Mai là “Đường Xưa Mây Trắng”. Một bộ truyện dài 4 tập khác nữa của Hòa Thượng Giới Đức Minh Đức Triều Tâm Ảnh là “Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt” nói về Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và nói về Giáo Pháp của Ngài.

Phật tử Nam Tông có thể học thêm bộ “The Buddha And His Teachings” của Đại Lão Hòa Thượng Narada người Tích Lan, do Lão Cư Sĩ Phạm Kim Khánh dịch ra tiếng Việt.

Đây là bộ sách gối đầu giường của Phật tử Việt Nam chúng ta.

Vừa rồi bác Minh có in ra 10 ngàn quyển gửi đi khắp nơi và đã gửi tới cúng dường Tu Viện Quảng Đức:

-1000 quyển “Đức Phật Và Phật Pháp” (The Buddha And His Teachings), do Cư Sĩ Phạm Kim Khánh dịch.

-1000 quyển “Hợp Tuyển Lời Phật Dạy Từ Kinh Tạng Pali”, do giáo sư Trần Như Mai dịch.

Đó là Thầy nói về “*Giáo Pháp đương cần học*”.

Câu thứ 3 của bài kệ: “*Như thị xả ái sâu*”.

Nhờ học giáo lý và tu học sẽ giúp cho mình trừ bỏ tất cả những ái nhiễm.

Ái bất trọng bất sanh Ta Bà,

Niệm bất nhất bất sanh Tịnh Độ.

Sở dĩ chúng ta có mặt ở trong cuộc đời này là do chúng ta ái nhiễm, do chúng ta ái sâu, chúng ta đi trong luân hồi sanh tử cũng vì ái sâu này. Chúng ta muốn đi ra khỏi luân hồi sanh tử thì phải chặt đứt ái sâu này.

Đây là lời dạy cốt tủy của Đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni.

Ngài không nói nhiều. Ngài chỉ nói lên cốt tủy, nói lên lời nào là chết lời đó. Chỉ cần đoạn trừ ái là chúng ta phải tay, đắp mền ngủ, không cần phải làm gì hết.



Chỉ cần đoạn trừ ái là chúng ta chặt được mắc xích của sanh tử luân hồi.

Tại vì ái mới sinh ra thủ, sau đó dẫn tới hữu, có ái nhiễm thì mới có chiếm hữu, mà chiếm hữu thì không bao giờ thỏa mãn, mà không thỏa mãn thì phải đấu tranh, phải lường gạt, mưu mô, xảo trá để mà chiếm đoạt, tìm tới sự thỏa mãn. Nhưng mãi mãi không bao giờ được thỏa mãn, cho nên tiếp tục sanh tử luân hồi chịu khổ đau. Do vậy chúng ta chỉ cần chặt đứt mắc xích ái nhiễm, tách rời ra là xong.

Câu thứ 4 của bài kệ: “Tâm định nhập Niết Bàn”.

Tâm định nghĩa là quy tâm về một mối. Tâm của chúng ta nhiều mối. Sư Phụ Quy Sơn Linh Hựu có nói: **“Tâm tự đa đoan, trọng xứ thiên trụ. Vô thường sát quý niệm niệm bất đình, mạng bất khả diên, thời bất khả đãi. Nhân thiên tam hữu ứng vị miễn chi, như thị thọ thân phi luận kiếp số”.**

Có nghĩa là *“tâm tạo nhiều mối nghiệp, nặng đầu rơi đó. Con quý vô thường giết người không ngừng trong mỗi niệm, mạng sống không thể kéo dài, thời gian không thể đợi chờ. Ba cõi trời người chưa thể thoát được, cứ như thế mà tiếp tục thọ thân mãi số kiếp không thể tính đếm được”.*

Tổ Sư Quy Sơn Linh Hựu nói quá là hay “tâm tự đa đoan”, nghĩa là tâm của mình quá là nhiều mối, quá đa đoan đến khi cận tử nghiệp tới rồi thì tâm chúng ta nặng ở nơi nào sẽ rơi vô nơi đó *“Trọng xứ thiên trụ”*.

Khi cận tử nghiệp tới là mình phải quy tâm về một mối, quy tâm về ánh sáng của Đức Phật A Di Đà, niệm Phật để đi vãng sanh. Chứ lúc bấy giờ tâm chúng ta không được nhiều mối nữa, lúc thì nhớ nợ người này chưa trả, lúc thì nhớ vàng chôn chỗ này chưa đào lên, lúc thì nhớ di chúc chưa kịp ký..., nhiều vấn đề chưa gỡ được, thì khi tắt thở, chỗ nào nặng nhất sẽ rơi vào chỗ đó.

Cho nên tâm phải định, gom tâm về một chỗ thì gọi là tâm định. Tất cả những pháp tu Tịnh Độ, Mật tông, Thiền, chỉ phục vụ cho một mục tiêu là định tâm, gom tâm về một mối, là đủ ăn tiền, không đa đoan nữa.

Cho nên Tâm định rồi thì mới Nhập được Niết Bàn.

Niết Bàn ở đây nói về trạng thái tâm đã loại bỏ hết tất cả mọi phiền não, nhiễm ô.

Niết Bàn là một trạng thái tâm vắng mặt hoàn toàn

vọng tưởng, điên đảo, phiền não, nhiễm ô.

Niết Bàn tiếng Phạn gọi là Nirvana, dịch là Tịch Diệt, là Khổ Diệt, là Viên Tịch, nghĩa là vắng lặng hoàn toàn.

Vắng lặng ở đây chỉ cho vắng lặng phiền não, vắng lặng điên đảo, nhiễm ô, vắng lặng vô minh.

Niết Bàn còn gọi là Vô Sanh, tức là không còn sanh diệt nữa.

Niết là không, Bàn là phiền não, không có phiền não gọi là Niết Bàn.

Niết là không, Bàn là đau khổ, không có đau khổ gọi là Niết Bàn.

Niết là không, Bàn là đói, không có đói bụng là Niết Bàn.

Niết là không, Bàn là khát nước, không có khát nước là Niết Bàn.

Niết bàn đơn giản là như vậy, chứ Niết Bàn không phải là một cõi giới.

Cho nên Niết Bàn khác với Cực Lạc. Cực Lạc là một cõi nước có cung điện, có ao Liên trì, còn Niết Bàn là một trạng thái thôi, mà là trạng thái thông dong, tự tại không có phiền não, không có nhiễm ô, không có đau khổ.

Niết Bàn có 4 loại:

- 1/. Hữu Dư Y Niết Bàn.
- 2/. Vô Dư Y Niết Bàn.
- 3/. Tự Tánh Niết Bàn.
- 4/. Vô Trụ Xứ Niết Bàn.

Các vị nhớ nghĩa của 4 loại Niết Bàn này:

-Thứ nhất là Hữu Dư Y Niết Bàn: Nghĩa là Niết Bàn của một người tu đã đoạn trừ hết tất cả những phiền não, những nhiễm ô từ cõi dục, cõi sắc và cõi vô sắc, nhưng mà vẫn còn giữ thân ngũ uẩn này, còn đi tới đi lui, đi qua đi lại để mà giáo hóa, để mà độ sanh.

Cho nên mới nói Niết Bàn là sự vắng mặt của vô minh, của phiền não mà không phải là sự vắng mặt của uẩn, xứ và giới.

Niết Bàn này chỉ cho Chư Phật và Chư Vị A La Hán như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài Xá Lợi Phất, Ngài Mục Kiền Liên, Ngài Ca Chiên Diên, Ngài Phú Lô Na, Ngài Đại Ca Diếp, Ngài A Na Luật, Ngài Ưu Ba Ly, Ngài A Nan, Ngài La Hầu La, là những vị đạt tới Niết Bàn mà vẫn còn lưu trú ở

trên thế gian này 45 năm để mà làm việc. Cho nên các vị này gọi là Hữu Dư Y Niết Bàn.

-Thứ hai là Vô Dư Y Niết Bàn: Tức là Niết Bàn đã dứt sạch hết những phiền não của Tam giới và không còn mang thân ngũ uẩn này nữa. Tức là quý Ngài nhập Niết Bàn sau khi làm việc một thời gian rồi.

Đức Phật Nhập Niết Bàn vào ngày 15 tháng 2 năm 544 trước Tây lịch, cách đây 2564, tức là năm mình gọi là Phật Lịch (hiện giờ là năm 2020 sau Tây lịch).

Đức Phật trước khi nhập diệt để lại di chúc rằng: “Các con tự mình phải thấp đuốc lên mà đi” và Đức Thế Tôn đã nói rõ trong Kinh Bát Đại Nhơn Giác rằng: “**Thế gian vô thường, Quốc độ nguy thùy. Tú đại khổ không, Ngũ ấm vô ngã. Sanh diệt biến dị, Hư nguy vô chủ. Tâm thị ác nguyên, Hình vi tội tấu. Như thị quán sát, Tiệm ly sanh tử**”.

Có nghĩa là “*Thế gian vốn vô thường, cõi nước rất mong manh, bốn đại lại khổ không, năm ấm vô ngã, sinh diệt biến đổi, giả dối không chủ, tâm là nguồn ác, thân là rừng tội; nếu quán sát như thế, lần lần thoát khỏi sinh tử*”.

Đức Thế Tôn đã nói lời di chúc cuối cùng “*Muốn giải thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi, các con hãy tinh tấn lên, hãy lấy giới luật làm Thầy. Hãy tự mình thấp đuốc lên mà đi. Hãy xem mình như một hòn đảo để mà nương tựa. Không nương tựa vào bất cứ một người nào. Giờ đã đến, Ta phải vào Niết Bàn*”.

Sau đó, Đức Thế Tôn nhập Sơ Thiên. Rồi Ngài xuất Sơ Thiên nhập vào Nhị Thiên. Ngài xuất Nhị Thiên nhập vào Tam Thiên. Ngài xuất Tam Thiên nhập vào Tứ Thiên. Ngài xuất Tứ Thiên nhập vào Không Vô Biên Xứ. Ngài xuất Không Vô Biên Xứ nhập vào Vô Sở Hữu Xứ. Ngài xuất Vô Sở Hữu Xứ nhập vào Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ. Ngài xuất Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ nhập vào Diệt Thọ Tưởng Định. Ngài nhập vào Diệt Thọ Tưởng Định xong thì Ngài nằm yên đó, phổi ngừng thở, tim ngừng đập, tứ chi chưa lạnh.

Ngài A Nan bắt đầu khóc nói: “Đức Thế Tôn Nhập Diệt rồi, con đau khổ quá!” Lúc đó Ngài A Nậu Lâu Đà mới vỗ vai A Nan nói: “Đức Thế Tôn ở trong Diệt Thọ Tưởng Định chứ Ngài chưa có đi, đừng quá đau khổ”.

Sau đó, Đức Thế Tôn xuất Diệt Thọ Tưởng Định, nhập trở lại Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Định. Ngài xuất Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Định nhập

trở lại Vô Sở Hữu Xứ Định. Ngài xuất Vô Sở Hữu Xứ Định nhập vào Không Vô Biên Xứ Định. Ngài xuất Không Vô Biên Xứ Định nhập vào Tứ Thiên. Ngài ra khỏi Tứ Thiên nhập vào Tam Thiên. Ngài ra khỏi Tam Thiên nhập vào Nhị Thiên. Ngài ra khỏi Nhị Thiên nhập vào Sơ Thiên. Sơ Thiên xong thì Ngài ra khỏi Sơ Thiên rồi thì Ngài mới nhập vào lại Sơ Thiên. Ngài ra khỏi Sơ Thiên nhập vào lại Nhị Thiên. Ngài ra khỏi Nhị Thiên nhập vào lại Tam Thiên. Ngài ra khỏi Tam Thiên nhập vào lại Tứ Thiên. Sau đó Ngài Viên Tịch. Đức Phật đã Viên Tịch sau khi nhập vào Tứ Thiên.

Lúc đó trời mưa hoa Mạn Đà La và 6 phương chấn động, sấm sét nổ lên. Mọi người trong khắp không gian chấn động tâm can. Đức Phật đã vào Niết Bàn.

Sau đó chúng đệ tử làm trà tỳ, xá lợi của Đức Thế Tôn chia làm 3 phần.

Phần thứ nhất gửi về thờ ở tại cung Trời.

Phần thứ hai thờ ở dưới Long cung.

Phần thứ ba chia cho 8 quốc gia lúc đó.

Trong đó có một phần gửi về thành Ca Tỳ La.

Một phần để lại ở Kushinagar.

Một phần Vua A Xà Thế.

Một phần của bộ tộc Mala.

Phái đoàn hành hương của Tu Viện Quảng Đức đã có duyên vào chiêm bái Bảo tháp do Vua A Xà Thế xây dựng để phụng thờ xá lợi Phật. Bây giờ Bảo tháp đó đã trở thành phế tích, nhưng ít ra, mình đã tới được nơi thờ xá lợi Phật.

Tháp thờ trong Chùa Niết Bàn bây giờ vẫn còn xá lợi Phật bên trong.

Bên trong thành Kapilavastu (Ca Tỳ La Vệ) vẫn còn một cái tháp, hy vọng bên trong đó vẫn còn xá lợi của Phật.

Thầy kể để giải thích Vô Dư Y Niết Bàn của Đức Thế Tôn. Như vậy mới gọi là Vô Dư Y Niết Bàn. Tức là Ngài Nhập Niết Bàn.

Chính vì Vô Dư Y Niết Bàn này làm cho người ta hiểu sai từ “Niết Bàn” nghĩa là chết. Mà chết tức là hết.

Cho nên bây giờ trên báo chí, trong cộng đồng, chúng đệ tử hay ghi câu “Cầu Nguyện cho Hòa Thượng vào cõi Niết Bàn”, “Cầu Nguyện cho đạo hữu vào cõi Niết Bàn”.

Lâu lâu nghe thấy chúng đệ tử dùng từ Niết Bàn



là vui rồi, nhưng mình dùng từ “Cõi Niết Bàn” là không đúng. Niết Bàn không có cõi, Niết Bàn là chỉ cho trạng thái của tâm mà thôi.

Và sau khi Đức Phật Thích Ca Nhập Diệt ở thành Câu Thi Na, Ngài đi đâu? Ngài đi vào cõi giới nào? Nhiều người thắc mắc mà quý Giảng sư không trả lời rõ ràng Đức Thế Tôn đang ở đâu.

Thầy nói là Đức Thế Tôn nhập vào Pháp Giới Tánh, pháp giới tánh đó chính là Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na, nói nôm na là biển Tỳ Lô (Tỳ Lô Tánh Hải). Tỳ Lô Giá Na là Quang Minh Biến Chiếu, có nghĩa là ánh sáng rực rỡ chiếu khắp mọi nơi, “Biển Nhất Thiết Xứ”, có mặt khắp mọi nơi. “Tỳ Lô Giá Na” là pháp thân của Phật Thích Ca. Ngài là biểu hiện của ánh sáng Trí Tuệ chiếu soi và diệt trừ bóng tối của vô minh.

Thanh Tịnh Pháp Thân chính là thể tánh của chư Phật, là chân như tánh của Bồ Tát, Thanh văn, duyên giác, nhân loại đều bình đẳng như nhau, là Như Lai tạng, là A lại da thức, là kho chứa chủng tử Phật tánh, là Phật tánh trong tất cả vạn loại chúng sanh từ con người chí đến con sâu con kiến...Khi mỗi chúng sanh tận trừ hết nhiễm ô thì Phật tánh hiển lộ.

Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na là nơi vượt ra ngoài vòng luân hồi sanh tử. Tất cả những hành giả tu theo Phật đều về thế giới Tỳ Lô, nhập chung vô biên Tỳ Lô. Từ đó mới tùy theo ước nguyện, tùy theo hạnh nguyện của quý Ngài mà ứng hiện để đi độ sanh.

Cho nên Hòa Thượng Quy Sơn Linh Hựu mới nói rằng: **“Vãng lai Tam Giới chi tâm, Xuất một vị tha tác tác”**, nghĩa là khi ở trong thế giới Tỳ Lô Giá Na rồi thì vị này là **“vị khách của ba cõi luân hồi, đến lui tự tại giáo hóa độ sanh”**.

Khách ở cõi dục, khách ở cõi sắc và khách ở cõi vô sắc. Chúng sinh ở cõi giới Ta Bà khẩn nguyện: “Chúng con cầu Ngài quang giáng Đạo Tràng chúng minh công đức.” Quý Ngài nhận được tin nhắn đó thì quý Ngài liền tới đây để chứng minh, giáo hóa xong các Ngài đi về, rất là nhẹ nhàng, an lạc, quá là tuyệt vời. Không còn bị sanh tử luân hồi chi phối nữa.

Chúng ta đang ở trong cõi phàm trần là chúng ta bị nghiệp báo dẫn dắt tới đây để mà đi tái sanh. Còn quý Ngài là vì hạnh nguyện mà tới đây.

Giống như khi quý Thầy vào tù để thăm tù nhân thì quý Thầy vào vì hạnh nguyện. Nhưng mà những người bị ở trong tù là vì nghiệp, cho nên hai con người khác nhau.

Quý Ngài đến Tam Giới này là vì hạnh nguyện mà tới đây để giáo hóa, và giáo hóa xong thì các Ngài ra đi.

-Thứ ba là Tự Tánh Niết Bàn: Nghĩa là Niết Bàn sẵn có ở trong tự tánh của mỗi chúng sanh nhưng mà Niết Bàn này bị vô minh, bị phiền não, bị nhiễm ô che lấp, cần phải lau chùi, cần phải gột rửa để mà hiển lộ Tự Tánh Niết Bàn này ra.

-Thứ tư là Vô Trụ Xứ Niết Bàn: Vô là không, trụ là đứng một chỗ, xứ là nơi chốn. Tức là Niết Bàn này không ở nơi nào hết, chỗ nào cũng có Niết Bàn. Vô Trụ Xứ Niết Bàn chỉ cho các vị Phật, các vị Bồ tát bây giờ đang đi giáo hóa ở mọi nơi, không ở một chỗ, khi nào cần thì các vị xuất hiện. Nghe tiếng kêu cầu thì liền ứng hiện.

Cho nên câu tán dương công đức của Bồ tát Quán Thế Âm là:

*Phổ-đà-lạc-già thường nhập định
Tùy duyên phó cảm mị bất châu
Tâm thanh cứu khổ độ quần mê
Thị tắc danh vi Quán Tự Tại*

Cư Sĩ Hạnh Cơ dịch:

*Trong núi Phổ-đà thường nhập định
Tùy duyên cứu độ khắp hằng sa
Nghe tiếng kêu cầu liền ứng hiện
Sáng cả hồng danh Quán Thế Âm*

Đó là Vô Trụ Xứ Niết Bàn. Nghe tiếng kêu cầu liền ứng hiện, Vô Trụ Xứ Niết Bàn là như vậy.

Nghe giải thích 4 từ này thì các vị thấy là các vị có Niết Bàn rồi. Theo nghĩa thứ ba thì ai cũng có Niết Bàn hết, Niết Bàn ở trong tự tánh, và Niết Bàn này đang ẩn chứa ở bên trong chúng ta. Viên bảo châu như ý này đang ẩn chứa ở bên trong, mình mang viên bảo châu như ý này, mình mang tự tánh Niết Bàn này xưa nay mà mình không biết. Ngày hôm nay biết rồi, cố gắng đào luyện để cho Tự Tánh Niết Bàn này hiển lộ ra. Đó là thông điệp mà Đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni muốn gửi gắm cho chúng ta.

**(Phật tử Lệ Trinh Diệu Tuyết & Nguyễn Quảng
Tánh phiên tả xong ngày 28/06/2021.
Phật tử Thanh Phi check lỗi chính tả xong ngày
1/8/2021.**

TIẾNG CHUÔNG CHÙA

*Bài giảng của TT Thích Nguyên Tạng
(Trong thời gian cách ly dịch bệnh Covid-19,
Melbourne, Úc Châu thứ Ba ngày 18/8/2020)*

Tiếng chuông chùa vang lên để xoa dịu, vỗ về những tâm hồn lạc lõng, bơ vơ. Hồi chuông Thiên Mục, mái chùa Vĩnh Nghiêm một thời chứa chan kỷ niệm.

Đó là lời mở đầu trong băng nhạc Tiếng Chuông Chùa do Ca sĩ Thanh Thúy trình bày và ấn hành tại hải ngoại vào đầu thập niên 80. Thanh Thúy là ca sĩ hát nhạc vàng, đứng hàng đầu tại VN trước năm 1975. Cô là đệ tử của HT Nguyễn Trí ở chùa Bát Nhã, California. Khi Thầy còn ở VN cuối thập niên 80 có đệ tử ở bên Mỹ đã gửi tặng Thầy băng nhạc Tiếng Chuông Chùa này.

Hôm nay Thầy nói về chủ đề Tiếng Chuông Chùa, hay tiếng Chuông Đại Hồng Chung. Đại Hồng Chung là một cái chuông lớn được treo lên một cái giá gỗ đặt trong khuôn viên chùa hay trong Chánh điện. Hồng Chung là một pháp khí linh thiêng, là một biểu tượng đầy ý nghĩa của Phật giáo, nên

chùa nào cũng phải có, lớn hay nhỏ tùy theo tầm cỡ của mỗi chùa.

Hàng ngày Đại Hồng Chung được thỉnh lên vào buổi chiều tối, báo hiệu ngày đã hết nên niệm vô thường, buông bỏ, giữ tâm thanh thản để an nhiên ngủ nghỉ. Thỉnh chuông vào lúc khuya báo hiệu đêm đã tàn, hãy tỉnh thức để chuyên cần tinh tấn tu tập cho ngày mới sắp bắt đầu. Đó là một nghi thức cần phải có trong chốn thiền môn.

Ở Tu Viện Quảng Đức chúng ta, quý Thầy thỉnh chuông vào buổi khuya; còn buổi chiều tối, đặc biệt có ban thỉnh chuông do quý Phật tử tại gia đảm trách. Mỗi ngày đều có một Phật tử lái xe về chùa, đốt nhang hết tất cả các bàn thờ, sau đó lễ Phật ba lễ rồi mới tới thỉnh chuông.

Không nhớ là truyền thống Phật tử về thỉnh Đại Hồng chung tại Tu Viện Quảng Đức này bắt đầu từ đâu? Có thể là từ hai mươi năm trước. Nhóm Phật tử thỉnh chuông hai mươi năm trước bây giờ chỉ còn lại vài người thôi. Thời đó có một diễn viên điện ảnh hàng đầu của Tích Lan là Sathischandra Edirisinghe, bác này cao gần hai thước, đã từng đóng vai Sakya Muni Buddha (Phật Thích Ca), bác năm nay cũng gần 80 tuổi rồi, bác có một người con gái định cư tại Melbourne, mỗi năm bác qua Úc ở 6 tháng. Bác là Phật tử thuần thành cho nên bác thường về chùa đốt hương chiêm bái cây Bồ đề rồi ngồi Thiền tĩnh tâm. Nhìn thấy cử chỉ nhất tâm cung kính đánh lễ cây Bồ đề của bác, khiến Thầy có cảm tình nên mời bác về chùa thỉnh chuông và tụng kinh tiếng Pali, bác rất hoan hỷ và đồng ý ngay. Bác trở thành một trong 3 đệ tử người Tích Lan về chùa thỉnh chuông. Hai đệ tử Tích Lan còn lại đều có nhà ở gần Tu Viện Quảng Đức, chỉ đi bộ vài phút, đó là bác Jampathi và bác Santha Perera, tài xế lái xe bus cho các trường học ở tại Victoria này. Hiện giờ chỉ có mỗi bác Santha, còn hai vị kia thì bác diễn viên ở bên Tích Lan và bác Jampathi đã dọn nhà sang vùng khác.

Người Úc thì có Bobby Nguyễn Thiện An, John Tavener Quảng Bi, Steve Nguyễn Thiện Bảo; chị Cheryl Jones, nhà chị ở Glenroy nên mỗi chiều thứ



**Cụ Bà Tâm Thái thỉnh chuông
tại Tu Viện Quảng Đức (20/11/2014)**



Từ chị lái xe về chùa thỉnh chuông, rỗng rã trong suốt nhiều năm như vậy, nhưng từ mấy năm gần đây chị đã dọn nhà lên vùng Great Ocean Road, cách 2 tiếng lái xe, nên không còn về chùa thỉnh chuông được nữa. Và điều dĩ nhiên là khi thỉnh chuông các đệ tử người Úc đã đọc bài kệ chuông bằng tiếng Anh. Phần còn lại là các đệ tử người Việt, có quý Phật tử Huệ Thuyền, Nguyên Như, Thanh Phi, Nguyên Đà, Nguyên An, Nguyên Chí, Thục Hà, Nhã An, Nguyễn Nhật Khánh, Bảo Ngọc (đã về Adelaide)... Sau này có thêm các đệ tử: Quảng Diệu Trí, Hòa Ngọc, Nguyên Yên, Nguyễn Quảng Hương, Đồng Thanh Minh, Huệ Tâm Hương và 2 bác Thiện Tịnh- Diệu Liên, đặc biệt có 2 Cụ Bà đến Úc du lịch và thỉnh chuông trong thời gian ở lại Tu Viện đó là Cụ Bà Tâm Thái (Thân Mẫu của 2 Thầy) và Cụ Bà Quảng Tịnh Tâm (từ Montreal, Canada).

Ban thỉnh chuông này luôn được mở rộng và chào đón thành viên mới, quý vị nào bận thì nghỉ, có Phật tử khác thế vào. Thầy muốn chúng đệ tử đều gieo duyên thỉnh chuông, ai cũng biết thỉnh chuông là điều rất quý báu, mỗi ngày về chùa thỉnh chuông một tiếng đồng hồ, vừa giúp cho mình có cơ hội làm quen, thông thạo các nghi thức hành trì ở chùa, cũng vừa tạo phước duyên thiện lành cho bản thân mình thanh lọc tam nghiệp thân, khẩu, ý, đào luyện nội tâm để mau tăng tiến trên đường đạo.

Nguồn gốc chuông Đại hồng chung này bắt đầu từ bên Trung Quốc. Phật Giáo phát xuất từ Ấn Độ nhưng Phật giáo Nguyên thủy, nguyên gốc thì không có chuông Hồng chung. Các chùa Nguyên thủy của Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan, Lào, Campuchia thì về sau này mới có chuông Gia trì cũng như Đại Hồng chung, chứ trước đây thì không.

Chuông Đại hồng chung có hình dáng giống như một quả núi, bên trên có quai hình con Bồ lao có 2 đầu 4 chân. Cái chày thỉnh chuông bằng gỗ có hình dạng con cá Kinh. Chuông Đại Hồng, PG Nam Triều Tiên có làm loại nhỏ xíu để khách vãng lai mua làm kỷ niệm, nhưng khi gõ vào có âm thanh rất hay (Thầy có thỉnh 1 cái để lưu niệm khi hành hương đến Nam Hàn vào năm 2018).

Chung quanh bề mặt của chuông Đại Hồng thường có chạm khắc hình Đức Phật Thích Ca, Phật A Di Đà; Chư vị Bồ Tát: Quán Thế Âm, Đại Trí Văn Thù, Đại Hạnh Phổ Hiền, Địa Tạng Vương, hoặc những hoa văn có biểu tượng ý nghĩa sâu sắc của

Phật giáo, và 2 bên có 2 bài kệ thỉnh chuông, nên trước khi thỉnh chuông mình phải đánh lễ Phật và Chư Bồ Tát ở trong chuông này, bằng cách lạy hay xá 3 cái.

Theo nghi thức thỉnh chuông, trước tiên phải thỉnh lời thất (7 tiếng chuông nhỏ) để báo hiệu chuẩn bị cho 3 tiếng chuông lớn. Thỉnh lời thất cũng là để làm động chuông trước, chứ nếu mình đánh liền ba tiếng lớn thì sẽ bị tức chuông có thể làm tiếng chuông bị bể.

Người thỉnh chuông phải định tâm, phải có nội lực thì tiếng chuông mới phát ra được âm thanh ngân vang cùng lời kệ vang vọng đến ngục tối A Tỳ, có thể giúp cho tội nhân chuyển hóa được nghiệp báo; người nghe được tiếng chuông này sẽ thức tỉnh nhân tâm, dừng lại, buông xuống tất cả những phiền não, khổ đau.

Ôn Từ Đàm (HT Thích Thiện Siêu) có làm câu đối về tiếng chuông chùa rất hay:

Mộ Cổ Thần Chung cảnh tỉnh ái hà danh lợi khách.

Kim Kinh Ngọc Kệ hoán hồi khổ hải mộng mê nhân.

Dịch nghĩa:

Chuông sáng trống chiếu thức tỉnh khách trần trong cõi mộng.

Đêm Kinh Ngày Kệ giúp người thoát khỏi cảnh sông mê.

Đó là sự mẫu nhiệm của tiếng chuông. Mình thỉnh tiếng chuông lên là giúp cho người ở ngoài kia dừng lại sự đắm chìm trong danh lợi. Nghe tiếng chuông sẽ giúp người thức tỉnh, thoát ra khỏi biển khổ sông mê.

Chư Tổ kể câu chuyện vì sao quai treo chuông có hình ảnh con Bồ Lao, bởi vì trên biển có con Bồ lao có 2 đầu 4 chân, con Bồ lao này nó có cái bụng phát ra âm thanh rất to khi chạy trên mặt nước, bị cá Kinh nổi lên ăn hết dòng giống của Bồ lao. Mà Bồ lao là con của Rồng, Rồng có 9 đứa con và đứa thứ ba tên là Bồ lao.

Bồ lao bị cá Kinh ăn thịt nên ngứa mặt lên trời, cầu trời khẩn Phật, nhờ quý Ngài từ bi quang giáng cứu hộ để không bị cá kinh ăn nuốt hết dòng họ. Phật Tổ trên cao nghe được tiếng kêu cứu của Bồ lao, quang giáng khai thị cho cá Kinh không nên ăn nuốt lẫn nhau nữa mà thêm tội. Sau đó Ngài chỉ dạy cho đệ tử làm chuông hồng chung: lấy hình ảnh ngọn núi giữa biển làm quả chuông và lấy hình



PHẬT TỬ THỈNH ĐẠI HỒNG CHUNG TẠI TU VIỆN QUẢNG ĐỨC



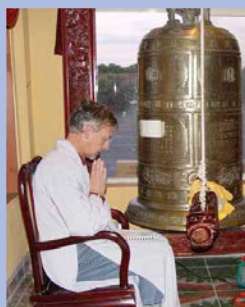
TT Nguyễn Tạng



ĐĐ Đăng Từ



PT Sathischandra



PT Steve NT Bảo



PT Tâm Thái



PT Quảng Tịnh Tâm



PT Nguyễn Như



PT Nguyễn Đà



PT Bobby NT An



PT Cheryl Jones



PT Huệ Thuyền



PT Thanh Phi



PT Nhã An



PT Nguyễn An



PT Nguyễn Chí



PT Nguyễn Nhật Khánh



PT John Quảng Từ Bi



PT Nguyễn Yên



PT Quảng Diệu Trí



PT Nguyễn Quảng Hương



PT Hòa Ngọc



PT Thiện Tịnh



PT Santha



PT Đồng Thanh Minh



PT Tâm Hương



ảnh con Bồ lao có 2 đầu, 4 chân làm quai chuông để móc treo lên giá gỗ; còn cái chày để thỉnh chuông được làm bằng gỗ theo hình dạng con cá Kinh, biểu trưng cho sự tỉnh thức vì con cá không ngủ, nó bơi lội 24/7. Con cá nào ngủ là con cá đã chết, cá sống là cá không bao giờ ngủ.

Cùng với ý nghĩa đó, hình ảnh con cá Kinh sau này cũng được khắc lên trên cái mõ.

Khi thỉnh chuông, phải giống vô ngay cái ụ tròn trên chuông, nếu giống trật ra ngoài thì tiếng chuông bị rè, và chuông sẽ bể, không phát ra tiếng ngân vang. Chuông khi được chiếc chày Kinh giống vào phát ra âm thanh “Boong ... Boong...Boong” chính là ý nghĩa: nghe tiếng chuông tỉnh thức và buông xuống “Buông... Buông... Buông”.

Lại có thuyết cho rằng tiếng chuông này có từ thời Vua Lương Võ Đế ở bên Tàu, triều đại Nhà Lương. Vua Lương Võ Đế sinh năm 464 và băng hà năm 549, thọ thế 86 tuổi.

Vua Lương Võ Đế có tuổi thọ lớn đứng thứ hai của lịch sử vua chúa của Trung Hoa. Vị vua thọ nhất là Càn Long, thọ 87 tuổi.

Ông là một vị vua đức độ nhưng nghiệp chướng nặng nề, cho nên cuối cùng phải chết thảm. Khi bị giặc bao vây bên ngoài, trong kinh thành vị vua này đã chết vì đói. Cho nên người ta nói rằng công đức tạo Tượng, đúc Chuông, tiếp Tăng, độ Chúng cũng không cứu được ông, bởi vì phước ông làm là phước hữu lậu, nếu là phước vô lậu thì chắc rằng ông đã không bị chết đói.

Vua Lương Võ Đế có một bà hoàng hậu tên là Hy Thị, bà này rất ghét Hòa Thượng Chí Công, trong khi Hòa Thượng là bạn tâm giao của nhà vua. Thấy Hòa Thượng vào trong triều nói Pháp hay, được nhà vua hỏi ý kiến về quốc gia đại sự, thì bà Hy Thị rất bực bội và ganh tức, bà tìm cách triệt hạ, ly gián hai người này. Bà theo can gián, nói với vua đừng nghe lời mấy tên Thầy Chùa ngu này, bà phỉ báng Hòa Thượng Chí Công, mà bà không biết rằng Hòa Thượng Chí Công là một vị Hòa Thượng đức độ, tu chúng, đã có thần thông, tha tâm thông.

Hòa Thượng là Thầy của vua, nói tới đâu là rót vào tai vua tới đó, cho nên vua không thể nào chối bỏ hay phản lại Sư phụ của mình được, vì vậy bà đã lập mưu kế để ám hại Hòa Thượng. Khi biết tuần sau nhà vua sẽ thỉnh Hòa Thượng cùng 120 đệ tử

vào cung để cúng dường Trai Tăng, bà sai gia nhân làm bánh bao nhân thịt chó để cúng dường, đặt xen lẫn trong nhiều món khác.

Đến bữa cúng dường Trai Tăng, Hòa Thượng biết được âm mưu của bà hoàng hậu, cho nên trước khi vào cung, Hòa Thượng dặn chúng đệ tử bỏ mỗi người một cái bánh bao chay ở chùa làm sẵn vào trong túi áo hậu, khi lên bàn ăn, lấy bánh bao của Hoàng hậu Hy Thị bỏ vào trong tay áo và lấy bánh bao chay mang theo để ăn.

Khi về đến chùa Hòa Thượng bảo chúng đệ tử gom lại 120 cái bánh bao nhân thịt chó đem chôn ở gốc cây Bồ đề sau chùa. Sau bữa cúng dường Trai Tăng ấy bà hoàng hậu đã tâu với vua rằng, vua đã tin lầm Hòa Thượng rồi, trong 7 món ăn cúng dường, có món bánh bao nhân thịt chó nhưng quý Ngài vẫn ăn ngon và ăn hết. Bà hoàng hậu kết tội: “*Lâu nay bệ hạ nói Hòa Thượng Chí Công là đã tu chứng, mà ăn bánh bao nhân thịt lại không biết*”.

Câu nói khích của bà khiến cho vua vô cùng tức giận, nghĩ rằng, không thể nào một Vị Hòa Thượng tu chứng mà cầm bánh bao nhân thịt lên ăn lại không biết, đó là điều hết sức vô lý. Hèn gì hoàng hậu cứ nói xấu Hòa Thượng bao nhiêu lâu nay, mà vua không tin, bây giờ nhà cháy mới ra mặt chuột, nước rặc mới thấy cò thúi.

Trên đời này, cái gì sai mà nói hoài, nói mãi, nhắc mãi nó cũng trở thành chân lý, cho nên vua Lương Võ Đế đã tin lời của hoàng hậu, tức giận xách kiếm chạy lên chùa để mà giết Hòa Thượng Chí Công. Hòa Thượng Chí Công biết trước, cho đệ tử ra ngoài cổng Tam Quan đón. Vua Lương Võ Đế vừa tới đã thấy Hòa Thượng đứng đợi mình trước cổng chùa thì cũng run sợ, hỏi rằng, tại sao Hòa Thượng biết vua sẽ tới mà ra cổng Tam Quan đứng đợi; Hòa Thượng nói đã biết vua đến để giết Hòa Thượng, nên ra bên ngoài để vua giết chứ không muốn vua gây ác nghiệp trong đất Già lam, tội của vua sẽ nặng hơn. Nghe xong vua rất đổi kinh ngạc và cho biết vua rất giận Hòa Thượng vì nghe Hoàng hậu Hy Thị kể lại, trong buổi cúng dường Trai Tăng Hòa Thượng đã ăn bánh bao nhân thịt chó mà Hòa Thượng không biết. Lúc này Hòa Thượng mời nhà vua ra gốc cây Bồ đề, đào bánh bao đã chôn lên chỉ cho vua thấy, Hòa Thượng lấy nước bắt Ấn trì Chú búng vào bánh bao, thì 120 cái bánh bao nhân thịt biến thành con chó lác mình, vẫy đuôi và nhe răng cười với vua. Vua Lương Võ Đế sợ hãi, quỳ lạy

sám hối Hòa Thượng Chí Công. Hòa Thượng thân thông bát tư nghi như thế mà bà hoàng hậu quá độc địa, thật là tội lỗi.

Và quả đúng như vậy, khi nhà vua kể lại câu chuyện cho hoàng hậu nghe thì bà thất kinh hồn vía, biết là mình đã đụng đến một bậc Thánh mà không hay. Bà hối hận, đau buồn, ngã bệnh và qua đời. Đụng đến bậc Thánh thì phước tổn rất nhanh, ác nghiệp phát tác lập tức, bà hoàng hậu đau bệnh và mạng chung, liền đọa vào loài rắn Mãng Xà rất hung dữ, mở miệng là khẹt phun ra lửa, đêm đêm về gõ cửa phòng vua khóc than và nói rằng bây giờ bà quá là đau khổ, do ác nghiệp kiếp trước vu khống, bôi nhọ Hòa Thượng Chí Công mà giờ đây phải lãnh hậu quả, đọa làm thân Mãng Xà đau khổ như thế này, quá đau đớn, quá đau khổ, quá nóng bức. Bây giờ xin vua về chùa thỉnh Hòa Thượng lập đàn Sám Hối để giúp cho bà thoát khỏi thân súc sanh.

Vua Lương Võ Đế đến chùa Thỉnh Hòa Thượng, Hòa Thượng Chí Công đã từ bi biên soạn ra Bộ Lương Hoàng Sám Pháp (Hòa Thượng Viên Giác đã dịch ra Việt Ngữ cho Phật tử VN tụng),

yêu cầu vua phải đúc chuông Đại Hồng này, và đích thân vua mỗi đêm thỉnh chuông, trì tụng Lương Hoàng Sám Pháp, cầu nguyện cho âm siêu dương thối, quốc thái dân an, và hoàng hậu Hy Thị (con rắn Mãng Xà) nghe tiếng chuông sẽ trở về với tâm thiện lành, tâm thanh tịnh, sám hối tội lỗi. Nhiệm mầu thay, một thời gian sau đó, nhờ nghe chuông, nhờ vua thọ trì, lạy Phật sám hối theo Lương Hoàng Sám Pháp mà hoàng hậu Hy Thị đã thoát khỏi kiếp súc sanh và được thác sanh về cõi Trời.

Tiếng chuông Đại Hồng có công năng thức tỉnh lòng người, cho nên ở trong chùa mỗi khi thỉnh chuông, thì tất cả mọi thành viên trong chùa nghe tiếng chuông phải ngồi dậy xếp bằng niệm Phật.

Văn Chung ngọa bất khởi.

Hộ Pháp Thiệt Thân sân.

Hiện đời giảm phước huệ.

Một hậu đọa xà thân.

Bốn câu này xuất phát từ đời Vua Lương Võ Đế, ngụ ý khuyên chúng đệ tử rằng:

Nghe tiếng chuông mà không chịu thức dậy, Long thiên Hộ Pháp nóng giận, hiện tại phước huệ tiêu mòn và đời sau sẽ đọa làm thân rắn.

Và lời khuyên này đã được áp dụng trong chốn

thiền môn. Riêng Sư Ông Nhất Hạnh đã áp dụng điều này rộng rãi hơn, nghĩa là khi đang đi nghe tiếng chuông mình cũng phải đứng lại và thờ.

Một vài đệ tử thắc mắc là lúc nào cũng thờ, thì tại sao bây giờ nghe tiếng chuông phải đứng lại thờ nữa, thì Sư Ông nói rằng, trước đây có thờ mà là thờ trong vọng niệm, thờ trong tà niệm, bây giờ nghe tiếng chuông thì đứng lại thờ trong Chánh niệm.

Sư Phụ nói gì ra thì đệ tử cũng đều cãi lại, đều góp ý, mà làm không được. Cho nên Thầy khuyên quý vị, khi nghe Sư Phụ nói gì ra thì hãy nên im lặng làm theo để mà có lợi ích cho bản thân.

Sư Ông Như Huệ ở Tổ Đình Pháp Hoa, Nam Úc, cũng là học trò của Sư Ông Nhất Hạnh, hồi đầu thập niên 50 ở Phật Học Đường Nam Việt, Chùa Ấn Quang, Sài Gòn. Sư Ông Như Huệ được Sư Ông Làng Mai mời qua Pháp làm Giáo thọ cho Giới Đàn, Ngài học được nghi thức hành trì tu tập ở Làng Mai và khi về đến Nam Úc, Sư Ông cũng áp dụng pháp môn “hiện pháp lạc trú” của Làng Mai, tức là khi tiếng chuông ngân lên là mọi hành giả ngừng lại mọi động tác đang làm trong 15 giây để thờ, để cảm nhận được sự sống nhiệm mầu đang có mặt với bản thân mình.

Cách đây 20 năm khi Thầy lần đầu tiên về thăm chùa Pháp Hoa, lúc đó đang ăn cơm trưa mà nghe chuông đồng hồ đổ, tay đang cầm muỗng cơm đưa đến đâu phải giữ nguyên vị trí ở đó trong vòng 15 giây, sau đó mới tiếp tục ăn. Đó là Pháp môn của Sư Ông Làng Mai và Sư Ông Như Huệ, không biết bây giờ TT Viên Trí, kế thừa của Sư Ông còn áp dụng hay không?

Tại sao gọi là Đại Hồng Chung?

Đại là lớn, Hồng cũng là lớn (như đại hồng thủy), Chung là cái chuông, hàm ý Đại Hồng Chung là một cái chuông có kích thước to lớn nhiều hơn so với chuông Gia trì, nên phải gắn thêm chữ Hồng vào.

Đại Hồng Chung là cái chuông lớn, còn cái chuông để trên bàn gọi là chuông Gia trì hay còn gọi là Tiểu chung.

Tất cả các chùa ở Việt Nam chúng ta đều có Đại Hồng chung, chùa lớn hay nhỏ đều có. Thường thì cỡ như chuông ở trên Chánh điện chùa Quảng Đức mình có chiều cao 1m66, đường kính rộng 90cm



Đại Hồng Chung lớn nhất của Việt Nam hiện giờ ở chùa Bái Đính, miền Bắc Việt Nam, nặng 36 tấn, cao 5.5m, đường kính 3.7m. Chuông này cũng được xem là kỷ lục của Đông Nam Á, lớn hơn cả ở Nhật Bản, Triều Tiên... Trước đây ở miền Bắc có chuông chùa Trấn Quốc, miền Trung có chuông chùa Thiên Mụ được nhắc đến nhiều nhất.

*Gió đưa cành trúc la đà,
Tiếng chuông Thiên Mụ, canh gà Thọ Xương.*

Nếu ở miền Bắc người ta tự hào về tiếng chuông ở chùa Trấn Quốc thì ở miền Trung chúng ta rất là tự hào về hồi chuông Thiên Mụ, tiếng chuông đã đi vào trong lòng người, không thể thiếu.

Khi thỉnh chuông hành giả phải đọc bài kệ Thỉnh Chuông và thời gian thỉnh chuông trước sau phải giống đủ 108 tiếng. Chúng đệ tử sau này bận bịu quá cho nên chỉ thỉnh chuông khoảng 20 phút, nửa tiếng là nghỉ. Các đệ tử cố gắng thỉnh chuông trên dưới khoảng một tiếng đồng hồ, như trong mùa dịch năm nay là quý Thầy ở chùa thỉnh chuông một tiếng đồng hồ. Gióng 108 tiếng chuông, biểu trưng cho việc giúp chúng sanh dứt trừ, loại bỏ 108 phiền não như bài sám Quy Mạng buổi khuya có nhắc:

*Lục căn lục trần, vọng tác vô biên chi tội.
Mê luân khổ hải, Thâm nịch tà đồ*

Ni Trưởng Thích Nữ Trí Hải dịch Việt:

*“Căn trần sáu mối duyên đầu
Khiến cho con tạo biết bao lỗi lầm”.*

Khi 6 căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý tiếp xúc với 6 trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp và nó đưa vào ở trong 6 thức: nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý; ba cái này cộng thành 18, nhân với 6 căn bản phiền não: tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến thành ra 108 phiền não. Thỉnh 108 tiếng chuông để giúp tiêu trừ 108 phiền não này để chúng ta được an vui, thông dong, tự tại.

Bắt đầu nghỉ thỉnh chuông Đại Hồng là 2 câu kệ, nói lên mục đích của nghỉ Thỉnh chuông nhằm cầu nguyện cho chúng sanh trong các cõi.

*-Nguyện thử chung thỉnh siêu pháp giới
Thiết vi u ám tất giai văn,
Văn trần thanh tịnh chứng viên thông
Nhứt thiết chúng sanh thành Chánh Giác*

*(Nguyện tiếng chuông này vang pháp giới
Khắp nơi tâm tối thấy đều nghe*

*Nghe rồi thanh tịnh chứng viên thông
Tất cả chúng sanh thành Chánh Giác).*

Nguyện tiếng chuông này vang đi khắp pháp giới, giúp cho chúng sanh đang ở trong ngục tối thiết vi cũng nghe được, nghe rồi thì thanh tịnh chứng viên thông và tất cả chúng sanh đều sẽ thành bậc Chánh Đẳng Chánh Giác.

Chúng viên thông này gọi cho đủ là “Nhĩ căn viên thông”. Câu kệ trên là lời cầu nguyện cho tất cả mọi người khi nghe tiếng chuông quay trở về “phản văn văn tự tánh”, tức là xoay lại tánh nghe, nghe lại ở bên trong, nghe lại tiếng nói của cõi lòng mình. Tâm của mình bây giờ đang rong ruổi, đang bị giặc bên ngoài tấn công, cho nên mình phải xoay trở về để mà nghe tiếng lòng của mình. Cái tánh nghe thường trú ở trong tâm của mình không bao giờ mất, nhưng mình bị vọng chấp vô minh, bị vọng tưởng điên đảo làm mình khổ đau, cho nên khi nghe tiếng chuông là phải quay trở về để mà chứng viên thông, ngộ hầu tất cả đều thành Chánh Giác.

Khi mà quay về với Phật Tánh Chơn như, Chân tâm thường trú của mình thì không còn khổ đau nữa. An trú trong chánh niệm, niệm niệm tĩnh giác thì không còn gây phiền não, không còn gây nghiệp khổ đau nữa, thì ngay tại đây chúng ta ở trong tự tại, ở trong chánh niệm, ở trong tĩnh giác.

*-Văn chung thỉnh, phiền não khinh
Trí tuệ trường Bồ Đề sanh,
Ly Địa ngục, xuất hỏa khanh
Nguyện thành Phật độ chúng sanh.*

*(Nghe chuông phiền não nhẹ lâng lâng
Bồ Đề thêm lớn Tuệ sáng ngần
Xa rời Địa ngục qua hầm lửa
Nguyện thành như Phật độ chúng sanh.)*

*Phá Địa ngục chơn ngôn: Án Già Ra Đế Da Tóa Ha
(3 lần).*

Câu thứ hai này khi bắt đầu một thời kinh mình cũng phải đọc bài này, ở nhà các vị cũng đọc được. Mình đọc hai câu “Nguyện thử chung thỉnh...” và “Văn chung thỉnh...” là để cầu nguyện cho tất cả chúng sanh trong cõi giới này nghe được tiếng chuông thì thức tỉnh, buông xuống tất cả phiền não, để trí tuệ được phát sanh, hầu có thể xa rời cảnh Địa ngục. Nghe chuông là Địa ngục ngưng hành hình, và khi đọc câu thần chú Phá Địa ngục chơn ngôn là cửa Địa ngục mở ra để cho chúng

sanh nghe được tiếng chuông này. Thần lực của câu thần chú Pháp Địa ngục rất linh thiêng, cho nên mỗi chiều nghe được tiếng chuông này là tất cả chúng sanh trong pháp giới có sự tỉnh thức, có sự an lạc.

Và ba câu tiếp theo rất quan trọng, là “xương sống” của Nghi Thỉnh Chuông.

-*Hồng Chung sơ khẩu bảo kê cao ngâm, Thượng thông thiên đường hạ triệt Địa phủ.*

(Hồng chung khởi thỉnh tiếng ban đầu, Bảo kê ngân cao thoát nhiệm mầu

Trên thấu thiên đường vui an lạc, Dưới sâu Địa ngục diệt khổ đau!)

-*Hồng chung nhị khẩu bảo kê cao âm, Thượng thông thiên đường hạ triệt địa phủ*

(Hồng chung khẩu thỉnh lần thứ hai, Bảo kê ngân cao giọng ngân dài

Trên thấu thiên đường trời niệm Phật, Dưới sâu địa ngục ngục tiêu tai!)

-*Hồng chung tam khẩu bảo kê cao âm, Thượng thông thiên đường hạ triệt địa phủ*

(Hồng chung kính thỉnh lần thứ ba, Bảo kê ngân cao chiếu bảo tòa

Trên thấu thiên đường thông sáu nẻo, Dưới sâu địa ngục độ bao la!)

Nam Mô U Minh Giáo Chủ, Cửu Khổ Bốn Tôn, Cửu Bạt Minh Đồ, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Đó là ba câu quan trọng nhất trong Nghi Thỉnh chuông, thiếu cái gì thì thiếu, chứ ba câu này không thể thiếu.

Trong Nghi này Chư Tổ ghi lại tới ba lần:

-Hồng chung sơ khẩu...

-Hồng chung nhị khẩu...

-Hồng chung tam khẩu...

Thầy đã thỉnh Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng Huyền Tôn của chúng ta dịch ra tiếng Việt, và Hòa Thượng đã dịch những câu này phải nói là xuất thần. Khi nghe Hòa thượng dịch xong Thầy rất là hoan hỷ, lái xe xuống cúng dường trà cho Ngài và hai Thầy trò ngồi đàm đạo.

Thầy là thế hệ cách Hòa Thượng tới mấy chục năm nhưng hai Thầy trò rất là tâm giao. Không phải là Mẹ hát con khen hay, nhưng mà Hòa Thượng dịch Nghi thỉnh chuông này phải nói là trác tuyệt. Khi

Thầy đưa lên Trang Nhà Quảng Đức thì các nơi trên thế giới tải về sử dụng ngay. Công đức dịch Nghi Thỉnh Chuông này phải nói là rất lớn, bởi vì trước đây các chùa chỉ thỉnh chuông bằng âm Hán Việt, và âm Hán Việt của nó rất là khô khan và chúng đệ tử đọc không hiểu là gì.

Hồng chung sơ khẩu bảo kê cao âm, Thượng thông thiên đường hạ triệt địa phủ.

Kỳ thực câu âm Hán thỉnh chuông này cũng rất tuyệt vời, rất hay và ý nghĩa, mình nghe cảm nhận rất gần gũi. Tiếng chuông mình thỉnh lên, trên thông tới thiên đường, dưới sâu xuống tận địa ngục, công năng của tiếng chuông mình thỉnh quý vị thấy có kinh hồn khủng khiếp hay không? phải nói là năng lượng sự linh thiêng nhiệm mầu của tiếng chuông vang khắp pháp giới. Và theo lời dịch của Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng thì càng giúp cho hành giả nhận ra nghĩa lý mầu nhiệm và linh thiêng trong tiếng chuông chùa, không chỉ ngân vang trong khuôn viên Già lam thanh tịnh mà tiếng chuông này còn vang xa khắp pháp giới chúng sanh: tiếng chuông thứ nhất và thứ ngân vang đến các cõi trời, từ cõi thấp nhất là Tứ Thiên Vương đến cõi cao nhất là Phi Tướng Phi Tướng Xứ, dù chư thiên đang thọ hưởng phước báo nhân vui nhưng mỗi khi nghe tiếng chuông vọng lên từ cõi Ta Bà thì lập tức quay về với câu niệm Phật “Trên thấu thiên đường trời niệm Phật”. Đồng thời tiếng chuông này cũng thông xuống tận cõi địa ngục, nơi chỉ có sự đau đớn, khổ đau nhưng nghe chuông thì mọi khổ đau được tiêu tan. Tiếng chuông thứ ba là cầu nguyện cho pháp giới chúng sanh, thông sáu nẻo là Trời, Người, Atula, Địa ngục, Ngạ quỷ và Súc sanh, độ tận cho tất cả mọi người. Sáu nẻo ở đây là chỉ cho 33 cõi luân hồi, chi tiết như sau:

1. Địa ngục (zh. 地獄, sa. naraka)
2. Ngạ quỷ/Quỷ đói (zh. 餓鬼, sa. preta)
3. Súc sinh/Loài thú (zh. 畜生, sa. paśu)
4. Loài người (zh. 人世, sa. nāra)
5. A-tu-la (zh. 阿修羅, sa. asura)
6. Trời Tứ thiên vương (zh. 四天王, sa. cāturmahārājika);
7. Trời Đao lợi[1] (忉利) hay trời Ba mươi ba (trayastrimśa);
8. Trời Dạ-ma (zh. 夜摩, sa. yāmadeva)
9. Trời Đâu-suất (zh. 兜率天, sa. tuṣita);
10. Trời Hoá lạc (zh. 化樂天, sa. nirmāṇarati);
11. Trời Tha hoá tự tại (zh. 他化自在天, sa. paran-



- irmitavaśavarti);
12. Trời Phạm chúng (zh. 梵身天, sa. brahmakāyika);
 13. Trời Phạm phụ (zh. 梵輔天, sa. brahmapurohita);
 14. Trời Đại phạm (zh. 大梵天, sa. mahābrahmā).
 15. Trời Thiếu quang (zh. 少光天, sa. paritābha);
 16. Trời Vô lượng quang (zh. 無量光天, sa. apramāṇābha);
 17. Trời Quang âm (zh. 光音天).
 18. Trời Thiếu tịnh (zh. 少淨天, sa. paritāsubha);
 19. Trời Vô lượng tịnh (zh. 無量淨天, sa. apramāṇāsubha);
 20. Trời Biến tịnh (zh. 遍淨天, sa. śubhakṛtsna).
 21. Trời Vô vân (zh. 無雲天, sa. anabhṛaka);
 22. Trời Phúc sinh (zh. 福生天, sa. puṇyaprasava);
 23. Trời Quảng quả (zh. 廣果天, sa. bṛhatphala);
 24. Trời Vô tưởng (zh. 無想天, sa. asāmjñika);
 25. Trời Vô phiền (zh. 無煩天, sa. avṛha);
 26. Trời Vô nhiệt (zh. 無熱天, sa. atapa);
 27. Trời Thiện kiến (zh. 善見天, sa. sudarśana);
 28. Trời Sắc cứu kính (zh. 色究竟天, sa. akaniṣṭha);
 29. Trời Ma Hê Thủ La (Đại tự tại (zh. 大自在天, sa. mahāmaheśvara).
 30. Xứ Không vô biên (zh. 空無邊處, sa. ākāśanantyāyatana);
 31. Xứ Thức vô biên (zh. 識無邊處, sa. vijñānanantyāyatana);
 32. Xứ Vô sở hữu (zh. 無所有處, sa. ākimcanyāyatana);
 33. Xứ Phi tưởng phi phi tưởng (zh. 非想非非想處, sa. naivasamjñā-nāsamjñāyatana).

Sau mỗi tiếng chuông niệm câu:

Nam Mô U Minh Giáo Chủ, Cứu Khổ Bốn Tôn,
Cứu Bạt Minh Đổ, Đại Nguyện Địa Tạng Vương
Bồ Tát.

Đó là danh hiệu của vị Bồ tát có công năng dùng
cây Tích Trượng có 12 cái khoen (Tượng trưng cho
Thập Nhị Nhân Duyên) để phá tan cửa Địa ngục
cứu chúng sanh ở trong đó thoát ra khỏi cảnh ngục
tù khổ đau.

Mở đầu Kinh Địa Tạng có bài kệ tán thán công đức
Bồ Tát Địa Tạng như sau:

Địa là dày chắc, Tạng chứa đủ
Cõi nước phương Nam nổi mây thơm
Rưới hương, rưới hoa, hoa vẫn vũ
Mây xinh, mưa báu số không lường.
Lành tốt, trang nghiêm cảnh dị thường

Người, trời bạch Phật: nhân gì thế?
Phật rằng: Địa Tạng đến thiên đường!
Chư Phật ba đời đồng khen chuộng
Mười phương Bồ-tát chung tin tưởng
Nay con sẵn có thiện nhân duyên
Ngợi khen Địa Tạng đức vô lượng.

Đứng về mặt Sự thì Bồ Tát Địa Tạng dụng Tích
trượng phá tan cửa ngục để cứu chúng sanh đang
bị giam cầm; nhưng về Lý thì cây Tích trượng 12
Nhân Duyên này giúp cho đức Địa Tạng chính là
mình, dụng vào trong ngục u tối trong tâm mình
để mà cứu chúng sanh ở trong tâm mình. Chúng ta
vừa là Địa Tạng Bồ Tát, vừa là Địa ngục A Tỳ, Địa
ngục Vô Giá, dùng Tích trượng 12 Nhân Duyên
để mà phá tan cửa ngục này, đưa tất cả chúng sanh
tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, tà kiến...thoát ra
khỏi ngục tù của chính mình.

Địa là dày chắc, Tạng là chứa đủ. Địa ngôn: kiên,
hậu, quảng hàm tàng (Như đất dày bao hàm rộng
khắp) Bồ Tát Địa Tạng nghĩa đen dịch là như vậy.
Địa là dày chắc chỉ cho cái tâm của chúng ta là vừa
dày, vừa chắc.

Ở trong tâm này có Phật tánh, có Chơn Như, là
kho chứa của Như Lai Tạng. Địa Tạng là như vậy,
chứ không phải Địa Tạng là bức tượng đắp y màu
đỏ, tay cầm Tích trượng, phải hiểu lý là như vậy, lý
sự viên dung.

Mỗi ngày thỉnh chuông không chỉ cầu nguyện cho
chúng sanh ở bên kia thế giới, mà còn cầu nguyện
cho chúng sanh đang ngồi thỉnh chuông nữa, để
cùng mau ra khỏi Vô Giá Địa Ngục.

Địa ngục Vô giá là Địa ngục mà nỗi khổ đau
không hề gián đoạn. Khi nào mà chúng ta ở trong
trạng thái 24/7 bị các phiền não, khổ đau dày vô
không ngừng, không dứt thì lúc đó ta đang ở trong
Vô Giá Địa ngục rồi, chứ không phải chờ đến lúc
nhắm mắt xuôi tay, thần thức đọa xuống Địa ngục
Vô Giá.

Các câu kệ trong Nghi Thỉnh Chuông này là những
lời rất hay, cầu nguyện cho:

**-Thượng chúc Phật Nhứt Tăng Huy, Pháp luân
thường chuyển, Phong điều vũ thuận, Quốc thái
dân an.**

Ngưỡng chúc Phật Pháp mãi rạng ngời, Bánh xe
Pháp đời đời chuyển vận.

Gió hòa mưa thuận thấm nhuần, Dân an, nước

thịnh khắp cùng nơi nơi.

-Tam giới tứ sanh chi nội, các miễn luân hồi, Cửu U thập loại chi trung tất ly khổ hải.

Trong ba cõi bốn loài, mỗi mỗi thoát luân hồi. Trong mười loài hữu tình ắt lìa khỏi nhục hình.

Hai câu trên là bản dịch của Hòa Thượng Hội Chủ Thích Bảo Lạc ở Sydney, Hòa Thượng đã dịch nhiều câu cũng xuất thần, rất hay như các câu kệ chuông tiếp theo sau đây, nghe là hiểu nghĩa liền, không cần phải giải thích gì thêm:

Chiến mã hưu chinh, địa lợi nhơn hòa. Trận bại thương vong, câu sanh Tịnh Độ.

Thôi chấm dứt chiến tranh, tử nạn, những thương vong đều siêu sanh Tịnh Độ. Đất lành người hoàn hảo.

Đó là lời cầu nguyện cho chấm dứt chiến tranh, và câu kế tiếp là cầu nguyện cho tất cả chúng sanh đang bị đau khổ.

Phi cầm tẩu thú, la vông bất phùng. Lãng tử cô tôn, tảo hoàn hương tịch.

Loài chim bay thú chạy, Không bị lưới bẫy giăng, Kẻ lữu lãng cô thân

Sớm quay về hương quán.

Cầu nguyện cho tất cả chúng sanh không bị săn bắn, không bị chài lưới, không bị mổ xẻ. Cầu nguyện cho chúng sanh đang cô đơn, lạnh lẽo tìm được chỗ trú ngụ, về tới nhà của mình. Tinh thần từ bi điển của Nghi Thỉnh Chuông này quá là tuyệt vời:

Vô biên thế giới, địa cửu thiên trường, viễn cận đàn ra tăng duyên phước thọ

Vô biên thế giới, Đất rộng trời cao, Tín thí đàn na, Phước thọ dồi dào.

Cầu nguyện cho:

Thiên môn hưng thịnh, Phật pháp trường hưng. Thổ địa long thân, an tăng hộ pháp.

Thiên môn hưng thịnh, Phật Pháp phát huy, Thổ địa long thân, Hộ Tăng an tịnh.

Phụ mẫu sư trưởng, tôn vong tịnh lợi. Lịch đại tổ nãi, đồng đẳng bị ngạn. O

Cha mẹ cùng Thầy học, Còn, mất đều lợi lạc, Tổ tiên bao đời trước, Cùng nhau được siêu thoát.

Phụ mẫu là Cha mẹ; Sư trưởng Thầy Tổ là những người có công giáo dục hướng dẫn cho chúng ta trong cuộc đời. Nên ở đây mình cầu cho Cha Mẹ và các vị đang còn trong vòng sanh tử luân hồi sớm đồng đẳng bị ngạn, Tây Phương Di Đà.

Sau đó mình niệm các vị Phật:

*Nam Mô Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật.

*Nam Mô Viên Mãn Báo Thân Lô Xá Na Phật.

*Nam Mô Thiên Bá Ưc Hóa Thân Thích Ca Mâu Ni Phật.

*Nam Mô Dương Lai Hạ Sanh Từ Thị Di Lạc Tôn Phật.

*Nam Mô Cực Lạc Thế Giới Từ Phụ Tiếp Dẫn A Di Đà Phật.

*Nam Mô Thập Phương Tam Thế Nhứt Thiết Chư Phật.

*Nam Mô Đại Phương Quảng Diệu Liên Hoa Vương Thập Phương Phật Mẫu Đà La Ni.

*Nam Mô Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát. Ma Ha Tát.

*Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Ma Ha Tát.

*Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát.

*Nam Mô Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

*Nam Mô Tầm Thỉnh Cứu Khổ Cứu Nạn Đại Bi Linh Cảm Ứng Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát

*Nam Mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát Ma Ha Tát.

*Nam Mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát.

*Nam Mô Tam Châu Cảm Ứng Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát.

*Nam Mô Già Lam Thánh Chúng, Thiên Long Bát Bộ Nhứt Thiết Chư Vị Thiện Thân.

Kết thúc phần này là 4 câu kệ:

Thập phương Tam Thế Thất Như Lai,
Bát thập bát Phật tọa bảo đài
Lục đạo chúng sanh mong giải khổ
Cửu u thập loại thoát trần ai.

Tiếp theo là 4 câu tán chấm dứt bài kệ:

Chung thỉnh cửu thập hựu lời chùy
Tịnh diện Tăng già đẳng đẳng tri
Tham phóng tứ thời tuân khổ chế
Hạ đơn lưỡng bộ các oai nghi. (00)

Sau câu cuối mình thỉnh hai tiếng chuông cách nhau. Sư Ông Huyền Tôn đã dịch 4 câu trên quá



hay, quá xuất thần như sau:

*Chùy chạm chuông ngân chín mươi lần,
Chúng Tăng thanh tịnh lộ nghiêm thân,
Bốn thời tinh tấn tham thiền tịnh,
Nhẹ bước rời đờn niệm độ sanh.*

Chúng đệ tử hỏi tại sao không phải 108 lần mà là 90 lần? Lẽ ra câu này phải đúc kết lại là:

Chùy chạm chuông ngân 108 lần. Nhưng mà Tổ Sư soạn câu này là: Chung thỉnh “cửu thập” hựu lời chùy.

Nghĩa là khi mình bắt đầu thỉnh chuông, Chư Tăng đã thức dậy ngồi Thiền ngay trên đờn của mình, khi nghe đến câu này (2 tiếng chuông) thì quý Ngài xả thiền, mới thả chân xuống giường (hạ đờn) để mặc y áo lên trên Chánh Điện tụng Kinh, nhưng vị thỉnh chuông vẫn tiếp tục ngồi thỉnh chuông. Theo truyền thống Thiền môn là các vị tiếp tục ngồi đó thỉnh chuông, trên kia người ta tụng Kinh Pháp Hoa thì mình cũng ngồi đó tụng Kinh pháp Hoa, thỉnh thoảng gióng 1 tiếng chuông. Và tụng cho tới khi hết bài Bát Nhã Tâm Kinh thì bắt đầu thâu chuông và gia nhập vào ban tụng Kinh để mình hồi hướng và tam tự quy. Như vậy là xong một thời thỉnh chuông. Nếu không có thời Kinh thì mình ngồi đó tụng Kinh Di Đà hoặc tụng Kinh Phổ Môn, Kinh Pháp Hoa, Kinh Thủy Sám, Kinh Lương Hoàng Sám, tùy theo sức khỏe của mình. Bữa nào khỏe thì mình tụng dài, bữa nào mệt thì niệm Phật thôi. Cuối cùng đọc bài kệ thâu chuông:

*Bá bát chung thỉnh hướng Phật tiền
Thượng thông hạ triệt lạc vô biên.
Lục đạo chúng sanh mong giải khổ
Cửu u thập loại xuất khinh nhiên.*

Nam Mô Siêu Thập Địa Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần)

Và kết thúc thời thỉnh chuông bằng 4 tiếng chuông : 1 lời, 2,3 nhịp, 4 lời.

Xin trở lại giải thích câu “Chùy chạm chuông ngân chín mươi lần” (Chung thỉnh cửu thập hựu lời chùy).

90 tiếng chuông này là biểu trưng cho: 37 phẩm trợ Đạo + 53 địa vị tu chứng của hành giả. Chi tiết như sau:

37 phẩm trợ 37 phẩm trợ Đạo

- Tứ Niệm Xứ.
- Tứ Chánh Căn.
- Tứ Như ý Túc.

- Ngũ Căn.
- Ngũ Lực.
- Thất Bồ Đề Phần.
- Bát Chánh Đạo Phần.

và 53 địa vị Tu Chứng:

- Thập Tín
- Thập Trụ.
- Thập Hạnh.
- Thập Hồi Hướng.
- Thập Địa.
- Đẳng Giác.
- Diệu Giác.
- Phật Vị.

Đầy đủ: 90 tiếng chuông

Một thời thỉnh chuông ở chùa bao hàm đầy đủ ý nghĩa nhiệm mầu, đưa một chúng sanh ở dưới Địa ngục, lên tới cõi trời Tứ Thiên Vương, Trời Đao Lợi rồi đến cõi cao nhất là Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, và lần lượt vượt qua thứ lớp của 52 địa vị Tu Chứng để vào vùng đất Phật, thành Phật Chánh Đẳng Chánh Giác.

Quả thật, tiếng Hồng Chung ngân vang ở chùa quá vĩ đại, linh thiêng và siêu xuất, cho nên gọi Đại Hồng Chung là như thế đó.

Nói đến Tiếng Chuông Chùa, chắc hẳn sẽ có lắm người thắc mắc: Cái chuông bắt nguồn từ lúc nào? Ở đâu? Thật khó để mà có câu trả lời chính xác, tất cả chỉ là sự phỏng đoán. Thầy cũng đã thỉnh ý của Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng Thích Huyền Tôn thì Ngài cho biết rằng: “những câu hỏi: Cái chuông đầu tiên do ai đúc? Đúc năm nào? Đờn nào, thì chưa thấy có tài liệu nào chứng minh! Nhưng trong nghiên cứu thì tiếng chuông bắt đầu từ tiếng kêu của đá “Bạch thạch”, là loại đá trong trắng khi khỏ vào nghe tiếng ngân vang. Lại có tài liệu nói rằng, cuối thời Trang Nghiêm kiếp 993 đã có tiếng chuông, khi Đức Phật Tỳ Bà Thi đang tọa truyền pháp cho Đức Thi Khí Phật 994 của kiếp Trang Nghiêm... Thế thì hàng ngàn triệu năm trước đã có tiếng chuông vang rồi. Ngày nay tìm lại tích xưa thì hơn 4000 năm trước, bên Tàu Vua Hiên Viên đánh nhau với Xi Vưu, dùng binh khí bằng đồng đánh nhau, tiếng va chạm từ đồng phát ra nghe hay quá...! Và từ đó chế thành những vật phụng thờ có tiếng thanh thoát. Về sau thời Chiêu Vương gặp Phật pháp, lần hồi các Thiền sư chế tác từ cái ngân vang nho nhỏ thành những cái “Khánh”, rồi chế chuông

Gia trì. Từ tiếng Boong thanh thoát lớn dần lên tạo ra Đại Hồng Chung. Các vị chứng đạo, khi Thiền định, quán độ chúng sanh bỗng thấy tiếng chuông Đại Hồng tỏa trùm nơi Địa Ngục, mọi hình phạt khổ đau đều được im lặng trong thời gian tiếng chuông ngân... Và từ đó có những câu kệ chuông: “Nguyện thử chung thanh siêu pháp giới, thiết vi u ám tất giai văn, văn trần thanh tịnh chứng viên thông, nhất thiết chúng sanh thành chánh giác” (Nguyện tiếng chuông này vang khắp cõi, Tối tăm địa ngục thấy đều nghe, Trần gian ô nhiễm mau trong sạch (tức là chúng viên thông), chúng sanh tất cả thành như Phật”.

Đệ tử chúng con xin cảm ơn Hòa Thượng đã cho biết về nguồn gốc của cái chuông cũng thật thú vị. Trải qua khoảng thời gian không thể tính đếm được, cho đến ngày nay, chúng ta ai cũng biết tiếng chuông chùa có công năng diệu dụng làm thức tỉnh, sâu lắng tâm người nghe, nên hình ảnh, thanh âm của tiếng chuông chùa đã được đưa vào thơ văn và chúng ta đã có những bài thơ rất nổi tiếng trong chốn thiền môn, được lưu truyền mãi đến hôm nay. Như nhà thơ Nguyễn Bính có viết một bài thơ rất dài có nhắc đến chuông chùa:

*Quê tôi có gió bốn mùa
Có trăng giữa tháng, có chùa quanh năm.
Chuông hôm, gió sớm, trăng Rằm
Chỉ thanh đạm thế, âm thâm thế thôi...*

Chu Mạnh Trinh là một nhà thơ nổi tiếng của thế kỷ thứ 18, và cũng là một Kiến trúc sư. Ông đã vẽ kiểu để trùng tu lại chùa Hương Trù ở trong Hương Tích Động (Chùa Hương). Chu Mạnh Trinh đã viết bài thơ **Hương Sơn Phong Cảnh** khi ông viếng thăm chùa này vào thế kỷ thứ 18. Nhà thơ Chu Mạnh Trinh có lẽ rất rõ về lai lịch, xuất xứ của cái chuông, nên ông dùng từ “chày kinh” rất là tuyệt vời. “Chày Kinh” nghĩa là cái chày để gióng chuông có hình con cá Kinh.

*Đàn thông phách suối vang lừng,
Cá khe lắng kệ, chim rừng nghe kinh.
Bầu trời cảnh Bụt,
Thú Hương Sơn ao ước bấy lâu nay.
Kìa non non, nước nước, mây mây,
Đệ nhất động hỏi rằng đây có phải?
Thỏ thẻ rừng mai chim cúng trái,
Lững lờ khe Yến cá nghe Kinh.
Thoảng bên tai một tiếng chày kinh,
Khách tang hải giật mình trong giấc mộng.*

*Này suối Giải Oan, này chùa Cửa Võng,
Này am Phật Tích, này động Tuyết Quỳnh,
Nhác trông lên ai khéo vẽ hình,
Đá ngũ sắc long lanh như gấm dệt.
Thăm thẳm một hang lồng bóng nguyệt,
Chập chờn mấy lối uốn thang mây.
Chừng giang sơn còn đợi ai đây,
Hay tạo hóa khéo ra tay xếp đặt.
Lần tràng hạt niệm Nam Mô Phật,
Cửa từ bi công đức biết là bao.
Càng trông phong cảnh càng yêu.*

Hòa Thượng Mật Thể là một bậc Cao Tăng Thạc Đức của Tổ Đình Thiền Tôn, Huế (ngôi chùa do Tổ Liễu Quán khai sơn) có làm một bài thơ:

*Trăng sáng sau khi trời tạnh mưa,
Hiên ngoài thoang thoang gió hương đưa,
Tiếng chuông ngân vọng trong đêm vắng,
Thử hỏi hồn ai đã tỉnh chưa?*

Hòa Thượng Mật Thể là tác giả của bộ sách gối đầu giường của Tăng Ni và Phật tử Việt Nam là “Lược Sử Phật Giáo Việt Nam”. Đây là quyển lịch sử Phật Giáo đầu tiên của Việt Nam chúng ta. Sau này Giáo Sư Lê Mạnh Thát mới triển khai thêm, nhưng mà bộ sách đầu tiên vẫn là của Hòa thượng Mật Thể. Hòa Thượng quá giỏi, nhưng vì ngài làm việc cực quá nên Ngài đã viên tịch sớm.

Thời hiện đại chúng ta có Hòa Thượng Mãn Giác (Trụ trì Chùa Việt Nam, Cali, Hoa Kỳ) cũng bởi vì nhớ tiếng chuông Đại Hồng, nhớ cảnh chùa xưa mà Ngài rút ruột rút gan, gói trọn niềm nhớ nhung qua bài thơ “Nhớ Chùa”, đã khiến biết bao người lữ khách xa quê chạnh lòng xao xuyến khi đọc bài thơ này của Ôn:

*Từ thuở ra đi vắng bóng chùa
Đường đời đã nhọc chuyện hơn thua
Trong tôi bùng dậy niềm chua xót
Xao xuyến mơ về lại cảnh xưa.*

*Thấp thoáng đâu đây cảnh tượng làng
Có con đường đỏ chạy lang thang
Có hàng tre gợi hồn sông núi
Im lặng chùa tôi ngập nắng vàng.*

*Có những cây mai sống trọn đời
Bên hàng tùng bách mãi xanh tươi
Nhìn lên phảng phất hương trầm tỏa
Đức Phật từ bi miệng mỉm cười*



Tôi nhớ làm sao những buổi chiều
Lời kinh giải thoát vọng cao siêu.
Đây ngôi chùa cổ ngày hai buổi
Cầu nguyện dân làng sống mến yêu.

Vì vậy làng tôi sống thái bình
Sớm khuya gần gũi tiếng chuông linh
Sẵn khoai gạo bắp nuôi thôn xóm
Xây dựng tương lai xứ sở mình.

Tối đến dân quê đón gió lành
Khắp chùa dào dạt ánh trăng thanh
Tiếng chuông thức tỉnh lan xa mãi
An ủi dân hiền mọi mái tranh.

Trầm đốt hương thơm bay ngạt ngào
Thôn trên xóm dưới dạ nao nao
Dân làng tấm gôi lên chùa lễ
Mười bốn, ba mươi mỗi tối nào.

Biết đến bao giờ trở lại quê
Phân vân lòng gởi nhớ nhưng về
Tang thương dù có bao nhiêu nữa
Cũng nguyện cho chùa khỏi tái tê.

Chuông vắng nơi nao nhớ lạ lùng
Ra đi ai chẳng nhớ chùa chung
Mái chùa che chở hồn dân tộc
Nếp sống muôn đời của tổ tông.

Các vị thấy bài thơ của HT Mãn Giác có hay không? Bài thơ của Ôn hay là bởi vì tiếng chuông Đại Hồng Chung đã đi vào trong lòng người.

Chúng ta niệm ơn Hòa Thượng Mãn Giác đã viết bài thơ này vào năm 1949, đã đưa tiếng chuông Đại Hồng của những ngôi chùa ở trên quê hương Việt Nam của chúng ta vào thơ văn, và được lưu truyền mãi mãi trong chốn thiền môn, trong hàng Phật tử.

Giờ đây ở tại Melbourne, Úc Châu nhưng Thầy vẫn nhớ tới tiếng chuông của chùa An Dưỡng, nhớ tiếng chuông của chùa Thiên Phú, và nhớ đến tiếng chuông của chùa Hải Đức, Nha Trang. Từ nhỏ là Thầy đã lớn lên trong những tiếng chuông chùa ấy. Nhà của Thầy ở Vĩnh Thái, Nha Trang cách Phật Học Viện Hải Đức Nha Trang khoảng 3 cây số thôi, nên mỗi tối và mỗi khuya đều nghe tiếng chuông chùa Hải Đức từ trên đồi Trại Thủy vọng

xuống, nên cư dân cả thành phố Nha Trang mỗi ngày hai thời đều được nghe tiếng Đại Hồng chung ngân vang.

Khi Thầy qua đây vào năm 1998 thì khoảng năm 2000, Ngài Viện Chủ lần đầu tiên về lại Việt Nam, lúc đó về rất là khó khăn, khó khăn đủ mặt hết, nhưng cuối cùng Ngài cũng được chính phủ cho về. Thầy đã nhờ Ngài xuống Chùa Hải Đức, Nha Trang thăm Hòa Thượng Phước An, thăm Hòa Thượng Minh Châu và thâu giùm Thầy tiếng chuông của chùa Hải Đức. Ngài Viện Chủ đem cái máy mp3 xuống Chùa Hải Đức, Ngài đã thình chuông và thâu âm lại mang về cho Sư đệ, người đã quá nhớ tiếng chuông Chùa Hải Đức. Tháp chuông của chùa Hải Đức nằm trong khuôn viên Tịnh Thất Ôn Từ Đàm, nơi mà Thầy từng nghỉ ở đó để hầu Ôn Từ Đàm, cho nên Thầy rất là nhớ tiếng chuông này.

Cuối cùng Thầy Viện Chủ đã đem tiếng chuông Chùa Hải Đức qua tới Tu Viện Quảng Đức, và tiếng chuông này bây giờ cũng đang vang vọng trong khắp Già Lam của Quảng Đức chúng ta. Hiện tại chúng ta nghe tiếng chuông phát ra từ máy MP3 trên Chánh điện TV Quảng Đức là tiếng chuông Chùa Hải Đức và tiếng chuông này sau đó được ghép lồng vào CD mp3 niệm Phật tiếp dẫn cho người hấp hối do Tu Viện Quảng Đức ấn tống rộng rãi. Xin cảm niệm công đức của Thượng Tọa Viện Chủ Thích Tâm Phương, Ngài đã đem tiếng chuông của Hải Đức Nha Trang, một thời chứa chan bao kỷ niệm, để mà gieo duyên với Phật tử tại Úc Châu khi nghe được tiếng chuông của Học Viện Hải Đức Nha Trang, nơi có những vị Tăng lừng danh của Phật Giáo Việt Nam: Hòa Thượng Trí Nghiêm, Hòa Thượng Thiện Siêu (Ôn Từ Đàm), Hòa Thượng Đồng Minh, Hòa Thượng Chí Tín, Hòa Thượng Trùng San....

Mong rằng tất cả những ai nghe tiếng chuông Đại Hồng đều được tỉnh thức, nhận chân nguyên nhân đau khổ của cuộc đời, để “Buông...tham, Buông...sân, Buông...si”, xả ly mọi phiền não; tâm hồn thanh tịnh, phát Bồ đề tâm khơi dậy tinh thần từ bi hỷ xả, vô ngã vị tha...để mang lại niềm vui cho đời và làm vơi bớt khổ đau mang lại niềm vui cho đời.

**Phật tử Lệ Trinh Diệu Tuyệt & Nguyễn Quảng
Tánh phiên tả xong ngày 12/7/2021.
Phật tử Thanh Phi check lỗi chính tả xong ngày
1/8/2021.**

TRỐNG BÁT NHÃ

*Bài giảng của TT Thích Nguyễn Tạng
(giảng sáng 19/8/2020)*

Cũng như chuông, trống cũng được coi như là một loại pháp khí không thể thiếu trong văn hóa tín ngưỡng của đa số dân tộc theo Phật giáo.

Phật tử Việt Nam chúng ta rất gắn gũi với thanh âm ngân vang thâm trầm của tiếng chuông; tiếng trống thì lại rộn rập như thổi thúc lòng người... Tại các ngôi chùa, trống Bát Nhã được đánh lên là để cung thỉnh Chư Phật, Chư Bồ Tát quang giáng đạo tràng chứng tri buổi lễ. Thông thường trống Bát Nhã được đánh lên vào ngày lễ Sám hối và trong những ngày Đại lễ. Ba hồi chuông trống Bát Nhã trời lên để cung thỉnh Chư Phật và cung đón Chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni quang giáng đạo tràng, đồng thời cũng nhắc nhở mọi người nên lắng lòng, buông bỏ mọi tạp niệm. Bà kệ trống Bát Nhã được đọc như sau:

Bát Nhã hội

Bát Nhã hội

Bát Nhã hội

Thỉnh Phật thượng đường

Đại chúng đồng văn

Bát Nhã âm

Phổ nguyện pháp giới

Đẳng hữu tình

Nhập Bát Nhã

Ba La Mật môn

Ba La Mật môn

Ba La Mật môn.

Căn cứ theo bài kệ này, thì mỗi chữ đánh một tiếng

trống, cuối mỗi câu thỉnh một tiếng chuông, và phải đánh 3 hồi như vậy. Đánh 1 hồi đủ rồi, nhưng phải đánh 3 hồi, mỗi hồi có 36 tiếng trống, chuông, ba hồi cộng lại thành 108 tiếng trống, chuông, biểu trưng cho ý nghĩa tiêu trừ 108 phiền não

Mỗi con số đều biểu trưng cho ý nghĩa trong giáo lý và khi nói đến một con số (là sự) thì luôn luôn kèm theo ý nghĩa bên trong con số đó (là lý). Lý sự luôn phải viên dung, hành giải phải tương ứng với nhau thì sự tu học của mình mới có kết quả, từ lý hiển bày ra sự, nhìn sự để mà hiểu lý. Ví dụ như số 3 ta thường thấy trong chùa, đây cũng là con số nền tảng, theo truyền thống của Việt Nam, số 3 là con số dương (số lẻ là số dương và số chẵn là số âm). Chúng ta thường nghe nói: Ba mặt một lời; Ba chìm bảy nổi; Thiên Địa Nhơn; Trời Đất Người; Thiên thời, Địa lợi, Nhơn hòa; Kiềng ba chân... Tất cả đều dùng số lẻ, không có cái nào dùng số chẵn cả. Con số dùng nhìn theo thế gian là như thế nhưng trong triết lý nhà Phật hiển hiện trong những cụm từ có ý nghĩa cao quý:

Tam Bảo: Phật, Pháp, Tăng

Tam Vô Lậu Học: Giới, định, tuệ

Đốt ba cây nhang: Biểu trưng cho ý nghĩa cúng dường Phật, cúng dường Pháp, cúng dường Tăng.

Cổng Tam Quan của Chùa có ý nghĩa là Tam Giải Thoát Môn: Không, Vô Tướng và Vô Nguyên.

Bát Nhã là trí tuệ, là điều mà bất cứ hành giả nào cũng cần phải có để loại bỏ vô minh, giải trừ hết





mọi phiền não, từ đó mới có thể giác ngộ, giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi. Muốn được vậy phải tu Tam Vô Lậu Học: Giới, Định, Huệ. Ba hồi trống Bát Nhã ở đây biểu trưng cho Tam Vô Lậu Học.

Như trên đã nói, một hồi chuông trống Bát Nhã có đủ 36 tiếng trống, chuông, đó là không tính các câu lặp lại thì bài kệ có 8 câu gồm 28 chữ, mỗi chữ 1 tiếng trống, cộng thêm 8 tiếng chuông cho 8 câu, chúng ta có 36 tiếng chuông trống, đánh 3 lần chúng ta có tất cả 108 tiếng. 108 tiếng chuông trống này biểu hiện cho 108 phiền não, là nguyên nhân đưa chúng ta trôi lăn trong vòng sanh tử luân hồi.

Ba hồi trống kết hợp với tiếng chuông là hai thứ tiếng có tiềm lực đánh thẳng vào tâm thức của mỗi người, thôi thúc chúng ta thức tỉnh, biết thấp lên ngọn đuốc trí tuệ soi sáng trên con đường giải thoát.

Nhân đây Thầy cũng xin giải thích ý nghĩa của xâu chuỗi 108 hạt trong nhà Phật, cũng là biểu trưng cho 108 thứ phiền não, phát xuất từ 6 căn tiếp xúc 6 trần sanh ra 6 thức tạo thành 18 giới; đem 18 giới nhân với 6 căn bản phiền não: tham, sân, si, mạn, nghi và ác kiến, ta có 108 loại phiền não. Như vậy từ 6 giác quan đã tạo thành 108 thứ phiền não. Lăn chuỗi niệm Phật là để đoạn trừ 108 loại phiền não này.

Mình niệm hạt chuỗi đó là mình niệm Giác, mà mình niệm Giác thì mình luôn luôn ở trong giờ phút chánh niệm, không có phiền não nào xuất hiện, mà không có phiền não nào xuất hiện là Phật tánh hiện tiền. Nếu chúng ta không liễu tri, không có an trú trong chánh niệm, mình cầm chuỗi chỉ là để làm trang sức, trang điểm cho vui mà thôi.

Tất cả các con số trong giáo lý Phật đều ẩn ý nghĩa bên trong, chúng ta phải liễu tri. Bây giờ chúng ta tìm hiểu ý nghĩa của bài kệ Trống Bát Nhã.

Ở Việt Nam chúng ta có ba miền: miền Bắc, miền Trung và miền Nam. Miền Bắc thì chỉ đánh trống thượng đường, chứ không có trống Bát Nhã. Không biết sau này Quý Ngài có vào miền Trung và miền Nam học đánh trống Bát Nhã hay không, vì từ thập niên 2000 trở đi, quý Thầy và quý Sư Cô ở trong miền Trung và miền Nam có đi ra miền Bắc hoằng Pháp, vì ngoài đó thiếu người. Thầy

có tới thuyết Pháp tại chùa Tăng Phúc của Ni Sư Đồng Hòa ở huyện Đông Anh (gần Hà Nội). Ni Sư Đồng Hòa hồi xưa là đệ tử của Sư Bà Tịnh Đức ở Nha Trang, sau đó Ni Sư ra Hà Nội học và ở lại để phụ giúp công việc hoằng Pháp. Ni Sư rất giỏi và làm được rất nhiều việc, Thầy có tới giảng Pháp gieo duyên với chúng đệ tử ở miền Bắc tại ngôi chùa này, và Thầy thấy ở đó không có chuông trống Bát Nhã.

Miền Trung thì đánh trống theo bài kệ Trống Bát Nhã. Người đánh trống Bát Nhã bắt buộc phải thuộc bài kệ và hiểu ý nghĩa bài kệ.

Miền Nam và miền Tây Việt Nam thì lại không đánh theo nguyên bài mà chỉ đánh phần đuôi của bài này thôi. Nghĩa là chỉ đánh 8 chữ: **Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa**. Đó là cốt tủy của Bát Nhã Kinh.

Cách đánh thì giống như miền Trung, từ chậm tới nhanh, và đánh ba hồi, chuông đánh trước, trống đánh sau. Khi vào bắt đầu bằng lời thất và khi ra thì dứt tứ.

Chúng ta cũng nên biết thêm, chuông trống ở trong chùa được sắp xếp theo nguyên tắc “Tả chung hữu cữu” nghĩa là chuông đặt phía bên trái, trống đặt phía bên phải. Có nhiều chùa không biết nguyên tắc này nên để sai vị trí, khi có Hòa Thượng nào biết thì hướng dẫn chỉ đặt lại cho đúng.

Ở trên bàn Phật thì Đông bình Tây quả, nghĩa là bình hoa thì để phía Đông, và đĩa trái cây thì để phía Tây, để cho cân đối. Các đệ tử muốn để hai bên hai bình hoa, hai đĩa trái cây thì không cần suy nghĩ. Đức Phật đặt ở giữa, hoa và trái cây để cân xứng hai bên. Hoa, quả đó là sự; nhưng về lý thì hoa và quả biểu trưng cho Chân đế và Tục đế (nhị đế), mà người tu thì nhị đế phải dung thông.

-Bát Nhã hội: có nghĩa là hội Bát Nhã.

Hội Bát Nhã này ở đâu?

Đức Thế Tôn của chúng ta thuyết Kinh Bát Nhã tại 4 địa điểm trong 22 năm, gộp lại thành 600 quyển, 5 triệu chữ, cái này gọi là Hội Bát Nhã.

-Thỉnh Phật thượng đường.

Thường là mình hiểu đánh trống Bát Nhã là để thỉnh Chư Tôn Đức từ dưới trai đường đi lên Chánh điện. Nhưng không phải vậy. Đánh trống Bát Nhã là để thỉnh Phật thượng đường, thỉnh Chư

Tôn Đức chỉ là phụ. Cho nên nói cho đủ là thỉnh Phật và cung đón Chư Tăng Ni, hay là “Thỉnh Phật Nghinh Tăng”.

Thông thường trống Bát Nhã được đánh lên vào ngày lễ sám hối và trong những ngày Đại lễ. Ba hồi chuông trống Bát Nhã trỗi lên để cung thỉnh Chư Phật, chư Bồ Tát và cung đón Chư Tôn Thiển Đức Tăng Ni quang giáng đạo tràng, đồng thời cũng nhắc nhở mọi người đang hiện diện nên lắng lòng, buông bỏ mọi tạp niệm.

Thông thường MC sẽ xướng lên câu như sau:

“Ban nghi lễ cử ba hồi chuông trống Bát Nhã để cung nghinh Chư Tôn Thiển Đức Tăng Ni quang lâm Chánh điện.”

Nhưng kỳ thực bên trong phải hiểu rằng:

Ban nghi lễ cử ba hồi chuông trống Bát Nhã để thỉnh Phật thượng đường và cung nghinh Chư Tôn Thiển Đức Tăng Ni.

Có lẽ MC nên nói như sau để đầy đủ ý nghĩa hơn:

“Cử ba hồi chuông trống Bát Nhã thỉnh Phật thượng đường và cung nghinh Chư Tôn Thiển Đức Tăng Ni quang lâm đạo tràng. Kính mời quý Phật tử chính lý y trang. Khởi thân để thỉnh Phật và Chư Tôn Thiển Đức Tăng Ni”.

Trống Bát Nhã để thỉnh Phật thượng đường chứ không phải chỉ để thỉnh Tăng. Mình học ngay vô trong bài gốc này là không thể nào sai lạc được cả.

-Đại chúng đồng vãn

-Bát Nhã âm.

Đại chúng trong giờ phút đang dự lễ phải lắng lòng xuống để cùng nghe âm thanh của Bát Nhã.

Bát Nhã tiếng Phạn gọi là Prajna. Kinh Đại Bát Nhã gọi là Maha Prajna Paramita Sutra. Maha là Đại, Prajna là Bát Nhã, Paramita là Ba La Mật, Sutra là Kinh. Nghe tiếng Bát Nhã là nghe Prajna Paramita, có nghĩa là Đại Trí Tuệ. Mình nói chữ Bát Nhã nghe nó lơ mơ xa vời, nhưng nói Trí Tuệ thì nghe gần gũi với mình hơn.

Trí Tuệ là Bát Nhã, Bát Nhã là Prajna, Prajna là Wisdom, Wisdom là Bát Nhã, Bát Nhã là Trí Tuệ, mà Trí Tuệ là điểm đến của Giác Ngộ và Giải Thoát.

Toàn bộ Kinh điển của Đạo Phật nói trong 45 năm cốt yếu chỉ nói hai chữ này thôi. Cuối cùng gom chung lại chỉ có hai chữ: “Prajna”, là “Bát

Nhã”, là “Wisdom”.

Cho nên mở đầu một đại lễ, người ta thỉnh chuông trống Bát Nhã là nói lên toàn bộ hệ thống Giáo Lý Đạo Phật, rất sâu và rất cao, chứ không phải chỉ là hình thức bên ngoài, mà ý nghĩa bên trong đó là cả một quá trình 45 năm thuyết Pháp độ sanh của Đức Thế Tôn để lại cho đời. Cho nên yêu cầu đại chúng dự lễ hôm nay “Đồng vãn Bát Nhã âm”.

-Phổ nguyện pháp giới

Đẳng hữu tình

Nhập Bát Nhã

Ba La Mật môn.

Là cầu nguyện cho tất cả chúng sanh ở trong pháp giới này. Mình ở trong đại lễ đó rồi, nhưng mà bên ngoài là cả pháp giới chúng sanh, mình cầu nguyện cho chúng sanh ở trong pháp giới này cũng giống như mình, có phước duyên giống như mình đang dự lễ tại đây. Cầu nguyện cho pháp giới hữu tình chúng sanh cùng vào thực tướng của Bát Nhã. Cầu nguyện cho bản thân mình và cho tất cả hữu tình chúng sanh đều thể nhập vào Trí Tuệ Bát Nhã, thâm nhập vào chân lý Bát Nhã. Để mà thể chứng vào pháp môn Ba La Mật. Hay là đi vào trong cửa Ba La Mật.

Cửa Ba La Mật này còn gọi là “Cửa Không”.

Cho nên chùa được gọi là “Cửa Không” và cửa không này là cánh cửa cuối cùng mà người đệ tử Phật phải bước vào.

Cho nên, cầu nguyện tất cả mọi người phải bước vào Ba La Mật môn, Ba La Mật môn, Ba La Mật môn,....

Người đánh trống Bát Nhã phải liễu đạt chân lý này, phải thâm nhập lý mầu của Bát Nhã hội.

Quý Phật tử nên ghi bài này xuống học thuộc lòng, khi nào có dịp, Sư Phụ tập sẽ hướng dẫn quý vị đánh bài Bát Nhã này. Và nhớ là thỉnh chuông trống Bát Nhã nghĩa là thỉnh Phật thượng đường, nhưng điều quan trọng phải nhớ là không phải thỉnh “Đức Phật từ Bồ Đề Đạo Tràng” về đây để thượng đường, đó chỉ là sự, còn lý là phải thỉnh ông Phật ở trong tâm của chính mình thượng đường.

Cái này mà nói thì mấy đệ tử sơ cơ sẽ không sao hiểu nổi, thế nào là thỉnh ông Phật trong tâm của mình ra để mà thượng đường? Ít nhất chúng đệ tử nghe loạt bài giảng 48 Đại Nguyện Của Đức Phật



A Di Đà và 108 bài kệ của Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Thủ mà Thầy chia sẻ trong mùa dịch này, thì khi nghe Thầy nói thỉnh Phật trong tâm của mình ra thượng đường thì các vị sẽ hiểu lý mầu của nó. Mà nếu không hiểu được điều này thì phải nói là uống cho một cuộc đời của chúng ta, và vừa phí cho thời gian của chính mình.

Cho nên mong quý vị hiểu thỉnh Phật thượng đường ở đây có nghĩa là thỉnh ông Phật chính mình thượng đường, phải hiểu rõ đó.

Đại chúng đồng văn ở đây là bản thân mình phải nghe tiếng lòng của mình. Bát Nhã âm ở đây cũng chính là tiếng lòng của mình. Tiếng lòng của mình ở đây chính là Diệu Âm, Quán Thế Âm, Thắng Bỉ Thế Gian Âm. Tiếng lòng của mình ở đây là Thế Tánh Tịnh Minh và Chân Tâm Thường Trụ. Khi tiếng lòng của mình lên tiếng thì những tiếng nói của thế gian sẽ được lắng xuống.

Khi tiếng lòng của mình là không tham, không sân, không si, không tật đố, không ganh ghét.... tiếng nói của thế gian chính là tiếng tham, tiếng sân, tiếng si, tiếng ganh tỵ, tiếng tật đố sẽ rơi xuống và sẽ biến mất. Cho nên lúc nào chúng ta cũng cần tiếng lòng của mình lên tiếng, nghe Bát Nhã âm của mình lên tiếng.

Không phải mình dự lễ hôm nay mình mới cần nghe tiếng Bát Nhã âm, mà Bát Nhã âm này chúng ta phải nghe thường xuyên ở trong đời sống hằng ngày của mình, nếu không nói là các vị phải nghe tiếng Bát Nhã âm của mình 24/7.

Bát Nhã âm này luôn luôn phải hiện tiền, phải rõ biết, chứ không phải bài Bát Nhã này chỉ nghe tối 14, tối 29 Sám Hối, không phải nửa tháng mới nghe một lần, mà nghe mỗi ngày, mỗi phút, mỗi giây.

Bát Nhã âm và Bát Nhã đường. Quý vị phải đi vào Bát Nhã đường để mà nghe Bát Nhã âm.

Quý vị đi lên lầu 3 của Tăng xá Tu Viện Quảng Đức, Thầy đặt tên tầng lầu trên cao đó là Bát Nhã Đường, có chữ Bát Nhã Đường ở đó. Đó là phòng họp của Chư Tôn Đức Tăng Ni khi về đây An Cư. Thỉnh Quý Ngài bước vào Bát Nhã Đường lắng lòng nghe Bát Nhã âm, nghe tiếng lòng của mình, để khi nghe tiếng lòng của mình rồi, thì trong phiên họp đó, tất cả mọi thứ đều là mát mẻ, thanh lương. Tại vì khi nghe nói tới đi họp là ai cũng sợ

hết. Thầy làm thư ký rất là sợ phiên họp, tại vì khi họp thì bàn thảo, tranh cãi, đưa ý kiến, mà ý kiến thì 9 người 10 ý, không ai chịu thua ai, vô đó là cãi. Thỉnh Quý Ngài vào phòng Bát Nhã Đường là hy vọng Quý Ngài không cãi nữa, chỉ để tiếng lòng của mình lên tiếng thôi, chứ không để tiếng nói của thế gian lên tiếng ở trong phòng họp. Họp xong rồi thì nhẹ nhàng, mát mẻ, thanh lương. Ý Thầy đặt tên Bát Nhã Đường là vậy.

Chuông trống Bát Nhã chỉ là sự thôi, âm thanh của chuông trống Bát Nhã khi được thỉnh vang lên là để thức tỉnh, để thôi thúc khách trần ở trong thế gian đây mộng ảo này sớm tỉnh ngộ. Tiếng chuông và tiếng trống ở trong chùa có công năng lôi kéo người ta trở về với thực tại, nên Cổ Đức có viết câu đối như sau:

Mộ Cổ Thần Chung cảnh tỉnh thế gian danh lợi khách

Kim Kinh Ngọc kệ thoát hồi khổ hải mộng mê non.

Nghĩa là:

Chuông sớm Trống chiều cảnh tỉnh khách trần trong bể ái,

Lời Kinh tiếng Kệ gọi người về trong biển khổ mênh mộng.

Tiếng Trống tiếng Chuông có công năng đánh động tiếng lòng của chúng ta, chúng ta đang hụp lặn trong biển khổ sanh tử, cho nên chúng ta phải cần có một âm thanh bên ngoài đánh động, thôi thúc chúng ta thức tỉnh để mà trở về.

Cho nên ở trong chùa hình ảnh, âm thanh tiếng chuông, tiếng trống rất quan trọng. Giờ quan trọng nhất là giờ Giao Thừa để Nghinh Xuân Đón Tết, ban nghi lễ cử 9 hồi chuông trống Bát Nhã thỉnh Phật thượng đường, để mà nghinh Xuân. Tiếng trống và tiếng chuông hòa lẫn vang vọng hết khắp pháp giới chúng sanh, đưa tất cả chúng sanh về với Biển Tánh Tỳ Lô, đưa tất cả chúng sanh nhập vào Pháp Giới Hải, đưa tất cả chúng sanh nhập vào Ba La Mật môn bắt đầu cho một năm mới. Chuông trống Bát Nhã có ý nghĩa như thế.

Thầy nói một chút về ý nghĩa của Bát Nhã. Bát Nhã là Giáo Lý cốt tủy mà Đức Phật đã thuyết trong 22 năm, để giúp cho chúng ta nhìn thấy được tự tánh của các pháp luôn luôn ở tánh “Không”.

Bát Nhã được thuyết 22 năm nhưng mục đích chỉ nói tới một chữ “Không”. Cho nên Ngài Huệ Khả khi ngộ Pháp rồi, Ngài viết ra bài kệ

4 câu hàm ý phủ nhận tính chất thực có của sự vật, tất cả đều không:

*Bồ đề bốn vô thọ
Minh cảnh diệt phi Đài
Bốn lai vô nhất vật
Hà xứ nhạ trần ai?*

Ở trong Kinh Bát Nhã 265 chữ có tới mười mấy chữ Vô chữ Bất và chữ Không. Nói tới tự tánh Không của vạn pháp.

Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt...

Phải nhìn thấy tất cả các pháp ở trên thế gian này là luôn luôn ở tướng Không. Tướng Không ở đây không phải là không ngơ mà là đương thể tức Không. Mình nhìn thấy mọi thứ, mọi vật ở trên cuộc đời này luôn luôn tự tánh là Không, nếu mà có thì chỉ là giả có, là “Giả chúng duyên nhi cộng thành”, nhưng mà thực tướng của nó là Không.

Và bài thơ diễn tả tướng không này của nhà thơ Từ Đạo Hạnh, Thầy cho rằng là số 1. Phật Giáo Việt Nam của chúng ta đã sản sinh ra một vị Thiền Sư liễu đạt được chân lý Bát Nhã, Ông Ngài đã viết ra một bài thơ mà Thầy cho rằng, hay nhất trong tất cả các bài thơ nói về tự tánh Không. Đó là Thiền Sư Từ Đạo Hạnh, Ngài đã học Đại Trí Độ Luận, học Đại Bát Nhã, để cuối cùng rút ruột rút gan ra viết bài thơ:

*Tác hữu trần sa hữu
Vi không nhất thiết không
Hữu, không như thủy nguyệt
Vật trước hữu không không.*

Dịch nghĩa:

*Có thì có tự mây may
Không thì cả thế gian này cũng không.
Có, không, bóng nguyệt lòng sông,
Ai hay có có, không không là gì?*

Quý Phật tử chưa hiểu ý nghĩa tự tướng Không, tự tánh Không thì nên học bài thơ này. Bởi vì chúng ta nhìn đâu cũng thấy có, cái gì cũng sờ sờ trước mắt mà mình nói không là không được. Là người Phật tử, mình phải hiểu rằng nó có trước mắt, nhưng mà cái có này là giả có, chớ không phải thực có. Giả có là bởi vì nó do nhiều duyên gom lại mới gọi là có. Nếu như những cái duyên này tan rã thì nó sẽ không còn, nên gọi là không.

Mình lấy cái thân người của chính để liễu tri. Cái thân người đây có là gồm tinh cha, huyết mẹ và

nghiệp thức, nếu mà tách rời chúng ra thì không có thân này. Thân này được tạo thành từ 5 yếu tố sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nên trong Kinh Tăng Nhất A Hàm Đức Phật đã dạy cách để phá chấp thân ngũ uẩn rằng: “*Quán sắc như tụ mật, thọ như phù bào, tưởng như dã mã, hành như ba tiêu, thức như huyễn pháp*”, có nghĩa là: “*quán sắc như như hạt bột, thọ như bong bóng nước, tưởng như ngựa hoang, hành như cây chuối và thức như trò ảo thuật*”.

Rõ ràng thân này là tổng hợp của ngũ uẩn không thật có, nó không có chủ thể cho nên mới gọi là vô ngã. Vì vô ngã cho nên nó là vô thường. Vì nó vô thường cho nên nó vượt khỏi tầm tay với của mình. Mình không thể kiểm soát nó, mình không thể làm chủ nó được. Nó muốn bịnh, muốn nóng, muốn lạnh, muốn làm cái gì là tùy ý nó, vì nó không phải là của mình. Nhưng mà mình chấp nó là của mình nên mình mới khổ.

Muôn sự trên cuộc đời này là như thế. Vì là vô ngã cho nên vô thường, vì vô thường cho nên mình khổ. Cái đó là logic trong Giáo Lý của Đức Phật nói ra là như thế.

Mà khi mình có Bát Nhã âm này, mình có Trí Tuệ Bát Nhã này, mình nhìn mọi sự, mọi vật luôn luôn ở tự tánh Không, thì mình không đau khổ nữa. Tức là mình giải quyết được dây chuyền của khổ đau.

Mình nhận chân ra được tự tánh Không này, sự hư rã này, sự vô thường này, sự không có chủ thể này, là ngay lúc đó mình chặt đứt hết tất cả vòng vây của sanh tử luân hồi. Cho nên thỉnh Bát Nhã hiện tiền ngay tại đây và bây giờ thì chúng ta không lăm chấp, không vô minh, không có tạo nghiệp nữa. Mà không tạo nghiệp thì không có luân hồi, không có sanh tử. Nó đơn giản vậy thôi.

Cái đường tu, cái quá trình tu ở trong đạo Phật rất là đơn giản, rất là nhẹ nhàng, chỉ làm sao mà hành giả nhận chân ra được mọi pháp, mọi vật đều ở tự tánh Không, tự tướng Không, thì mình sẽ ra khỏi vòng sanh tử luân hồi.

Cho nên trong Kinh Bát Nhã nói rằng:

*Tam Thế Chư Phật Y Bát Nhã Ba La Mật Đa Cổ Đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.
(Ba Đời Mười Phương Chư Phật Y Theo Bát Nhã Ba La Mật mà đắc quả Vô Thượng Chánh Đẳng*



Chánh Giác.)

Pháp Sư Huyền Trang đã đem lại niềm vui, đem lại niềm lạc quan cho tất cả hàng đệ tử Phật qua câu cuối trong bản kinh Bát Nhã:

*Gate Gate Paragate Parasamgate Bodhi Svaha.
Yết-đế, yết-đế, ba-la-yết-đế, ba-la-tăng-yết-đế, bồ-đề-tát-bà-ha.*

Tiếng Việt dịch là:

Đi qua, đi qua, qua bờ kia, qua đến bờ kia, vui quá.

Ý nghĩa bài chú Bát Nhã ở cuối cùng là như vậy. Qua bên kia rồi là phải vui. Nhưng mà đi qua rồi thì nhớ đẩy chiếc thuyền Bát Nhã về cho người khác đi qua, chú đừng vác chiếc thuyền đi theo. Đúc Phật nói chánh pháp còn bỏ thì hưởng gì là phi pháp. Khi mà mình xây dựng nhà lầu thì mình phải dựng giàn, để mình leo lên xây gạch, tô tường, sơn phết... xong rồi thì mình phải tháo gỡ giàn này xuống. Khi qua bên kia bờ rồi, các vị để thuyền, để bè, để Kinh Bát Nhã xuống luôn. Chú các vị còn vác trên vai, vác trên lưng cũng giống như các vị xây nhà mà để giàn giáo trước nhà, nhìn vô chỉ thấy giàn giáo thôi chú không thấy kiến trúc của ngôi nhà.

Đó là ý nghĩa của bài kệ Trống Bát Nhã (Bát Nhã Cổ.) Hòa Thượng Thánh Nghiêm bên Đài Loan đặt chùa của Ngài là Pháp Cổ. Và từ Pháp Cổ này lấy từ trong Kinh Pháp Hoa. Đúc Phật tuyên bố trong Kinh Pháp Hoa là: *“Từ nay Ta sẽ thổi Pháp Loa lớn và đánh trống Pháp Cổ lớn để mà tuyên thuyết Pháp mẫu, để mà đưa tiếng trống pháp này đi vào ở trong cuộc đời, đánh động lương tri, tâm thức của loài người để mà họ quay về với nẻo Giác”*.

Và tất nhiên trống Bát Nhã chỉ có bên phía Phật Giáo Đại Thừa thôi, chứ bên Phật Giáo Nguyên Thủy và Phật Giáo Nam Truyền thì không có. Chùa Nam Truyền không có Trống Bát Nhã, cũng không có Đại Hồng Chung.

Tại mỗi quốc gia các chùa có cách đánh trống Bát Nhã riêng. Chỉ có Trung Quốc và Việt Nam là giống nhau, còn bên Triều Tiên, Nhật Bản, Tây Tạng thì họ có cách đánh trống theo kiểu riêng của họ, và bài kệ Trống của họ cũng khác, không giống như mình.

Trống ở bên Nhật Bản và Triều Tiên rất là lớn, gấp năm gấp sáu lần cái trống Bát Nhã của chùa Quảng Đức này, và họ làm rất là đẹp.

Thầy đi hành hương ở bên Nam Triều Tiên, Hàn Quốc thấy trống rất là thích. Họ có làm cái trống nhỏ rất đẹp để mình thỉnh về làm kỷ niệm, bên Nhật Bản cũng vậy.

Chuông Hồng Chung và Trống Bát Nhã của Nhật Bản và của Hàn Quốc là số 1, âm thanh rất là hay và hình dáng cũng đẹp. Ở Việt Nam mình bây giờ, có nhiều chùa có trống và chuông giống của Nhật, bắt nguồn từ khi Hòa Thượng Tâm Giác và Hòa Thượng Thanh Kiểm đi du học về, có mang cái chuông và cái trống, từ đó Việt Nam đúc chuông làm trống theo mẫu của Nhật Bản.

Thầy xin đọc bài thơ nói về chuông trống Bát Nhã của nhà thơ Vĩnh Hữu, là con trai thứ 11 của Cụ nữ sĩ Tâm Tấn và Giáo sư Bửu Đáo.

*Nghe Trống Bát Nhã
Chấp tay
Nghe tiếng trống dồn
Cung nghinh
Triệu thỉnh
Chư Tôn thẳng đường
Bảo tòa thơm ngát hoa hương
Trang nghiêm pháp giới
Trùng trùng uy linh
Chấp tay
Cung thỉnh âm thanh
Từ Bi cứu độ chúng sanh muôn loài
Đạo từ
Kim khẩu Như Lai
Truyền vang tươi mát trong ngoài thân tâm
Biển Trí Tuệ
Sóng Diệu Âm
Thiênêng liêng lan tỏa hồng trần khổ mê
Chấp tay
Đón tiếng trống về
Vén màn u tối phủ che bao đời
Trống vang
Bát Nhã ba hồi
Thành tâm sám hối
Nụ cười nở sen!*

Cảm niệm công đức của Phật tử, nhà thơ, nhà văn Vĩnh Hữu đã gửi tặng cho trang nhà Quảng Đức bài thơ về Bát Nhã Cổ, Trống Bát Nhã.

(Phật tử Lê Trinh Diệu Tuyết & Nguyễn Quảng Tánh phiên tả xong ngày 15/07/2021. Phật tử Thanh Phi check lỗi chính tả xong ngày 1/8/2021)



CHUÔNG MỠ GIA TRÌ

*Bài giảng của TT Thích Nguyên Tạng
(Trong thời gian cách ly dịch bệnh Covid-19,
Melbourne, Úc châu thứ năm ngày 20 tháng 8 năm 2020)*

Chuông mõ gia trì là 2 pháp khí rất quan trọng trong nghi thức hành trì và tu tập mỗi ngày đối với người đệ tử Phật. Tiếng chuông, tiếng mõ rất là quen thuộc gắn gũi trong sự hành trì tu tập hằng ngày của người Phật tử, nhất là Phật tử theo truyền thống Bắc tông.

Phật tử theo truyền thống Nam tông trước kia thì không có gõ mõ, thỉnh chuông khi tụng kinh, nhưng bây giờ đã có chuông rồi, còn bên Bắc tông thì chuông mõ đã có từ ngàn xưa.

Bên Nam tông, các vị phải nhớ rằng chuông là có từ thời Đức Phật, không phải mới có đây, vì có nhiều người hiểu sai là chuông cũng mới có đây theo mõ.

Các vị đọc lại Kinh Lăng Nghiêm sẽ thấy Đức Phật đánh tiếng chuông, hỏi Ngài A Nan có nghe được tiếng chuông hay không, Ngài A Nan nói rằng:

-Bạch Đức Thế Tôn! Con nghe được tiếng chuông.

Đức Thế Tôn đánh vào trong không khí 2 lần, không phát ra tiếng, hỏi A Nan có nghe được tiếng chuông hay không, thì Ngài A Nan nói rằng:

-Bạch Đức Thế Tôn! Con nghe không có tiếng

chuông.

Đức Phật chỉ chỗ này là tánh nghe thường trụ. Mặc dù không có tiếng chuông, nhưng tánh nghe của Tôn giả A Nan không có mất, tánh nghe vẫn còn ở đó. Tức là không có tiếng chuông thì tánh nghe vẫn còn, nghe cái không có tiếng chuông.

Nhưng chúng sanh thì thường lầm chấp ở chỗ: *có tiếng thì nghe, không có tiếng thì không nghe.*

Đức Phật chỉ rằng cái tiếng là cái ngoại cảnh bên ngoài, còn cái tánh nghe là cái thường hằng ở bên trong. Tánh nghe này bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm, ở Thánh không tăng, mà ở Phàm không giảm. Việc tu tập của chúng ta là làm sao nhận ra được cái thường tánh, cái tự tánh ở bên trong này.

Cho nên “Nhĩ căn viên thông” là pháp tu của Bồ Tát Quan Thế Âm nói rất rõ về “phản văn văn tự tánh” này. Tức là chúng ta quay về, xoay lại để nghe tiếng lòng của mình. Chúng ta thường chỉ nghe âm thanh bên ngoài chứ không nghe được tiếng lòng bên trong, và khi nghe được tiếng lòng của mình thì ngay lúc đó mình đã thấy được ông Phật của



mình.

Cho nên thỉnh chuông cũng có nghĩa là thỉnh Phật trở về với mình, thỉnh ông Phật quang giáng đạo tràng để chứng minh công đức.

Về sự là thỉnh Phật trong mười phương quang giáng đạo tràng để chứng minh cho thời tụng kinh của chúng ta. Nhưng về lý là thỉnh ông Phật thường trụ trong mình cũng quang giáng đạo tràng.

Vào cổng chùa, nghe tiếng chuông, nhắc mình buông.

Lên Chánh Điện, nghe tiếng mõ, nhắc mình bỏ.

Buông! Bỏ! Mõ! Chuông!

Nghe tiếng chuông nhắc mình buông.

Nghe tiếng mõ nhắc mình bỏ.

Chuông! Mõ! Bỏ! Buông!

Ca sĩ Nguyễn Đức ở Sài Gòn hát bài này rất là hay. Các vị nhớ tiếng chuông giúp cho mình buông xuống tất cả những phiền não, khổ đau, những chấp mắc, những phiền lụy của cuộc đời. Nghe tiếng mõ là giúp mình tỉnh thức bỏ đi những thói hư, những tật xấu, những vụn vặt đem lại phiền não khổ đau cho mình, chính vì vậy mà chiếc mõ được hình thành với quai mõ, thân mõ được chạm trở hình cá, là loài không bao giờ ngủ, biểu hiện cho sự tỉnh thức.

Chuông mõ Gia Trì là chuông mõ nhỏ để mình sử dụng tụng kinh hằng ngày. Ở chùa, người thỉnh chuông gọi là Duy Na, người đánh mõ gọi là Duyệt Chúng.

Duyệt là vui thích, Chúng là đại chúng. Duyệt Chúng là người giữ vai trò thỉnh mõ, mà tiếng mõ có công năng mang lại niềm vui, tạo ra sự phấn chấn cho đại chúng. Muốn được như vậy, người thỉnh mõ phải luôn chánh niệm để tiếng mõ phát ra hòa nhịp với lời kinh tụng mới có thể tạo nên âm thanh trầm hùng thanh thoát; còn nếu tiếng mõ lạc nhịp khiến cho người tụng có cảm giác khó chịu mang lại sự bức bối, tức tối cho họ.

Cho nên thỉnh chuông thì dễ mà thỉnh mõ rất khó, phải học rất kỹ để mà sử dụng chuông mõ, biết cách thỉnh chuông làm sao, thỉnh mõ làm sao, để mình làm cho đúng, để mình không gây phiền não cho người khác.

Đạo tràng có mấy chục người nhưng người có khả năng thỉnh chuông, gõ mõ thì chỉ đếm trên đầu ngón tay, những người còn lại thường không biết

cách làm. Thứ hai nữa là không đủ tự tin để làm, sợ mang đến phiền não cho người, nên tới thời tụng kinh, những người thỉnh chuông mõ chính mà bận, nghĩ là những người khác chỉ nhìn mặt nhau mà cười mỉm thôi, chứ không dám lên thay thế.

Và có lúc ở Quảng Đức mình đây, Thầy ở trên vừa Chủ lễ, vừa thỉnh mõ, thỉnh chuông luôn, trong khi đó Phật tử ở dưới không ai dám lên thỉnh chuông, thỉnh mõ hết. Điều đó cho thấy rằng các vị không tự tin để làm công việc này.

Thầy mong rằng không riêng gì đạo tràng Quảng Đức mà tất cả các đạo tràng ở trên thế gian này, các đệ tử phải tự tin để làm công việc này, lúc nào mình cũng có thể sánh vai được hết, chứ không đặt để vai trò này vào tay một người nào đó nhất định. Thầy mong tất cả quý Phật tử ai cũng có thể làm công việc này, ai cũng có khả năng đứng ra làm chủ lễ, ai cũng có khả năng đứng ra thỉnh chuông, đứng ra đánh mõ. Khi nào thiếu người là mình đưa tay lên xung phong mình làm thôi, không cần phải sợ hãi, né tránh, muốn được như vậy thì bản thân các vị phải học.

Vào thời kinh, sau khi thấy vị chủ lễ nhận 3 cây hương thì bắt đầu rịch 2 tiếng rồi thỉnh ba tiếng chuông. Rịch là để dùi chuông lên trên cạnh chuông rịch xuống hai tiếng (rịch là để thức chuông trước), rồi thỉnh tiếp ba tiếng lớn. Khi thỉnh thì chú ý là phần giữa của dùi chạm vào chuông và có chiều hướng đi lên, chứ không được ở trên búa xuống vì có thể làm bể chuông.

Ba tiếng chuông, thì hai tiếng đầu phải nhạt lại một chút, và tiếng thứ ba lơ lơi ra, tuy nhiên không được nhạt quá nhanh, và tiếng chuông thứ ba cũng không được lơ lơi quá xa.

Ba tiếng chuông này biểu trưng cho tịnh tam nghiệp (thân, khẩu, ý) để mà diệt tam độc (tham, sân, si), thoát khỏi tam đồ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh).

Sau đó chủ lễ bắt đầu niệm hương:

Sen quý nở đài Giác Ngộ

Hào quang chiếu rọi mười phương.

Trí tuệ vượt tâm pháp giới.

Từ bi thấm nhuần non sông.

Vừa thấy dung nhan Điều Ngự.

Trăm ngàn phiền não sạch không.

Hương về tán dương công đức.

Tinh chuyên đạo nghiệp vun trồng.

Khi Chủ lễ tụng đến câu cuối thì Duy Na phải thỉnh một tiếng chuông. Điều này thường hay bị thiếu sót, cho nên người Duy Na cũng cần phải thuộc bài và chánh niệm để nhận biết thời điểm cần thỉnh chuông. Lúc chủ lễ đang xướng, mà tâm của mình không tịnh, để ở một nơi nào khác thì khi chủ lễ xướng dứt câu rồi, mình vẫn đang suy nghĩ đầu đầu, nên tay cầm dùi chuông mà không thỉnh, như vậy là mình thất bại trong vai trò Duy Na.

Lễ Tam Bảo thì có ba lễ, và lễ thứ ba luôn luôn phải đánh hai tiếng chuông (...Thanh Tịnh Đại Hải Chúng (chuông) Bồ Tát (chuông)).

Lạy thứ ba luôn luôn phải nhớ đánh 2 tiếng chuông để báo hiệu đây là lễ thứ ba rồi, đại chúng sau lễ này là ngồi xuống để bắt đầu khai chuông mõ. Thấy thấy Duy Na thường quên nguyên tắc này, lạy tới lễ thứ ba rồi mà cứ đánh một tiếng thôi, làm cho nhiều người cứ đứng ngẩn ngơ không biết lạy tiếp hay làm gì tiếp theo.

Duy Na đánh 2 tiếng chuông lạy thứ ba cũng đánh hơi ra chứ không có nhịp quá, nhớ đánh vào chữ "...Chúng..." và chữ "...Tát."

Lễ 3 lễ xong ngồi xuống ngay ngắn, kéo vạt áo tràng ra phía trước tề chỉnh, phía sau cũng phải cho nó thẳng thớm rồi mới bắt đầu vô chuông mõ.

Có nhiều người ngồi xuống là ngồi lên trên cái vạt áo phía sau luôn, người khác nhìn vào không có trang nghiêm. Cho nên ngồi xuống là phải chỉnh áo cho gọn, đẹp, đừng cho chân của mình lòi ra ngoài, phải lấy áo tràng che lại chân của mình để nhìn cho đẹp, trang nghiêm.

Ngồi tụng kinh là phải ngồi thẳng lưng lên, không nên ngồi khum lưng xuống, vì ngồi khum lưng một thời gian là lưng của mình sẽ bị đau. Ngồi thẳng lưng thì mình tiếp nhận năng lượng bên ngoài đưa vào, từ trên huyệt bách hội đưa xuống đan điền, nếu mình ngồi khum là mình không nhận được khí từ trên, cho nên phải giữ lưng thẳng, như vậy mới tốt. Cố gắng giữ lưng thẳng cũng giúp cho mình giữ được sự tỉnh táo khi tụng kinh.

Bắt đầu vào chuông mõ.

Ngồi xuống xong là hai vị Duy Na và Duyệt Chúng phải lo trách nhiệm của mình, ai làm gì thì làm, còn hai vị này phải lo vào chuông mõ. Có nhiều vị Duy Na ngồi xuống là chỉ niệm Phật thôi mà quên trách nhiệm của mình, chủ lễ phải nhắc "vào

chuông mõ". Cho nên phải nhớ việc của mình, vào thời kinh là không đợi phải nhắc gì hết, trách nhiệm của mình là mình phải tập trung làm.

- Ba tiếng chuông.
- Tiếp đến mõ lời thất
- Chuông
- Mõ
- Chuông
- Mõ
- Chuông
- Mõ dứt tứ
- Rịch chuông

Bắt đầu chủ lễ bắt lên tụng bài kệ tán:

Lư hương sạ nhiệt

Pháp giới môn huân

Chư Phật hải hội tất điều văn

Tùy xứ kiết tường vân

Thành ý phương ân

Chư Phật hiện toàn thân

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát (3 lần).

Khi chủ lễ xướng lên thì mõ bắt đầu vào chữ thứ hai rồi chữ thứ tư, và sau đó bắt đầu đánh trường canh (mỗi chữ một tiếng mõ)

Tức là bỏ chữ thứ 1, vô chữ thứ 2, bỏ chữ 3, vào chữ 4.

Khi một câu tụng 3 lần, thì vào câu thứ ba là mình phải thỉnh một tiếng chuông liền, để báo cho đại chúng biết đây là câu thứ ba rồi, các vị chuẩn bị ngưng hoặc là chuyển qua câu khác.

Ví dụ như niệm Phật thì Chủ lễ lần chuỗi đến biến thứ 108, Chủ lễ sẽ kích 1 tiếng khánh (chủ lễ lúc nào cũng có khánh kể bên để báo hiệu đây là biến thứ 108 rồi), lúc đó Duy Na sẽ thỉnh một tiếng chuông để báo cho đại chúng biết.

Nam Mô A Di Đà Phật

Nam Mô A Di Đà Phật

Nam Mô (chuông) A Di Đà Phật.

Nam Mô Đại Bi Quan Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô đại Bi Quan Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô (chuông) Đại Bi Quan Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát

Nam Mô (chuông) Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát



Nam Mô (chuông) Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát

Nam Mô (chuông) Thanh Tịnh Đại Hải Chúng (chuông) Bồ Tát (chuông).

Tức là câu thứ ba mình phải thỉnh liền vào sau chữ Nam Mô, mình thỉnh tiếng chuông liền để báo hiệu đây là biến thứ 3 rồi, các vị chuẩn bị chuyển qua câu khác. Người Duy Na thỉnh chuông luôn luôn phải chánh niệm.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát là niệm Phật Tứ Thánh, cho nên câu cuối này mình phải dứt mõ. Duy Na phải thỉnh chuông vào biến thứ ba để báo hiệu cho đại chúng, và nhất là người đang thỉnh mõ phải dừng mõ lại. Cái này luôn luôn bị trục trặc là bởi vì bác Duy Na cũng tán tâm, không biết biến này là biến thứ 2 hay thứ 3, cho nên lẽ ra là dừng, mà bác này vẫn tiếp tục đánh nữa.

Về phía đại chúng cũng tán tâm tạp thoại nữa. Chuông quên đánh, mõ thì biết là biến thứ ba rồi cho nên bác ngừng, nhưng đại chúng phía sau lưng vẫn tiếp tục tụng. Và thường như vậy thì chuyện gì xảy ra, thời kinh bị xáo trộn, và lỗi nhất là người thỉnh chuông.

Vào khai chuông mõ:

- *Thỉnh 3 tiếng chuông*

- *Lôi thất mõ: Đánh 7 tiếng nhỏ (4 tiếng đầu lời, tiếng 5, 6 nhạt, tiếng 7 lời)*

Lôi thất với ý nghĩa bên trong là thỉnh 7 đấng Như Lai quang giáng đạo tràng chúng minh cho thời kinh tụng, để gia hộ cho đại chúng có một thời kinh được thanh tịnh và trang nghiêm để cùng tu Thất Giác Chi.

Bảy đấng Như Lai là:

1/Đức Phật Quá Khứ Tỳ Bà Thi.

2/Đức Phật Thi Khí.

3/Đức Phật Tỳ Xá Phù

4/Đức Phật Câu Lưu Tôn.

5/Đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni.

6/Đức Phật Ca Diếp.

7/Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Lôi thất cũng biểu trưng cho Thất Giác Chi, tu bảy pháp này là: Trạch pháp, Tinh tấn, Hỷ, Khinh an, Niệm, Định và Xả.

Thỉnh 7 Đấng Như Lai gia hộ cho chúng con đủ nội lực, đủ khả năng để áp dụng 7 pháp tu này, vì 7 pháp tu này rất là quan trọng.

Trước khi bước vào lộ trình tu, mình phải trạch pháp, mình phải chọn lựa pháp nào phù hợp với khả năng, căn cơ, hoàn cảnh của mình, để mình áp dụng.

Khi chọn pháp tu rồi, mình phải bắt đầu liền, phải tinh tấn áp dụng, phải siêng năng, đừng có Rằm 1 bữa, Mùng Một 1 bữa. Có tinh tấn, có tu tập thì sẽ có niềm vui trên bước đường tu của mình. Phải có niềm vui trên lộ trình tu, trong pháp môn tu của mình. Còn mình tu mà lúc nào cũng buồn, lúc nào cũng khổ thì mình biết là mình đã đi lạc đường, phải quay trở lại để mà tìm cho mình pháp tu khác phù hợp, thì mình mới có niềm vui trong đường tu của mình, để mà tu Thất Giác Chi, để mà tận trừ thất chi tội. Lôi thất cũng có nghĩa là tận trừ thất chi tội.

Thất chi tội:

- Thân thì có sát sanh, trộm cắp, tà dâm.

- Khẩu có vọng ngôn, ý ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu.

Nghiệp thì ẩn ở bên trong, còn tội thì hiện hình ra bên ngoài. Nghiệp dẫn dắt cho mình tạo tội, cho nên trong kinh nói là thất chi tội, chứ không nói thất chi nghiệp.

- Tội ăn cắp.

- Tội tà dâm.

- Tội sát hại.

- Tội nói láo (vọng ngôn) nghĩa là chuyện có nói không, chuyện không nói có.

- Tội ý ngữ là lời nói phù phiếm, lời nói đại ngôn. Thông thường người ta chỉ nói vọng ngôn, chứ không bàn tới ý ngữ, kỳ thực ý ngữ cũng là tội rất nặng. Những người hay nổ là mắc vào tội ý ngữ, đại ngôn, những người nói nhiều hay bị vào tội này. Làm lung lạc quần chúng, lung lạc thông tin, đưa thông tin sai cũng mắc vào tội vọng ngôn, ý ngữ, lời nói phù phiếm không có giá trị.

- Tội lưỡng thiệt là nói hai lưỡi, đòn xóc hai đầu, đâm bị thọc bị gạo là dính vào tội nói hai lưỡi. Mình có một cái lưỡi thôi mà lời mình nói ra thì hai phiên bản khác nhau, cũng một nội dung câu chuyện đó mà mình gọi điện thoại cho người A mình nói khác, rồi gọi điện thoại cho người B mình nói khác, làm cho hai người này đấu đá với nhau, phải xung đột với nhau rồi mình ngồi ở giữa

mình rung đùi mình cười thì tội này rất nặng. Tội chia rẽ người ta thì mình cũng sẽ được chia rẽ trở lại. Những người này sẽ bị đau khổ vì những lời phê phán, chỉ trích, cuối cùng sống trong sự cô đơn, lạnh lẽo. Tại vì người ta thấy lời nói của mình không có giá trị, mình đưa tin sai “Nhất ngôn bất tín thì vạn sự nan thành”. Bây giờ thời đại truyền thông hiện đại thì tội lưỡng thiệt này rất là nặng.

Tội thứ 7 trong thất chi tội này là tội ác khẩu, chửi chó máng mèo, chửi rửa, dùng những lời độc hại để máng nhiếc người, để mà rửa xả người, làm cho người phải đau khổ.

Mình không thể nói những lời nhẹ nhàng, nói lời ái ngữ, nói lời hiền hòa. Mà ngược lại mình nói những lời rất là nặng, làm cho người ta phải nhức đầu, làm cho người ta bức lỗ tai thì mình mới vừa lòng.

Cho nên Đức Phật đưa 7 tội này ra là có hình ảnh, có hiện hình, và tội khẩu nghiệp này nó sẽ hiện ra trong đời sống của mình ở tương lai.

Mình xuất phát ra một lời nói nặng, nói ra một lời ác độc là quả báo đắng cay đã có sẵn chờ mình tới để mà chịu sự trừng phạt.

Mình nói ra lời êm ái, nhẹ nhàng thì một quả báo mát mẻ, thanh lương ở đâu đó chờ mình tới để mà thọ hưởng.

Câu chuyện về Ngài Kiều Phạm Ba Đề là một vị Tỳ kheo tu chứng quả A La Hán, nhưng trong tiền kiếp Ngài từng phạm tội ác khẩu là đã chê một vị Tỳ kheo, ăn giống như trâu nhai cỏ.

Trong một kiếp nọ, Ngài Kiều Phạm Ba Đề thấy một vị Tỳ kheo già thọ trai cơm trưa, mà hàm răng của Ngài bị hư, Ngài nhai khó khăn, nhìn vô miệng rất là xấu, cho nên Ngài Kiều Phạm Ba Đề nói vị Tỳ kheo ăn cơm sao mà giống như trâu ăn cỏ vậy. Đó là lời ác khẩu, chê bai nên kiếp sau bị đọa làm trâu, bởi vì vị Tỳ kheo già đó là một vị đã chứng A La Hán rồi mà Ngài Kiều Phạm Ba Đề không biết, nên phát ngôn bừa bãi. Mà phát ngôn bừa bãi là phát xuất từ nghiệp chướng, từ mây mù vô minh của mình, vì nếu mình có chánh niệm, mình tỉnh giác thì không bao giờ phát ra lời như thế.

Nếu mình nhận chân ra được đây là một vị Tỳ kheo già, có hàm răng không bình thường nên Ngài nhai như vậy, thì mình phải thương, phải kính Ngài, chú tại sao mình chê Ngài nhai cơm như một con trâu.

Dù là vô tình nhưng đã tạo nghiệp quá nặng, cho nên Kiều Phạm Ba Đề phải bị đọa làm thân trâu tới 500 đời, và kiếp cuối cùng để sanh trở lại làm người thì Ngài cũng bị cái nghiệp còn dư lại, cho nên Ngài ăn cơm cũng nhai giống như trâu. Quả báo trở lại tương tự như những gì mình đã nói người khác.

Khi Kiều Phạm Ba Đề chứng quả rồi, Đức Thế Tôn thấy tội cho người đệ tử này, cho nên nói: *“Bây giờ con ăn cơm mà nhai như thế, thì chúng sanh ở bên ngoài kia nhìn thấy cách nhai cơm của con, họ chê bai thì họ tạo nghiệp, sẽ có nhiều người đọa làm trâu nữa, cho nên cách tốt nhất là con đừng vâng lên cung trời Đao Lợi để ẩn mình mà tu, đừng ở dưới này nữa.”*

Nghe lời Đức Thế Tôn, Ngài lên trên cung trời Đao Lợi ẩn thân để mà tu. Cho nên trong Kinh Di Đà, những phần Kinh trước thì có tên Kiều Phạm Ba Đề, còn những phần Kinh sau này thì không thấy có tên Ngài, vì lúc đó Ngài đã ở trên cung trời Đao Lợi rồi.

Cho nên lời thất là thỉnh 7 Đức Như Lai quang giảng đạo tràng để giúp cho chúng mình tu 7 pháp Thất Giác Chi để mà diệt thất chi tội. Ý nghĩa của lời thất là như thế.

Vào ba tiếng: mõ...chuông...mõ...chuông...mõ...chuông.

Trong nghi thức gọi đây là Tịnh Đả Tam. Tức là ở giữa đánh ba tiếng. Tiên khởi tam là bắt đầu vô đánh, nhưng mà ở giữa gọi là Tịnh Đả Tam.

Ba tiếng mõ, ba tiếng chuông biểu trưng cho tu Tam Vô Lậu Học (tu Giới, tu Định, tu Tuệ) để chứng ba Thừa (Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát).

Dứt tứ là 4 tiếng mõ, và các vị nhớ là 2 tiếng mõ ở giữa cũng phải lơ ra một chút, chứ không quá nhặt.

Tay cầm dùi khi đánh mõ chỉ dùng khủy tay thôi, chứ không dùng nguyên cánh tay, thỉnh chuông cũng vậy.

Dứt tứ ở đây biểu trưng cho dứt 4 tướng sanh tử (sanh, lão, bệnh, tử) để chứng tứ tướng Niết Bàn (Chơn Thường, Chơn Lạc, Chơn Ngã, Chơn Tịnh).

Có chỗ giải thích là chứng tứ quả Thanh Văn (Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán).

-Tứ tướng sanh tử.



-Tứ tướng Niết Bàn.

-Tứ quả.

Ý nghĩa của dứt tứ là như thế.

Người đánh mõ (Duyệt Chúng) là luôn luôn phải giữ mõ trường canh, đánh mõ đều với nhau và giữ cho nhịp điệu thời kinh lúc trầm lúc bổng, không quá chậm, không quá nhanh thì gọi là trường canh. Tụng những bài thần chú thì “trường bản hậu phú” trước chậm sau nhanh.

Những vị mới đi chùa nên cố gắng học thuộc các bài thần chú để theo kịp, vì nếu tụng Chú Đại Bi mà tụng quá chậm thì làm cho mình mệt, do đó sẽ làm cho người khác phiền não.

Nhớ là khi trường canh và tụng Chú thì vị Duyệt Chúng phải lắng nghe để ý, khi vị Chủ khi đang tụng thì tiếng mõ nhỏ xuống, khi người chủ lễ sắp hết hơi thì tiếng mõ to lên. Chú không phải trong một thời kinh mà tiếng mõ đều đều là không được, không có âm điệu, không có trầm bổng, phải có nhỏ có lớn mới ra âm điệu của một thời kinh. Các vị nhớ là mõ có lúc nhỏ lúc lớn, âm thanh tiếng mõ căn cứ trên hơi của người chủ lễ.

Tiếng mõ có nhiều lúc không nghe luôn, từ nhỏ tới không nghe, sau đó lớn dần dần lên, nó mới có sự trầm bổng.

Người đánh mõ cũng là người phụ trách đánh khánh. Khánh dùng để dẫn chúng lễ Phật và dẫn chúng đi kinh hành. Ví dụ như một đạo tràng là 100 người đang lễ Phật, khi nghe tiếng chuông thì mọi người lạy xuống và khi nghe tiếng khánh kích thì đứng lên, người Duyệt Chúng phải chánh niệm để kích tiếng khánh đúng thời đúng lúc để mọi người có thể đứng lên cùng một lúc, như vậy nhìn đạo tràng mới trang nghiêm, mới đẹp.

Cách lễ Phật là khi xuống là hạ bộ của mình xuống trước, và khi lên thì đầu mình lên trước, nhớ nguyên tắc này. Có nhiều người khi xuống thì đầu xuống trước, và khi lên thì hạ bộ lên trước thì không đúng nguyên tắc.

Đi kinh hành thì bắt đầu bước chân trái bằng chữ Nam và khi đến chữ Phật thì xuống chân phải, đi theo nhịp 2 tiếng khánh, một tiếng mõ, điều này Duy Na và Duyệt Chúng phải tập, vì nếu không tập là tiếng khánh sẽ dính vô tiếng mõ. Niệm Phật kinh hành 3 vòng rồi thì trở về bàn Phật và lạy Tứ Thánh. Lạy Tứ Thánh xong phải quỳ thẳng trang

ng nghiêm để tụng bài Sám, chứ lúc đó không ngồi nữa.

Vị Duyệt Chúng cầm mõ nhỏ lên để tụng bài Sám, từ đó cho tới cuối thời kinh là quỳ thẳng chứ không ngồi nữa, tại vì mình ngồi từ đầu thời kinh cho tới bây giờ rồi. Khi đi kinh hành về tới nơi lạy Tứ Thánh xong rồi là quỳ thẳng cho tới khi chủ lễ phục nguyện và chấm dứt thời Kinh (khoảng 10 phút thôi). Tuy nhiên có những người đầu gối yếu thì ngồi, và những ai biết mình phải như vậy thì vui lòng ra phía sau ngồi, để khi người ta quỳ, mình không quỳ được, mình ngồi phía sau thì đạo tràng nhìn vẫn đẹp, vẫn trang nghiêm.

Sinh hoạt giữa đại chúng là thể tánh hòa hợp luôn luôn phải đưa lên hàng đầu, phải hòa chúng ngay trong giọng tụng kinh của mình. Nếu mình tụng một mình thì không cần mõ, chỉ cần chuông là được rồi, nhưng giữa đại chúng là mình phải hòa theo đại chúng, mình không tụng quá lớn, ý giọng mình lớn thì mình át đi giọng của người khác. Lỗ tai và miệng của mình phải làm việc cùng một lúc, mình phải lắng tai nghe âm điệu của vị Chủ lễ và của người khác tụng rồi mình tụng theo, mình phải hòa chúng, không được đi riêng một mình.

Vị Duyệt Chúng, mặc dù mình giữ vai trò dẫn chúng, nhưng phải lắng nghe vị chủ lễ thay đổi tốc độ nhanh hay chậm để mà đánh mõ theo cho đúng nhịp và đại chúng thì phải cố gắng theo tiếng mõ, vì Duyệt Chúng là mình phải theo tiếng của đại chúng, mặc dù mình giữ vai trò dẫn chúng nhưng có đôi lúc đại chúng không theo mình, thì mình phải theo đại chúng để dẫn thời kinh cho thông suốt, cố gắng vượt qua khó khăn này, nếu Duyệt Chúng chỉ đánh mõ theo ý mình là thời kinh đó thất bại.

Các vị đánh mõ và thỉnh chuông giống như nhạc công vậy. Nhạc công trên sân khấu đôi khi ca sĩ không hát theo tiếng đàn, nên người đánh đàn giỏi là phải biết nương theo ca sĩ. Ngược lại ca sĩ giỏi là phải biết theo tiếng đàn, nương theo tiếng trống. Túc là phải uyển chuyển như vậy thì âm thanh mới hòa nhau được.

Người đánh mõ và người đánh chuông phải chánh niệm. Tiếng mõ không nên quá lớn, sẽ át đi tiếng tụng kinh của người ta, tiếng mõ phải nương theo âm thanh của đại chúng, có nhịp, có điệu, có trầm, có bổng thì mới đem lại thời kinh an lành. Tụng



xong một thời kinh cảm thấy rất nhẹ nhàng, rất an lạc là nhờ người đánh mõ và người đánh chuông.

Thầy mong rằng quý Phật tử cố gắng, ở nhà chùa có mõ, chùa có chuông thì thỉnh một bộ. Nhà Phật tử có thờ Phật thì ít nhất trong nhà phải có một cái chuông gia trì để mỗi ngày mình thắp hương cúng Phật là mình thỉnh ba tiếng chuông, sau đó lễ Phật phải thỉnh chuông.

Mõ ở nhà thì không cần thiết lắm, vì ở nhà mình chỉ tụng kinh một mình. Nếu không gian cho phép, thì mình gõ mõ, tụng kinh. Còn không gian không cho phép thì không cần, vì ở nhà đôi khi tiếng gõ mõ sẽ làm cho người trong gia đình họ không chịu được, gây ra phiền não. Còn ở chùa là bắt buộc phải có chuông có mõ.

Thầy dẫn phái đoàn đi hành hương ở phía Nam Hàn Quốc, gọi là Nam Triều Tiên thì tất cả những chùa ở đây không có chuông, chỉ có mõ thôi. Thầy hỏi tại sao bên Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản có chuông và có mõ, nhưng Hàn Quốc dứt khoát là không có chuông, chỉ có mõ và khánh, thì các Thầy không trả lời.

Và Thầy tự giải thích có lẽ khi các vị Sư Phụ bên Trung Quốc truyền đạo qua Triều Tiên thì trong cái đây của Ngài lúc Ngài đi chỉ mang theo cái mõ

với cái khánh thôi, Ngài quên đem cái chuông qua Triều Tiên. Và truyền thống từ đó đến bây giờ chỉ có mõ chứ không có chuông.

Khi Thầy làm việc với Ni Sư Sunim Bom Hyon là người Úc da trắng nhưng mà Ni Sư tu theo Phật Giáo Nam Hàn, là đệ tử của phái Tào Khê, Thầy và Ni Sư vào nhà tù ở Melbourne Assessment để cầu siêu cho một đệ tử người Campuchia, thì trước có nói chuyện qua điện thoại, Ni Sư thỉnh Thầy mang theo khánh, còn Ni Sư mang theo mõ. Khi hai vị vào trong đó tụng Kinh, Thầy tưởng Ni Sư (hình áo trắng bên dưới) mang theo cái mõ nhỏ, nào ngờ Ni Sư mang theo cái mõ thiệt to.

Hôm nay nhân nói về chuông mõ, Thầy nhắc lại nghi thức thỉnh chuông thỉnh mõ để đại chúng liễu tri và áp dụng trong đời sống hằng ngày của mình. Các vị phải luôn ghi nhớ:

Về sự là tiếng chuông phát ra âm thanh buồn..., nhưng về lý là mình phải buông xuống tất cả những phiền não, nhiễm ô...

Về sự thì tiếng mõ phát ra âm thanh boỏ..., còn về lý là mình phải bỏ hết tất cả những thói hư, tật xấu đem đến phiền não cho mình, cho người.

Buông bỏ tất cả để tâm thanh tịnh lắng lòng theo lời kinh.

Tụng kinh mình Phật chi lý. Tụng kinh là hiểu được cái nghĩa lý của kinh, mình ôn tụng lại những lời Phật dạy để mình áp dụng vào trong đời sống hằng ngày của mình. Chớ không phải mình tụng kinh để mình cầu Phật ban phước, để mình được cái này, được cái kia.

Tụng kinh để mình ôn tụng lại lời Phật dạy, để đưa lời Phật dạy vào trong thân, vào trong tâm của mình để mà tu tập, để mình đạt được Giác Ngộ và Giải Thoát.

Cho nên phải hiểu được nghĩa lý sâu bên trong tất cả những hình thức này: **Khởi tam, Lôi thất, Đả tam, Dứt tứ, Ba tiếng chuông...**

Những ý nghĩa đó các vị phải nhớ để mà áp dụng ở trong đời sống hằng ngày của mình để việc tu tập của mình có lợi ích khi mình sử dụng Chuông Mõ Gia Trì.

(Trích bài giảng TT Nguyễn Tạng)

Đệ tử Lê Trinh Diệu Tuyết & Nguyễn Quảng Tánh.

Phiên tả xong ngày 22/7/2021.



THIỆN SƯ KHUÔNG VIỆT

BÀI TRÌNH PHÁP CỦA PHẬT TỬ QUẢNG TÌNH TÂM

Nam Mô A Di Đà Phật.

Kính bạch Sư Phụ,

Bạch Sư Phụ, hôm nay chúng con được học về Thiên Sư Khuông Việt, Ngài thuộc đời thứ 4 của Thiên phái Vô Ngôn Thông, và cũng là vị Tăng Thống đầu tiên trong lịch sử Phật giáo Việt Nam.

Thiên sư Khuông Việt (933-1011), là một vị Thiên sư nổi tiếng trong lịch sử PG Việt Nam và có vị trí quan trọng trong lòng dân tộc Việt vào thế kỷ thứ 10.

Ngài thế danh Ngô Chân Lưu, quê làng Cát Lợi quận Thường Lạc, dòng dõi của Ngô Thuận Đế. Sư dáng mạo khôi ngô, ý chí lỗi lạc và tánh tình bình thản. Thuở nhỏ theo nghiệp Nho, lớn lên trở về Phật. Sư thọ giáo với Thiên sư Vân Phong ở chùa Khai Quốc, thấu tột Thiên yếu và đọc hầu hết các kinh điển.

Năm bốn mươi tuổi, danh tiếng của Sư vang khắp từng lâm, Vua Đinh Tiên Hoàng mời vào cung hỏi đạo, Sư ứng đối rành rẽ, Vua rất mến phục, phong chức Tăng thống. Năm sau, niên hiệu Thái Bình thứ hai (971), Vua lại phong là Khuông Việt Đại Sư.

Sư phụ giải thích chi tiết về thân thế của Thiên Sư Khuông Việt: Ngài là cháu nội của Vua Ngô Quyền, thụy hiệu là Ngô Thuận Đế. Vào năm 939, Ngô Quyền lên ngôi sau khi đánh thắng quân Nam Hán. Ông làm vua được 5 năm thì băng hà, ông ủy thác con trai là Ngô Xương Ngập (Cha của TS Khuông Việt) cho em vợ là Dương Tam Kha giúp đỡ, nhưng Dương Tam Kha cướp ngôi, tự xưng là Dương Bình Vương (944-950). Ở ngôi được 6 năm, sau đó con thứ của Ngô Quyền là Ngô Xương Văn giành lại ngôi và lập ra nhà Hậu Ngô Vương, tính từ năm 950 đến 965. Hậu Ngô Vương gồm hai vua Nam Tấn vương và Thiên Sách vương. Một triều đình có hai Vua là trường hợp hy hữu trong lịch sử Việt Nam và trên thế giới. Do vì năm 950, Ngô Xương Văn tự xưng làm Nam Tấn Vương, đóng đô ở Cổ Loa. Ngô Xương Văn cho người đón anh trai Ngô Xương Ngập về, khi đó Ngô Xương Ngập đang trốn ở Trà Hương, Nam Sách. Được Dương thái hậu chuẩn tấu, Ngô



Xương Ngập cũng làm vua, là Thiên Sách Vương. Lúc đó cùng tồn tại hai vua: Nam Tấn Vương và Thiên Sách Vương. Sau đó, Ngô Xương Ngập định trừ Ngô Xương Văn để một mình làm vua. Nhưng năm 954, Ngô Xương Ngập bị bệnh chết, làm vua được 4 năm. Chỉ còn một vua là Nam Tấn Vương Ngô Xương Văn. Năm 965, Ngô Xương Văn đi đánh loạn hai thôn Đường, Nguyễn ở Thái Bình bị phục binh bắn nỏ chết. Con của Ngô Xương Ngập là Ngô Xương Xí nổi nghiệp, nhưng thế lực ngày càng yếu kém phải lui về giữ đất Bình Kiều. Từ 966 hình thành 12 sứ quân, sử sách gọi là loạn 12 sứ quân:

- 1/Ngô Xương Xí
- 2/Ngô Nhật Khánh
- 3/Đỗ Cảnh Thạc
- 4/Phạm Bạch Hổ
- 5/Kiều Công Hãn
- 6/Kiều Thuận
- 7/Nguyễn Khoan
- 8/Nguyễn Siêu
- 9/Nguyễn Thủ Tiệp
- 10/Lý Khuê
- 11/Trần Lãm
- 12/Lã Đường.

Lúc này Đinh Bộ Lĩnh (con trai của Đinh Công Trứ, quan Thứ sử Hoan Châu dưới thời của

Dương Đình Nghệ) dẹp loạn 12 sứ quân và lên ngôi, xưng vương Đinh Tiên Hoàng, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, lấy Hoa Lư làm kinh đô. Năm 979, Đinh Tiên Hoàng bị Đỗ Thích giết, con là Đinh Toàn mới sáu tuổi được triều thần đưa lên ngôi, chỉ được 8 tháng. Từ năm 980 -1005 Nhà Tống xâm lược Việt Nam, Thái hậu Dương Vân Nga, mẹ của Đinh Toàn mời Lê Hoàn lên ngôi để cầm quân chống giặc Tống. Lê Hoàn lên ngôi lấy tên là Lê Đại Hành, đóng đô ở Hoa Lư, năm 1005 Lê Đại Hành mất. Từ 1005 đến 1009, thời đại của Lê Trung Tông và Lê Ngọa Triều. Sau khi Lê Ngọa Triều mất, từ năm 1009 đến 1028, Lý Công Uẩn được triều thần tôn lên ngôi hoàng đế, lập ra Triều Lý lấy hiệu là Lý Thái Tổ. Năm 1010, Lý Thái Tổ cho dời đô về Thăng Long và Triều Lý kéo dài đến 216 năm sau, giai đoạn độc lập tự chủ của VN cũng là thời vàng son của PGVN.

Vào thế kỷ 21, Trung Quốc cố gắng đưa đạo Khổng (Confucius Institution (Viện Khổng Tử)) vào tất cả các trường đại học danh tiếng trên khắp thế giới, Âu châu, Mỹ và Úc, cài đặt trá hình để ăn cắp trí tuệ, mưu đồ chính trị, quân sự đem về Trung Quốc. Rất may, Pháp, Mỹ, Úc...phát hiện âm mưu sâu độc của Trung Quốc, và lần lượt cho đóng cửa các học viện Khổng Tử này.

Thiền sư Khuông Việt lúc nhỏ theo Nho giáo, Ngài học Tứ Thư, Ngũ Kinh, lâu thông về chủ thuyết “Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”, nhưng Ngài thấy Nho giáo không thích hợp, không đưa đến con đường giải thoát giác ngộ, vẫn còn trong vòng luân hồi sanh tử, Ngài thấy giáo lý của Đức Phật tuyệt vời, nên phát tâm xuất gia thọ giới với Thiền sư Vân Phong ở chùa Khai Quốc, học yếu chỉ của Thiền tông và trở thành người nối pháp đời thứ 4 của Thiền Phái Vô Ngôn Thông.

Sư phụ giải thích: Vua Đinh Tiên Hoàng dành lại nền độc lập tự chủ sau 1000 năm bị Tàu đô hộ, đất nước con non trẻ nên cần sự cố vấn, kế sách an dân. Thiền Sư được vua tấn phong Tăng Thống ở tuổi 40 còn quá trẻ, đây là niềm tự hào của người Phật tử Việt Nam. Sư được mời vào cung đình giúp vua Đinh Tiên Hoàng chấn chỉnh đất nước và cố vấn kế sách trị quốc.

Sư Phụ kể, theo lịch sử, vào năm 970, Vua Đinh Tiên Hoàng đã cho đúc tiền bằng đồng gọi là Thái Bình Hưng Bảo, hình tròn ở giữa có lỗ vuông, đây là đồng tiền xưa nhất do người Việt

phát hành. Đồng tiền Thái Bình ra đời góp phần khẳng định nền độc lập tự chủ của dân tộc Việt Nam trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, ngoại giao, văn hóa mà Đinh Tiên Hoàng đã xác lập sau 1000 năm Bắc thuộc.

Đến đời Vua Lê Đại Hành, Sư càng được kính trọng. Bao nhiêu việc binh, việc nước, Vua đều mời Sư vào hỏi.

Năm thứ bảy niên hiệu Thiên Phước (986), nhà Tống sai sứ là Lý Giác sang nước ta, Vua Đại Hành cử Sư ra đón tiếp sứ. Khi Lý Giác về có để lại một bài thơ:

*Hạnh ngộ minh thời tán thanh du
Nhất thân lưỡng độ sứ Giao Châu
Đông đô tái biệt tâm lưu luyện
Nam Việt thiên trùng vọng vị hưu.
Mã đạp yên vân xuyên lãng thạch
Xa tử thanh chướng phiếm trường lưu
Thiên ngoại hữu thiên ưng viễn chiếu
Khê đàm ba tịnh kiến thiêm thu.*

TT Mật Thể dịch:

*May gặp minh quân giúp việc làm
Một mình hai lượt sứ miền Nam.
Mấy phen qua lại lòng thêm nhớ
Muôn dặm non sông mắt chứa nhàm.
Ngựa đạp mây bay qua suối đá
Xe vòng núi chạy tới dòng lam.
Ngoài trời lại có trời soi rạng
Vùng nguyệt trong in ngọn sóng đầm.*

Vua Lê Đại Hành đưa bài thơ ấy cho Sư xem, và hỏi có ý gì không.

Sư tâu:

- Câu thứ bảy sứ nhà Tống có ý tôn Bệ hạ ngang hàng với Vua của họ.

Vua Lê Đại Hành nhờ Sư làm một bài tiền sứ. Sư vâng lệnh làm bài từ theo điệu “*Tống vương lang qui*”:

*Tường quang phong hảo cảm phạm trường
Thần tiên phục đế hương.
Thiên lý vạn lý, thiệp thương lương
Cửu thiên qui lộ trường.
Nhân tình thâm thiết đối ly thương
Phan luyện sứ tình lang.
Nguyện tương thâm, ý vị nam cương.
Phân minh tấu ngã hoang.*



TT Mật Thể Dịch:

*Gió hòa phấp phới chiếc bướm hoa
Thần tiên trở lại nhà.
Đường muôn ngàn dặm, trái phong ba
Cửa trời nhắm đường xa.
Một chén quan hà, dạ thiết tha
Thương nhớ biết bao là.
Nỗi niềm xin nhớ cõi Nam hà
Bầy tỏ với Vua ta.*

Về sau, Sư viện lễ già yếu xin từ quan, về quê dựng một ngôi chùa hiệu là Phật-Đà trên núi Du Hí, làng Cát Lợi, quận Thường Lạc, rồi Trụ trì ở đó. Học giả bốn phương tụ họp về tu học rất đông.

Một hôm, đệ tử nhập thất là Tỳ Kheo Đa Bảo hỏi:

- Thế nào là trước sau học đạo?

Sư đáp:

*- Trước sau không vật tự hư không,
Hội đắc chân như thể tự đồng.
(Thủy chung vô vật diệu hư không,
Hội đắc chân như thể tự đồng.)*

- Ngài Đa Bảo hỏi: Làm sao con gìn giữ?

- Sư đáp: Không chỗ cho người hạ thủ.

- Ngài Đa Bảo thưa: Hòa thượng nói rõ rồi.

- Sư hỏi: Người hội thể nào?

Ngài Đa Bảo hét một tiếng.

Sư Phụ giải thích: Ngài Đa Bảo hỏi: Thế nào là trước sau học đạo, sau khi học đạo thì được cái gì. Ngài Khuông Việt trả lời: Trước sau không có gì hết, là hư không, không có hình tướng. Chân tâm không có vật gì, không có hình tướng. Hội đắc chân như thể tự đồng, nhìn mọi hiện tượng như nó đang là, tâm không khởi một niệm nào là chân như, như thị nhân như thị quả... nhân như vậy thì quả như vậy, trước sau rất ráo như vậy, không cần giữ gìn, không cần can thiệp vào.

Ngài Đa Bảo hét một tiếng, biểu trưng cho cái biết không có suy nghĩ, không dấy bất cứ một niệm khởi nào. Biết mà động là vọng tâm, biết mà tịnh là chơn tâm.

Năm thứ hai niên hiệu Thuận Thiên, Triều Lý (1011), ngày Rằm tháng Hai, Sư gọi Đa Bảo lại nói bài kệ:

*Mộc Trung nguyên hữu hỏa
Hữu hỏa, hỏa hoàn sanh
Nhược vị mộc vô hỏa*

Toàn toại hà do mạnh

*(Trong cây vốn có lửa,
Sẵn lửa, lửa mới sanh
Nếu cây không có lửa
Khi cọ xát sao lại thành?)*

Đọc kệ xong, Sư ngồi kiết già an nhiên thị tịch, thọ thế 79 tuổi.

Sư Phụ giải thích, trong cây vốn có lửa cũng như trong con người của chúng sanh vốn có Phật tánh, thông điệp của Thiền sư Khuông Việt gửi lại cho đời lời của Đức Thế Tôn: Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, nhưng vì phiền não vô minh che lấp như áng mây che ánh sáng của trăng. Chúng sanh cần tinh tấn hành trì tu tập đoạn trừ phiền não vô minh thì Phật tánh hiển lộ.

Cuối bài giảng Sư Phụ diễn ngâm bài thơ tán thán công hạnh của Thiền Sư Khuông Tăng Hội do Thượng Tọa Thích Chúc Hiền sáng tác để cúng dường lên Ngài Thiền Sư:

*Mười tuổi không may mất mẹ cha
Cư tang hiếu kính vẹn tình nhà
Ân sâu dốc trả tâm quy đạo
Nghĩa nặng mong đền chí xuất gia
Phật Pháp tinh thông an lạc hiện
Thiền Kinh quảng lãm nào phiền xa
An Ban Thủ Ý vui nguồn sống
Lục Độ Tập Kinh toả đức hòa.*

Kính bạch Sư Phụ, hôm nay chúng con được Sư Phụ ban giảng về Thiền sư Khuông Việt, một vị Sư đầu tiên của nước Việt Nam, được Vua Đinh Tiên Hoàng phong làm Tăng Thống, Sư giúp nhà vua định hướng đường lối cho nền tự trị đem lại ấm no, hạnh phúc cho đất nước Việt Nam, nhà vua phong Sư là Khuông Việt Đại Sư, là vị Quốc Sư của triều đình. Là con dân nước Việt chúng con rất hãnh diện, từ hơn ngàn năm trước, nước Việt Nam. Ngài là một vị Quốc Sư đã bỏ Nho giáo, theo Phật giáo giúp tự thân giải thoát sanh tử luân hồi, và giúp con dân đất Việt tự trị thoát ách nô lệ giặc Tàu.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Cung kính và tri ơn Sư Phụ,
Đệ tử Quảng Tịnh Tâm
(Montréal, Canada).



THIỆN SƯ KHUÔNG VIỆT

BÀI TRÌNH PHÁP CỦA PHẬT TỬ HUỆ HƯƠNG

Đại Sư Khuông Việt đã để lại thông điệp cho đời qua hai Pháp ngữ tuyệt diệu về Chân Tâm và hạnh Tinh Tấn

Thiền Sư Khuông Việt (933-1011), Đời thứ 4 Thiên Phái Ngôn Thông, ngài cũng là vị Tăng thống đầu tiên trong lịch sử Phật giáo Việt Nam

Kính dâng Thầy bài trình pháp về Đức Tăng Thống Khuông Việt sau khi phục hồi từ cuộc giải phẫu nhẹ bên mắt trái, nhưng không thể cưỡng lại điều muốn tán dương Thầy với bài pháp thoại quá tuyệt vời về kiến thức lịch sử và sự liễu triệt về Thể tánh tịnh minh của một bậc chân tu, nên viết lại cảm nghĩ của mình kính đảnh lễ Thầy và tri ân Đức độ Thầy, HH

Kính ngưỡng Đức Đại Sư Ngô Chân Lưu Khuông Việt!

Hơn ngàn lẻ mười năm lịch sử tạc dạ ghi ân Tăng Thống đầu tiên nước Việt Nam định hướng giúp dân (1)

Hậu học hữu duyên ơi dương bậc xuất trần thượng sĩ!

Thâm chuyên Nho giáo, nhận ra Đạo Phật yếu chỉ! Bấy chín năm đã để lại hai thông điệp cho đời (2)

Hành trạng bậc chân tu quá tuyệt vời
Thế kỷ hiện đại ... đại trượng phu có bao người tuyệt thế?

Kính đa tạ Giảng Sư ... dòng dõi Ngô Thuận Đế (3)
Triều đại ngắn ngủi và 12 loạn sứ quân
Đã được Thầy ôn lại hào khí tinh thần
Bi Trí Dũng tìm thấy nơi Đại sư Khuông Việt

Không tự hào, thỏa mãn dù liễu triệt
Miên mật tinh tấn giữ vững niềm tin
Sáng ngời uyên nguyên THỂ TÁNH TỊNH MINH
Cây sắn có lửa, hãy liên tục cọ sát!

Hành diện thay! Phật tử chúng ta cất cao tiếng hát!
Nam Mô Tăng Thống Khuông Việt Ngô Chân Lưu
Thiền Sư tác đại chứng minh.

Huệ Hương

Melbourne 9/7/2021

--- oOo ---

(1) Năm 40 tuổi, danh tiếng của Sư vang khắp từng lâm, Vua Đinh Tiên Hoàng mời vào cung hỏi đạo. Sư ứng đối rành rẽ, vua rất mến phục, phong chức Tăng Thống. Năm sau, niên hiệu Thái Bình thứ hai (971), vua lại phong

Khuông Việt Đại Sư.

Đến đời Vua Lê Đại Hành, Sư càng được kính trọng. Bao nhiêu việc binh, việc nước, vua đều mời Sư vào hỏi.

(2)

Khi dạy đạo:

Sau, Sư viện lẽ già yếu xin từ quan, về quê dựng một ngôi chùa hiệu Phật Đà trên núi Du Hỷ, làng Cát Lợi, quận Thường Lạc, rồi Trụ trì ở đó. Học giả bốn phương tụ họp về vấn học rất đông.

Một hôm, đệ tử nhập thất là Đa Bảo hỏi:

- Thế nào là trước sau học đạo?

Sư đáp:

Trước sau không vật tợ hư không,

Hội đắc chân như thể tự đồng.

(Thủy chung vô vật diệu hư không,

Hội đắc chân như thể tự đồng.)

- Làm sao gìn giữ?

- Không chỗ cho người hạ thủ.

Bài kệ để lại cho đời trước khi thị tịch của Thiên Sư Khuông Việt vào ngày 15 tháng 2 năm Thuận Thiên thứ 2 (tức 22 tháng 3 năm 1011),

Mộc trung nguyên hữu hòa

Hữu hòa, hòa hoàn sinh

Nhuộc vị mộc vô hòa

Toản toại hà do manh.

Trong cây vốn có lửa,

Sẵn lửa, lửa mới sinh

Nếu cây không có lửa,
Khi cọ xát sao lại thành?

(3)

Tăng Thống Ngô Chân Lưu, được ban danh hiệu Khuông Việt Đại Sư năm 971, quê quán tại hương Cát Lợi, huyện Thường Lạc, sau là thôn Đoài xã Đa Hạ, huyện Kim Hoa phủ Bắc Hà, nay là thôn Thụy Hương, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Theo sách Phả hệ họ Ngô Việt Nam, ông là con cả của Thiên Sách Vương Ngô Xương Ngập vốn có tên là Ngô Xương Tỷ. Ông là anh của Sứ quân Ngô Xương Xí. Sách Thiên Uyển Tập Anh chỉ ghi ông thuộc dòng dõi Ngô Thuận Đế 1.

Ngô Xương Tỷ ra đời dưới thời cai trị của Tiết độ sứ Dương Đình Nghệ (933), cha vợ thứ của ông nội ông là Ngô Quyền. Năm 937, Đình Nghệ bị Kiều Công Tiễn giết, Ngô Quyền giết Tiễn và đánh bại quân Nam Hán, lên ngôi vua (938). Năm 944, Ngô Quyền mất, đáng lý con trai trưởng ông là Ngô Xương Ngập phải được thừa kế, nhưng người con của Dương Đình Nghệ là Dương Tam Kha tranh ngôi. Cha ông phải bỏ trốn về Hương Trà, nương nhờ Phạm Lệnh Công và lấy con gái Lệnh Công, sinh ra người em Xương Xí.

Dương Tam Kha lòng bắt cha ông rất gắt gao nhưng không bắt được. Chú hai Ngô Xương Văn là con bà nội kế Dương Như Ngọc nên được Tam Kha nhận làm con nuôi. Có lẽ trong cảnh gia đình gặp tai họa đó, người cha không biết sống chết lúc nào, cậu bé Ngô Chân Lưu (11 tuổi năm 944) không nơi nương tựa đã tìm đến cửa Thiên để thoát nạn.



**Thượng Tọa Viện Chủ Thích Tâm Phương và Mẫu Thân Tâm Thái
(hình lưu niệm đầu xuân Tân Sửu 2021)**



THIÊN SƯ VIÊN CHIẾU

BÀI TRÌNH PHÁP CỦA PHẬT TỬ QUẢNG TỊNH TÂM

Nam Mô A Di Đà Phật

Kính bạch Sư Phụ,

Bạch Sư Phụ, hôm nay chúng con được học về Thiên Sư Viên Chiếu (999-1090). Ngài thuộc đời thứ 7, dòng Vô Ngôn Thông.

Bài pháp thoại hôm nay là bài giảng thứ 267 của Sư Phụ bắt đầu từ mùa cách ly do bệnh đại dịch covid 19 (đầu tháng 5-2020).

Sư họ Mai tên Trực, quê ở Phước Đường, Long Đàm, là con của người anh bà Linh Cảm Thái hậu, vợ vua Lý Thái Tông.

Thuở nhỏ Sư rất thông minh và hiếu học, nghe ở chùa Mật Nghiêm trong bản quận có vị Trưởng lão Định Hương giỏi về tướng số liền đến nhờ xem. Trưởng lão xem xong bảo:

- Người có duyên với Phật pháp, nếu xuất gia sẽ là vị thiện Bồ Tát, không thì việc thọ yếu khó giữ. Cảm ngộ lời đoán này, Sư từ giã cha mẹ đến ấp Tiêu Sơn thọ giáo với Trưởng lão Định Hương. Ở đây phục dịch nhiều năm để thâm nghiêm Thiên học. Sư thường trì Kinh Viên Giác tinh thông pháp Tam quán: Thiên chỉ, Thiên quán, Thiên na.

Sư Phụ giải thích:

- Thiên chỉ: là dừng lại mọi vọng niệm, cột tâm mình vào hơi thở, không để tâm phân tán loạn. Người tu Thiên chỉ đắc ngũ thân thông và 4 tầng Thiên, khi mạng chung sanh về các cõi trời sắc giới để tiếp tục tu tập.

- Thiên quán: là dùng trí tuệ để quán chiếu, nhìn mọi sự vật như chúng đang là để hành giả không rơi vào ngã chấp và pháp chấp, đoạn trừ vô minh phiền não đưa đến giải thoát không còn sanh tử luân hồi. Người tu theo Thiên quán sẽ chứng đẳng tứ quả Thanh văn: Tu Đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm và A la hán.

- Thiên Na: là tịnh lự. Tịnh là chỉ tức là định; còn lự là quán tức là trí tuệ. Như vậy Thiên Na bao gồm cả Thiên chỉ và Thiên quán.

Một đêm, trong thiên định, Sư thấy Bồ Tát Văn Thù cầm dao mổ bụng Sư, rửa ruột và trao cho diệu dược. Từ đây, những sở tập trong tâm rõ ràng kế hợp, thâm sâu được ngôn ngữ tam muội, giảng kinh thuyết pháp thao thao, không cần suy nghĩ.

Về sau, Sư tìm đến phía tả kinh đô Thăng Long



dựng một ngôi chùa để hiệu là Cát Tường và Trụ trì nơi đó. Học giả bốn phương đến tham vấn rất đông.

Có vị Tăng đến hỏi:

-Phật với Thánh nghĩa ấy thế nào?

Sư đáp:

- Trùng dương cúc nở dưới rào,
Trên cành oanh hót thanh tao dịu dàng.

Sư Phụ giải thích:

Phật là Đạo Phật

Thánh là chỉ cho Đạo giáo (Nho giáo của Khổng Tử và Lão giáo của Lão Tử bên Trung Hoa)

Nho Giáo: Còn gọi là đạo Khổng (Nhơn đạo) là một hệ thống đạo đức, triết học xã hội, triết lý giáo dục và triết học chính trị do Khổng Tử đề xướng và muốn phát triển với mục đích xây dựng một xã hội hài hòa, trong đó con người biết ứng xử theo lễ pháp và đạo đức, giúp đất nước thái bình, thịnh vượng.

Lão Giáo: Tu tiên, theo chủ thuyết “Vô vi” của Lão Tử. Vô Vi nghĩa là không làm, tức là không can thiệp vào môi trường tự nhiên, để con người sống theo tự nhiên và cùng với tự nhiên tiến hóa. Hành giả luyện khí công và Dịch-Cân kinh để đạt đến trường sanh bất tử.

Đạo Phật có triết lý Ngũ thừa giáo: Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh văn thừa, Duyên giác thừa và Bồ tát thừa.

1/Nhân thừa: Nhân là người, thừa là cỗ xe, phương tiện. Phương tiện đưa hành giả đến chỗ rốt ráo địa vị con người là 5 giới: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói láo, không uống rượu. Thực hành 5 giới viên mãn sẽ giúp hành giả khỏi đọa xuống 3 đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, mà còn được tái sanh trở lại làm người giàu sang, phú quý và tiếp tục gặp được Chánh Pháp.

2/Thiên thừa: Muốn thác sanh về các cõi Trời để hưởng phước báo thì phải thực hiện miên mật và đầy đủ 10 điều thiện:

- 1) Không sát hại chúng sanh mà phải phóng sanh;
- 2) Không tà hạnh mà phải tu phạm hạnh;
- 3) Không trộm cướp, mà phải bố thí;
- 4) Không nói dối, mà phải nói lời thành thật;
- 5) Không nói lời thêu dệt, mà phải nói lời đúng đắn;
- 6) Không nói lời hai lưỡi, mà phải nói lời hòa nhã;
- 7) Không nói lời hung ác, mà phải nói lời dịu dàng;

- 8) Không tham dục, mà phải quán bất tịnh;
- 9) Không giận dữ, mà phải quán từ bi;
- 10) Không si mê, mà phải quán nhân duyên.

3/Thanh Văn thừa: Hành giả tu theo Đạo Phật đã viên mãn Nhân thừa và Thiên thừa là hai lối tu tương đối dễ dàng để giúp hành giả không đọa xuống 3 đường ác mà còn tái sanh về cõi người, cõi trời; nhưng nếu hành giả muốn tiến xa hơn, là chứng đắc tứ quả Thanh văn: Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm & A la hán, để ra khỏi vòng sanh tử luân hồi thì phải tu pháp Tứ Thánh Đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Pháp tu này chú trọng thực thi 37 phẩm trợ đạo, trong đó “Bát chánh đạo” là quan trọng nhất:

- 1/Chánh tri kiến: hiểu biết chân chánh
- 2/Chánh tư duy: suy nghĩ chân chánh.
- 3/Chánh ngữ: lời nói ôn hòa chân chánh
- 4/Chánh nghiệp: hành động chân chánh.
- 5/Chánh mạng: đời sống chân chánh.
- 6/Chánh tinh tấn: siêng năng tu hành chân chánh.
- 7/Chánh niệm: nhớ tưởng chân chánh.
- 8/Chánh định: tu tập Thiền chỉ và Thiền quán để trí huệ phát sanh.

4/Duyên Giác thừa:

Hành giả chứng 4 quả Thanh Văn rồi muốn đi xa hơn để chứng quả Bích Chi Phật (hay Độc Giác Phật), là quả vị Phật do tự mình chứng ngộ, nhưng chưa đạt được năng lực Nhất thiết trí hay Mười lực của một vị Phật Chánh Đẳng Chánh Giác. Thi hành giả phải tu pháp quán 12 nhân duyên:

1. Vô minh: Mê lầm, không hiểu rõ được bản chất của sự vật và tâm mình, không nhận ra nguyên nhân của khổ đau và con đường đi đến sự diệt khổ (Tứ diệu đế).
2. Hành: Tạo tác, gây tạo ra những việc bất thiện, sai lầm, tạo nghiệp.
3. Thức: Vọng thức phân biệt, chấp trước có năng và sở, nội tâm và ngoại cảnh riêng biệt. Do sự chấp trước này nên sanh lòng bảo thủ cái ta, tìm cầu một thân mạng, để phát triển cái ta ấy.
4. Danh sắc: Danh là chỉ cho phương diện tinh thần, Sắc là chỉ cho phương diện vật chất. Danh sắc tức là chỉ tổng báo thân của loài hữu tình, khi còn ở trong thai tạng.
5. Lục nhập: Lục nhập tức là sáu giác quan (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) của cái thai, dần dần được thành hình và phát triển, để sửa soạn tiếp xúc với ngoại

cảnh, khi ra đời.

6. Xúc: Là xúc chạm, tiếp xúc với ngoại cảnh. Đây là nói khi cái thai thoát khỏi bào thai và tiếp xúc với ngoại cảnh. Trong giai đoạn này, các giác quan của hài nhi còn thô thiển, chưa bén nhạy, tinh vi, nên chỉ có “tiếp xúc” mà thôi.

7. Thọ: Là nhận lãnh. Đây là giai đoạn khi đứa bé đã bắt đầu có lý trí, biết phân biệt vui và khổ, thấy vui trước những cảnh vừa lòng, buồn trước những cảnh trái ý.

8. Ái: Là tham ái. Khi đã biết vui buồn, thương ghét, thì tất nhiên sẽ sanh lòng tham ái, đắm trước đối với những gì tốt đẹp, thích thú, và ruồng bỏ những gì xấu xa, nhàm chán.

9. Thủ: Là nắm giữ lấy. Khi đã ưa thích những gì tốt đẹp, quý báu thì sẽ sanh lòng giữ gìn những thứ ấy. Cái mà chúng sanh quý nhất là thân mạng.

10. Hữu: Là có. Ở đây muốn nói do lòng tham ái, và ý muốn giữ gìn (thủ) mà tạo ra thân hậu hữu, tiếp nối cuộc đời sau.

11. Sanh: Là sanh mạng, là khởi đầu một cuộc sống khác.

12. Lão tử: Là già và chết. Khi đã có sống, tất phải có già và chết.

5/Bồ Tát thừa:

Hành giả muốn đi xa hơn, phát nguyện cứu độ chúng sanh trong Bồ Tát Đạo và Thành Phật Chánh Đẳng Chánh Giác, quả vị cao nhất, phải áp dụng pháp tu Lục Độ Vạn Hạnh: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền Định, Trí tuệ.

Trong 2 câu thơ trên TS Viên Chiếu trả lời là Đạo Phật và Đạo giáo (Lão giáo & Khổng giáo) là giống nhau qua hình ảnh đẹp hài hòa của ngày Tết Trùng Cửu (9/9/âm lịch) mọi người thường ngoạn ngắm hoa cúc nở rộ dưới đất và nghe chim hoàng oanh hót líu lo trên cành. Thiền Sư không muốn xung đột giữa Đạo Phật và Đạo Giáo, nhưng thực tế thì khác xa, trong thời nhà Lý, chủ trương của triều đình và PG muốn dung hòa tam giáo, Phật giáo, Nho giáo và Lão giáo nên Ngài Viên Chiếu phương tiện trả lời như vậy. Chỗ đạt đến rốt ráo của Đạo Giáo chỉ ở trong vòng Nhân Đạo hay Nhân Thừa của PG, tức là con đường đưa con người đến chỗ viên mãn mà thôi.

Tăng thưa:

-Cảm tạ Thầy chỉ dạy, học nhân chẳng hội. Xin lại

nêu bài ra?

Sư đáp:

- Ngày thì vắng Nhật chiếu,
Đêm đến ánh trăng soi.

Tăng hỏi:

- Đã được chân chỉ của Thầy, còn huyền cơ thì dạy thế nào?

Sư đáp:

- Bưng thau nước đầy không chú ý,
Một lúc sẩy chân hối ích gì.

Sư Phụ giải thích:

Sự huyền cơ của Đạo Phật là chỉ cho sự nhiệm mầu của Phật pháp, đó chính là Chánh niệm tĩnh giác. Quá đơn giản, không ai ngờ đến. Con rất thích ý nghĩa đơn giản này khi nghe Sư phụ giải thích, con cứ nghĩ mầu nhiệm là cái gì đó phép lạ, thần thông.

Sư phụ có dẫn câu chuyện trong Kinh Tạp A Hàm, Đức Phật có kể một câu chuyện: Một tên tử tội đã bị tuyên án xử chém, nhưng nhà vua xuống lệnh cho tên tử tội bưng một tô đầy dầu đi quanh thành có nhiều người ca hát, uống rượu, vui đùa ồn ào suốt trên đường đi, rồi trở về chỗ xuất phát, nếu dầu không tràn ra ngoài tô một giọt dầu nào thì được tha; còn nếu như bất cứ lúc nào có giọt dầu đổ thì tên đao phủ đi phía sau sẽ chém đầu ngay lập tức.

Tên tử tội sau khi bưng tô đầy dầu đi quanh thành không dám nhìn hai bên, cẩn thận chú tâm vào tô dầu, rồi trở về không bị đổ một giọt nên được tha tội chết.

Tô dầu biểu trưng một pháp tu.

Tên đao phủ đi phía sau là vô thường biến diệt.

Tên tử tội là biểu trưng cho tất cả chúng sanh trong cõi giới Ta bà, tất cả đều bị vô thường “chém đầu” trong một ngày nào đó nên phải cố gắng chánh niệm tĩnh giác chú tâm vào pháp tu mà mình đã chọn để tự giải thoát trong ngày cuối cùng của đời mình.

Con cảm ơn Sư phụ, con rất thích câu chuyện này.

Vị Tăng hỏi:

- Tất cả chúng sanh từ đâu mà đến? Sau khi chết đi về đâu?

Sư đáp:

-Rùa mù dùi vách đá.

Trạch què trèo núi cao.

Sư Phụ giải thích, Sư nói lên sự vô minh của chúng



sanh, muốn biết từ đâu đến và chết đi về đâu thì phải tu, cũng như người bị thương mà không lo chữa, mà lo hỏi lý tại sao tôi bị thương, giống như con rùa mù dúi vách đá, con cá què mà muốn trèo lên núi cao.

Vị Tăng hỏi:

- Tâm và pháp cả hai đều quên, tánh tức chân, thế nào là chân?

Sư đáp:

- Hoa núi mưa sa, thần nữ khóc.

Tre sân gió thổi, Bá Nha đàn.

Sư Phụ giải thích:

Giọt sương trong cánh hoa đẹp long lanh giống giọt lệ của nữ thần.

Khóm tre trước sân, gió thổi làm phát ra âm thanh tưởng như tiếng đàn của Bá Nha.

Bá Nha và Tử Kỳ là bạn tâm giao thời Xuân Thu Chiến Quốc vào thế kỷ thứ 5 trước Tây lịch bên Trung Hoa, trên đời này chỉ có Tử Kỳ mới hiểu được tiếng đàn của Bá Nha. Khi Tử Kỳ qua đời, Bá Nha cũng đập bỏ cây đàn.

Sư Phụ giải thích, người đệ tử Phật phải có cái nhìn “pháp nhĩ như thị” nhìn sự vật như chúng đang là, nhìn con người như họ đang là chứ không phải như kiểu nhìn thấy giọt sương lại cho là nước mắt của thần nữ, nghe tiếng gió thổi cành tre mà nghĩ đó là tiếng đàn của Bá Nha. Tưởng tri là ngã chấp, tự làm khổ đau cho mình, phải nhìn hiện tượng như nó đang là, tức là nhìn bằng chơn tâm.

Sư có soạn “Dược Sư Thập Nhị Nguyệt Văn”, Vua Lý Nhân Tông đưa bản thảo cho Sứ thần Trung Hoa dâng Vua Triết Tông nhà Tống. Vua Triết Tông trao cho các vị Cao tọa ở chùa Trùng Quốc xem. Xem xong, các Ngài tâu vua Tống rằng:

- Đây là nhục thân Bồ Tát ra đời ở phương Nam, giảng giải kinh nghĩa rất tinh vi, chúng tôi không dám thêm bớt chữ nào.

Vua Tống liền ra lệnh sao lại một bản, bản chánh trả lại cho vua ta. Sứ thần về kinh tâu lại, triều đình càng kính nể và khen thưởng Sư.

Tháng chín năm Quảng Hựu thứ sáu (1090) đời Lý Nhân Tông, Sư không bệnh, gọi môn đồ vào dạy:

- Trong thân ta đây, xương lóng gân mạch, bốn đại hòa hợp, ắt phải vô thường. Ví như ngôi nhà khi

hoại, nóc mái, xà ngang đều rơi rớt. Tạm biệt các người, hãy nghe ta nói kệ:

Thân như tường vách đã lung lay

Đau đầu người đời luống xót thay

Nếu đạt tâm không, không tướng sắc,

Sắc không ẩn hiện, mặc vẫn xoay.

Nói kệ xong, Sư ngồi ngay thẳng an nhiên thị tịch, thọ 92 tuổi, 56 tuổi hạ.

Tác phẩm của Sư gồm có:

- Tán Viên Giác kinh

- Thập nhị Bồ Tát Hạnh Tu Chứng Đạo Tràng.

- Tham Đồ Hiển Quyết (một quyển).

- Dược Sư Thập Nhị Nguyệt Văn.

Cuối bài giảng, Sư Phụ diễn ngâm bài thơ tán thán công hạnh của Thiền Sư Viên Chiếu do Thầy Chúc Hiền cúng dường:

Thông minh hiểu học tánh ngoan hiển

Kính lễ Định Hương học đạo huyền

Viên Giác Kinh trì thông pháp quán

Văn Thù mộng ứng mở cơ duyên

Ngũ ngôn tam muội thâm sâu ngộ

Giáo pháp tông trì lưu loát truyền

Ứng đối Thiên thi siêu tuyệt xuất

Cát Tường Thạch Trụ tỏa nguồn thiêng...!

Kính bạch Sư Phụ, hôm nay chúng con được Sư Phụ ban giảng về Thiền Sư Viên Chiếu. Ngài là vị Thiền sư đặc biệt, tin theo lời tướng số của Trưởng Lão Định Hương mà xuất gia, tham nghiên cứu Thiền học, trì Kinh Viên Giác, tinh thông Tam quán và rất huyền thoại là trong lúc thiền định, Sư được Bồ Tát Văn Thù mở bụng, rửa ruột trao cho diệu dược, từ đó Sư nói pháp vô ngại và tác phẩm “Dược Sư Thập Nhị Nguyệt Văn” được xem như là do nhục thân của Bồ Tát soạn giải.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Cung kính và tri ơn Sư Phụ,

Đệ tử Quảng Tịnh Tâm

(Montréal, Canada).

THIỆN SƯ VIÊN CHIẾU

BÀI TRÌNH PHÁP CỦA PHẬT TỬ HUỆ HƯƠNG

Kính dâng Thầy bài trình pháp với những chi tiết mà con đã lĩnh hội qua bài pháp thoại tuyệt vời kéo dài gần hai giờ về Thiên Sư Viên Chiếu nhưng không thể ghi trọn lại sự uyên bác của Thầy về điển tích Bá Nha Tử Kỳ và những ví dụ về Tử tù trong Kinh Tạp A Hàm vì bài trình pháp không cho phép. Kính đa tạ và tri ân Thầy đã giúp con tìm lại căn cơ mình sau khi nghiên cứu Tham Đồ Hiển Quyết và lịch sử Triều đại Lý (qua ba đời vua quá lỗi lạc anh minh: Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông). Kính dâng lễ Thầy và kính chúc Thầy pháp thể khinh an, HH

“Thiên sư Viên Chiếu (909-1090) đời thứ 7 dòng Vô Ngôn Thông là một Tăng sĩ uyên bác Kinh điển Phật Giáo, Nho giáo, từng nghiên cứu Thiên học. Nhờ thường trì bộ kinh đốn giáo đại thừa (Kinh Viên Giác), nên đã lĩnh hội được phép Tam quán, sâu rõ ngôn ngữ tam muội, thuyết giảng lưu loát.

Trong số các Thiên sư nổi tiếng của Thiên phái Vô Ngôn Thông ở Việt Nam, Thiên sư Viên Chiếu (998-1090) có thể được xem như nhân vật tài hoa bậc nhất. Tất cả những tác phẩm Sư để lại như kết tinh hết những kỳ hoa dị thảo về khoe sắc giữa vườn văn học Thiên Việt Nam.

Văn tài kỳ vĩ, xuất khẩu thành thơ. Bao nhiêu điển tích cổ Trung Hoa đều nằm sẵn trong lòng, vừa động đến liền xuất khẩu thành thơ văn, nhiều người thời nay khó hiểu.

Lý Thiên tông sáng ngời như hòn Ngọc báu chôn sâu trong lùm ngôn ngữ kỳ bí, người thiết tha tu học không biết manh mối chỗ nào mà tìm.

Lời đối đáp trong Tham Đồ Hiển Quyết rất linh động và chính xác với giáo điều cơ nguyên”

(Trích trong lời bình giảng về Tham Đồ Hiển Quyết - HT Thích Thanh Từ)

Đọc Tham Đồ Hiển Quyết của Viên Chiếu Thiên Sư, cũng như đọc những ngữ lục.

“Tham Đồ Hiển Quyết của Thiên sư Viên Chiếu là một tác phẩm văn học Thiên, hàm tàng nhiều ẩn ngữ khó giải mã nhất trong số Thiên ngữ, Thiên thoại của nước ta” (Minh Đức Triều Tâm Ảnh - “Đọc yếu chỉ của Thiên sư Viên Chiếu”)

“Tư tưởng Thiên của Viên Chiếu, qua phương pháp, lập ngôn, khẩu khí... có cái gì đó rất riêng, rất sáng tạo; không hề bắt chước, lập lại, nói theo các ngữ lục của chư Tổ Thiên tông Trung Quốc. Ông đã sử dụng một hình thức thi ca bác học; câu cú, đối luật nghiêm túc, nghệ thuật tu từ lão luyện; và nhất là nghệ thuật hình tượng đa dạng, phong phú, tạo ấn tượng mạnh mẽ, chất lọc cảm xúc, va động vào chiều sâu tâm linh của Thiên giả (Minh Đức Triều Tâm Ảnh - “Đọc yếu chỉ của Thiên sư Viên Chiếu”).

Kính ngưỡng Giảng Sư...tuyệt diệu nhạo tài uyên bác,

.....trong pháp thoại, một văn tài kỳ vĩ một Danh Tăng

Thiên Sư Viên Chiếu, đời 7 dòng phái Vô Ngôn Thông

Danh gia vọng tộc, nổi pháp Trường Lão Định Hương(1)

Tinh hoa hội nhập Tam Quán từ Kinh Viên Giác (2) -(3)

Ngôn ngữ tam muội sâu rõ, thuyết giảng lưu loát Trong thiên định, Văn Thù mổ bụng...Dẹp sạch hết vô minh! (4)

Vấn đáp thiên sinh chọn lọc ấn tượng thiên nhiên

Cảm hứng thi ca bày rõ bí quyết người tham vấn (5)

Mượn điển tích ẩn dụ hiển hiện siêu việt tuệ mẫn

Tham Đồ Hiển Quyết ...minh chứng hùng hồn (6)

Tác phẩm duy nhất còn sót lại ...liên quan đến Thiên Tông (7)

Tiệc thay thất lạc “Dược Sư Thập Nhị Nguyệt Văn” kiệt tác (8)

Bài kệ thị tịchkhuôn vàng thước ngọc tâm



linh giải thoát (9)!

Nam Mô Viên Chiếu Thiên Sư tác đại chứng minh.

Huệ Hương
Melbourne 3/8/2021

(1) “Thiên Sư Viên Chiếu sinh năm 999 tịch năm 1090, đời thứ 7 dòng Vô Ngôn Thông.

Sư họ Mai tên Trực, quê ở Phước Đường, huyện Long Đàm, là con người anh của bà Linh Cảm Thái hậu, vợ vua Lý Thái Tông” Long Đàm là tên huyện, nay thuộc huyện Thanh Trì ngoại thành Hà Nội. Cha Ngài là anh của bà Linh Cảm Thái hậu, tức là anh vợ vua Lý Thái Tông.

“Thuở nhỏ Sư rất thông minh và hiếu học, nghe ở chùa Mật Nghiêm trong bốn quận có vị Trưởng lão giỏi về tướng số liền đến nhờ xem. Trưởng lão xem xong, bảo:

Người có duyên với Phật pháp, nếu xuất gia sẽ là vị thiện Bồ Tát, bằng không thì việc thọ yếu khó giữ”...

Viên Chiếu cảm ngộ, bèn tạ từ cha mẹ, rồi đi đến núi Ba Tiêu học đạo với Thiên sư Định Hương.

(2) Ông dành nhiều năm hầu hạ Thầy và nghiên cứu Thiên học. Ông thường trì Kinh Viên Giác và lĩnh hội được phép Tam quán.

Đây là cốt tủy của Kinh Viên Giác: Tri Huyền Túc Ly, Ly Huyền Túc Giác.

Nội dung Kinh Viên Giác, theo cách chia khoa đoạn thông thường, được chia làm 3 đoạn: Tự phận, Chính tông và Lưu thông. Phần Chính tông chia làm 11 chương: từ chương Văn Thủ đến chương Viên Giác. Sau cùng chương Hiền Thiện Thủ thuộc phần Lưu thông.

Chính Tông:

- Chương 1-Văn Thủ
- Chương 2- Phổ Hiền
- Chương 3- Phổ Nhân
- Chương 4-Kim Cương Tạng
- Chương 5-Di Lặc
- Chương 6-Thanh Tịnh Tuệ
- Chương 7-Oai Đức Tự Tại
- Chương 8- Biện Âm
- Chương 9-Tịnh Chu Nghiệp Chương
- Chương 10-Phổ Giác
- Chương 11- Viên Giác

Lưu thông:

- Chương 12- Hiền Thiện Thủ

Các chương, từ chương Văn Thủ trở xuống đều lấy tên của người đối cơ mà đặt tên. Chương Văn Thủ thứ nhất, nói về nhân hạnh căn bản quả tướng của Như Lai. Nhân hạnh của Như Lai là bản thể của Như Lai, là bản thể của Viên Giác sẵn có. Quả tướng là nói về phần khai hiển của Viên Giác sẵn có đó. Phật không phải là sự việc mới thành, mà chỉ là sự hoàn nguyên ở Viên Giác sẵn có. Đó là biểu thị về lý “thủy bản bất

nhị”, đó cũng là then chốt yếu ước của phẩm này.

Ở chương Phổ Hiền, từ nơi Viên Giác sẵn có, không nói sự tu hành thành Phật nhưng vì kẻ ngộ giải “bản lai Phật” lại nói Phật từ nơi tu hành mà thành tựu được. Vì kẻ ngộ giải ấy mà nói nguyên lý chân tu hành mới thành tựu được Phật quả.

Chương Phổ Nhân căn cứ ở nguyên lý chân tu hành trước mà chỉ bày về phương pháp thực tu. Pháp thực tu này nói tu từ Sa ma tha, quán về lý huyền tướng của thân tâm, nên biết được hết thấy đều là huyền, thì bản tính của Viên Giác xuất hiện.

Chương Kim Cương Tạng, Phật trả lời câu hỏi của Kim Cương Tạng, vô minh có tái khởi hay không? Phật trả lời, hết thấy chư pháp đều biến hóa luân hồi, đi lại không trụ, đó gọi là luân hồi. Nếu đem con mắt của luân hồi mà thấy thì Viên Giác cũng luân hồi theo, nếu chủ quan xa lìa được luân hồi thì thể của Viên Giác thường trụ bất diệt. Trong nơi bản giác của thường trụ bất biến, thì không có sự kiện vô minh tái khởi, cũng như vàng từ quặng mà nấu thành, vàng không thể trở lại thành quặng.

Chương Di Lặc nói về căn bản của luân hồi là tham ái, nên hành giả tu hành trước tiên phải đoạn trừ tham ái.

Chương Thanh Tịnh Tuệ, nếu chứng được Viên Giác thì không có mê ngộ ở tính của Bồ Đề. Vì có mê ở nơi không mê ngộ nên lập ra giai vị tu chứng, mở ra con đường tu hành, tức là tùy thuận giác tính; người đã vào ngôi địa tùy thuận giác tính, và Như Lai tùy thuận giác tính. Phạm phu là ngộ tín, chưa vào ngôi địa là Địa Tiên, đã vào ngôi địa là Địa Thượng, tới ngôi cực địa sau cùng là Diệu Giác, tức là Phật

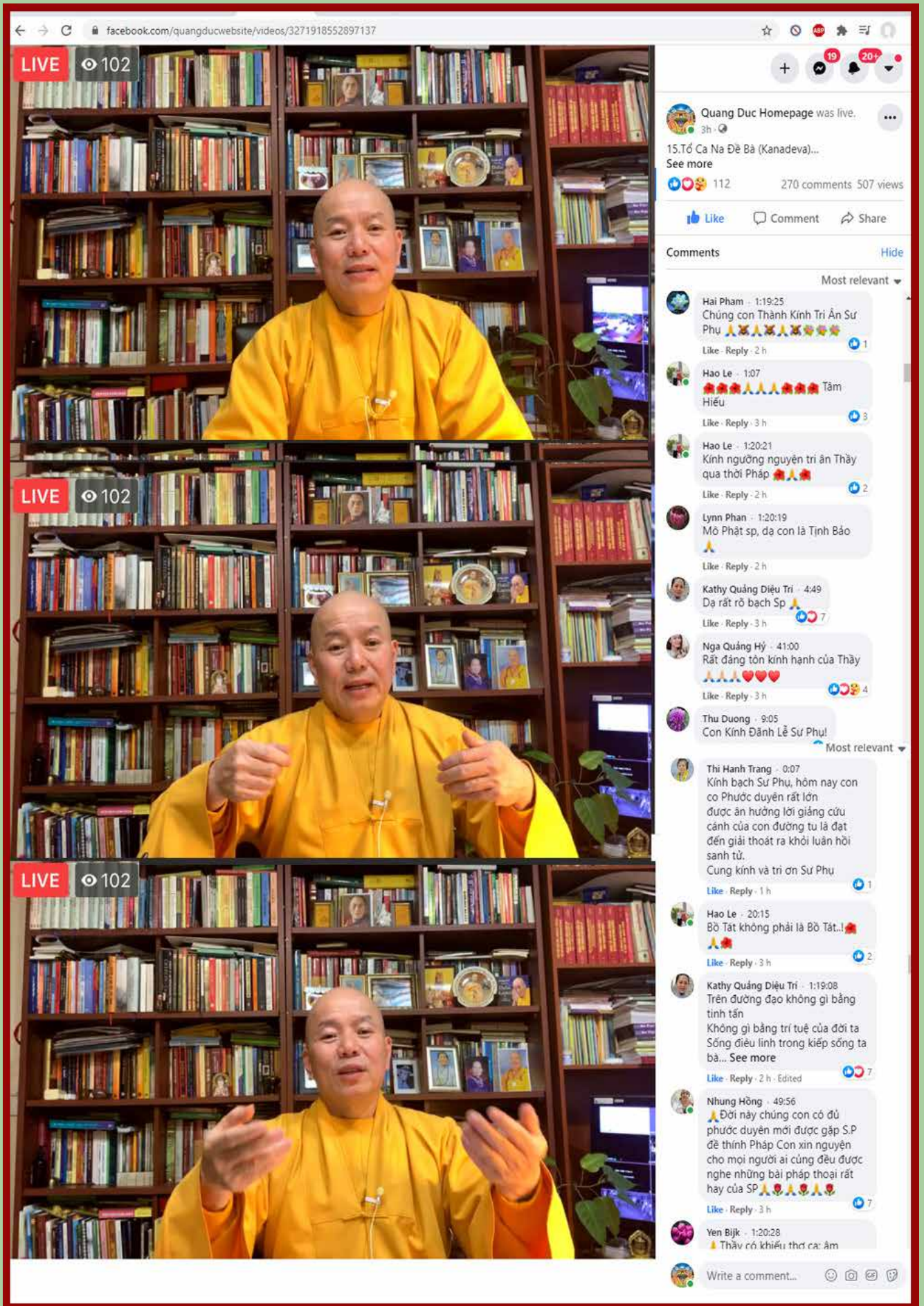
Chương Oai Đức Tự Tại nói về căn tính của chúng sinh có 3 thứ, theo 3 thứ quán môn ở trước, lại chia nhỏ thành 25 thứ “thanh tịnh định luân” để phối hợp với 3 thứ quán môn, chỉ dẫn cho việc thích nghi tu hành.

Chương Tịnh Chu Nghiệp Chương chỉ rõ căn bản phiền não, nó làm mờ lý bản lai Viên Giác. Đó là 4 thứ điên đảo: “ngã”, “nhân”, “chúng sinh”, “thọ mệnh”, vọng chấp nơi tồn tại của chúng. Do 4 thứ căn bản phiền não ấy mà mê tưởng là thực ngã.

Ở chương Phổ Giác, chỉ dẫn phải tỏ rõ về đạo, chọn Thầy để tu, tìm bậc chính kiến thiện tri thức, phải dụng tâm, đừng lừa dối thân giáo. Vì tính Viên Giác không ở nơi phát minh của nhân lực mà lại nương ở thứ tu hành để căn cấu Viên Giác, thì đó gọi là “tác bệnh”. Lại chân lý, gọi là không đọa sinh tử, không cấu Niết bàn, cũng không cần tu hành, tự nhiên phóng nhập, đó gọi là “nhập bệnh”. Hoặc lại ngăn chặn hết thấy mối nghĩ, trở về không tịch, bảo đó là Niết bàn, gọi là “chỉ bệnh”. Nói thân tâm không tịch gọi là Viên Giác, chấp trước ở một tướng không tịch, đó gọi là “diệt bệnh”. Nếu muốn không bị giam hãm ở 4 thứ bệnh Tác, Chỉ, Nhập, Diệt này thì phải giữ luật nghi. Đó là căn yếu của chương này.


Cuối cùng, chương Viên Giác, chỉ bày phương pháp an cư của người tu hành, gồm có 3 thứ: trường kỳ, trung kỳ, đoản kỳ. Trường kỳ và đoản kỳ để lần lượt tiến tu 3 thứ quán. Môn tu trong đạo tràng an cư này, đó là Sa ma tha, Tam ma bát đế và Thiên na

Chương Hiền Thiện Thủ là chương thuộc phần lưu thông, thuyết minh về công đức phụng trì, tu tập và bảo hộ kinh này.



facebook.com/quangducwebsite/videos/3271918552897137

LIVE 102

Quang Duc Homepage was live. 3h · 

15.Tổ Ca Na Đề Bà (Kanadeva)...
See more

112 270 comments 507 views

Like Comment Share

Comments Hide

Most relevant

Hai Pham · 1:19:25
Chúng con Thành Kính Tri Ân Sư Phụ 🙏🙏🙏🙏🙏🙏🙏
Like · Reply · 2 h

Hao Le · 1:07
🙏🙏🙏🙏🙏🙏🙏 Tâm Hiếu.
Like · Reply · 3 h

Hao Le · 1:20:21
Kính ngưỡng nguyên tri ân Thầy qua thời Pháp 🙏🙏🙏
Like · Reply · 2 h

Lynn Phan · 1:20:19
Mô Phật sp, dạ con là Tịnh Bảo 🙏
Like · Reply · 2 h

Kathy Quảng Diệu Trì · 4:49
Dạ rất rõ bạch Sp 🙏🙏🙏
Like · Reply · 3 h

Nga Quảng Hỷ · 4:10:00
Rất đáng tôn kính hạnh của Thầy 🙏🙏🙏🙏🙏
Like · Reply · 3 h

Thu Duong · 9:05
Con Kính Đảnh Lễ Sư Phụ!
Most relevant

Thi Hanh Trang · 0:07
Kính bạch Sư Phụ, hôm nay con có Phước duyên rất lớn được ân hưởng lời giảng cứu cánh của con đường tu là đạt đến giải thoát ra khỏi luân hồi sanh tử. Cung kính và tri ơn Sư Phụ.
Like · Reply · 1 h

Hao Le · 20:15
Bồ Tát không phải là Bồ Tát!! 🙏
Like · Reply · 3 h

Kathy Quảng Diệu Trì · 1:19:08
Trên đường đạo không gì bằng tinh tấn
Không gì bằng trí tuệ của đời ta
Sống điều linh trong kiếp sống ta bà... See more
Like · Reply · 2 h · Edited

Nhung Hồng · 49:56
🙏 Đời này chúng con có đủ phước duyên mới được gặp S.P để thỉnh Pháp Con xin nguyện cho mọi người ai cũng đều được nghe những bài pháp thoại rất hay của SP 🙏🙏🙏🙏🙏
Like · Reply · 3 h

Yen Bijk · 1:20:28
🙏 Thầy có khiêu thực ca: ăm

Write a comment...



(3) HT Thích Thanh Từ giải thích:

Ngài trì pháp Tam quán của Kinh Viên Giác đến thông suốt.

Điều này cho chúng ta thấy Ngài vừa tu Thiền vừa trì kinh, chớ không phải chỉ chuyên về Thiền. Tam quán của Kinh Viên Giác: Xa ma tha, Tam ma bát đề, Thiền na, dịch như thế thì đơn giản và dễ hiểu.

Kinh Viên Giác giải Xa ma tha là dừng lặng, người muốn cầu tánh Viên Giác nơi mình thì dùng tâm tĩnh giác quán chiếu, lấy lặng lẽ làm hạnh, đối cảnh nhiệm tịnh tâm không duyên theo là thể chân chỉ. Nhớ là thể chân chỉ, chớ không phải là kiểm chế một chỗ. Thể chân chỉ là dừng ở bản thể chân tâm. Như vậy ở đây khác với chỉ thông thường, chỉ thông thường là chú tâm vào một cảnh cho tâm an định. Còn chỉ ở đây là đối cảnh nhiệm tịnh không theo, tức là dừng ngay bản thể chơn tâm nơi mình, không phải dừng ở cảnh bên ngoài. Quý vị phải hiểu chỗ này cho rõ, kéo lắm với pháp tu chỉ khác. Pháp tu chỉ này tương đương với Không quán của tông Thiên Thai. Tông Thiên Thai cũng chia Tam quán là Không quán, Giả quán và Trung quán.

Tam ma bát đề ở đây dịch là đẳng chí, nghĩa là đến một cách bình đẳng, xa lìa hôn trầm trạo cử gọi là đẳng. Người tu Thiền đa số đều mắc bệnh hôn trầm và trạo cử, lìa được hai bệnh này thì tâm bình đẳng an hòa, không còn bị trạo cử làm rối, không bị hôn trầm làm mê, bình đẳng ở chỗ đó. Nói cách khác là trung hòa giữa trạo cử và hôn trầm, đến chỗ an hòa gọi là đẳng gọi là chí. Người muốn cầu Viên Giác nơi mình, dùng tâm tĩnh giác biết rõ tâm, thức và căn trần đều do nhân duyên hóa mà có, liền khởi quán huyễn để trừ các huyễn. Nghĩa là thấy các pháp đều là huyễn hóa, do mê lầm nên chấp nó là thật. Bây giờ phải quán huyễn để trừ mê lầm, dứt cái chấp huyễn là thật, gọi là trừ huyễn. Đây là phương tiện tùy duyên quán, tức là tùy duyên trải qua các cảnh mà tâm an không động. Nói cách khác là thấy tất cả pháp như huyễn, hay thấy căn, trần và tâm thức đều là tướng huyễn hóa, nên tâm an không động. Tâm thức thuộc về thọ, tưởng, hành, thức, hay thuộc về ý, do các duyên sanh ra, không phải là thể tánh của tâm. Chỗ này tôi thường nhắc Tăng Ni ‘tu biết vọng’ xả bỏ vọng niệm, lâu ngày thấy hơi đau đầu thì nên khởi quán thân này và ngoại cảnh đều là tướng huyễn hóa, để khởi quay lại quán nội tâm. Nhờ thấy thân tứ đại và ngoại cảnh bên ngoài do duyên hợp huyễn hóa không thật, nên mắt thấy cảnh tâm không xao động không dính mắc. Quán bên ngoài thì không kiểm chế bên trong do đó không bị đau đầu. Tu như thế gọi là ‘hay tùy duyên trải qua các cảnh mà tâm an không động’. Tuy vẫn thấy cảnh này cảnh nọ khác nhau, song tất cả tướng khác ấy đều là huyễn hóa không thật nên tâm không dính mắc không động. Đó cũng là một phương tiện an tâm. Thế nên nói pháp quán này tương đương với Giả quán của tông Thiên Thai. Về sau Ngài dịch quá đơn giản, Tam ma bát đề dịch là quán, không dịch là đẳng chí.

Thiền na dịch là tịnh lự, tịnh là định, là tâm không dấy niệm xao động, lự là tuệ, là quán chiếu soi xét các pháp thấy đúng như thật. Người muốn cầu Viên Giác dùng tâm tịnh giác thấy các pháp thường yên lặng, không khởi quán các pháp huyễn hóa. Khéo tùy thuận cảnh giới lặng lẽ, tức là đối cảnh mà tâm vẫn lặng lẽ. Thay vì đối cảnh phải quán huyễn hóa, nhưng không quán mà tùy thuận các cảnh tâm vẫn lặng lẽ, gọi là nhị biên chỉ. Nhị biên là hai bên, bên chỉ và bên quán đều lặng lẽ,

tức là không phân biệt sanh tử và Niết bàn. Thường thì chúng ta hoặc đắm mê sanh tử hoặc ưa thích Niết bàn, nhưng tu tới đây thì không còn thấy sanh tử và Niết bàn là hai tướng đối đãi nữa. Tất cả tướng đối đãi: có không, phải quấy, tốt xấu... là kiến chấp hai bên đều hết sạch, Chỉ và Quán ở trước không còn. Đó là Thiền na, tương đương với Trung quán của tông Thiên Thai.

Ba pháp Chỉ, Quán và Thiền na là ba pháp tu cương yếu của kinh Viên Giác, thiền sư Viên Chiếu nghiên cứu lâu ngày được thâm nhập. Ngài tu thiền mà thâm nhập ba pháp quán của kinh Viên Giác, như vậy là Ngài vừa thông giáo vừa đạt lý thiền.

(4) “Một đêm trong thiên định, Sư thấy Bồ Tát Văn Thù cầm dao mổ bụng Sư, rửa ruột cho và trao diệu dược. Từ đây những sở tập trong tâm rõ ràng khế hợp, sâu được ngôn ngữ tam muội, giảng kinh thuyết pháp thao thao”.

Và HT cũng giải thích rằng:

Chỗ này hơi khó hiểu nhưng có thật. Tại sao khó hiểu? Trong thiên định lẽ ra không được mê, mà Ngài thấy Bồ tát Văn Thù cầm dao mổ bụng, rửa ruột rồi cho thuốc hay. Vậy lúc đó Ngài tỉnh hay mê? Nếu tỉnh thì không có mộng, mà mộng thì không tỉnh.

Thật ra việc này hơi huyền bí, nhưng thường xảy ra ở các Thiền sư. Tức là trong khi định dường như mê, song đây là việc mẫu nhiệm trong đạo, khó mà giải thích.

Bồ tát Văn Thù là căn bản trí là trí gốc. Có sẵn nơi mỗi người, cầm dao mổ bụng rửa ruột là dẹp sạch hết vô minh phiền não, trao cho diệu dược là phát ra diệu dụng. Từ đó Ngài sạch hết vô minh phiền não, cho nên từ khi mộng về sau, những sở tập nơi tâm Ngài được khế hợp. Ngài không dẫn đo, cần thì phát ngôn không nghĩ được ngôn ngữ tam muội giảng kinh thuyết pháp thao thao.

Ngôn ngữ tam muội là nói năng trong chánh định. Nói năng là động làm sao định được? Sở dĩ ở đây nói ngôn ngữ tam muội là vì người nhập được thể Viên Giác rồi, lúc nói không suy nghĩ, không dẫn đo, cần thì phát ngôn không nghĩ ngợi, nên nói ngôn ngữ tam muội. Người thường muốn nói phải suy nghĩ lựa lời rồi mới nói, nói như thế chưa phải là ngôn ngữ tam muội. còn Ngài thì giảng nói thao thao, không lấp bắp ngần ngại nên gọi là ngôn ngữ tam muội.

(5) Về sau, ông tìm đến phía tả kinh đô Thăng Long dựng một ngôi chùa để hiệu là Cát Tường và trụ trì ở đó. Đệ tử từ khắp nơi đổ về theo học rất đông.[1]

Sách Thiền uyển tập anh có kể lại 1 đoạn đối thoại về Thiền giữa Viên Chiếu với đệ tử

Có vị Tăng hỏi: “Phật với Thánh nghĩa ấy thế nào?”

Sư đáp:

Lý hạ trùng dương cúc,
Chi đầu thực khí oanh.

Dịch thơ:

Trùng dương cúc nở dưới rào
Trên cành oanh hót thanh tao dịu dàng.

Tăng thưa: “Cảm tạ Thầy chỉ dạy, học nhân chẳng hội, xin lại nêu bày ra?”

Sư đáp:

Trú tắc kim ô chiếu

Dạ lai ngọc thổ minh.

Dịch thơ:

Ngày thì vắng nhật chiếu

Đêm đến ánh trăng soi.

Tăng hỏi: “Đã được chân chỉ của Thầy, còn huyền cơ thì dạy thế nào?”

Sư đáp:

Bất thận thủy bàn kinh mãn khứ

Nhất tao tha diệt hối hà chi.

Dịch thơ:

Bưng thau nước đầy không chú ý

Một lúc sẩy chân hối ích gì.

Tăng hỏi: “Tất cả chúng sanh từ đâu mà đến? Sau khi chết đi về đâu?”

Sư đáp:

Manh qui xuyên thạch bích

Ba miết thương cao sơn.

Dịch thơ:

Rùa mù dùi vách đá

Trạnh què trèo núi cao

Tăng hỏi: “Tâm và pháp cả hai đều quên, tánh tức chân; thế nào là chân?”

Sư đáp:

Vũ trích nham hoa thần nữ lệ

Phong xao đình trúc Bá Nha cầm.

Dịch thơ:

Hoa núi mưa sa, thần nữ khóc

Tre sân gió thổi, Bá Nha đờn.

(6) Tham Đổ Hiển Quyết gồm 108 câu hỏi đáp giữa Thiền sư và đệ tử.

Toàn bộ các Thiền ngữ, thoại đầu có màu sắc công án trong tác phẩm đều là những bài học tâm linh hướng tới giải thoát.

Điều đặc biệt là câu hỏi bao giờ cũng hướng tới một đáp án rất cụ thể, và câu trả lời bao giờ cũng rất mơ hồ. Người hỏi muốn có câu trả lời rõ ràng để tu tập đúng hướng, sớm liễu ngộ Phật đạo. Người trả lời lại dùng một thứ ngôn ngữ ẩn nghĩa khác hẳn, với dụng ý “đường như” khác hẳn. Sau mỗi câu trả lời là một khoảng trống mênh mông, cho thấy mục đích của người Thầy lớn hơn mục đích của học trò. Học trò hỏi để hiểu, nhưng thầy trả lời cho học trò sự siêu việt hỏi đáp.

(7) Một tác phẩm vừa tràn đầy trọng trách thuyết pháp theo nghĩa nào đó, nhưng lại thoát ly một cách tinh tế và diệu mật, những đòi hỏi qui phạm của loại hình văn chương tôn giáo thời trung đại, là một hiện tượng văn học đặc biệt để người đọc nhiều thời, có thể tìm thấy những cách đọc phong phú hơn, sâu sắc hơn.

Về bản chất, có thể nói TĐHQ là một tác phẩm đi giữa thể loại đối cơ, ngữ lục và sự hỗn nhiên thơ ca, giữa tôn giáo và nghệ thuật, giữa sự sâu sắc triết lý với sự bay bổng của nội tâm sáng trong. Sự hò ứng giữa thoại đầu, Thiền ngữ và các câu thơ cho

thấy một sự chuyển hóa rất đặc biệt giữa tính chức năng và vẻ đẹp vô tâm của tác phẩm. Năng lực chuyển hóa này, hình như, không phải là một khuynh hướng dồi dào trong nền văn hóa tâm linh người Việt (ít nhất là xét trong phạm vi thời sơ kỳ trung đại). Nhiều tác phẩm Thiền học giai đoạn này đều sử dụng kiểu ngôn ngữ hoàng pháp rất rõ, dụng ý tôn giáo mạnh, dù đôi lúc có “ngâm ngợi” như một hình thức vịnh, tán nhưng về cơ bản, vẫn không làm hiện lộ phẩm chất tự nhiên của ngôn từ nghệ thuật.

(8) Sư có soạn Dược Sư Thập Nhị Nguyễn Văn, Vua Lý Nhân Tông đưa bản thảo cho sứ thần sang Trung Hoa dâng cho vua Triết Tông nhà Tống. Vua Triết Tông trao cho các vị cao tọa pháp sư ở chùa Tướng Quốc xem. Xem xong, các Ngài tâu vua Tống rằng:

Đây là nhục thân Bồ-tát ra đời ở phương Nam, giảng giải kinh nghĩa rất tinh vi, chúng tôi đâu dám thêm bớt chữ nào.

Vua Tống liền sắc sao một bản, bản chính liền trả lại cho vua ta. Sứ thần về kinh tâu lại, triều đình càng kính nể và khen thưởng Sư”.

Ngày xưa người Trung Hoa tự xem nước họ là nước lớn ở giữa, những nước nhỏ ở chung quanh, họ cho là những nước nhược tiểu. Việt Nam chúng ta cũng bị ở trong cảnh đó, vì vậy mỗi năm phải triều cống để giữ mối giao hòa. Và, văn học của chúng ta ngày xưa cũng bị lệ thuộc Trung Hoa, nên họ rất xem thường người Việt Nam. Thế mà khi đọc quyển Dược Sư Thập Nhị Nguyễn Văn của Thiền sư Viên Chiếu, các vị Pháp sư đều khen và nói không dám thêm bớt một chữ. Đó là lòng kính trọng của họ đối với Ngài người nước nhược tiểu, khiến cho vua và triều đình Việt Nam càng kính trọng Ngài.

Tác phẩm gồm có:

- Tán Viên Giác Kinh.
- Thập Nhị Bồ-tát Hạnh Tu Chứng Đạo Tràng.
- Tham Đổ Hiển Quyết.
- Dược Sư Thập Nhị Nguyễn Văn.

Các tác phẩm của Ngài đều bị mất, chỉ còn quyển Tham Đổ Hiển Quyết

(9) “Tháng 9 năm Quảng Hựu thứ 6 (1090) đời Lý Nhân Tông, Sư không bệnh gọi môn đồ vào dạy:

- Trong thân ta đây, xương lóng gân mạch, bốn đại hòa hợp, ắt phải vô thường. Ví như ngôi nhà khi hoại, nóc mái, xà ngang đều rơi rớt. Tạm biệt các người, hãy nghe ta nói kệ:

Thân như tường bích dĩ đổi thì,
Cử thể thông thông thực bất bi.
Nhược đạt tâm không vô sắc tướng,
Sắc không ẩn hiển nhiệm suy đi.

Dịch :

Thân như tường vách đã lung lay,
Đau đầu người đời luồng xốt thay.
Nếu đạt tâm không, không tướng sắc,
Sắc không ẩn hiện mặc vẫn xoay.

Nói kệ xong, Sư ngồi ngay thẳng an nhiên thị tịch, thọ 92 tuổi, 56 tuổi hạ.

Melbourne 3/8/2021
Huệ Hương kính trình pháp



*Thượng Tọa Trụ Trì Thích Nguyên Tạng và Mẫu Thân Tâm Thái
(hình lưu niệm cuối năm 2016)*

TRI ÂN MỘT TẤM LÒNG

Kính dâng Thượng Tọa Giảng Sư Thích Nguyên Tạng

Đệ tử con khắc ghi một tấm lòng
 Được trải rộng với cuộc đời trước mặt
 Cho ý chí được vững vàng thêm hơn
 Được học hỏi với cách sống chân thật
 Nhớ từng câu trong lời giảng của Thầy
 Để hướng thiện người cùng tiếp bước
 Đùng mặc cả cuộc đời với thời gian
 Hãy nhớ: cuộc đời là lẽ vô thường
 Vật chất chẳng đổi được tấm lòng người
 Cuộc đời thường bon chen và gập vội
 Đại dịch lại tràn lan khắp thế giới
 Mà ta vẫn được nghe pháp mỗi ngày
 Hỏi ai đó xin đừng quên gửi thư
 Một lời đáp là ngàn vàng cao giá
 Cùng ánh mắt sẽ thay cho tất cả
 Trước một tấm lòng con luôn nhớ: Cảm ơn!

Nam Mô A Di Đà Phật

Melbourne 3/1/2021

Đệ tử Diệu Nghiêm Châu Thị Vân Trang

ĐẠI DUYÊN

ĐƯỢC HỌC PHÁP VỚI THẦY !

Con kính dâng Thầy bài thơ nói lên tâm trạng con khi nghe pháp thoại trong những tháng có đại dịch. Kính đa tạ Thầy, HH

Nhờ đại dịch, qua livestream nghe Thầy giảng pháp,
 Hành trạng, giáo hoá chúng sanh... Tổ Sư Thiên
 Thấy ra... Thấy ẩn tàng... Trí Vô Sư của túc duyên
 Đạo hiệu Thầy mang quả thật là NGUYÊN TẶNG !!
 Đâu cần thượng đường pháp chiến... khắp nơi xúng tán,
 Nội điển lâu thông, trí nhớ tuyệt luân,
 Liễu nghĩa đại thừa, giới luật giữ tuân .
 Hành Bồ Tát Đạo, ngũ minh làm phương tiện!!!
 Đại duyên đúng thời, đúng lúc Thầy xuất hiện,
 Khai thị bao điều vướng mắc ... được nhập tâm!
 Đại ý Phật Pháp ... vi diệu áo thâm,
 Nghị lực, năng lực Thầy truyền trao tất cả!
 Kính niệm ân đức Thầy ...mong Ngài hứa khả!
 Giữ gìn sức khỏe, pháp thể khinh an.
 Độ chúng đệ tử... pháp như mưa ban...
 Thời đại hai mốt ...đạo tràng như thời Nghiêu Thuấn!

HUỆ HƯƠNG (10/12/2020)



VỌNG TUỆ TỪ HƯƠNG XƯA

Bài của Tỳ Kheo Thích Minh Thế

Dấu chân xưa du hóa, một mảnh trời bao dung, gởi những lời vàng ngọc hương xưa bay khắp cả cung trời. Từ xứ Ấn, nơi thánh tích niềm tâm linh Tôn Giáo Phật Đà, Bậc Cha Hiền Đấng Như Lai Thích Ca truyền giáo, khai sáng nguồn tâm nuôi dưỡng chủng tánh cho chư vị Thánh giả Tỳ Kheo Tăng, Tỳ Kheo Ni, hay chư vị Thiên thần Long vương, Trời người quy kính, nghe Đấng Như Lai thuyết giảng, từ gốc nhìn sâu lắng, từ pháp tu thực hành, nên Vua Quan, dân chúng ở xứ Ma Kiệt Đà, xứ Kiều Tất La, vang khắp dòng suối chảy Hưng Long Chánh Pháp nơi xứ Ấn.

Có chư vị Thập đại đệ tử lớn, các vị Thánh Tăng tu tập chứng nghiệm, đạt thánh quả A-La-Hán. Tôn Giả A-Nan nổi truyền Kinh Tạng nghe thông thuộc ghi nhớ không sót một câu, Tôn Giả Đại Ca Diếp nổi truyền Y bát tâm tông Phật trao, làm đệ nhất Tổ sư truyền thừa, vị Luật sư Tôn giả Ưu Ba Ly, và 500 vị A-La-Hán, kết tập Kinh điển Giáo lý mà Đấng Như Lai thuyết trình qua 49 năm hành hóa độ sinh, Tôn Giả A-Nan là vị trùng tuyên Kinh Tạng, Tôn Giả Ưu-Ba-Ly là vị trùng tuyên Luật Tạng, nơi Hàng thất diệt nước Ma Kiệt Đà, nhờ đó mà khẩu dụ giáo thuyết lời Phật dạy trải dài về sau mà ghi chép.

Chư vị lịch Đại Tổ Sư truyền mạch, giảng giải, luận

sớ, chú thích, ra nhiều bộ luận, chư vị Luận sư: Vô Trước, Thế Thân, Long Thọ, Trần Na, Pháp Xứng, Mã Minh,... truyền từ Bắc Ấn, xuống Nam Ấn, vượt thuyên sang các vùng Đông Á, qua đến tận trời Tây.

Hai mươi tám vị Tổ sư truyền mạch Xứ Ấn, truyền qua xứ Đông độ, kế tiếp Mười tám vị Tổ sư, tính từ Tổ Đạt Ma. Khởi dòng mạch nhánh truyền thừa có các dòng chi phái: Quy Ngưỡng, Lâm Tế, Tào Động, Vân Môn, Pháp Nhãn...!

Khởi nguồn về mười tông phái hiển Dương Thiên Tông, Tịnh Độ Tông, Mật Tông, Pháp Hoa Tông, Duy Thức Tông, Trung Quán Tông, Luật Tông, Hoa Nghiêm Tông, Câu Xá Tông, Tam Luận Tông, Thành Thật Tông...! Nhưng không ngoài Tam vô lậu, Bát Chánh, Tứ đế, Nhân Quả, Nghiệp báo, Thập nhị nhân duyên, Ba Báu trợ đạo, chung quy cũng là một chữ: “Tu Phật” ...!

Thấm nguồn mạch trí, khơi sáng đèn tâm, vận thiên tu tuệ, lấy nguyện bi hương, suối chảy dòng mạch, hạnh sáng khai tông, hiển dương pháp trí, vận dụng bi tâm, uy hùng nổi gót, vang danh chư vị do đức hạnh, giới luật nghiêm trì, luận đàm chú dịch, phóng tác thi ca, gương sáng Thiên treo bên thất củ, nổi pháp Tào Khê chảy tận biển Đông mà các đời vua, chúa, sắc phong danh hiệu: Quốc Sư, Pháp Sư, Tăng



Cang, Tăng Thống, Thần Tăng, Danh Tăng, Cao Tăng, trải qua các triều đại xứ Đông Độ, và lan rộng đến: Việt Nam, Trung Hoa, Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Tích Lan, Miến Điện, Tây Tạng, Bhutan, mà mạch vàng y pháp cứ vậy mà trao bình y pháp, giả lam trú xứ, tụng lâm cổ tự cứ vậy mà nhận ân điển sắc phong, vua trao Độ điệp Giới đao, gổi thiên, kinh tuệ như sao sáng, đáng Thượng Sư như trác phong Thiên lưu, vang danh sử gia, ghi vào sử sách, sáng ngọc lưu hương, như tâm: tâm chư Phật, như Chúng: chúng Đại thừa Thiên phái, trong mạch khí Phật thừa, Bồ Tát thừa, Duyên Giác thừa, Thanh Văn thừa, Thiên thừa, Nhân thừa.

Chư Đại Tăng phải thông mạch Tam tạng, Kinh tạng, Luật tạng, Luận tạng, thêm vào đó sức học Văn- Tư- Tu. Hướng đến quán chiếu Giác ngộ và giải thoát Chân như, khởi tâm chánh niệm đến tịch lạc Niết bàn vi diệu. Khiến cho đức hạnh tỏa hương xa.

Vọng tuệ ngàn hương xưa, giữa đầu Thế kỷ 21 này, thăng trầm, thịnh suy, biến dịch thời cuộc, giữ được tâm sáng Chánh Pháp là phúc, giữ được lối mạch truyền thừa gọi là có gốc rễ từ lâu.

Vọng tuệ ngàn hương xưa, như biết bao vị Tam Tạng Pháp Sư, Tôn túc Trưởng Lão Tỳ Kheo Tăng, Tỳ Kheo Ni, đã dầy công biên soạn, dịch thuật, chú giải, lược sớ, trao truyền Chánh thống lời Kinh Luật Luận, gốc từ dưới đất bám sâu, ngọn lá cây nhánh đều vun bồi học tập. Giữ giới như gốc, giữ kinh như lá bối điệp, giữ luận như vô vi diệu lý vận hành Tứ Diệu Đế, ứng hoá Bát Chánh Đạo vào đời. Lấy Thân làm kim chỉ nam nuôi dưỡng, lấy bi trí mà vận mạch song hành.

Kẻ Sĩ Thế Tồi, là người con Phật, xuất gia tu Đạo, đầu dám quên lý tưởng Phật trao, đầu dám quên lời từ Tôn Sư trao giới, đầu dám quên việc giữ gìn căn nhà Chánh pháp qua luận giải sớ văn, đầu dám quên các dòng Thiên Phái mà chư Tổ dầy công tạo dựng, kể tục xuất Trần, nổi dòng Lâm Tế, hay bất kể Tôn túc Hạ lạc Cao niên đều phải một lòng quy kính.

*“Hạnh Phúc Thay, Khoác Ca Sa Mẫu Nhiệm.
Giữ Bồ Đề, Giới Pháp Thẩm Huyền Kinh.
Noi Gương Trí, Bậc Môn Phong Dạy Bảo.
Kể Tục Truyền, Trăng Sáng Pháp Uy Linh....!”*

Nhân duyên, hằng đêm Kẻ Sĩ Thế Tồi thường nghe Online trang nhà Quảng Đức, do Thượng Tọa Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức thượng Nguyên hạ Tạng-Melbourne, Úc Châu. Tại Xứ Úc Châu, nhiều vị

Giảng sư hoàng hoá, cống hiến về các pháp môn, từ học đến giảng giải, về pháp tu, pháp học, pháp hành, pháp ứng, pháp dụng, pháp trì. Vì tu học lấy Tam Vô Lậu Học làm sự nghiệp hoàng dương pháp mạch của chư Phật. Trong đó có Thượng Tọa Nguyên Tạng.

Giữa đại dịch COVID này, tất cả mọi duyên đều phải tạm dừng, ngôi yên nắm lấy vận Huệ sự sống, nên chú vị thiện tín muốn hiểu sâu giáo nghĩa, thì cần ngồi nghe tu học, đọc và biên chép, tu là để tự mình dễ thương và liễu tri từ tâm nguyện Ân sư giáo hóa khai triển, chỉ có công nghệ 4.0, mới giúp cho người trí thức, học hỏi về Chánh pháp của chư Phật và Chư Tổ qua nền tảng kinh nghiệm pháp hành mà chư vị Đại sư trao gởi.

Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng là một trong những vị hoàng pháp có thâm niên, giảng về Tổ Sư Thiên và Hành Trạng Chư Vị Tổ Sư, Kệ và Ý Nghĩa Chuông Trống trong chốn Tùng lâm, Thiên thất.

Ngoài ra, Thượng Tọa triển khai giáo lý lễ lạy 108 lễ tôn hiệu Chư Phật do Trưởng Lão Trí Thủ soạn thuật hành trì rút từ kinh Tạng. Nghi thức Hành trì trong Thiên môn, giảng Thập Đại Đệ tử Phật, 142 bài giảng về Chư Vị Tổ sư Ấn- Hoa- Việt, Giảng 48 lời đại nguyện Đức Phật A Di Đà...! Và nhiều từng thư khá quan trọng trong pháp hành tu Phật.

“Ta có thể biết, Ngọc ẩn bên trong ché áo, hỏi giàu không..? Đáp rằng: Giàu, nhưng không bằng người nghe pháp, hiểu pháp, vị ấy sẽ chuyển nghiệp còn giàu hơn cả tiền tài phù hư..!”

Thượng tọa là vị học giả, có tuệ giác sâu sắc, vừa là dịch giả, trước tác áng văn, viết nên trang sử Việt bi hùng, có một số sách đã ấn bản khá nhiều, sứ mệnh độ sinh luôn là mạch trí khai thông. Trích dẫn từ những ấn bản hay.

- Một Tôn Giáo Hiện đại (xuất bản tại Sài gòn: 1995)
- Những Thắc Mắc Của người phương Tây khi tìm hiểu Đạo Phật (xuất bản tại Sài gòn: 1998)
- Đức Đạt Lai Lạt Ma, Vị Sứ Giả Của Hòa Bình (xuất bản tại Sài gòn: 2000)
- Chết và tái Sinh (xuất bản tại Sài gòn: 2000, tái bản Úc: 2001, tại Mỹ: 2002, tại Sài gòn 3 lần: 2002, 2003 và 2004)
- Phật giáo Quốc tế (xuất bản tại Úc châu: 2001)
- Từ Bi và Nhân Cách (xuất bản tại Úc châu: 2002)
- Pháp Sư Tịnh Không, Người Truyền Bá Giáo Lý

Tịnh Độ qua giáo dục (xuất bản tại Úc châu: 2003)

- Ảnh Hưởng của Phật giáo trong đời sống của người Việt (xuất bản tại Úc châu: 2003)
- Triết Học Phật giáo Ấn Độ (xuất bản tại Mỹ: 2004)
- Hòa thượng Tịnh Không (xuất bản tại Úc châu: 2004)
- Thuyết Luân hồi & Phật giáo Tây Phương (xuất bản tại Úc 2005)
- Sức Mạnh của Lòng Từ (xuất bản tại Úc năm 2007)
- Phật Ngọc & ước nguyện hòa bình thế giới (xuất bản tại Úc Châu 2009)
- Phật giáo là gì? Venerable Ajahn Brahmavamso (dịch) (xuất bản tại Úc Châu 2010)
- Chết An Lạc, Tái Sinh Hoan Hỷ (sách dịch chung với HT Như Điển) Xuất bản tại Taiwan 2011
- Lịch sử Phật giáo Úc Đại Lợi, Paul Croucher (soạn dịch, Xuất bản tại Úc 2012)
- Kỳ yếu Mừng Chu Niên 20 Năm Tu Viện Quảng Đức (Xuất bản tại Úc 2014)
- Đức Đạt Lai Lạt Ma, Con Trai Của Tôi (tự truyện của Mẫu Thân Diki Tsering, Xuất bản tại Úc 2013, Tái bản tại VN 2014, và USA 2015)

Phải kể đến dịch phẩm từ các bản tiếng anh hay như:

- 2500 năm Phật giáo. S. Radhakishnan. Thích Nguyễn Tạng dịch
- 12 phương cách tạo nghiệp tốt. Lillian Too. Thích Nguyễn Tạng dịch
- Nhân vật Phật giáo Thế giới (Thích Nguyễn Tạng soạn dịch)
- Phật giáo trong thời hiện đại Thích Nguyễn Tạng dịch
- Chuyện tái sinh của Samten. Thích Nguyễn Tạng dịch
- Dutt, Nalinakasha. (1998) *Buddhist Sects in India*. Delhi: Motilal Banarsidass Publications, 1st 1977. Thích Nguyễn Tạng dịch
- William Peiris (1973). *The Western Contributions to Buddhism*. Delhi: Motilal Banarsidass Publications. Thích Nguyễn Tạng dịch
- Alexander Eliot (1976) *Zen Edge*. Thames & Hudson, London. Thích Nguyễn Tạng dịch.

Những ấn bản viết về pháp tu pháp học, khá nhiều câu chuyện mang tính từ học chuyển hoá như: Gương sáng niệm Phật, Bát Cơm Hương Tích, Chén Trà Tào Khê, Ngắm Trăng Lãng Già...!

Từ những phương diện trên Kê Sĩ Thế Tôi rút cho mình bốn chất liệu sau:

1: *Tín Tâm Chuyển Tánh*: Nghĩa là ta cần phải có tâm chân chánh uy tín từ học để tự mình tháo gỡ tham, sân, si, phiền não uế trược nhiều đời, đầu tóm chuyển hóa qua lời dạy mà ta được học từ Tôn sư thuyết pháp.

2: *Dụng Hành Công Phu*: Mỗi ngày đi qua dù ở quốc thổ nào chúng ta cũng dành cho riêng mình một không gian tu học, chính thức nó giúp ích được cho ta dụng hành để làm nền tảng công phu, có vậy mới xứng danh tu học tùy hỷ, như Thượng tọa trao chứng chỉ tu học Online qua các bài giảng, cho chư vị Phật tử đủ duyên.

3: *Giữ Bồ Đề Nguyện*: Các vị thánh chúng thiện tín nam nữ, cần phải giữ Bồ Đề tâm, gieo duyên hộ trì Chánh Pháp, chuyên cần niệm Phật công đức, cúng dường hộ trì Chánh pháp cho Tăng già, nơi nào có Tăng hành hóa nơi ấy sẽ có Long Thiên chư Phật ngự tọa, như Pháp Hoa Kinh dạy trong phẩm Hiện Bửu Tháp..! Chúc quý vị học trò của Thượng Tọa luôn giữ gìn Bồ Đề tâm.

4: *Lấy Ngọc Kim Cương Trí, Chớ lấy Rác Tâm Phiền Não*: Nghĩa là kim cương là quý báu, pháp hành chính pháp của Như lai như ngọc Kim cương, không một vị nào phá nổi pháp Phật, vì Pháp Phật luôn có các vị Hộ pháp Kim cương giữ gìn. Tăng Sĩ có tu và học, có quán và tịnh, có nghiệm và nếm trải thì vị ấy có Long thần bảo hộ. Nếu không tu mà nói phét thì chẳng có gì chất liệu nếm trải nguồn tâm. “Làm Cư Sĩ Chớ Nhục Tâm Quên Pháp, Đã Học Pháp Nhớ Vận Dụng Công Phu..”

Vậy thì công phu chính là quán tuệ, hành sử là trí đi ra, rác trong nhà cần quét sạch, chớ mang vào nữa thêm phiền ngu si.

Nhân duyên ấy, Kê Sĩ Thế Tôi đã được tâm nguyện học hỏi, không những các học trò mà Thượng Tọa giáo huấn hướng dẫn tại xứ Úc Châu, mà còn vang đến: Mỹ Quốc, Pháp, Thụy Sĩ, Anh, Nhật, Đức, Na Uy, Tân Tây Lan, các Châu lục đã nghe pháp âm này, nhờ vào trang mạng Quảng Đức do Thượng Tọa tiếp quản.

Từng ấy thôi, cũng đủ sức mạnh thường túc của



Thượng Tọa làm rung chuyển ma binh chống cự. Hằng năm vân du hành hóa của Thượng Tọa lưu dấu trên năm Châu như: Ấn Độ, Bhutan, Tây Tạng, Trung Hoa, Miến Điện, Tích Lan, Thái Lan, quả thật sức tu học ngoài trắng Lãng già chiếu bóng; Bát nhã thiên gói bịch cơm Hương tích đàn na. Vân quang mạch xứ cứ vậy mà Phật giáo thế giới phải cung nghi ngưỡng vọng, không những Phật tử cư sĩ nam nữ, mà còn danh tiếng nhìn lên thấy hương trầm từ chư vị Tồn túc cao minh chứng giám.

Kê Sĩ Thế Tồi lắng nghe bài học về Thiền Sư Khương Tăng Hội (?-280) có giảng về Kinh An Ban Thủ Ý.

Thượng tọa trích giảng rằng: “An Ban gồm có sáu loại, nhằm đối trị sáu tình. Sáu tình chính là 6 căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý.

Sáu loại, chính là: Sở tức, Tùy tức, Chỉ, Quán, Hoàn, Tịnh. Đây là Lục diệu Pháp môn, 6 cửa đưa hành giả đi vào trong chánh đạo, giác ngộ và giải thoát:

1) *Sở tức môn*: Hành giả chú tâm vào hơi thở vô, ra đếm 1 đến 10 để cho tâm không vọng tưởng, điên đảo. Nếu đếm sai, lộn do tán tâm, phải bỏ và đếm lại từ đầu cho đến khi đếm thông suốt, chánh niệm.

2) *Tùy tức môn*: Khi việc đếm hơi thở đã được thông suốt trong chánh niệm, hành giả chuyển sang bước 2 là theo dõi đường đi của hơi thở vô và ra.

3) *Chỉ môn*: Không đếm, không theo dõi hơi thở mà dừng tâm lại chóp mũi.

4) *Quán môn*: Hành giả nhìn sâu, quán chiếu ngũ uẩn vốn không, quán thân bất tịnh, quán tâm bất an, quán thọ thị khổ, quán pháp vô ngã để phá chấp ngã, chấp pháp...

5) *Hoàn môn*: Hành giả xoay tâm quán chiếu bản tâm của mình để chứng thực vô lậu giải thoát.

6) *Tịnh môn*: Khi tâm đạt đến vô lậu thì mọi phiền não cấu uế vô minh lắng xuống tận diệt hoàn toàn, hành giả bước vào Niết bàn an lạc...”

Và đây lời dạy khá hay, Thượng Tọa giải thích câu: “Một niệm không sanh vạn mối hòa”. Tất cả các pháp môn tu đều phải đạt tới: “Một niệm không sanh” là đạt tới cứu cánh cuối cùng của sự chấm dứt sanh tử luân hồi. Một niệm không sanh, tâm an ổn, là chìa khoá đi vào cõi Cực lạc của Đức Phật A Di Đà.

Qua từng thời gian trôi ta cũng hiểu sự lý và sự tuệ của Thượng Tọa như bao trùm khắp thời gian. Trong pháp hành hóa chúng giữ nghìn trùng nhân duyên.

Thượng Tọa còn được diện kiến quý Ngài danh tăng thạch đức VN như: Hòa Thượng Trí Nghiêm, Thiện Siêu, Đức Nhuận, Đồng Minh, Chí Tín, Trừng San, Minh Châu, Như Ý, Thiện Bình, Tâm Châu, Đạt Lai Đạt Ma-14, Khensur Rinpoche, Huyền Tôn, Như Huệ, Thắng Hoan, Minh Tâm (Pháp) Tín Nghĩa, Bảo Lạc, Tánh Thiệt, Đạt Lai Đạt Ma-14, Lạt Ma Khensur Rinpoche, Phước Sơn, Tuệ Sỹ, Đức Thắng, Như Điển, Khế Chơn, Hải Ấn, Thái Hòa...và nhiều vị mà Thượng tọa đã thọ giáo, tham học nhiều căn bản tinh hoa..! Trang Pháp học Khắp đó đây đã lắng nghe vang dội, khí tượng phu như mạch phúc thổi tâm.

Kê Sĩ Thế Tồi xin tán thán bài cảm mạch sau:
“Hương Suối Tuệ, Vang Danh Từng Không Nguyện.
Giói Thanh Âm, Trăng Sáng Cội Tùng Lâm.
Ngát Sen Kinh, Pháp Ngọc Luận Châu Pha.
Từ Bi Trí, Giữa Mối Đạo Nghi Trầm.

*Dịch Thuật Giải, Tha Mây Chân Lối Hạnh.
Bậc Tôn Sư, Nguyễn Tạng Thẩm Huyền Kinh.
Xứ Úc Châu, Thẩm Nhuận Thanh Diệu Pháp.
Lược Ước Kiều, Ru Mãi Pháp Thiền Sinh.*

*Từ Học Giả, Ngân Kinh Thì Lược Thuật.
Luận Đàm Khương, Phóng Tác Gối Nhả Tơ.
Sâu Đến Cạn, Ứng Hành Lời Thầy Tổ.
Chuyển Nghiệp Xưa, Ôm Mộng Pháp Lên Bờ.
Cung Kính Bạc, Giảng Sư Niềm Quảng Đức.
Sự Nghiệp Truyền, Hoàng Hóa Thế Độ Tăng.
Hàng Thất Chúng, Năm Châu Đồng Quy Ngưỡng.
Vọng Hương Thiền, Giữa Một Cõi Thiền Năng...”*

Giờ đây, trong không gian tịch lặng từ Xứ Việt Quê hương, Kê Sĩ Thế Tồi vọng về vùng quốc độ Úc Châu, chấp tay đài hoa xin nguyện, Pháp Tướng Uy Nghi, dung thông dịch thuật, ngõ hầu cho muôn người những dòng tuệ pháp, những sữa thạch đắng hương tuệ bang trao, từng ngọn sóng Tùng vào trượng thất thiếu lâm Phật Cung xưa, nơi thức giả thính chúng vọng tuệ ngàn hương bay...!

Viết tại Thiền Thất Phổ Tịnh- Hà nội, nhân mùa Hạ an cư, giữa mùa bệnh viêm phổi COVID-19. Từ nơi xa ấy vọng về tâm hương...!

TK Thích Minh Thế
Bút danh: *Hỷ Tâm Hải Triều.*
Bút hiệu: *Tịnh Nhật Vân Quang*
Ngày 03-08-2021
Ngày Âm Lịch: 25-06- Tân Sửu.

CẢM TẠ GIẢNG SƯ TT. THÍCH NGUYỄN TẠNG

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính bạch Sư Phụ Viện Chủ Thích Tâm Phương
Kính bạch Sư Phụ Trụ Trì Thích Nguyễn Tạng
Kính bạch Đại Đức Trì Sư Thích Đăng Từ,
Kính thưa quý Phật tử hiện diện,

Hôm nay là ngày 3 tháng 1 năm 2021, chúng con là những Phật tử hữu duyên từ lâu đời, được tham dự lễ mãn khóa lớp giáo lý online trong mùa cách ly vì đại dịch Covid 19.

Quả thật trong gần một năm qua, khắp nơi trên thế giới chao đảo, tang thương, nhiều gia đình bị ảnh hưởng nặng nề về mọi mặt không thể kể xiết, mà chúng con được bình an, tận hưởng những tháng ngày bình an, thọ nhận những pháp vị nhiệm mầu, một gia tài tâm linh vô giá.

Kính Bạch Sư Phụ, thiện duyên lớn lao này chúng con có được do từ tâm lượng lớn lao của Sư Phụ khởi phát, mở lớp giáo lý đúng thời, đúng lúc để trao truyền cho hàng Phật tử sơ cơ, những bước chân chập chững e dè vào chốn Thiên môn uy nghi khả kính.

Sư Phụ đã dẫn dắt từng nghi lễ tiếng chuông, tiếng trống, tiếng mõ...Sư Phụ đã giảng ý nghĩa của từng tôn tượng, những bài kinh căn bản, 48 Đại nguyện của Đức Phật A Di Đà. Bao nhiêu kiến thức Phật Pháp ấy giúp cho chúng con cảm thấy tự tin khi bước chân đến cổng chùa và cảm thấy mình từ đây có đủ tư lương hành trang trên lộ trình tu tập.

Bước đầu lợi lạc cho kiến thức khi về Chùa, trong khi dịch cúm Covid tiếp tục leo thang, Sư Phụ vẫn miệt mài và an nhiên theo diễn biến của tình hình khủng hoảng cách ly, Ngài đã hết lòng biên soạn giáo trình, rồi trao truyền giáo pháp của Đức Thế Tôn đến hàng đệ tử. Suối nguồn pháp của Phật được tuôn chảy từ ngày thành đạo sau 49 ngày tọa thiền dưới cội Bồ Đề thiêng liêng.

Khởi phát cho Ngài Sơ Tổ Ca Diếp. Dòng suối pháp được chảy dài xuyên suốt khắp quê hương Ấn Độ, rồi qua đến Trung Hoa theo nguồn cội từ Tổ Bồ Đề Đạt Ma, rồi truyền đến Việt Nam,



*Sư phụ Nguyễn Tạng
& Phật tử Quảng Tịnh Tâm (một Đức sĩ đã về hưu)*

Đại Hàn, Nhật Bản...cho đến ngày hôm nay chưa hề bị gián đoạn. Trên quả địa cầu này, dòng suối pháp luôn được sự gia trì của mười phương chư Phật trên kia qua sự thị hiện ra đời của các vị Tổ Sư.

Trên hư không bao la trùm khắp vẫn còn mười phương Chư Phật, Chư Bồ Tát đủ uy lực, thần lực, tha lực, đại trí lực luôn hộ độ cho chúng sanh sáu cõi trầm luân, còn u mê chìm trong biển khổ luân hồi sớm biết tu sửa.

Kính Bạch Sư Phụ, thời cách ly do đại dịch Covid, thế giới bất an, trong cái rủi có cái may, hệ thống truyền thông hiện đại, Sư Phụ ngồi tại Tu Viện Quảng Đức, trao truyền giáo pháp của Như Lai, tất cả năm châu đều có thể nhìn thấy và lắng nghe, con là một đệ tử già nua, không rành về máy móc điện toán, mà cũng có được phương tiện thần thông nhìn thấy và nghe Sư Phụ giảng pháp mỗi ngày trong mùa dịch, thật là tuyệt vời diệu dụng và sung sướng hạnh phúc biết bao.

Kính Bạch Sư Phụ, với điều kiện tuyệt diệu này, Sư Phụ đã lần lượt trao truyền dòng suối pháp của Phật từ Ấn Độ, đến Trung Hoa, Nhật Bản, Việt Nam...qua các sự chứng đắc của những Thiên Sư. Tới nay, chúng con được học



108 bài kệ lễ Phật, 10 vị đại đệ tử Phật, 33 vị Tổ Sư và hơn 50 vị Thiên Sư nối tiếp ngọn đuốc để mang ánh sáng Chánh Pháp đến cho chúng sanh. Mỗi vị Thiên Sư đều có hành trạng riêng về hình thức tu tập và ngộ đạo, nhưng tất cả đều có cùng một cứu cánh là hiển lộ Phật tánh, thể tánh tịnh minh, chân tâm thường trú và quý ngài dùng mọi phương tiện để giáo hóa cho chúng sanh nhận ra được Phật tánh này luôn hiện diện bên trong họ.

Kính Bạch Sư Phụ, sau hơn hai trăm bài pháp thoại mà Sư phụ dày công ban truyền cho hàng đệ tử chúng con, riêng bản thân con, con say mê những câu chuyện về cuộc đời tu học và chứng đắc của các vị Thiên sư, mỗi ngày khi nghe xong, con đều ghi chép cẩn thận để làm tư lương; con trình pháp để Sư Phụ xác nhận những ghi chép của con là không lệch ý với bài giảng, và phước báu cho con là được Sư Phụ từ bi hoan hỷ hiệu đính và sửa những lỗi sai. Kết quả là hôm nay con có hơn 100 bài ghi chép tóm tắt những bài giảng, đây là một món quà Pháp bảo vô giá của đời con.

Con kính xin khoe với Sư Phụ, tâm con như trưởng thành, pháp hỷ thực đã thấm vào lòng con, con tĩnh lặng hơn, nhẹ nhàng hơn với tất cả mọi thứ, con nguyện bảo trì tâm Phật trong con như viên Như ý bảo châu, con luôn cố gắng, cố gắng chiếu soi từng cảm thọ, những tập khí lâu đời, cạo gột tập khí này như lời dạy

của Hòa Thượng Tuyên Hóa, như cạo bỏ hóng trên bếp, thì mới được về cõi Phật.

Kính Bạch Sư Phụ, nhờ thắm nhuần pháp Phật do Sư Phụ hết lòng giảng pháp mỗi ngày, như cơn mưa tưới tắm vào đất tâm của con, tâm con như được trưởng thành, con biết lắng tâm hơn bao giờ hết.

Nhân lễ mãn khóa hôm nay, con xin đê đầu đánh lễ cảm tạ Sư Phụ Tâm Phương, và Đại Đức Đăng Từ đã chủ trì các khóa lễ sám hối, các thời công phu, các thời thỉnh chuông Hồng chung sáng tối, giúp cho hàng đệ tử chúng con giữ gìn bản tâm thanh tịnh, không chao đảo, không lo lắng sợ hãi trong suốt 8 tháng của mùa dịch cúm.

Con thành kính đánh lễ và cảm tạ Sư phụ Nguyên Tạng đã từ bi ban truyền pháp thoại trong suốt 8 tháng ròng rã của mùa dịch cúm Covid-19, những pháp âm vi diệu của Sư phụ đã giúp cho con, và quý Phật tử hữu duyên khác, có được những tháng ngày an lạc và thanh thoi trong thời gian cách ly dịch cúm.

Con kính chúc quý Sư Phụ và quý Phật tử có một lễ mãn khóa thành công tốt đẹp.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Nam Mô A Di Đà Phật.

Cung kính đánh lễ
Đệ tử Quảng Tịnh Tâm từ Canada
(Montreal, Canada ngày 30/12/2020)

CẢM NIỆM TRI ÂN GIẢNG SƯ THÍCH NGUYỄN TẠNG

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính bạch Thầy,

Kính thưa các bạn Phật tử thân thương của Đạo tràng Đại Gia Đình Quảng Đức,

Thật là một vinh dự cho Huệ Hương, khi được Thầy mời tham dự buổi phát bằng cho các Phật Tử nghe pháp thoại online, trong suốt hơn 8 tháng qua do đại dịch Covid-19 và phát biểu một vài cảm nghĩ của một người học đạo còn sơ cơ, nhưng có cơ duyên được nghe rõ ràng hơn hai trăm bài pháp thoại của Thầy: từ 48 Đại Nguyện của Đức Phật A Di Đà đến 108 bài của Hòa Thượng Thích Trí Thủ, tiếp đến Mười Đại Đệ Tử của Đức Phật, 33 Vị Tổ Sư Thiền Tông Ấn Độ và Trung Hoa, và đến hôm nay đã bước sang các vị Thiền sư nổi tiếng của Trung Hoa, thuộc các Thiền phái sau Lục Tổ Huệ Năng.

Được biết buổi lễ tuy cử hành đơn giản nhưng rất trang nghiêm, nhất là được phối hợp với lễ Vía Đức Phật A Di Đà tại hội trường Tu Viện Quảng Đức.

Kính bạch Thầy,

Kính thưa quý Phật Tử đồng tu học,

Đáng lý ra chính bản thân con sẽ tự mình dâng trọn niềm vui này khi đọc lại cảm nghĩ của mình, nhưng khổ thay đôi mắt con đang có vấn đề và đang chuẩn bị mổ, hơn nữa tâm tư con vẫn còn hay xúc động, lại thêm khoa ăn nói chưa tự tại trước sự hiện diện nhiều người nên HH đã cầu cứu đến sự giúp đỡ của chị Huệ Linh, một Phật tử rất nhiệt tâm trong sinh hoạt Phật Giáo Hải Ngoại tại Úc Châu, chị có mặt

hầu hết trong các sinh hoạt tại các chùa vùng Đông Nam Melbourne để đọc thay cho HH, kính xin Thầy và quý Phật Tử thông cảm cho HH nhé!

Kính xin Thầy và các bạn cho phép HH trích đoạn lại một chút về những gì trước đây một lần con đã trình bày như sau:

“Ngay từ những ngày đầu khi mới có lệnh cách giãn xã hội (social distancing), TT Trụ trì Thích Nguyễn Tạng đã Việt dịch tất cả những tin tức liên quan đến đại dịch, đang xảy ra tại Úc và trên thế giới nhiều lần trong ngày cho tất cả những Phật tử trong và ngoài nước trên Viber Đại Gia Đình Quảng Đức, và tôi nhờ duyên may nên cũng có tên trong danh sách này.

Nhưng vài ngày sau là Thầy Trụ trì đã bắt đầu livestream cho các buổi công phu khuya từ 5:30-6:30 am mỗi ngày, và buổi chiều tiếng Đại hồng chung như chuẩn bị cho những giờ công phu Tịnh độ tối của các chùa Đại thừa khi chưa có đại dịch.

Rồi sau đó là các buổi sám hối Hồng danh cũng được livestream vào tối ngày 14 âm lịch và tối 29, hay 30 âm lịch mỗi tháng.

Thành tâm ngưỡng phục oai nghi của các Ngài, không có mặt Phật tử mà buổi lễ nào cũng trang nghiêm vô cùng, mãi đến 2/6 /2020 số người lạy sám hối được tăng thêm dần dần từ 5 đến 20

Thành thật mà nói chắc hẳn các Phật tử khác cũng như tôi, tuần đầu tiên còn nhiều hoảng sợ nên cứ truyền nhau biết bao điều phòng ngừa và chỉ dẫn từ các tin tức trên mạng. Riêng tôi rất ít xem các trang





mạng này và chỉ tin vào News từ ABC news, hoặc hằng ngày tin tức thường được con trai tôi gửi qua tin nhắn, vừa canh chừng mẹ mình có OK không? Trong những tuần lễ đầu cách giãn tại nhà, phải nói rằng cả ngày trên dưới 30 tiếng bíp của ĐGDQĐ lại thêm của các bạn khác bên ngoài Tu viện Quảng Đức, tôi như không còn bình tĩnh như xưa được và đành phải dùng phương pháp chép kinh, để đầu óc thư giãn và làm vài bài thơ con cóc để tự trấn an mình.

Không biết có phải TT Trụ trì đã quen với một thời khoá biểu đầy đặc và quá khít khao mà không hề mệt hay sao, vì theo các cáo phó được báo, Thầy còn phải chủ trì các buổi nhập liệm và di quan đến nghĩa trang, rồi về an sàng tại tu viện nữa, thế cho nên cuối tháng Tư dương lịch, khi nghe Thầy thông báo là sau giờ công phu thì có thêm 1g30 phút pháp thoại về 48 đại nguyện của Đức Phật A Di Đà, mỗi ngày một đại nguyện. Tôi đã kinh ngạc và muốn đầu hàng hai tay, vì biết chắc mình không thể nào có đủ sức theo kịp và tự nhủ thậm sẽ có bao nhiêu người trường kỳ nghe pháp thoại đây?!”

Thế mà cho đến nay (3/1/2021), con số đã lên đến vài trăm và sẽ còn tiếp tục tăng thêm nhiều hơn nữa khi một đồn mười và cứ thế ...,vì biện tài thuyết pháp quá tuyệt vời của Giảng Sư Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng!

Hẳn các bạn cũng đồng ý với HH vì xuyên suốt các buổi pháp thoại, Thầy đã lồng vào những kinh nghiệm của mình từ thời làm điệu, làm thị giả cho các vị Danh Tăng Việt Nam; từ những kinh nghiệm sưu tầm nghiên cứu điển dịch hơn 20 năm, qua các tác phẩm Anh Ngữ về Luân Hồi Tái Sinh, Đức Đạt Lai Lạt Ma ...;hoặc thời gian phục vụ cho cộng đồng Phật tử tại Hải ngoại qua tư cách chuyên gia tâm lý, tâm linh, nhưng trên tất cảđó là sự thông suốt giáo lý kinh điển Tam Tạng của Nguyên Thủy, Đại Thừa, và Kim Cang Thừa, các bạn nhỉ!

Bản thân HH lúc đầu vẫn nghĩ rằng mình chỉ nghe trong khoảng thời gian phong tỏa cho qua ngày tháng rồi rảnh quá, chứ thật ra còn phải thính pháp các buổi trà đàm, trà đạo của Sư Phụ Viên Minh và của Sư Thúc Giới Đức thì đầu còn thì giờ để mà suy tư thêm ... nhất là phải dành thì giờ còn lại chăm sóc cho mình một tí chứ!

Ấy thế mà khi nghe đến Mười Đại Đệ tử của Đức Phật, so sánh lại các tư liệu mà HH đã tham khảo từ lâu..., rồi đến các Tổ Sư Thiên Ấn Độ và Trung Hoa thì HH cảm thấy mình đã nghiệm ... và chỉ muốn nghe đi nghe lại hoài và cuối cùng đành theo tiếng nói trong tâm



TT Nguyên Tạng & tác giả Huệ Hương (trái) và Huệ Đức (phải)

khởi lên, HH táo bạo thỉnh ý Thầy cho phép HH được trình pháp qua lối văn vần, vì văn xuôi đã có Cô Quảng Tịnh Tâm rất chuyên nghiệp khi thuật lại tất cả những gì cô đã nghe qua livestream ...Và may mắn thay Thầy hứa khả và khuyến khích, đồng thời sách tấn mỗi khi HH không hiểu được sự thâm diệu của các Thiền ngữ ...Kính đa tạ và tri ân Thầy đã từ bi ban suối nguồn Đạo Pháp đến tâm con và các bạn Phật tử đồng tu trong suốt 7 tháng qua và sẽ còn tiếp tục mãi

Kính chúc Thầy pháp thể khinh an và kính cảm ơn Thầy đã cho phép con được trình bày những cảm nghĩ của mình, dù con rất mới trong Đạo Tràng Quảng Đức và rất còn sơ cơ, cần học hỏi thêm và cần sự ân cần giúp đỡ từ các bạn đồng tu trong tình thân ái yêu thương.

Kính chúc quý thân hữu một ngày thật hoan hỷ vì đã tích tụ tư lương nghe pháp cho nhiều kiếp về sau và ngay trong phút giây hiện tại này.

Kính tán thán công đức Thầy qua vài vần thơ mạo muội:

*Lời nào trân trọng quý kính hơn ...tán thán!
Nghĩ đến Thầy ...trọn suốt bảy tháng qua
Hai trăm bài pháp thoại chuyển hoá tâm ma
Livestream từ sớm mai sương còn đọng lá!*

*Dù Phật sự đa đoan, một mình đảm nhiệm tất cả!
Mỗi bài pháp thoại tải đến những lời khuyên
Giữa Đạo, Đời đừng bớt những phan duyên
Lo thu thúc lục căn là cốt tuỷ Phật Pháp!*

*Kính tri ân, đa tạ ...nguyện thọ nhận, quy nạp
Làm tư lương bây giờ ...mãi nhiều kiếp về sau,
Từ bi, trí tuệ Thầy bao la cao cả làm sao
Kính dâng lễ ...tán dương công đức Thượng Tọa!*

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát

Tu Viện Quảng Đức, một ngày thật an lạc 3/1/2021

Huệ Hương

TÁN THÁN CÔNG ĐỨC GIẢNG SƯ THÍCH NGUYỄN TẠNG

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính Bạch Sư Phụ Nguyễn Tạng, Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức Melbourne Úc Châu, Quý Chư Tăng Ni cùng toàn thể Phật Tử khắp Năm Châu trong Đại Gia Đình Quảng Đức thân thương.

Hôm nay, ngày 3 tháng 1 năm 2021, là Lễ Phát Chứng Chỉ Mãn Khoá Lớp Giáo Lý Online, Live stream trên Facebook từ ngày 4 tháng 5 /2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, cho tất cả quý Phật tử khắp năm Châu tham dự 8 tháng ròng rã trong Mùa Đại Dịch COVID-19. Tuy không thể có mặt trong buổi lễ Mãn Khoá, con xin được đại diện cho một số Phật Tử tại Hoa Kỳ có một vài cảm nghĩ thô thiển về Khoá Học Giáo Lý Online do Thượng Tọa Thích Nguyễn Tạng chủ giảng liên tục trong 8 tháng qua.

Con và gia đình Mẹ con ở Melbourne có duyên lành gặp được Thầy Tâm Phương từ năm 1986, sau đó con lập gia đình và sang Mỹ định cư, nhưng thỉnh thoảng về Úc thăm Mẹ và gia đình con đều đến Tu Viện Quảng Đức kính viếng hai Sư Phụ.

Mẹ con hay đến Tu Viện Quảng Đức tu tập và kính viếng hai Thầy trong dịp Tết. Từ lâu con rất ngưỡng mộ Trang nhà Quảng Đức với vô số tài liệu, kinh sách phô bày sự uyên thâm của giáo lý Phật do Sư phụ Nguyễn Tạng sáng lập.

Thế giới loài người trong thời đại chim sắt của thế kỷ 21 đã phải lo lắng, sợ hãi khi dịch cúm Covid-19 phát sinh từ Vũ Hán, sau đó lan rộng đến chóng mặt đến 210 quốc gia trên hoàn cầu. Nhưng hữu hạnh và may mắn thay cho hàng đệ tử chúng con, đã có đủ phước đức và thiện duyên vào tham dự lớp Giáo Lý Online qua Facebook live stream mỗi ngày từ Tu Viện Quảng Đức, do Sư Phụ Nguyễn Tạng giảng dạy.

Hồi tưởng lại, 8 tháng trước, những ngày đầu cách ly đại dịch, mọi người bị nhốt trong nhà, chúng con đang bàng hoàng sợ hãi vì mọi sinh hoạt đều bị ngưng trệ vì lockdown, nhưng nhờ những buổi Pháp thoại của Sư Phụ, với nét

mặt và tinh thần lạc quan của Ngài xuất hiện trên màn hình như để trấn an cho hàng đệ tử chúng con, rồi với những đề tài rất cần thiết cho sự tu học của chúng con: 48 Đại Nguyện của Đức Phật A Di Đà, 108 bài kệ pháp do Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Thủ biên soạn trong Đại Tạng Kinh để làm nghi lễ Phật mỗi ngày của Ngài, lâu nay chúng con chỉ nghe những bài kệ chữ Hán, không hiểu ý nghĩa, nhưng nay được Sư phụ giải thích, cắt nghĩa từng câu từng chữ mới hiểu rõ Phật pháp nhiệm mầu như thế nào.

Tiếp đó, chúng con được học 10 vị Đại Đệ Tử của Đức Thế Tôn, rồi đến 33 vị Tổ Sư Thiên Ấn Độ - Trung Hoa và cuối cùng trong những ngày gần đây chúng con được học về chư vị Thiên sư thuộc 5 dòng phái chính: Thiên Tông Lâm Tế, Tào Động, Vân Môn, Quy Ngưỡng, Pháp Nhãn ở Trung Hoa, Triều Tiên, Nhật Bản và Việt Nam.

Chúng con thành tâm kính tri ân Sư Phụ đã bỏ nhiều công sức nghiên cứu giảng dạy hơn 200 bài Pháp thoại ròng rã suốt 8 tháng trong mùa Đại Dịch COVID-19, là một món ăn Pháp Bảo tươi mát chảy vào tâm chúng đệ tử như nước Cam Lộ làm chúng con thức tỉnh, lo tu tập không dám giải đãi như trước nữa.

Lời Sư Phụ giảng về 10 Vị Đại Đệ Tử của Đức Thế Tôn, chúng con được nghe thật cảm phục trước những gương sáng về sự tu tập dưới thời Đức Phật còn tại thế. Sư Phụ có biệt tài về thuyết pháp, xen kẽ tiết mục ngâm thơ, hát để thay đổi không khí, nhưng tất cả đều giúp cho chúng con nghe Pháp trong Chánh niệm, đắm mê trong tỉnh thức.

Con thật xúc động khi nghe Sư phụ giảng chi tiết về 48 Đại nguyện của Đức Phật A Di Đà, mỗi lời nguyện là một chiếc phao, một món quà mà Sư phụ dùng từ “bonus” cho hàng đệ tử chúng con trong biển khổ trầm luân khổ lụy này. Ngài mở rộng vòng tay tế độ, đưa chúng sanh trở về cõi nước An Lạc chỉ trong một sát na như lời Sư phụ thường xuyên nhắc nhở chúng con:



“Lục tự Di Đà vô biệt niệm,
 Bất lao đàn chỉ đảo Tây phương”
 “Chỉ sáu chữ Di Đà
 Không có niệm nào khác
 Không phí công lao nhọc,
 Sát na đến Tây-phương”.

Rồi chúng con học đến 33 Vị Tổ Thiền Sư Ấn Độ và Trung Hoa; chúng con như sống trong niềm hỷ lạc vô biên trước những bài pháp thoại tuyệt vời của Sư Phụ. Mỗi vị Thiền Sư đều có đời sống và hành trạng riêng biệt, nhưng nét chung của quý Ngài đều đi đến sự thực hành Chánh pháp qua Thiền Định.

Cá nhân con luôn nghiêng về Thiền Tông nên học về Lịch sử các vị Tổ Thiền Sư, con miệt mài lắng nghe thấm thía từng lời, từng chữ của Sư Phụ giảng rất trong sáng, đầy nhiệt tâm chỉ mong chúng con hãy mau quay vào bên trong, tìm thấy Phật tánh Chơn Như đã hằng hữu trong chúng con, chỉ cần buông bỏ tâm tham sân si sẽ được giải thoát đến Niết Bàn. Thêm vào đó, cuộc sống đơn sơ, giản dị của các vị Thiền Sư, cả một đời tận hiến để giáo hóa độ sanh, rồi cuối đời quý Ngài an nhiên viên tịch

một cách tự tại thông dong. Các Ngài tu hành nghiêm mật suốt mấy chục năm, hạnh nguyện tròn đầy như ánh trăng Rằm, con thật ngưỡng mộ khôn cùng.

Lời giảng của Sư Phụ qua các đời Thiền Sư, mỗi bài pháp thoại rất linh hoạt sống động, dạy bảo cặn kẽ như một người Mẹ hiền chăm lo cho đàn con dại của mình, sợ chúng đi vào nhà lửa tam giới mà chúng cũng không hay biết.

Ngôn bất tận ý, con chân thành kính tri ân Sư Phụ và kính chúc Sư Phụ luôn được an lành trong Chánh pháp, luôn là bóng mát che chở cho chúng con.

Con kính cung thỉnh Sư Phụ nghỉ giải lao và qua Tết Nguyên Đán, xin Sư Phụ quay lại pháp tòa để tiếp tục giảng dạy về Tổ Sư Thiền cho chúng con.

Con kính chúc Sư phụ và quý Phật tử tham dự lễ hôm nay tràn đầy niềm vui trong Chánh Pháp.

Kính Lễ Sư Phụ
Đệ Tử Quảng Trinh Dương Hồ Thu
 (từ Dallas, Texas, Mỹ Quốc, sáng sớm ngày 3
 tháng 1 năm 2021)

CẢM NIỆM LỄ TỐT NGHIỆP ONLINE KHÓA GIÁO LÝ MÙA DỊCH COVID 19

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính bạch Thượng Tọa Viện Chủ Thích Tâm Phương,

Kính bạch Thượng Tọa Trụ Trì, Giảng Sư Thích Nguyên Tạng,

Kính bạch Chư Tôn Đức.

Kính Thưa quý bạn đạo, sinh viên Đại Học “Phật Trường” Online mùa dịch Covid 19 năm 2020.

Kính thưa quý vị.

Trong một bài giảng nào đó của 8 tháng qua, Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng, giảng sư “Phật Trường” cho rằng, để đánh giá sự thành công của một vị Sư, không hẳn là do đã tạo được chùa to, Phật lớn, có xe hơi, máy móc trong chùa tối tân, và điện thoại cầm tay đời mới; tất cả chỉ là phương tiện, mà sự thành công được đánh giá, tu thể nào để giải thoát sinh tử luân hồi. Riêng tôi, không chỉ thế, mà trước mắt, ngay cõi Ta bà này, phước báu hiện thời mà vị Sư đó tạo ra, không những giúp mình thành Phật mà còn “độ” được cho chúng sanh thành Phật nữa.

Trong chiều hướng đó, “Phật Trường” online ra đời do Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng khai giảng trong mùa dịch Covid - 19 tại Melbourne, Úc Châu từ đầu tháng 5/2020 đã được quý Hòa Thượng (HT) khắp nơi trên thế giới, như HT Phương Trượng Thích Như Điển, chùa Viên Giác, Đức Quốc; HT Thích Thông Hải từ Hawaii; HT Thích Huyền Việt từ Houston, Hoa Kỳ; HT Thích Tăng Giáo Trưởng Thích Huyền Tôn ngay tại Úc Châu hết lời ngợi khen, tán dương công đức, sách tấn và ủng hộ lớp giáo lý trong hoàn cảnh khắc nghiệt do dịch bệnh Corona xảy ra. Ngoài xoa dịu, giải tỏa nỗi bức bối, bí bít của chúng Phật tử suốt thời gian bị cách ly, bị nhốt trong nhà, đồng thời là cơ hội giúp cho Phật tử hiểu thêm về giáo lý nhà Phật, về tiểu sử cũng như phương pháp hành thiền của những vị Thiên sư trong Phật giáo để đưa hành giả tìm thấy niềm an lạc trong cuộc sống.

Hôm nay, sau suốt 8 tháng qua kể từ tháng 5 cho đến cuối tháng 12 năm 2020, buổi lễ tốt nghiệp được tổ chức để đánh dấu những kỷ niệm thời gian



Ông Bà Nhật Hưng - Hữu Lễ cùng người bạn văn Thanh Phi viếng thăm và chụp hình lưu niệm cùng Thượng Tọa Nguyên Tạng tại TV Quảng Đức (tháng 12 năm 2016)

Thầy, trò quây quần bên nhau, dù chúng ta, các bạn đạo, trong những giờ học không gặp và thấy mặt nhau song vẫn cảm thấy thân thương, gần gũi, ấm cúng vì cùng là con nhà Phật.

Kính thưa quý vị,

Bản thân tôi và đấng lang quân, anh Trần Hữu Lễ, định cư Thụy Sĩ, Âu Châu, không thể tham dự trực tiếp buổi lễ hôm nay, song tôi vẫn tưởng tượng ngày vui rất rộn ràng, nhộn nhịp. Những chiếc áo dài tha thướt dịu dàng của quý bà, quý cô; và bộ đồ vét tinh tươm gọn gàng của quý ông sẽ tăng thêm phần trang trọng cho buổi lễ, và là cung cách bày tỏ sự trân trọng khi tiếp nhận chứng chỉ Đại học “Phật Trường”.

Kính thưa quý vị, chứng chỉ đó, tôi trân quý như là Passport, chiếu khán nhập cảnh vào cõi Phật Địa Niết Bàn an lạc. Do vậy, kính mong quý vị giữ gìn cẩn trọng.

Sau cùng, không quên kính chúc quý vị dồi dào sức khỏe, thưởng thức món bún Huế và xôi chè hôm nay thật ngon lành, và luôn tinh tấn trong tu tập để thể hiện lòng tri ân đến giảng sư, Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng đã bỏ công lao hướng dẫn chúng ta trong suốt thời gian qua.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

*Từ Thụy Sĩ, Âu Châu xa xôi, sáng ngày 3/1/2021
Phật tử Diệu Như Trần Thị Nhật Hưng
& Đức Trí Trần Hữu Lễ*



NIỆM ƠN THẦY

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính bạch TT Thích Tâm Phương, Viện Chủ TV Quảng Đức,

TT Thích Nguyên Tạng, Trụ Trì TV Quảng Đức,
Và ĐĐ Thích Đăng Từ, Tri sự TV Quảng Đức,

Hôm nay nhân ngày mãn khóa lớp học Phật Pháp Online, con xin thay mặt cho toàn thể học viên Phật tử Tu Viện Quảng Đức, xin có đôi lời cảm niệm tri ân đến Thầy Trụ Trì Thích Nguyên Tạng, vị Giảng sư của lớp học.

Kính bạch Thầy,

Hôm nay ngày 3/1/2021, hàng Phật tử chúng con rất hân hoan và xúc động khi được Thầy tổ chức cho buổi họp mặt này, để anh chị em bạn đạo có dịp hàn huyên và biết mặt nhau, đồng thời cũng để trao cho chúng con chứng chỉ tốt nghiệp Khóa Học Giáo Lý Online. Chứng chỉ này có lẽ đối với đời không có giá trị thực dụng, nhưng đối với chúng con thì vô cùng quý báu, bởi qua đó đã ghi dấu lại thời gian suốt 8 tháng trời rỗng rã, ngày qua ngày Thầy trò dường như tạm quên đi những lo âu, sợ hãi vì nạn dịch Covid-19, đã và đang gây ra những sự chết chóc tang thương, cũng như có những biến động ảnh hưởng đến sinh hoạt hằng ngày của toàn nhân loại trên thế giới. Tất cả chúng con như đắm say trong những giáo Pháp mà Thầy đã ban truyền cho chúng con mỗi ngày.

Nhớ lại khoảng thời gian từ đầu tháng 4-2020, khi nhận thấy mức độ lây lan của dịch bệnh Covid-19 quá nhanh, quá nguy hiểm, chính quyền đã ra lệnh giãn cách xã hội, giới hạn sự đi lại của dân chúng, nên chùa cũng phải tạm ngưng mọi sinh hoạt. Tất cả những thời khóa tụng kinh hàng ngày, hàng tuần như: thỉnh Đại hồng chung, công phu khuya, cầu an, cầu siêu, sám hối... mọi người chỉ có thể tham dự qua hình thức live stream trên face book. Mọi người đều cảm thấy lo âu và buồn chán! May sao sau đó Thầy đã phát tâm mở Lớp Học Giáo Lý Online, chúng con vô cùng hoan hỷ. Bắt đầu Thầy giảng cho chúng con hiểu rõ 48 Đại nguyện của Phật A Di Đà, đã khơi dậy cũng như bồi đắp thêm lòng tính tâm nơi chúng con. Tiếp theo Thầy dạy cho

chúng con oai nghi của người Phật tử; giảng dạy ý nghĩa và cách xử dụng của từng loại pháp khí. Đó là những điều căn bản mà chúng con cần hiểu và áp dụng, để có thể trở thành một người Phật tử thuần thực. Thầy cũng đã nói về Thập Đại Đệ tử của Phật với những hạnh nguyện siêu việt của quý Ngài, mà lịch sử đã ghi lại để làm gương cho hậu thế. Rồi đi sâu vào phần giáo lý, Thầy đã giảng giải ý nghĩa 108 bài kệ của chư Phật, chư Bồ tát đã được Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Thủ góp nhặt từ các bản Kinh, xuyên qua đó Thầy tóm tắt cho chúng con hiểu cốt lõi của từng bộ kinh ẩn tàng trong mỗi câu kệ. Đây là điều khiến cho chúng con cảm thấy rất thú vị, vì đã từ lâu chúng con đã từng nghe, từng tụng những câu kệ, nhưng chưa hề hiểu ý nghĩa thâm sâu mà chư Phật, chư Bồ tát đã gói gắm vào các câu kệ ấy. Cho đến nay, khóa học tạm ngưng, Thầy đã dẫn chúng con theo chân của 33 vị Tổ và hơn 20 Thiên sư, đã kế tục truyền thừa mang giáo pháp của Như Lai từ Ấn Độ sang đến Trung Hoa, Việt Nam ... Mỗi ngày chúng con được học hiểu thêm nhiều điều thật thú vị. Thầy cũng đã lưu ý cho chúng con để hiểu là tất cả những bài kệ, những đối thoại Thiên của Chư Tổ và Thiên sư, không ngoài hai ý: hiển bày tánh Không của Bát Nhã, vạn pháp đều không có thật tánh; và cứu cánh rốt ráo của một hành giả chính là tìm thấy được thể tánh tịnh minh, chơn tâm thật tánh của mình. Đó là Phật tánh mà quý Ngài thường ẩn dụ qua hai từ “Trời xanh”, “Mây Trắng”.

Thấm thoát thể mà Thầy đã dạy cho chúng con hơn 200 bài giáo lý với bao nhiêu ý nghĩa thâm sâu, tiếc rằng với trí tuệ kém cỏi, nhất thời chúng con không thể nhớ hết, nhưng chắc hẳn đã lưu lại trong tâm thức chúng con những khái niệm tổng quát, như là một bản đồ chỉ rõ con đường đi đến bến bờ giác ngộ giải thoát. Để từ nay về sau chúng con có thể lật tìm trở lại, để dò từng bước trên lộ trình tìm đến sự giải thoát đó.

Tất cả những gì chúng con có thể quên, nhưng chắc chắn hai từ “Trời xanh”, “Mây trắng” chúng con sẽ không bao giờ quên, vì hai từ này rất đơn giản dễ nhớ, và sẽ mãi mãi ghi nhớ, bởi ý nghĩa ẩn dụ trong cái dễ đó chính là cứu



cánh, mà các hành giả muốn đạt được cần phải trải qua cả một quá trình đầy chông gai. Mỗi lần nhớ đến là chúng con tự nhắc mình phải nỗ lực hơn trong tiến trình tu tập.

Kính bạch Thầy,

Chúng con vô vàn tri ân Thầy đã dành thời gian quý báu để chia sẻ trao truyền cho chúng con một số tài sản quý giá của Thầy, để chúng con có chút vốn liếng hầu vững bước trên đường tìm về quê xưa. Thiết nghĩ để đền đáp xứng đáng với công ơn của Thầy, chỉ duy nhất một điều là chúng con phải cố gắng tu tập.

*Pháp âm Thầy vang bốn bể
Khắp năm Châu đệ tử lễ kính Thầy
Và hôm nay ở nơi đây
Thầy trò gặp gỡ tỏ bày tri ân
Niệm ơn Thầy đã ân cần
Chúng con đệ tử muôn phần khắc ghi
Lời Thầy, nguyện sẽ thực thi
Oai nghi tế hạnh đứng đi nằm ngồi
Bao nhiêu vọng tưởng nổi trôi
Tham si dứt bỏ, sân rồi cũng thôi
Ý sâu giáo nghĩa trau giồi
Soi gương Chư Tổ tô bồi bản thân*

*Học đạo thì phải chuyên cần
Quán sâu nhân quả, nhận chân thể trần
Vạn pháp đều có nguyên nhân
Học buông, học bỏ để dần tịnh tâm
Lời xưa ý nghĩa thâm trầm
Thân an, tâm tịnh, huệ thâm phát sinh
quay về nhìn lại chính mình
Thong dong tự tại lộ trình tiến tu.*

Chúng con thành kính cảm niệm ân Thầy. Nhân đây chúng con xin kính chúc Thầy năm mới 2021 pháp thể luôn khinh an, Phật sự viên thành và sẽ là ánh từ quang soi đường cho chúng con trên bước đường tu học.

Xin kính chúc tất cả anh chị em đạo hữu năm mới thật nhiều sức khỏe, được thuận duyên trong mọi công việc cả đạo lẫn đời và luôn được an bình dưới ánh hào quang của chư Phật.

Mong rằng sau khi đón tết Nguyên Đán xong, Thầy và chúng con sẽ được gặp lại trong lớp học Giáo Lý Online.

**Nam Mô A Di Đà Phật.
Đệ tử Thanh phi.**



NGHE PHÁP ONLINE GIỮA MÙA DỊCH COVID-19

*Kính tặng TT Nguyên Tạng
cùng quý Phật tử nghe pháp online
trên facebook Trang Nhà Quảng Đức*

Lắng lòng nghe tiếng pháp âm
Thượng tọa Nguyên Tạng tận tâm trao truyền
Ngoài kia dịch bệnh triển miên
Khẩu trang che mặt chẳng nhìn thấy nhau
Vui thay phép Phật nhiệm màu!
On- lai nghe pháp tìm cầu Thầy trao,
Nói cười chia sẻ nhìn nhau
Nương thuyền Bát Nhã mau mau tìm về
Cùng nhau thoát khỏi bờ mê
Tìm về bến giác, Tào Khê suối nguồn.


Đức Phật bên đóa hồng liên
Mím cười bất ẩn bản môn hiện tiền.
Thương người sao lắm ưu phiền
Nhận ra phiền não Phật liền ở đây
Tìm Phật ngay chính thân này
Tâm tức là Phật hiển bày ngay tâm.

Chấp tay kính lạy Phật Đà
Tín thành niệm Phật nhà nhà an vui
Cầu cho bệnh dịch qua rồi
Nối vòng tay lớn cho đời nở hoa
Cầu cho vi rút cô na
Nghiệp lực chóng hết hóa ra kiếp người
Đừng gây thù oán ai ơi
Nhân quả báo ứng đời đời trả vay
Một câu niệm Phật vui thay!
Tịnh Độ hiển hiện nơi này là đây!

Yết đế Yết đế, Ba La Yết đế, Ba la tăng Yết đế, Bồ
đề Tát bà ha
Đi qua, đi qua, qua bờ kia, qua đến bờ kia, vui quá.
Vui quá! Vui quá! Thông dong thuyền từ

*Con kính cảm ơn Thầy cho hàng đệ tử nghe pháp online,
chúng con khỏi cần khẩu trang.*

Nam Mô A Di Đà Phật
Đức Quốc 11/8/2021
Đệ tử Diệu Danh



+ 10 20+

Quang Duc Home Page was live.
30 September at 06:36

28: Tổ Bồ-Đề-Đạt-Ma (Bodhidharma)...
See more

166 238 comments 1.4K views

[Like](#) [Comment](#) [Share](#)

Comments Hide

Most relevant ▼

Kathy Quảng Diệu Trí · 1:14:13
Chúng con kính tri ân Sp mỗi ngày Sp đều ban cho hàng Phật tử chúng con những ruộng phước mẫu mớ, chúng con sẽ cố gắng siêng năng tinh tấn gieo trồng nhiều hạt giống lành thiện mong sao chúng con gặt hái được những hoa trái tốt đẹp như lời Sp dạy.
Ch... See more

[Like](#) · [Reply](#) · 2 d 13

Thi Hạnh Trang · 29:04
Phước vô lậu ẩn trong Thế Trí thanh tịnh, chân thật

[Like](#) · [Reply](#) · 2 d 3

Hue Linh Lưu · 14:16
Chỉ Tâm Đảnh Lễ Tổ Bồ Đề Đạt Ma (Bodhidharma) 🙏🙏🙏

[Like](#) · [Reply](#) · 2 d 4

Kim Siêu Lai · 2:32
Chào thầy

[Like](#) · [Reply](#) · 2 d 2

Yen Bijk · 1:36:44
Ngưỡng mộ Thầy ngâm thơ theo âm điệu "Thi Văn Tào Đàn" rất đặc biệt 🙏🙏🙏

[Like](#) · [Reply](#) · 2 d 2

Quan Tam Quang
Wow hôm nay thầy mặt áo đẹp quá 🙏🙏

[Like](#) · [Reply](#) · 2 d 1

Tu Viện Từ Ân · 56:14
Nam Mô Tây Thiên Đông Độ Việt Nam Úc Châu Lịch Đại Tổ Sư Hòa Thượng

[Like](#) · [Reply](#) · 2 d 14

Linh Hoa · 2:56
Cảm ơn đời mỗi sớm mai thức dậy . Ta có thêm ngày mới để nghe Pháp của Như Lai 🙏🙏🙏

[Like](#) · [Reply](#) · 2 d 1

Anh Dao Nguyen · 1:30:30
Con kính tri ân Su Phu., con la Anh Dao nguyên! pháp danh la Diệu Dinh , chỉ Trúc Ngọc da chuyen hang Ngay nhưng bai Pháp Cua Su Phu giang con rat An Lạc vì Da đươc nghe Su Phu giang Pháp con kính đươc bai Su Phu.Nam Mo A Di Da Phật,nguyen dem Cong Duc nay... See more

[Like](#) · [Reply](#) · 2 d 2

Dinh Dieu Tin · 1:07
Dạ con nghe rõ sự phụ

[Like](#) · [Reply](#) · 2 d 3

[View more comments](#) 102 of 231



TƯỜNG THUẬT NHANH VỀ LỄ PHÁT CHỨNG CHỈ MÃN KHOÁ LỚP GIÁO LÝ ONLINE (8 THÁNG VỚI HƠN 200 BÀI PHÁP THOẠI) TRONG THỜI GIAN CÁCH LY ĐẠI DỊCH COVID-19

Cách đây hai tuần khi Thầy (TT Thích Nguyên Tạng) tuyên bố sẽ có buổi lễ phát chứng chỉ mãn khoá Lớp Giáo lý online sau bài pháp thoại cuối về Tổ Lâm Tế Nghĩa Huyền (tổ chức vào ngày 3/1/2021), chúng tôi đều tưởng tượng ngày ấy có thể lên đến hơn 200 người

Vì lúc ấy Victoria trọn 62 ngày dường như đã lách được cơn dịch cúm quái ác này thì bỗng dưng còn một tuần nữado New South Wales bộc phát và biên giới đóng cửa thì 3 con số 000 (không có ai bị dương tính, không ai chết , không có ai nằm trong ICU của nhà thương) đã bắt đầu có thêm 1,2,3, rồi đến hàng chục....

Tôi ...với bản tính cố hữu ưa lo xa chuyện vớ vẩn ... hơi lo ngại ... số người có ý định muốn ở nhà không đến tham dự chắc chắn sẽ tăng ... (các bạn đừng cho mình là suy bụng ta ra bụng người nhé)còn đang lo lắng trong lòng thì xem lại thời tiết lại càng lo hơn vì dự đoán sẽ mưa nhiều nguyên ngày

Theo chương trình buổi lễ sẽ bắt đầu vào lúc 2pm, Sunday 3/1/2021 nhưng trước đó vào lúc 12:00pm sẽ có buổi ăn trưa thực đơn là Bún Huế, xôi, chè, bánh ngọt ...

Thế mà khi vừa đến hội trường (chúng tôi bị trễ 25 phút do vì khoảng đường đến Tu viện Quảng Đức đều 60 km /h nên sợ bị chụp hình vận tốc), trong hội trường dường như đã có trên dưới khoảng 100 người và sau giờ khai mạc thì thấy người tham dự có thêm khoảng chục người đến trễ ...Not Bad!!!!!! Thật ra nếu đông người hơn, sẽ không có chỗ đứng, vì trong hội trường đã full, nhiều Phật tử thường trụ phải đứng dọc theo 2 bên hội trường, vì ban tổ chức xếp ghế theo đúng nguyên tắc “Social distancing alert” trong mùa dịch. Thì ra Chư Phật mười phương và Chư Thiên Long Thần Hộ Pháp đều ủng hộ Thầy Trụ trì và ban tổ chức, nên trời chẳng có mưa gió nặng gị cả mà lại còn có ánh nắng hồng của mùa Hè xứ Úc.

Nhớ lại sáng hôm nay ... từ hai giờ sáng, vì nao

núc rạo rục trông chờ gặp lại các bạn thân đồng tu và được đánh lễ vị Thầy khả kính đã hứa khả cho mình viết lại những bài trình pháp về các Tổ Sư Thiên Ấn Độ và Trung Hoa, nên tôi không thể chớp mắt thêm được phút nào nữa ...

Và càng nôn nao trong lòng ...cũng không biết làm gì hơn ...ngoài việc lấy giấy ghi vội vài vần thơ trong đầu để cảm tạ và tri ân công đức vô lượng của vị Giảng Sư biện tài trác tuyệt như sau:

*Kính bạch Thầy cùng quý đạo tràng thân hữu
Còn chung vui trong giây phút tuyệt vời
Với từ bi ưu ái Thầy ban tặng mọi thời
Dù Đại dịch COVID hoành hành...
chúng đệ tử cảm thấy luôn được che chở*

*Suối nguồn tâm linh như tuôn trào muôn thuở
Mười phương Chư Phật luôn hiện diện bên ta
Ẩn tàng Ngọc Minh Châu chờ khám phá ra
Được Thầy hướng dẫn vào sâu kho báu!*

*Kính đa tạ tri ân Pháp vận hành hoàn hảo
Tế độ chúng sanh dù hoàn cảnh nhiều nhương
Người thiện lương vẫn an lành trong nhân ái yêu thương
Kính tán thán Bạc Hiền Sĩ ...Thầy Trụ Trì Tu viện
Quảng Đức !*

*Xiển dương Chánh pháp... tiềm năng từ A lại da thức
Hơn hai trăm bài giảng ...pháp khí Đại thừa
Ai người đại duyên nghe được ... nhớ kiếp xưa
Từng tham dự Linh Thấu Sơn ngày trước
Hãy cùng hoan hỷ ... chúng ta thật đại phước !!
Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát*

Kính xin tha lỗi cho mấy phút đông dài nhập đề
Nào ... mời các bạn chúng ta đi vào chương trình nhé!

Sau khi an ổn chỗ ngồi cách giãn 1,5 m trong hội trường, chúng tôi đã:

Niệm Phật cầu gia hộ.

Tiếp theo MC Tâm Từ đã tuyên bố lý do và giới

thiệu thành phần tham dự, sau đó đi vào chương trình ngay ...

MC Nguyễn Nhật Thơ đã giới thiệu Đạo hữu Nguyễn Như đọc thay cho Đạo hữu Quảng Tịnh Tâm với bài “Lời cảm niệm tri ân của Đh Quảng Tịnh Tâm, một học viên từ Montreal, Canada xa xôi. Kế tiếp cô bạn tôi, Huệ Linh được giới thiệu đọc thay cho tôi Lời cảm niệm tri ân của Phật tử tại Úc)

Ngạc nhiên thay MC Tâm Từ đã đến bên cạnh và mời tôi cùng xuất hiện bên cạnh Huệ Linh theo lời dạy của Thầy ... Tôi hơi bối rối vì không ngờ mình lại được đứng trên khán đài đánh lễ quý Thầy cùng cúi chào các bạn đồng tu tham dự ... Kính cảm tạ sự chu đáo và lòng ưu ái của Thầy.

May mắn thay nhờ tôi và Huệ Linh đã cầu khẩn Chú Thần Hộ Pháp nên bài đọc rất suông sẻ, không vấp vấp và diễn tả được những gì xuất phát từ trái tim tôi ...Kể đến để thay đổi không khí nhạc phẩm “Lạy Mẹ Quan Thế Âm” do Phật tử Khánh Đào trình bày, đã đi vào lòng người với giọng ca ngọt ngào và truyền cảm. Và chương trình được tiếp tục với “Lời cảm niệm” của Đh Quảng Trinh Dương Hồ Thu từ Dallas, Texas, USA, do chính tác giả trực tiếp thu âm và gửi về cho ban tổ chức. Phải nói rằng Ban Tổ Chức đã làm việc một cách chu đáo và cẩn thận, khiến cho mọi người tham dự cảm thấy hoan hỷ và vui mừng khi nghe tiếng nói vang vọng từ Mỹ Quốc xa xôi.

Rồi kế tiếp Đạo hữu Trần thị Nhật Hưng từ Thụy Sĩ, Âu Châu đã tự thu âm và đã gửi cảm tưởng của chị đến với mọi người. Chị Nhật Hưng gọi Chúng chỉ này là “Bằng tốt nghiệp của Đại Học Phật Trường” ... Thật cảm động và khâm phục ý nghĩ sâu sắc của nhà văn Trần Thị Nhật Hưng ... Có ai trong chúng ta có thể ví von tuyệt vời như Chị...Vâng, chúng tôi sẽ làm như chị ... trân kính cái bằng cấp này và lộng khung kính để trong phòng làm việc để tri ân công đức vô lượng của Thượng Tọa giảng sư Thích Nguyễn Tạng.

Và cuối cùng là lời cảm niệm tri ân của đại diện quý Phật tử ngay tại đạo tràng Tu Viện Quảng Đức, Đạo hữu Thanh Phi do chính tác giả đọc. Lạ quá nghe giọng Đà Lạt của chị ngọt ngào và ấm áp làm sao, mặc dù trước đó tôi đã khâm phục đủ thứ tài năng mà chị kiêm nhiệm tại Tu Viện Quảng Đức. Đây phải kể là một vị hiền tài đứng bên cạnh

một vị Vua nếu so sánh ngoài đời...nhưng ở đây, chị Thanh Phi phải nói là đệ tử thuần thành, phụ giúp công quả cho Tu Viện Quảng Đức trong mấy mươi năm qua, từ việc trang hoàng Chánh điện, xuống đến nhà bếp, rồi chị có chân trong ban admin, sửa lỗi chính tả các bài viết trên Quảng Đức website, chị lại có tài làm thơ, viết văn ... và thâm hiểu hết nghĩa lý các bài pháp thoại ... Xin hết lời tán dương chị Thanh Phi ...

Để làm tăng phần trang trọng trước khi nghe được Đạo Từ của Vị Giảng Sư ..., chúng tôi đã được thay đổi không khí với bản nhạc Mẹ Quan Âm do Phật tử Nguyễn Quảng Hương. Có thể nói giọng ca của chị tuyệt vời trong trẻo ấm áp, có thể ngang hàng với các ca sĩ hát nhạc Phật Giáo vì lẽ chị thường tụng kệ khi thỉnh chuông vào mỗi tối thứ Tư hàng tuần tại Tu Viện Quảng Đức (có livestream vào Facebook, và chị có nhiều fan thích nghe giọng thỉnh chuông của chị).

Cần nhắc thêm một chi tiết quan trọng của chúng đệ tử, là để bày tỏ niềm tri ân Thầy Trụ trì Tu Viện Quảng Đức và đạ tạ lòng ưu ái của Ngài, chúng đệ tử đã kính dâng chút quà và một chiếc bánh kem kỷ niệm thật đẹp và thật lớn để mời Thầy cắt khai mạc cho lời đạo từ và phát bằng tốt nghiệp ... Đại Học Phật Trường! MC Nguyễn Nhật Thơ đã tiết lộ bí mật, chiếc bánh này do vợ chồng đệ tử Lệ Mỹ và Lệ An gửi về cúng dường chúc mừng Lễ Mãn Khóa, anh chị đã vì bận lo shop nên không về tham dự được.

Và sau đó mọi người đều lắng tai chăm chú theo dõi đạo từ của Thượng Tọa Giảng Sư Thích Nguyễn Tạng. Thầy đã ân cần chỉ dẫn, khuyến khích, sách tấn chúng đệ tử với tư cách một vị Sư Phụ (mà bọn tôi bên Nguyên Thủy gọi là Sư Cha) Thầy biết rõ từng yếu điểm và những điểm đáng ngợi khen của từng đệ tử, không quên một người nào ngay cả pháp danh dù số đệ tử Thầy từ Hải ngoại và ngay tại Úc có thể vượt vài trăm. Thầy đã ngỏ lời cảm ơn Thượng Tọa Viện Chủ Thích Tâm Phương đã tạo điều kiện thuận lợi, để đạo tràng Giảng pháp Online được thông suốt trong mùa dịch, Đại Đức Đăng Từ, Tri sự của chùa đã phụ giúp trông coi công quả trong chùa để Thượng Tọa an tâm trong việc giảng dạy. Thượng Tọa giảng sư kể ra vài tên trong buổi lễ hôm nay, những vị đóng góp cúng dường thiết bị livestream như chị Nguyễn Từ và chị Hòa Ngọc cúng dường microphone, “nhóm



nhà lá Quảng Đức” cúng dường Iphone 12, gia đình chị Diệu Ngọc cúng dường máy laptop, anh Quảng Đại Tâm Công Đạo, anh Nguyễn Tâm Trần Đức, anh Minh Teltra... setup hệ thống wifi; nhóm đệ tử Nguyễn Quang Hiển, Quảng Diệu Trí lo nấu bún Huế truyền thống, nhóm chị Thanh Phi, Nguyễn Đà, Huệ Tâm Hương, Duyên Khánh Trúc, Phương Thúy Nguyễn Quang Thanh, nấu đồ cúng, chè, xôi, bánh ngọt... nhóm chị Nguyễn Như, Quảng Hạnh chuẩn bị gian hàng thực phẩm chay... Chị Diệu Mỹ Thanh Lan và chị Nguyễn Nhật Thanh Kim Siêu, Ngô Hiền, Tuyết Mai, Diệu Hoàng, Nguyễn Cảnh... cúng dường hoa, trái cây cho ngày lễ hôm nay...

Riêng tôi đã hơn một năm nay chưa có dịp đánh lễ Thầy, chăm chú quan sát Thầy mà mình kính quý chợt nghe nao nao xúc động ...vì hôm nay dường như Thầy gầy sút đi vài ký ..., có lẽ Phật sự quá đa đoan lại dành thời giờ để chuẩn bị nghiên cứu bài giảng mỗi ngày, có lần Thầy đã giảng cho các huynh trưởng trên zoom đến hơn ba giờ đồng hồ, hoặc mỗi ngày thời pháp thoại luôn vượt xa giới hạn mà các Giảng sư khác áp dụng. Con kính tán dương công đức vô lượng của Thầy ...mà con và các chúng đệ tử trong Đại Gia Đình Quảng Đức đã được tiếp nhận.

Và cuối cùng điểm chốt mà mọi người mong đợi là

được nhận chứng chỉ và chụp hình lưu niệm. Phải thành thật tán thán sự tận tâm của các Phật tử nhiếp ảnh viên chuyên nghiệp như Phật tử Hoàng Lan, Thục Đức, Thiện Hưng không bỏ sót một người nào khi lên nhận chứng chỉ và khi rà soát nhiều lần từng gương mặt của học viên đến tham dự lễ hôm nay ... Tôi đã nhận được mình dường như lọt vào ống kính ghi hình đến 5 lần đó các bạn và có lẽ ai cũng thế....Trước khi chia tay chúng tôi đã tụ họp tại cổng vào Chánh điện để cùng chụp hình lưu niệmđánh dấu sự cần thiết của sức mạnh tâm linh để vượt qua những biến động trong mùa đại dịch Covid 19 của năm Canh Tý kinh hoàng ...

Thầy và toàn thể đã hồi hương công đức đến pháp giới và cảm tạ Chư Phật mười phương, Chư Thiên Hộ pháp đã gia hộ cho buổi lễ hoàn mãn.

Tôi ra về mà lòng vui và an lạc hơn bao giờ hết, dù rằng đêm qua chỉ nghỉ ngơi có ba tiếng mà thôi ...

Kính đa tạ Thầy và ban tổ chức, ban trai soạn ..vô vàn ... không dùng lời nào tả được, chỉ biết mình may mắn có nhiều phước duyên trong đời này khi đã góp nhặt được tư lương ... làm hành trang cho quãng đời còn lại và ... về sau !

Một ngày thật an bình và hỷ lạc!

3/1/2021

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát.

Huệ Hương (ghi nhanh)

**PHƯƠNG DANH QUÝ PHẬT TỬ
CÚNG DƯỜNG NHÂN DỊP
LỄ MÃN KHÓA LỚP GIÁO LÝ ONLINE
TRONG THỜI GIAN CÁCH LY ĐẠI DỊCH COVID-19**

1. ĐĐ Phước Thiệt (Sydney): \$200
2. Sư Cô Thiên Phúc + SC Thiên Ân: \$250
3. Cụ Diệu Ngô: \$100
4. Cụ Thanh Hải: \$300
5. Cụ Chơn Tâm Đạo: \$300
6. Cụ Diệu Vinh (Perth): \$300
7. Quảng Tịnh Tâm (Canada): \$200
8. Nguyễn Như: \$100
9. Quảng Hạnh: \$100
10. Diệu Tuyết (Thanh Vân): \$100
11. Diệu Hoàng: \$100
12. Nguyễn Cảnh: \$100
13. Ngọc Chúc (Kim Trâm): \$100
14. Hoàng Lan (Bánh Mì): \$500
15. Quảng Tịnh (TV Bình): \$100
16. Diệu Nghiêm (Vân Trang): \$100
17. Quảng Niệm: \$500
18. Quảng Mẫn: \$500
19. Quảng Giải: \$500
20. Quảng Thi (Giàu): \$200
21. Đức Nghiêm: \$500
22. Diệu Trí-Bách Dũng: \$100
23. Quảng Tâm Duyên: \$100
24. Diệu Hiếu-Bách Toàn: \$200
25. Quảng Ý: \$100
26. Quảng Tuệ Thiện: \$100
27. Nguyễn Quảng Hương: \$200
28. Nguyễn Quảng Lương: \$200
29. Nguyễn Quảng Duyên: \$200
30. Nguyễn Quảng Ngọc: \$200
31. Nguyễn Kim Ngọc: \$200
32. Nguyễn Quảng Thịnh: \$200
33. Nguyễn Nhật Tịnh: \$300
34. Nguyễn Thiện Chí: \$250
35. Nguyễn Nhật Đức: \$250
36. Nguyễn Quảng Tâm (Sarina): \$100
37. Diệu Đắc: \$100
38. Tiểu Lan: \$100
39. Quảng Thiện Duyên: \$100
40. Diệu Trí (Phan Thị Huệ): \$500
41. Lê Trinh-Nguyễn Quỳnh Tánh: \$500
42. Hồ Thị Nhẹ: \$100
43. Melissa Bùi: \$100
44. Nguyễn Yên: \$200
45. Nguyễn Châu: \$150
46. Kim Thanh Tâm Ngọc: \$200
47. Huệ Đức (Quý Phước): \$100
48. Huệ Hương (Ngọc Phượng): \$100
49. Cao Thân-Huệ Linh: \$100
50. Nguyễn Nhật Thanh (Kim Siêu): \$200
51. Trúc Ngọc: \$200
52. Đồng Thế: \$200
53. Liên Nga (Nga Phương): \$50
54. Ẩn danh: \$20
55. Linh Vân: \$50
56. Mỹ Phước: \$100
57. Tịnh Bảo: \$100
58. Linh Nguyệt (Nga Vũ): \$50
59. Ẩn danh: \$50
60. Quảng Hải: \$100
61. Linh Hoa-Linh Chí: \$50
62. Khánh Đào: \$100
63. Giác Liên Thanh: \$100
64. Ẩn danh: \$40
65. Diệu Khánh: \$50
66. Quảng Xuân:
67. Hồng Hạnh: \$100
68. Như Hiền: \$100
69. Tuệ Lộc: \$100
70. Chúc Hoa-Huệ Dũng: \$100



Chư Tôn Thiên Đức (HT Tâm Viên, TT Tâm Phương, TT Nguyên Tạng, ĐĐ Thông Pháp, SC Nguyên Tâm) & Nam Nữ Phật tử tại Khóa Tu Phật Thất kỳ 2 tại Tu Viện Quảng Đức vào tháng 12-2014

- 71. Chơn Như Nguyễn: \$100
- 72. Viên Nguyễn: \$50
- 73. Ẩn danh: \$50
- 74. Tâm Thanh (Kỹ Hà): \$50
- 75. Diệu Thiện (Thảo Nguyễn): \$100
- 76. Huệ Linh (Xuân Trang): \$300
- 77. Bảo Diệu Nguyễn: \$100
- 78. Bảo Diệu Hạnh: \$100
- 79. Hòa Ngọc: một bộ micro Rode giảng pháp
- 80. Nguyên Từ: một bộ micro Rode giảng pháp và 1 micro tụng kinh
- 81. Nhóm Phật tử cúng dường iphone 12: Thanh Phi, Thiện Tịnh-Diệu Liên, Quảng Diệu Trí, Nguyễn Quảng Hiển, Diệu Tuyết, Nguyễn Nhật Tín, Nguyễn Quảng Thịnh, Nguyễn Quảng Chơn, Nguyễn Nhật Tịnh, Nguyễn Nhật Tú.
- 82. Diệu Ngọc-Thanh Anh: 1 máy laptop
- 83. Nguyễn Quảng Hiển-Quảng Diệu Trí: Nấu bún Huế
- 84. Tâm Hương: Xôi, bánh
- 85. Thanh Phi, Hồng Hạnh: Chè

- 86. Hoàng Lan (bánh Mì): Bánh
- 87. Ngô Hiền: Bánh.
- 88. Nguyễn Quảng Thịnh: Dưa Hấu
- 89. Chơn Như Nguyễn: Xôi
- 90. Lệ Mỹ-Lệ An: Bánh kem mừng lễ mãn khóa

*Nguyễn đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.*

Thành tâm tán thán công đức và hồi hướng công đức này, nguyện cầu gia đình quý Phật tử luôn có đầy đủ 5 phúc báo: sống lâu, sắc đẹp, an vui, sức mạnh và trí tuệ.

Cầu nguyện cho Corona đại dịch sớm tận trừ, thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc cũng như đời sống của chúng ta sớm quay lại bình thường như trước đây.

**Nam Mô A Di Đà Phật
TT Viện Chủ Thích Tâm Phương
TT Trụ Trì Thích Nguyên Tạng**

NHÌN LẠI MỘT NĂM CỦA ĐẠO TRÀNG PHÁP THOẠI ONLINE TỪ MỘT HỌC NHÂN CẦU PHÁP !

Trước đây Tôi không hề nghĩ rằng: “*mình sẽ có ngày trình pháp với Giảng Sư TT Thích Nguyễn Tạng sau mỗi bài pháp thoại của Ngài*”, dù cho tôi không mang một tư tưởng phân biệt Nam Tông và Bắc Tông, nhưng có lẽ tri thức tôi có rất nhiều sai lầm và vướng mắc do không tiếp xúc nhiều với các đạo tràng, mà chỉ quần quanh đọc kinh sách và chỉ là cái túi đựng sách!

Có ngờ đâu đại dịch của thế kỷ 21 bắt đầu...theo như đa số mọi người lầm tưởng (trong đó có tôi)chỉ là cơn bão thoáng qua, không ngờ đã diễn biến càng ngày càng trầm trọng. Và với lòng từ bi, TT Giảng Sư đã tổ chức các buổi nghe pháp thoại online và ...với thì giờ nhàn rỗi trong những ngày bị lockdown, tôi đã chăm chú nghe từ một vài lần trong tuần sau đó, đổi thành liên tục mỗi ngày và bắt đầu nghiệm ... khi thiếu vắng mỗi khi Giảng Sư có Phật Sự bên ngoài ...

Tôi từng tự hỏi thăm vì sao vậy? Mãi đến khi đọc lại tác phẩm “Trái Tim của Bụt” của Thiền Sư Thích Nhất Hạnh, ngay từ những trang đầu tôi đã biết được lý do rồi ...Kính mời quý đạo hữu xem và góp ý có cùng đồng cảm với mình không nhé!

Sư Ông nói rằng “....*Điều hữu ích nhất cho người học Phậtđó là khi bài pháp thoại được nghe mình cảm thấy nhẹ nhàng, an lạc*”.

Rõ ràng, nếu khi học ta thấy ngày càng nhẹ nhàng hơn tức là ta đã học đúng, vì những điều ta học có tác dụng tháo gỡ và phá bỏ những cái thấy nghe hiểu biết sai lầm. Nghe tới đâu, học tới đâu ta cảm thấy nhẹ nhàng, thoải mái tới đó là vì ta đã giải thoát khỏi những thành kiến, những ngộ nhận do tri giác sai lầm, là ta tự biết là mình đang đi đúng đường.

Thì ra ...những bài pháp thoại của Giảng Sư đã đánh động được tâm linh người nghe và từ đó tôi cũng như các đạo hữu khác đã cảm thấy nhẹ nhàng an lạc.

Sư Ông Làng Mai từng giảng rằng: “*Mình phải sống như thế nào mà có sự chăm chú, để mình có thể sống sâu sắc từng giây phút của đời sống hàng ngày. Sống chăm chú để thấy được anh của mình, chị của mình, em của mình, với những niềm hạnh phúc, với những*

nỗi đau khổ của họ.

Nếu mình bước những bước chân cẩn thận để đừng đạp lên những con kiến và sát hại thân mạng nó, thì khi mình hành sử, mình cũng cẩn thận theo như vậy trong sinh hoạt hằng ngày. Nói năng cũng vậy, mình cũng cẩn thận để đừng tạo ra những đổ vỡ, những khổ đau trong người đó, và cố nhiên là trong chính mình. Có giới tức là có niệm, và có giới tức là có định.

Sống một cách chăm chú ta gọi là có định. Mà sống có chăm chú thì chúng ta mới tiếp xúc được với những cái mẫu nhiệm, những cái đẹp đẽ của đời sống ngay trong chính thân thể ta, ngay trong tâm hồn ta, và chung quanh ta. Sống như vậy thì mới đáng sống.”

Tôi đã tìm gặp những lời dạy như thế bàng bạc trong các bài pháp thoại online với Giảng Sư Thích Nguyễn Tạng Và nhất làKhi Sư Ông Thích Nhất Hạnh chỉ dạy thêm: “*Phần lớn chúng ta được gặp chánh pháp, nhưng chúng ta không hết lòng hạ thủ công phu vào việc thực tập. Khi chúng ta khổ đau nhiều, và khổ đau đó đã đến lúc chín muồi thì khi gặp được chánh pháp, khi được trao truyền pháp môn thì chúng ta lập tức có thể biến tất cả khối khổ đau đó thành hạnh phúc. Tại vì khổ đau quá nhiều thì mình học được bài học rất lớn, và nhờ đó mình hạ thủ công phu được!*”

Phải chăng trong thời đại dịch này ta mới học được và hạ thủ công phu được với những bài pháp thoại online, qua hành trạng của quý Chư Tổ, Thiền sư danh bất hư truyền?

Và tôi cũng đã học được từ Sư Ông rằng trong ngũ phần pháp thân ta có yếu tố Tuệ thân: “*Tuệ tức là cái hiểu biết, cái thấy. Ngày xưa khi còn lầm lạc, khi còn mê muội, chúng ta không thấy được chánh pháp, không thấy được ta, không thấy được những người chung quanh ta. Chúng ta đã tạo ra những đổ vỡ, những khổ đau. Bây giờ chúng ta thấy được rồi, hiểu được rồi, thấy được một phần nào, hiểu được một phần nào nên ta có thể tránh bớt những hành động, những lời nói, những ý nghĩ có thể gây đổ vỡ, gây đau khổ. Cái thấy đó gọi là tuệ giác.*”

Tất Cả những điều Sư Ông Làng Mai dạy đã đúng quá cho tôi, nhất là việc nghe pháp thoại. Ngài chỉ



rằng “ Nếu chúng ta ngồi nghe pháp thoại mà chăm chú thì ta sẽ hiểu pháp thoại sâu hơn người khác.

Tại vì định lực của ta lúc bấy giờ lớn hơn. Nghe pháp thoại không phải là chỉ tiếp xúc với pháp thoại mà còn tiếp xúc với cái kho tuệ giác ở trong bản thân của mình. Những lời của pháp thoại nó đánh động tới kho tuệ giác ở trong lòng mình. Do đó cho nên tuệ nó phát sinh”

Quả thật vậy sau 265 bài pháp thoại của Giảng Sư trong mùa đại dịch, càng ngày tôi càng đi lạc vào trong một trạng thái rất yên tĩnh thanh thản và không còn để tâm vào những tin tức truyền thông đủ loại mà chỉ chăm chú vào những bài pháp thoại của Giảng Sư để rồi chiêm nghiệm và rút tía những giáo nghĩa thâm thúy mà Ngài đã dẫn dắt chúng đệ tử trên đường đời trong hoàn cảnh khắc nghiệt như hiện nay với nhiều lần phong tỏa ...

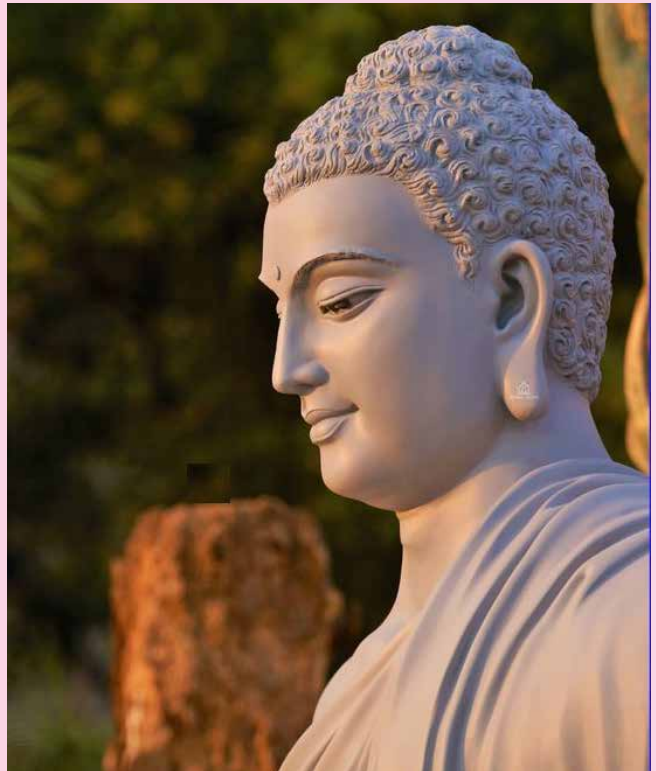
Thế nên dù cho Melbourne và Sydney bị lockdown nhiều lần và mẹ con tôi chưa gặp nhau gần một năm, mà tôi vẫn thấy an lạc, nhẹ nhàng trong tâm.

Hôm nay nhìn lại quá trình hơn một năm qua với hơn 265 bài pháp thoại quá tuyệt vời, mỗi bài đã mang lại cho tôi một sinh khí mới, một cái nhìn mớido đó nhận thấy lợi lạc của việc nghe pháp thoại online...

Kính xin được trải bày điều đã học được với một Giảng Sư có biện tài thuyết pháp với tuệ giác uyên bác và trí nhớ phi thường trong mọi lãnh vực khoa học, lịch sử, điển tích kiêm Đạo Pháp, và cũng kính xin được tán dương Ngài và kính xin được quý đạo hữu đang nghe pháp thoại online cùng tri ân đại phước duyên này ...vì thật ra không có bao người có được cái diễn phúc nghe trọn toàn bộ pháp thoại mà Ngài Giảng Sư đã đem tim óc giúp ta quên đi những ưu phiền giữa mùa dịch biến đổi khó lường này ...Điều này thật là rất khó kiếm !.

Cũng như các bạn đồng đạo của tôi (cần cơ cao hơn tôi vượt bậc) đã nhận định rằng ... TT Thích Nguyên Tạng hẳn đã Giác Ngộ Giải Thoát ...xứng đáng với tên gọi Danh Tăng

Kính bạch Thầy, con rất hoan hỷ khi đón nhận lời tán dương trên của các bạn và cũng rất vui mừng khi mình đã được Thầy ưu ái cho phép trình pháp sau mỗi bài pháp thoại ...Tính đến nay trên dưới 250 bài chỉ thiếu khoảng 15 bài và may mắn thay những bài này đã có Phật Tử Diệu Tuyệt phiên tả



lại và Phật Tử Thanh Phi chỉnh sửa lỗi chính tả để mọi người cùng tham khảo.

Kính chúc Giảng Sư TT Thích Nguyên Tạng được Phật lực 10 phương luôn gia bị, Thân Tâm an tịnh, Phước Trí nhị nghiêm, Bồ Đề quả mãn, Phật Đạo viên thành.

Kính trân trọng dâng đến Thầy bài thơ vừa tán dương hạnh đức Thầy, cùng nói lên niềm hoan hỷ của chúng đệ tử được diễm phúc nghe 265 bài pháp thoại online từ Thầy.

Kính ngưỡng dâng ...Giảng Sư lòng thành đa tạ!
Tri ân rằng ...được tham dự Phật Trường
265 bài pháp thoại chan chứa tình thương
Bậc Giác Ngộ muốn chia sẻ cho đại chúng.

Niềm hoan hỷ khi thấy mình học Phật ...đúng!
Sau mỗi bài giảng lại thấy nhẹ nhàng
An lạc thêm lên ...đời đã bước sang trang
Phiền não tự mình tạo như dần biến mất!

Kính đánh lễ Thầy...kính chúc Trường Từ Phật!
Trọn vẹn thành toàn công việc hồng pháp độ sinh
Gieo rắc ánh đạo vàng khai mở tâm linh
Chúng Phật tử ngày sau... đạt Tuệ Giác!

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

Huệ Hương
Melbourne 4/8/2021



Đại nguyện thứ 01 & 02:
QUỐC VÔ ÁC ĐẠO
BẤT ĐẠO ÁC ĐẠO
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Ba, 05/05/2020)



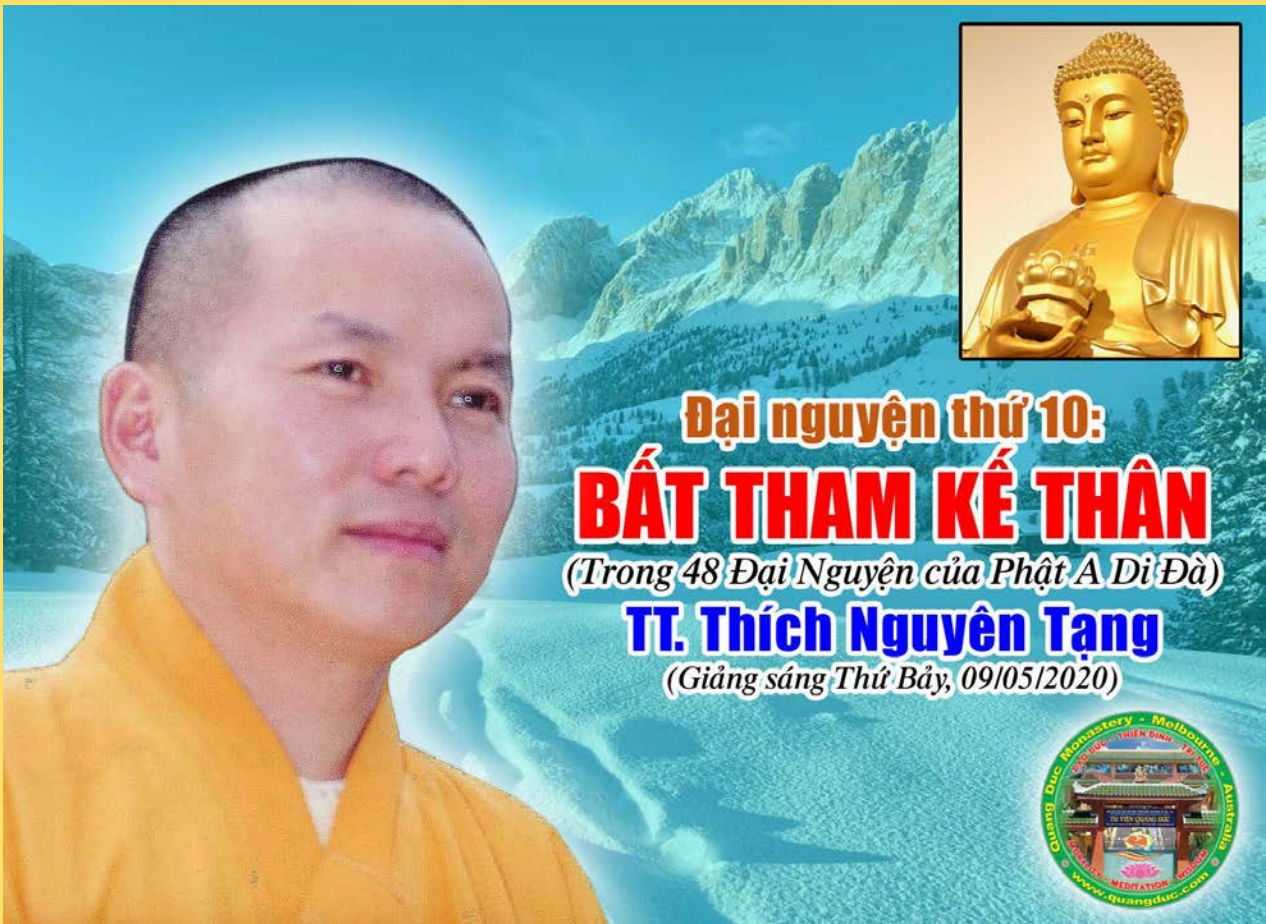

Đại nguyện thứ 03 & 04:
THÂN CHƠN KIM SẮC
HÌNH SẮC TƯƠNG ĐỒNG
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Ba, 05/05/2020)








Đại nguyện thứ 05, 06, 07, 08 & 09
TỨC MẠNG TRÍ THÔNG
THIÊN NHÂN PHỔ KIẾN
THIÊN NHĨ PHỔ VĂN
THA TÂM TẤT TRÍ
THẦN TỨC VÔ NGẠI
 (Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
 (Giảng sáng Thứ Năm, 07/05/2020)

Đại nguyện thứ 10:
BẮT THAM KẾ THÂN
 (Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
 (Giảng sáng Thứ Bảy, 09/05/2020)





Đại nguyện thứ 11:
TRÚ ĐỊNH CHỨNG DIỆT
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Chủ Nhật, 10/05/2020)



Đại nguyện thứ 12:
QUANG MINH VÔ LƯỢNG
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Hai, 11/05/2020)







Đại nguyện thứ 13:
THỌ MẠNG VÔ LƯỢNG
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Ba, 12/05/2020)



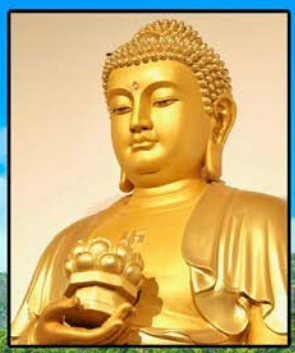
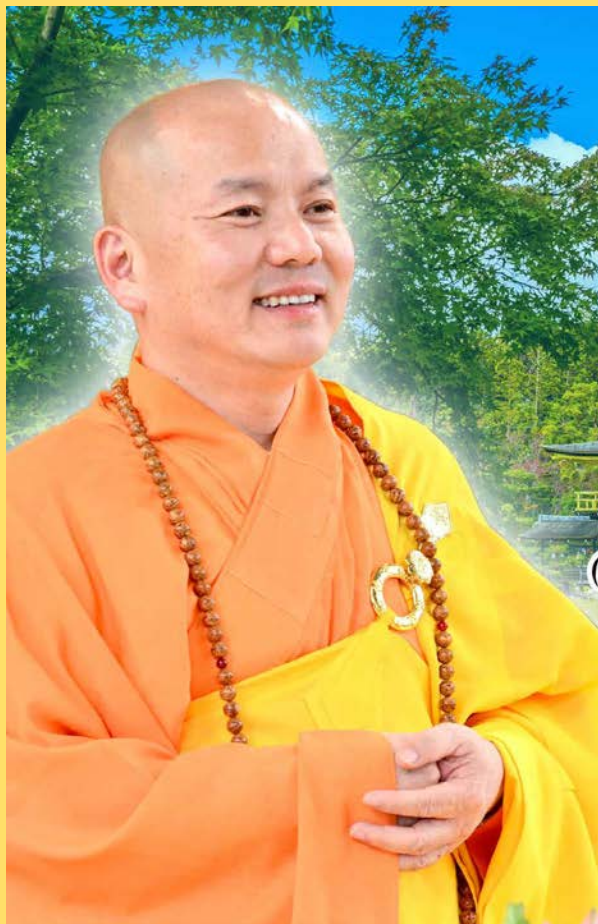


Đại nguyện thứ 14:
THANH VĂN VÔ SỐ
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Tư, 13/05/2020)






Đại nguyện thứ 15:
TÙY NGUYỆN TU ĐOẢN
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Năm, 14/05/2020)



Đại nguyện thứ 16:
BẮT VẼN ẮC DANH
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Sáu, 15/05/2020)





Đại nguyện thứ 17:
CHỮ PHẬT XỨNG TÁN
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Bảy: 16/05/2020)



Đại nguyện thứ 18:
THẬP NIỆM TẤT SANH
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Chủ Nhật: 17/05/2020)





Đại nguyện thứ 19:
LÂM CHUNG TIẾP DẪN
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Hai: 18/05/2020)



Đại nguyện thứ 20:
DỤC SANH QUÁ TỌAI
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Ba: 19/05/2020)





Đại nguyện thứ 21:
TAM THẬP NHỊ TƯỚNG
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Tư: 20/05/2020)

Đại nguyện thứ 22:
NHẤT SANH BỔ XỬ
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Năm: 21/05/2020)



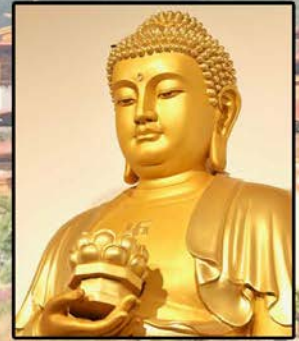
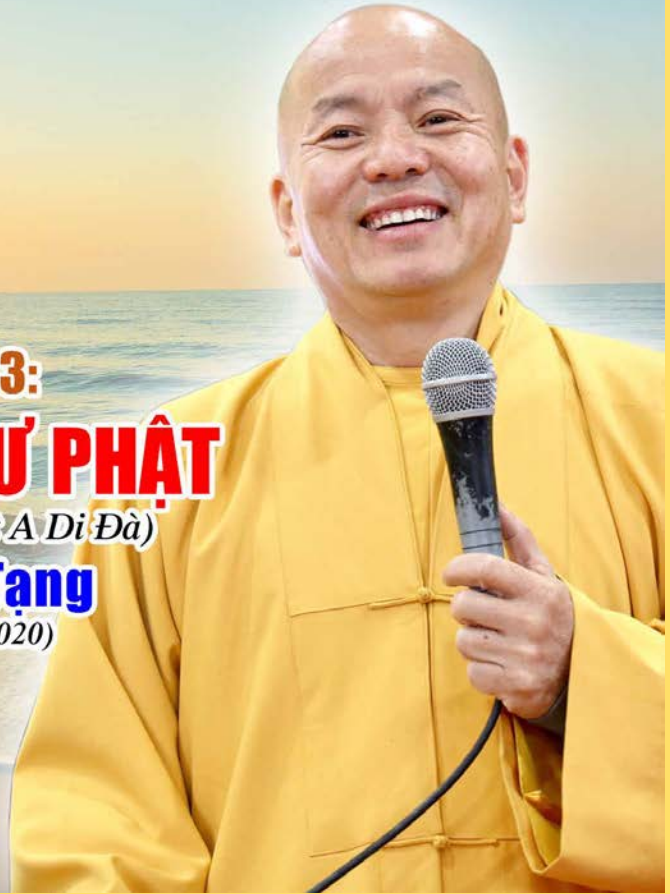
Đại nguyện thứ 23:

CÚNG DƯỜNG CHƯ PHẬT

(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Sáu: 22/05/2020)



Đại nguyện thứ 24:

CUNG CỤ TÙY Ý

(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Bảy: 23/05/2020)






Đại nguyện thứ 25:
DIỄN THUYẾT DIỆU TRÍ
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Chủ Nhật: 24/05/2020)

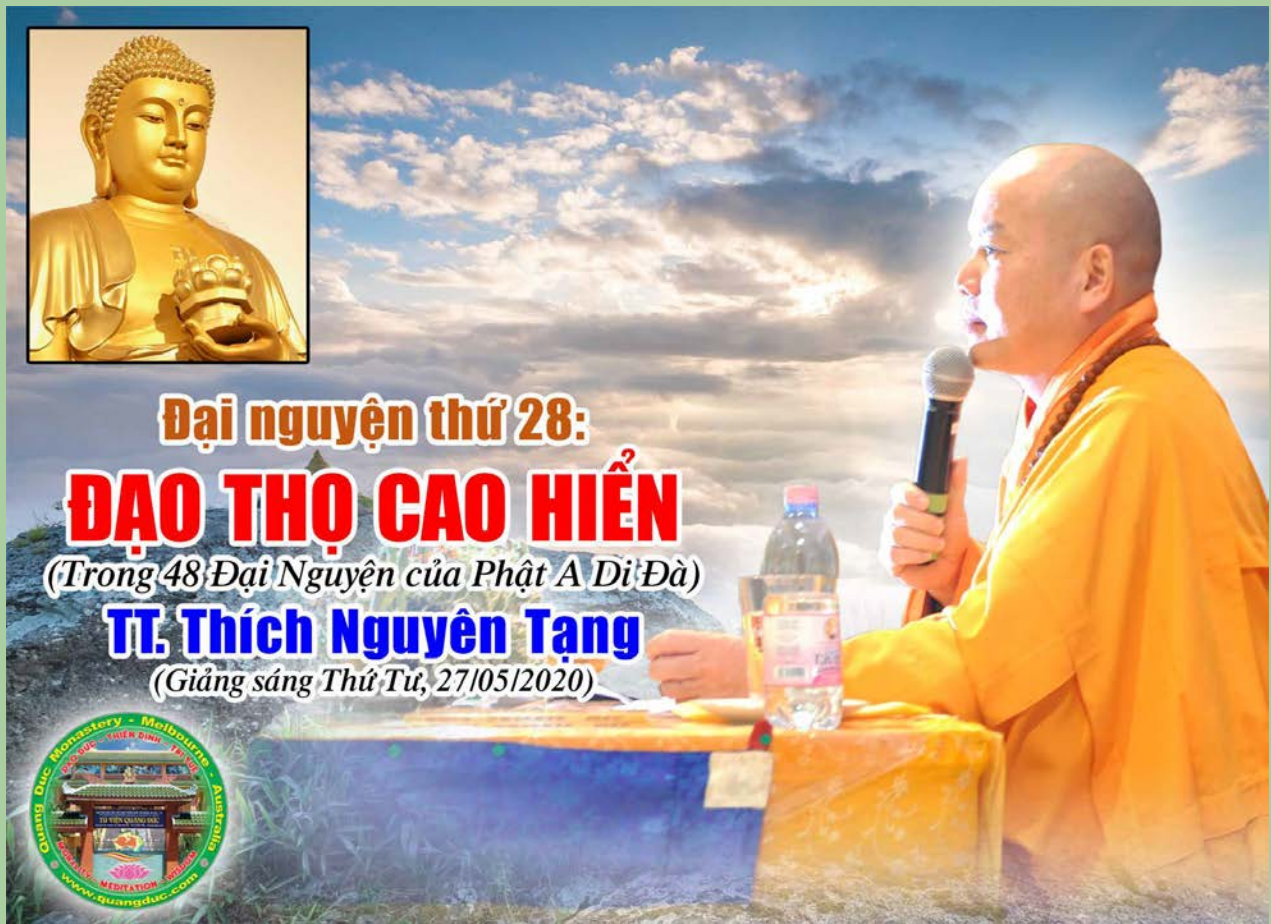


Đại nguyện thứ 26:
NA LA DIÊN THÂN
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Hai, 25/05/2020)






Đại nguyện thứ 27:
NHẤT THIẾT NGHIÊM TỊNH
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyễn Tạng
(Giảng sáng Thứ Ba, 26/05/2020)

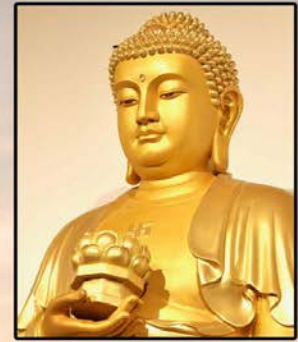
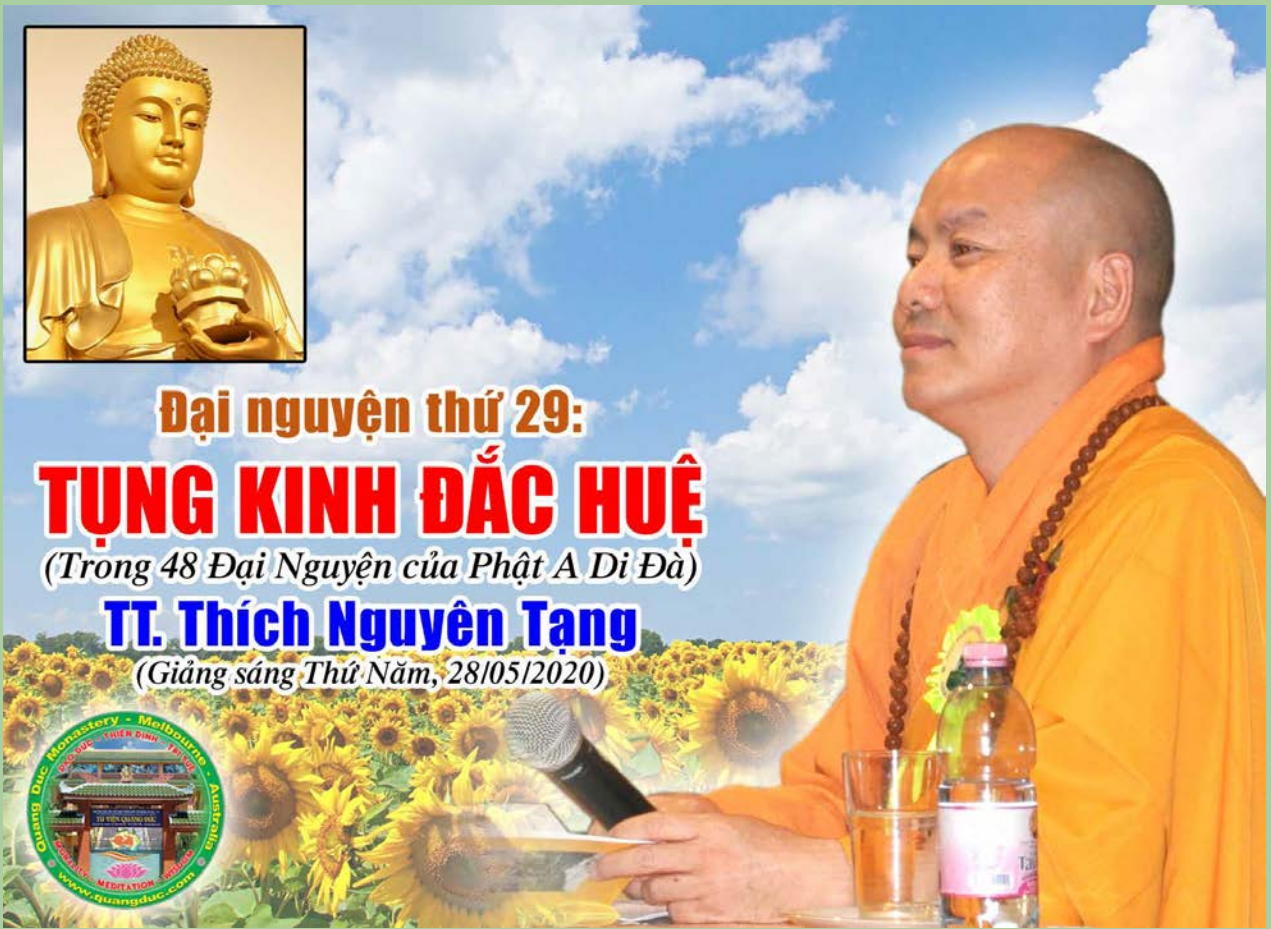


Đại nguyện thứ 28:
ĐẠO THỌ CAO HIỀN
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyễn Tạng
(Giảng sáng Thứ Tư, 27/05/2020)





Đại nguyện thứ 29:
TỤNG KINH ĐẮC HUỆ
 (Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
 (Giảng sáng Thứ Năm, 28/05/2020)



Đại nguyện thứ 30:
TUỆ BIỆN VÔ NGẠI
 (Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
 (Giảng sáng Thứ Sáu, 29/05/2020)





Đại nguyện thứ 31:

CHIẾU KIẾN THẬP PHƯƠNG

(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Bảy, 30/05/2020)



Đại nguyện thứ 32:

BỬU HƯƠNG DIỆU NGHIÊM

(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Chủ Nhật, 31/05/2020)





Đại nguyện thứ 33:
MÔNG QUANG NHU NHUYẾN
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Hai, 01/06/2020)



Đại nguyện thứ 34:
VĂN DANH ĐẮC NHÂN
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Ba, 02/06/2020)





Đại nguyện thứ 35:
THOÁT LY NỮ THÂN
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Tư, 03/06/2020)



Đại nguyện thứ 36:
THƯỜNG TU PHẠM HẠNH
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Hai, 08/06/2020)





Đại nguyện thứ 37:

THIÊN NHƠN TRÍ KÍNH

(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Ba, 09/06/2020)



Đại nguyện thứ 38:

Y THỰC TÙY NIỆM

(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Tư, 10/06/2020)



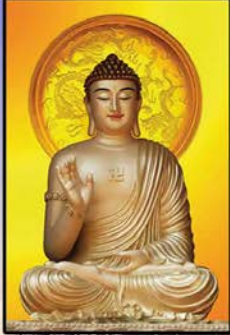
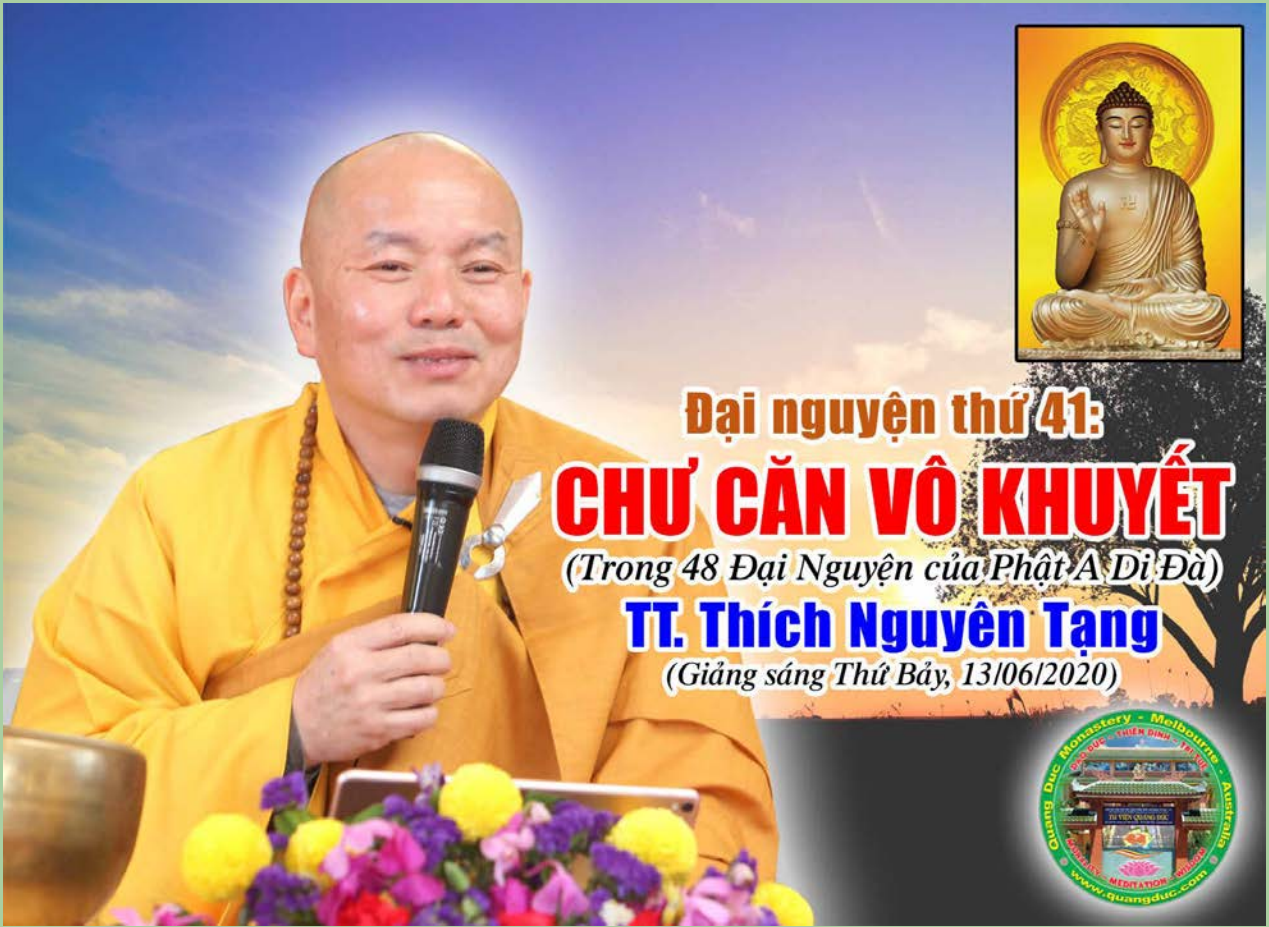


Đại nguyện thứ 39:
LẠC NHƯ LẬU TẬN
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyễn Tạng
(Giảng sáng Thứ Năm, 11/06/2020)



Đại nguyện thứ 40:
THỌ TRUNG HIỆN SÁT
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyễn Tạng
(Giảng sáng Thứ Sáu, 12/06/2020)



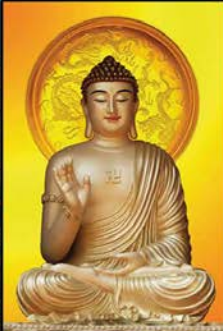
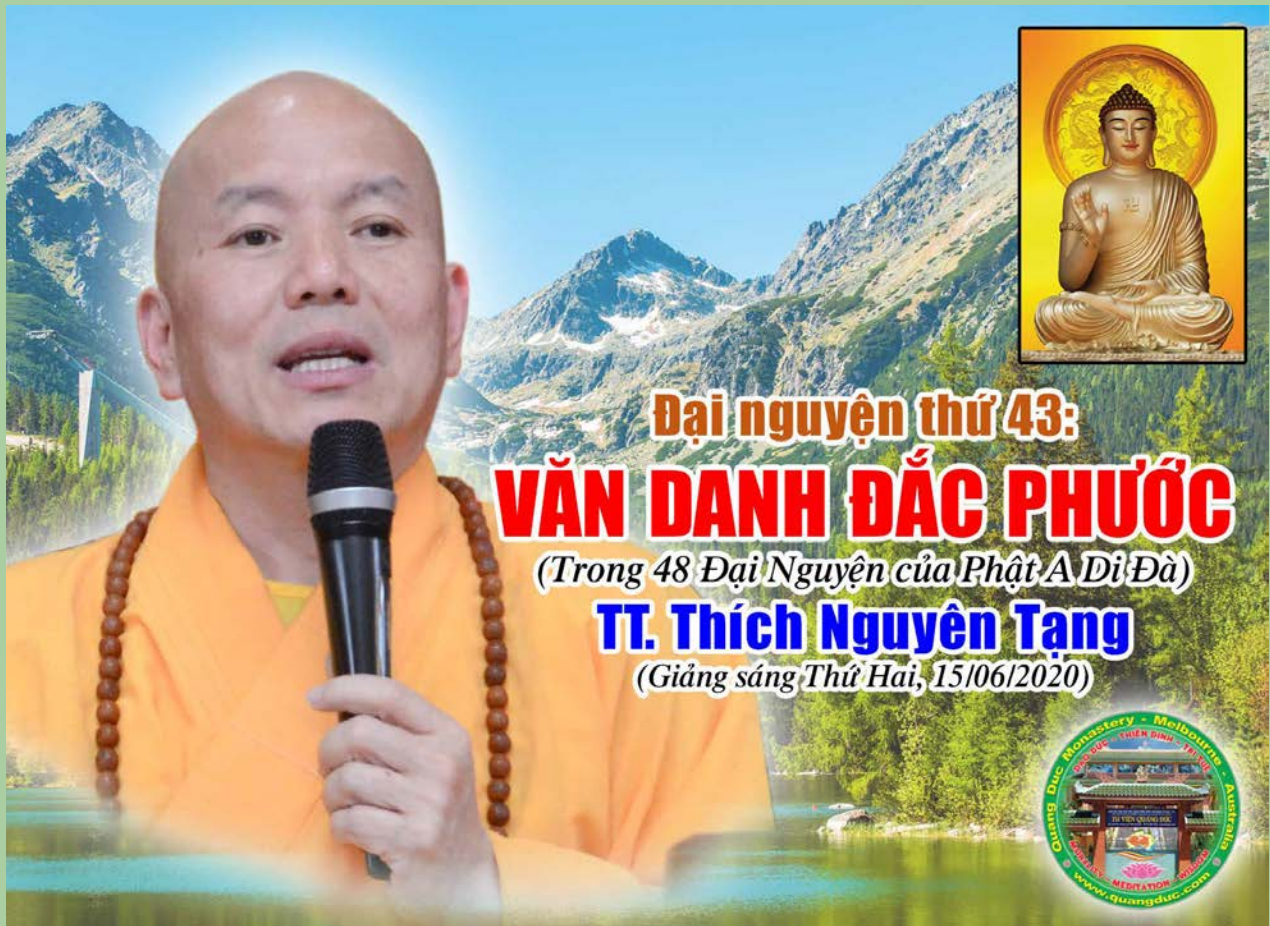


Đại nguyện thứ 41:
CHƯ CĂN VÔ KHUYẾT
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Bảy, 13/06/2020)

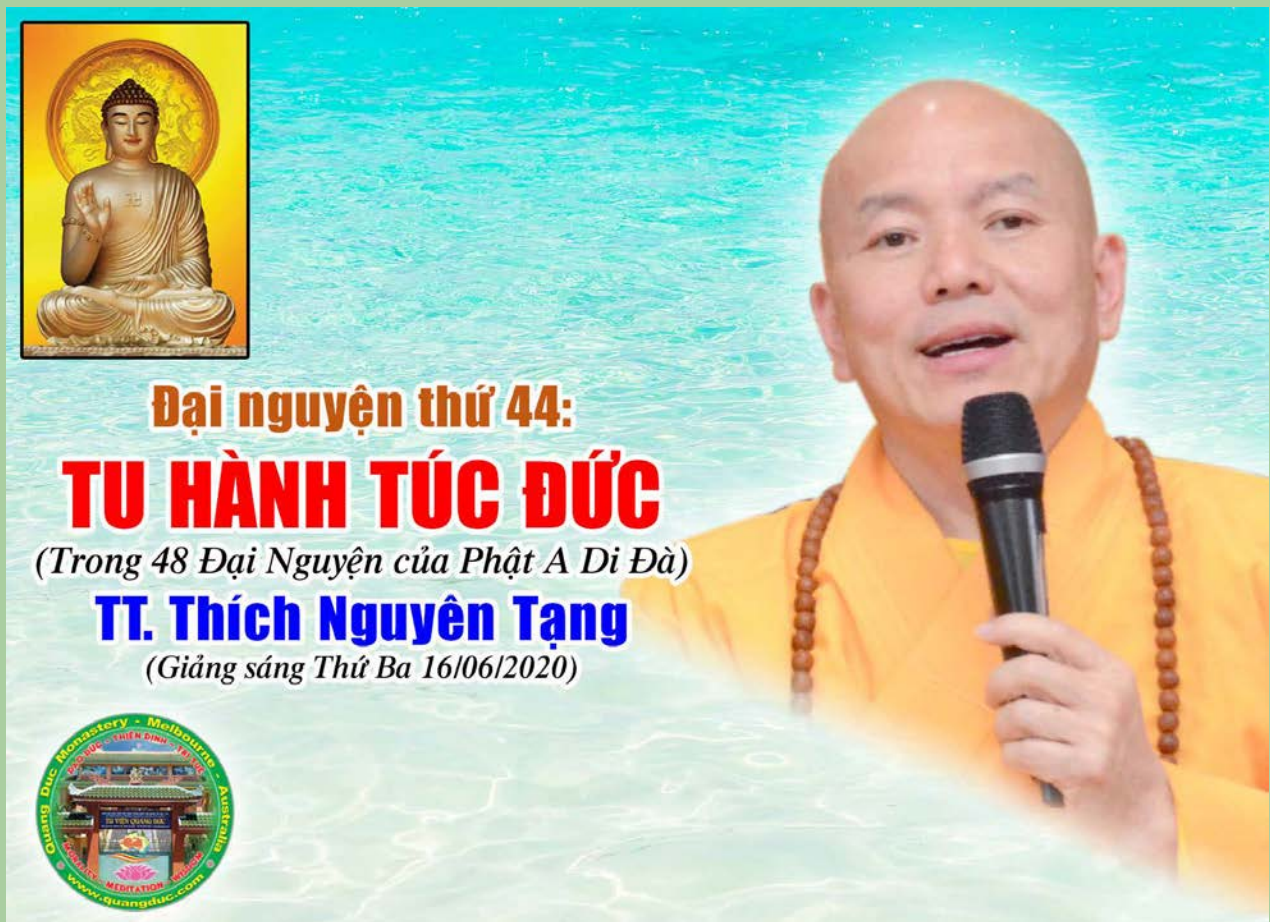



Đại nguyện thứ 42:
THANH TỊNH GIẢI THOÁT
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Chủ Nhật, 14/06/2020)






Đại nguyện thứ 43:
VĂN DANH ĐẮC PHƯỚC
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Hai, 15/06/2020)



Đại nguyện thứ 44:
TU HÀNH TỨC ĐỨC
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Ba 16/06/2020)







Đại nguyện thứ 45:
PHỔ ĐẲNG TAM MUỘI
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Tư, 17/06/2020)





Đại nguyện thứ 46:
TÙY NGUYỆN VĂN PHÁP
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Năm, 18/06/2020)





Đại nguyện thứ 47:
VĂN DANH BẤT THỐI
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Sáu, 19/06/2020)



Đại nguyện thứ 48:
ĐẮC TAM PHÁP NHÃN
(Trong 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Bảy, 20/06/2020)





Thành Kính Tưởng Niệm
HÒA THƯỢNG THÍCH NHƯ Ý
 (1934-2019)
TT. Thích Nguyên Tạng
 (Giảng sáng Chủ Nhật, 21/06/2020)

Thành Kính Tưởng Niệm
HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ THỦ
 (1909-1984)
TT. Thích Nguyên Tạng
 (Giảng sáng Thứ Hai, 22/06/2020)



CÔNG ĐỨC LỄ PHẬT

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Ba, 23/06/2020)



BÁC THẦY CỦA TRỜI NGƯỜI

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Tư, 24/06/2020)





THANH TỊNH TU ĐÀ LA
(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Năm, 25/06/2020)



BẮT TRƯỚC TỨ SA MÔN
(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Sáu, 26/06/2020)





PHÁP SƯ HUYỀN TRANG
(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Bảy, 27/06/2020)



THẬP TRIỀN THẬP SỬ
(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Chủ Nhật, 28/06/2020)





SÁM HỐI NGHIỆP CHƯỚNG
(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Hai, 29/06/2020)



CÔNG ĐỨC XUẤT GIA
(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Ba, 30/06/2020)





KHÔNG CHẤP BỐN TƯỚNG
(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Tư, 01/07/2020)



TỬ HOẰNG THÊ NGUYỄN
(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Năm, 02/07/2020)





THẬP HIỆU THẾ TÔN

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Sáu, 03/07/2020)

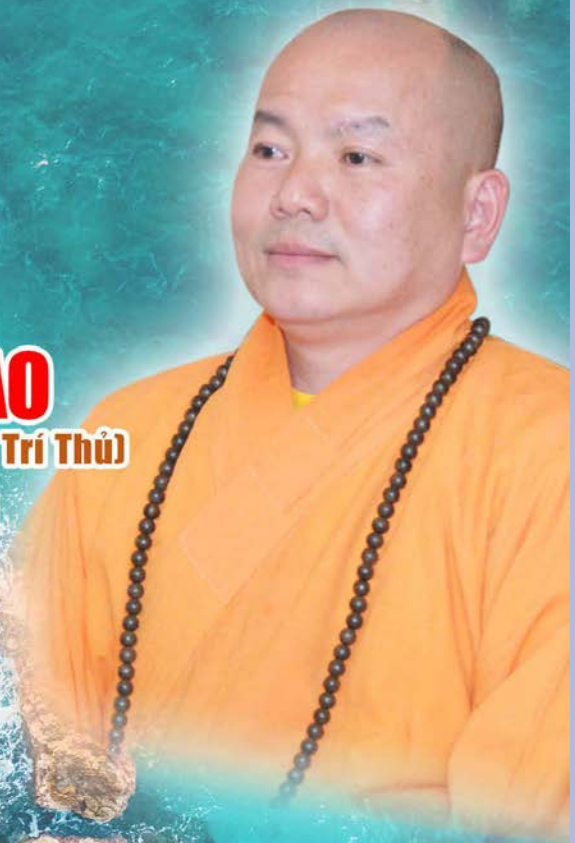


CẢM ỨNG ĐẠO GIAO

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Bảy, 04/07/2020)





TỬ VÔ LƯƠNG TÂM
(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Chủ Nhật, 05/07/2020)



TÂM THANH TỊNH SIÊU Ư BỈ
(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Hai, 06/07/2020)





ĐỨC PHẬT Tỳ BÀ THI
(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Ba, 07/07/2020)



ĐỨC PHẬT THI KHÍ
(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Tư, 08/07/2020)





ĐỨC PHẬT TỖ XÁ PHÙ
(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Năm, 09/07/2020)



ĐỨC PHẬT CÂU LƯU TÔN
(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Sáu, 10/07/2020)





ĐỨC PHẬT CÂU NA HÀM MÂU NI

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Bảy, 11/07/2020)



ĐỨC PHẬT CA DIẾP

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Chủ Nhật, 12/07/2020)





ĐỨC PHẬT ỨNG HÓA THÂN
THÍCH CA MÂU NI
(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Hai, 13/07/2020)



ĐỨC PHẬT PHÁP THÂN
TỶ LÔ GIÁ NA
(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Ba, 14/07/2020)





**ĐỨC PHẬT BẢO THÂN
LÔ XÁ NA**
(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Tư, 15/07/2020)



ĐỨC PHẬT TỪ THỊ DI LẶC
(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Năm, 16/07/2020)





ĐỨC ĐA BẢO NHƯ LẠI

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Sáu, 17/07/2020)

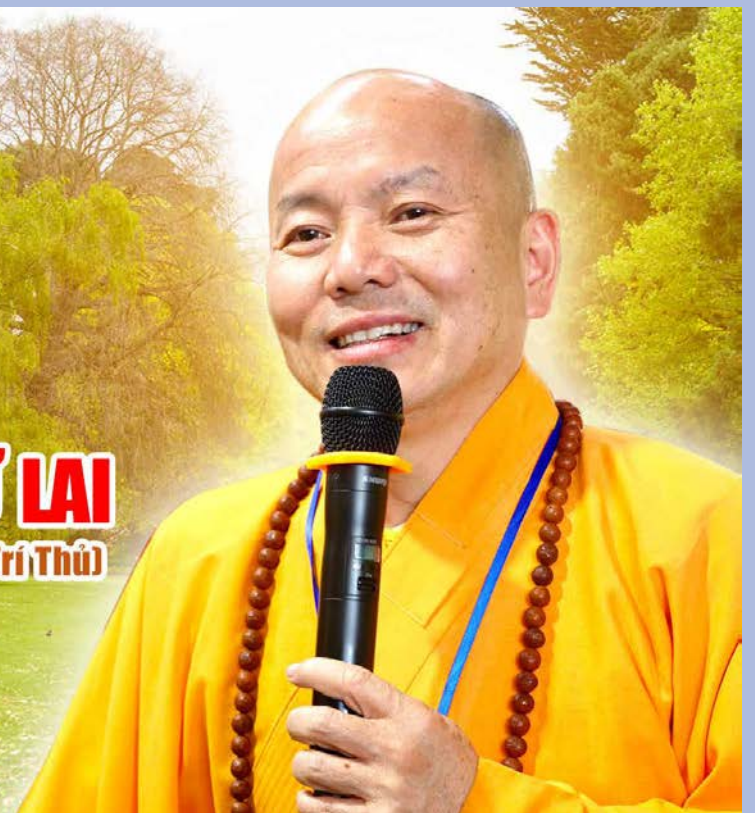


ĐỨC BẢO THẮNG NHƯ LẠI

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Bảy, 18/07/2020)





ĐỨC DIỆU SẮC THÂN NHƯ LẠI
(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Chủ Nhật, 19/07/2020)



ĐỨC QUẢNG BÁC THÂN NHƯ LẠI
(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Hai, 20/07/2020)





ĐỨC LY BỔ ÚY NHƯ LẠI
(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Ba, 21/07/2020)



ĐỨC CAM LỒ VƯƠNG NHƯ LẠI
(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Tư, 22/07/2020)



ĐỨC A DI ĐÀ NHƯ LẠI

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Năm, 23/07/2020)



PHÁT BỒ ĐỀ TÂM

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Sáu, 24/07/2020)





YẾU CHỈ HOA NGHIÊM KINH


(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Bảy, 25/07/2020)



CỐT TỬY BÁT NHÃ KINH

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
Giảng sáng Chủ Nhật, 26/07/2020





DIỆU NGHĨA PHÁP HOA KINH

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Hai, 27/07/2020)



ĐẠI Ý NIẾT BÀN KINH

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Ba, 28/07/2020)





NỮ HOÀNG ĐẾ VÕ TẮC THIÊN

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Tư, 29/07/2020)



CẢNH GIỚI BẤT NHỊ

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Năm, 30/07/2020)





PHƯƠNG TIỆN ĐỘ SANH

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Sáu, 31/07/2020)



BỒ TÁT QUÁN THẾ ÂM

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Bảy, 01/08/2020)





YẾU CHỈ KINH THỦ LĂNG NGHIÊM

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Chủ Nhật, 02/08/2020)



ĐỊA NGỤC Ở ĐÂU ?

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Hai, 03/08/2020)





ĐỐT XÁC THÂN CÚNG DƯỜNG

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Ba, 04/08/2020)



TÓC LY SANH TỬ

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Tư, 05/08/2020)





ĐỨC PHẬT DƯỢC SƯ

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Năm, 06/08/2020)



BỒ ĐỀ DIỆU HOA

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Sáu, 07/08/2020)







BỒ TÁT CHUẨN ĐỀ

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Bảy, 08/08/2020)





THẦN CHÚ ĐẠI BI

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Chủ Nhật, 09/08/2020)



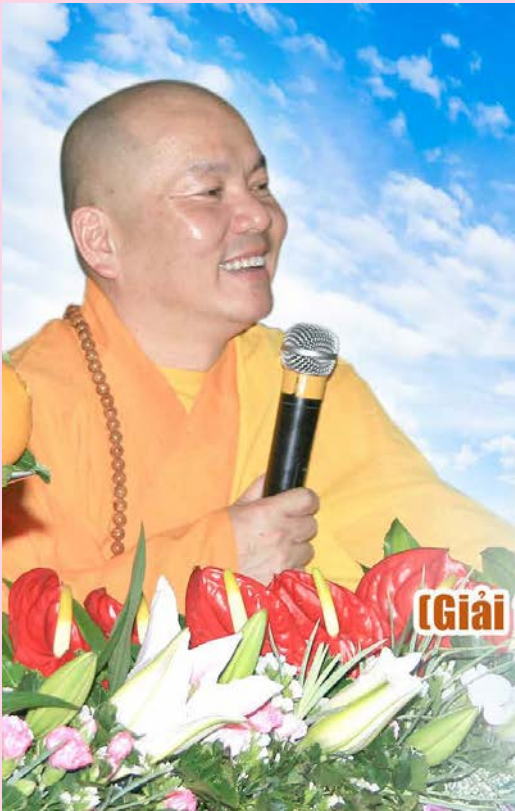


THANH LƯƠNG NGUYỆT

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Hai, 10/08/2020)



LINH THỮU SƠN

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Ba, 11/08/2020)







HỘ PHÁP VI ĐÀ TIÊU DIỆN ĐẠI SĨ

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Tư, 12/08/2020)





KIỆT TẬP KINH ĐIỂN

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Năm, 13/08/2020)





LỤC TỔ HUỆ NĂNG
(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Sáu, 14/08/2020)



ĐÓN NGỘ TIỆM TU
(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Bảy, 15/08/2020)





NGƯỜI XUẤT GIA

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Chủ Nhật, 16/08/2020)



HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

(Giải thích Nghi Lễ Tam Bảo của HT Thích Trí Thủ)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Hai, 17/08/2020)





TIẾNG CHUÔNG CHÙA

(Giải thích Nghi Thức Hành Trì Trong Thiền Môn)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Ba, 18/08/2020)



TRÔNG BÁT NHÀ

(Giải thích Nghi Thức Hành Trì Trong Thiền Môn)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Tư, 19/08/2020)





CHƯƠNG MỠ GIA TRÌ

(Giải thích Nghi Thức Hành Trì Trong Thiền Môn)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Năm, 20/08/2020)



HỒ CANH TỌA THIỀN

(Giải thích Nghi Thức Hành Trì Trong Thiền Môn)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Sáu, 21/08/2020)





THỜI CÔNG PHU KHUYA
(Giải thích Nghi Thức Hành Trì Trong Thiền Môn)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Bảy, 22/08/2020)



THỜI CÔNG PHU CHIỀU
(Giải thích Nghi Thức Hành Trì Trong Thiền Môn)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Chủ Nhật, 23/08/2020)





CÚNG QUÁ ĐƯỜNG

(Giải thích Nghi Thức Hành Trì Trong Thiền Môn)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Hai, 24/08/2020)



TÔN GIẢ XẢ LỢI PHẬT

(Đệ Nhất Trí Tuệ, một trong mười đại đệ tử của Phật)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Ba 25/08/2020)





TÔN GIẢ MỤC KIỀN LIÊN

(Đệ Nhất Thần Thông, một trong mười đại đệ tử của Phật)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Tư, 26/08/2020)



TÔN GIẢ PHÚ LÂU NA

(Đệ Nhất Thuyết Pháp, một trong mười đại đệ tử của Phật)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Năm, 27/08/2020)





TÔN GIẢ TU BỒ ĐỀ

(Đệ Nhất Giải Không, một trong mười đại đệ tử của Phật)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Sáu, 28/08/2020)



TÔN GIẢ CA CHIÊN DIÊN

(Đệ Nhất Luận Nghị, một trong mười đại đệ tử của Phật)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Bảy, 29/08/2020)





TÔN GIẢ ĐẠI CA DIẾP

(Đệ Nhất Đâu Đà, một trong mười đại đệ tử của Phật)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Chủ Nhật, 30/08/2020)



TÔN GIẢ A NA LUẬT

(Đệ Nhất Thiên Nhân, một trong mười đại đệ tử của Phật)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Hai, 31/08/2020)





TÔN GIẢ ƯU BA LY

(Đệ Nhất Tri Giới, một trong mười đại đệ tử của Phật)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Ba, 01/09/2020)



TÔN GIẢ A NAN

(Đệ Nhất Đa Văn, một trong mười đại đệ tử của Phật)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Năm, 03/09/2020)





TÔN GIẢ LA HẦU LA
(Đệ Nhất Mật Hạnh, một trong mười đại đệ tử của Phật)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Sáu, 04/09/2020)



TỔ THƯƠNG NA HÒA TỬ
(Sanakavasa, Tổ thứ 3 của Thiền Tông Ấn-Hoa)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Bảy, 05/09/2020)





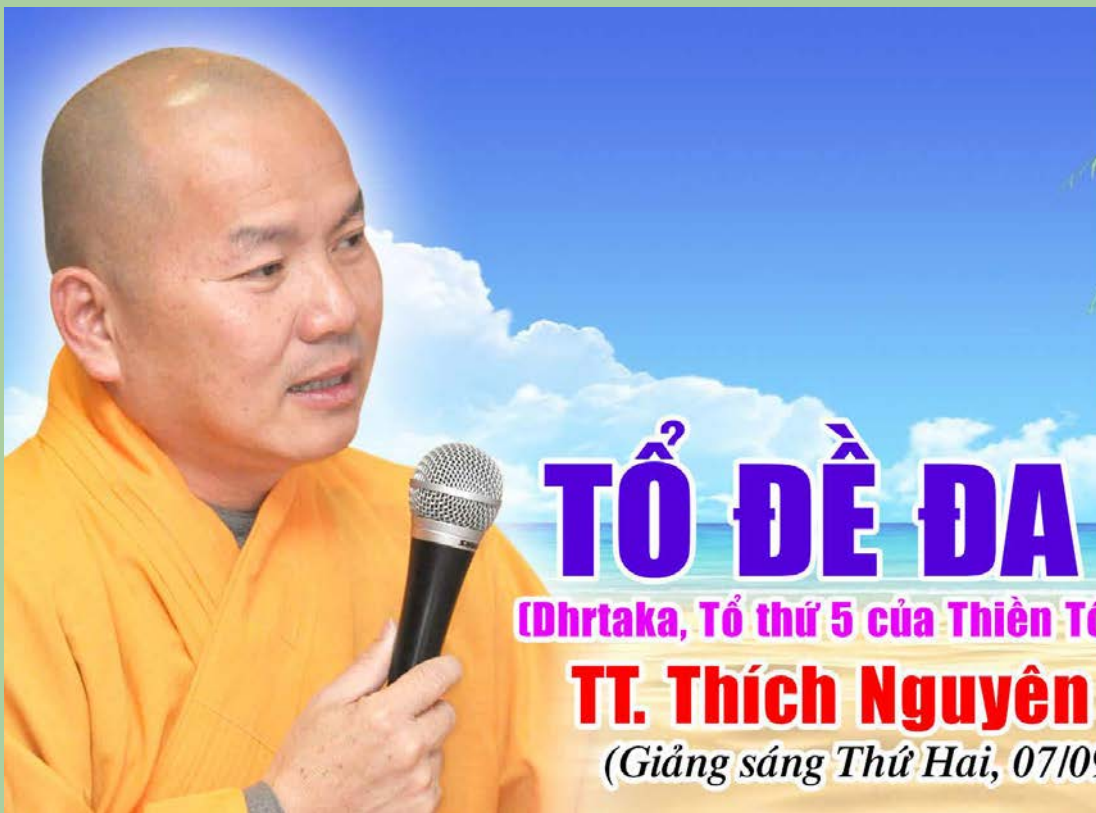



TỔ ƯU BA CÚC ĐÀ

(Upagupta, Tổ thứ 4 của Thiền Tông Ấn-Hoa)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Chủ Nhật, 06/09/2020)

TỔ ĐỀ ĐÀ CA

(Dhrtaka, Tổ thứ 5 của Thiền Tông Ấn-Hoa)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Hai, 07/09/2020)



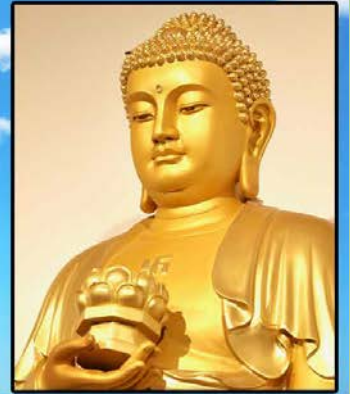


TỔ DI DÁ CA

(Miccaka, Tổ thứ 6 của Thiên Tông Ấn-Hoa)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Ba, 08/09/2020)



TỔ BÀ TU MẬT

(Vasumitra, Tổ thứ 7 của Thiên Tông Ấn-Hoa)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Tư, 09/09/2020)



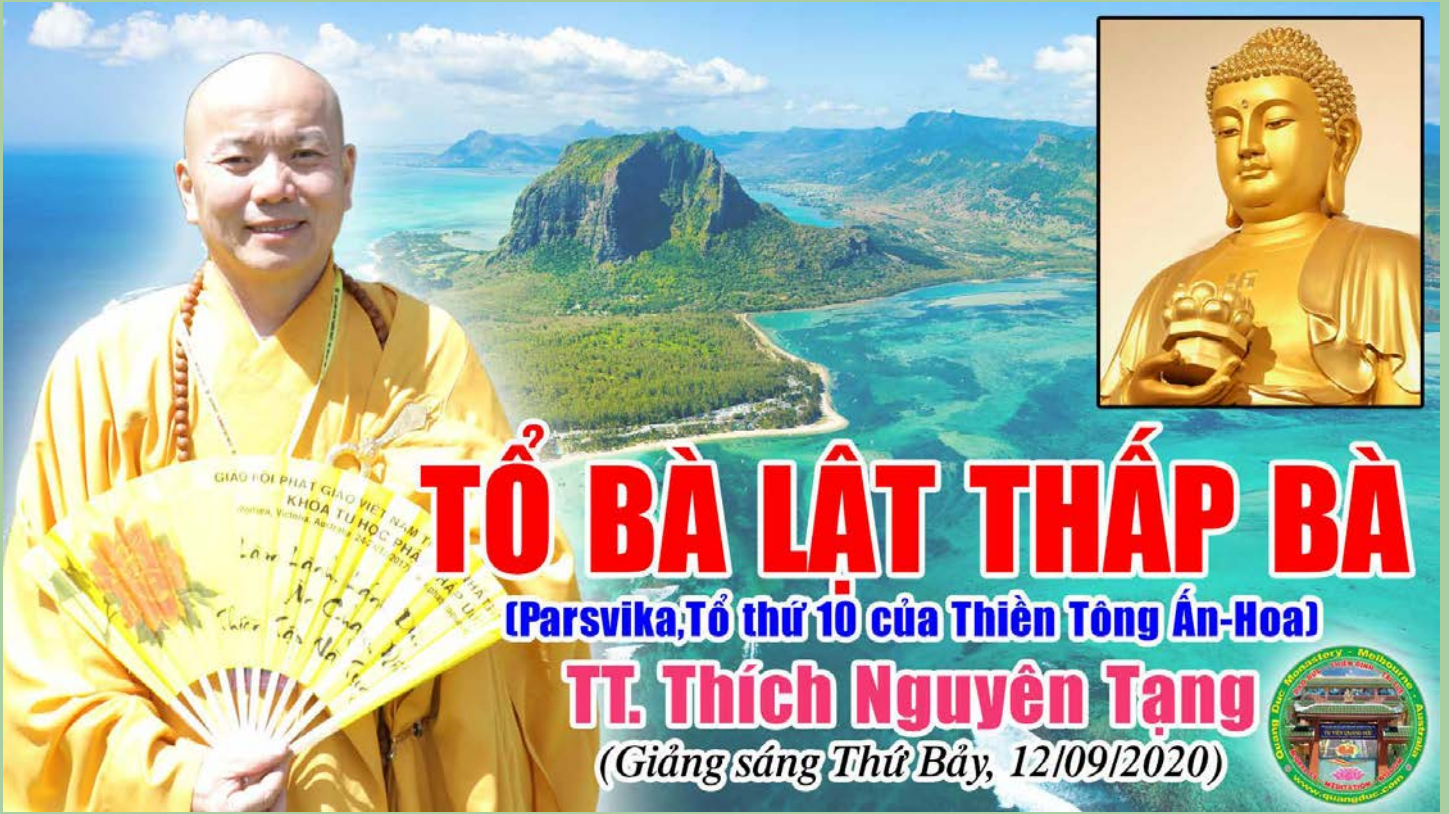



TỔ PHẬT ĐÀ NAN ĐỀ
 (Buddhanandi, Tổ thứ 8 của Thiền Tông Ấn-Hoa)
TT. Thích Nguyên Tạng
 (Giảng sáng Thứ Năm, 10/09/2020)




TỔ PHẬT ĐÀ MẬT ĐA
 (Buddhamitra, Tổ thứ 9 của Thiền Tông Ấn-Hoa)
TT. Thích Nguyên Tạng
 (Giảng sáng Thứ Sáu, 11/09/2020)





TỔ BÀ LẬT THẤP BÀ
(Parsvika, Tổ thứ 10 của Thiền Tông Ấn-Hoa)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Bảy, 12/09/2020)

GIẢNG SƯ THƯỢNG TỌA THÍCH NGUYÊN TẠNG
KHOA TỬ HỌC PHẬT
Dorjee, Victoria Australia 245 11 2017

Quang Duc Monastery - Melbourne, Australia
www.quangduc.com



TỔ PHÚ NÀ DẠ SA
(Punyayasas, Tổ thứ 11 của Thiền Tông Ấn-Hoa)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Chủ Nhật, 13/09/2020)

Quang Duc Monastery - Melbourne, Australia
www.quangduc.com




TỔ MÃ MINH
 (Asvaghosha, Tổ thứ 12 của Thiền Tông Ấn-Hoa)
TT. Thích Nguyên Tạng
 (Giảng sáng Thứ Hai, 14/09/2020)




TỔ CA TỖ MA LA
 (Kapimala, Tổ thứ 13 của Thiền Tông Ấn-Hoa)
TT. Thích Nguyên Tạng
 (Giảng sáng Thứ Ba, 15/09/2020)






TỔ LONG THỌ
(Nagarjuna, Tổ thứ 14 của Thiền Tông Ấn-Hoa)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Tư, 16/09/2020)



TỔ CA NA ĐỀ BÀ
(Kanadeva, Tổ thứ 15 của Thiền Tông Ấn-Hoa)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Năm, 17/09/2020)





TỔ LA HẦU LA ĐÀ
(Rahulata, Tổ thứ 16 của Thiên Tông Ấn-Hoa)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Sáu, 18/09/2020)



TỔ TĂNG GIÀ NAN ĐỀ
(Sanghanandi, Tổ thứ 17 của Thiên Tông Ấn-Hoa)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Bảy, 19/09/2020)





TỔ GIÀ DA XÁ ĐÀ
(Gayasata, Tổ thứ 18 của Thiền Tông Ấn-Hoa)

TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Chủ Nhật, 20/09/2020)



TỔ CƯU MA LA ĐÀ
(Kumarata, Tổ thứ 19 của Thiền Tông Ấn-Hoa)

TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Hai, 21/09/2020)





TỔ XÀ ĐẠ ĐÀ

(Kumarata, Tổ thứ 20 của Thiền Tông Ấn-Hoa)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Ba, 22/09/2020)



TỔ BÀ TU BÀN ĐẦU

(Vasubandhu, Tổ thứ 21 của Thiền Tông Ấn-Hoa)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Tư, 23/09/2020)





TỔ MA NOA LA

(Manorhita, Tổ thứ 22 của Thiền Tông Ấn-Hoa)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Năm, 24/09/2020)



TỔ HẠC LẶC NA

(Haklena, Tổ thứ 23 của Thiền Tông Ấn-Hoa)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Sáu, 25/09/2020)





TỔ SƯ TỬ

(Aryasimha, Tổ thứ 24 của Thiền Tông Ấn-Hoa)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Bảy, 26/09/2020)



TỔ BÀ XÁ TỬ ĐÀ

(Basiasita, Tổ thứ 25 của Thiền Tông Ấn-Hoa)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Chủ Nhật, 27/09/2020)





TỔ BÁT NHƯ MẬT ĐA
(Punyamitra, Tổ thứ 26 của Thiền Tông Ấn-Hoa)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Hai, 28/09/2020)



TỔ BÁT NHÃ ĐA LA
(Prajnatara, Tổ thứ 27 của Thiền Tông Ấn-Hoa)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Ba, 29/09/2020)





TỔ BỒ ĐỀ ĐẠT MA

(Bodhidharma, Tổ thứ 28 của Thiền Tông Ấn-Hoa)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Tư, 30/09/2020)



TỔ HUỆ KHẢ

(Tổ thứ 29 của Thiền Tông Ấn-Hoa)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Năm, 01/10/2020)





TỔ TĂNG XÁN

(Tổ thứ 30 của Thiền Tông Ấn-Hoa)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Sáu, 02/10/2020)



TỔ ĐẠO TÍN

(Tổ thứ 31 của Thiền Tông Ấn-Hoa)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Bảy, 03/10/2020)





TỔ HOẢNG NHÃN

(Tổ thứ 32 của Thiền Tông Ấn-Hoa)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Chủ Nhật, 04/10/2020)



TỔ HUỆ NẰNG

(Tổ thứ 33 của Thiền Tông Ấn-Hoa)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Hai, 05/10/2020)





THIỆN SƯ HÀNH TỬ

(Thiền Sư Trung Hoa sau thời Lục Tổ Huệ Năng)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Ba, 06/10/2020)



THIỆN SƯ HOÀI NHƯỢNG

(Thiền Sư Trung Hoa sau thời Lục Tổ Huệ Năng)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Tư, 07/10/2020)





THIỆN SƯ HUYỀN GIÁC

(Thiền Sư Trung Hoa sau thời Lục Tổ Huệ Năng)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Năm, 08/10/2020)



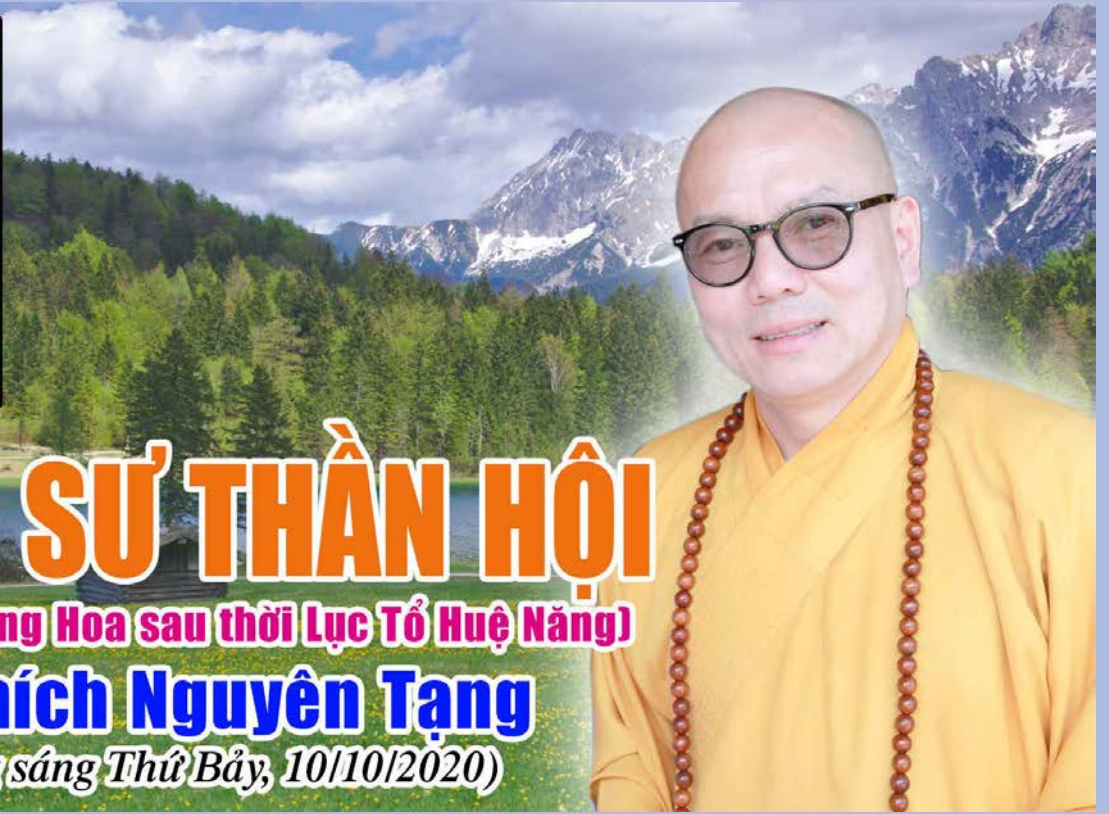
THIỆN SƯ HUỆ TRUNG

(Thiền Sư Trung Hoa sau thời Lục Tổ Huệ Năng)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Sáu, 09/10/2020)





THIỆN SƯ THẦN HỘI

(Thiền Sư Trung Hoa sau thời Lục Tổ Huệ Năng)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Bảy, 10/10/2020)



THIỆN SƯ BỔN TỊNH

(Thiền Sư Trung Hoa sau thời Lục Tổ Huệ Năng)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Chủ Nhật, 11/10/2020)





THIỆN SƯ HY THIÊN

(Người đặt nền móng cho Thiền Phái Tào Động)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Hai, 12/10/2020)



THIỆN SƯ DUY NGHIỆM

(Người đặt nền móng cho Thiền Phái Tào Động)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Ba, 13/10/2020)





THIỆN SƯ ĐÀM THANH
(Người đặt nền móng cho Thiền Phái Tào Động)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Tư, 14/10/2020)



THIỆN SƯ LƯƠNG GIỚI
(Sơ Tổ Thiền Phái Tào Động)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Năm, 15/10/2020)





THIÊN TÀO ĐỘNG NHẬT BẢN

(Thiền Phái Tào Động từ Trung Hoa đến Nhật Bản)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Sáu, 16/10/2020)



THIÊN SƯ ĐẠO NGUYÊN

(Sơ Tổ Thiền Phái Tào Động Nhật Bản)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Bảy, 17/10/2020)





KINH BÁT ĐẠI NHÂN GIÁC

(8 điều giác ngộ của bậc Đại Nhân)

TT. Thích Nguyễn Tạng
(Giảng tối Chủ Nhật, 18/10/2020)



THIỆN SƯ THỦY NGUYỆT

(Sơ Tổ Thiên Phái Tào Động Việt Nam)

TT. Thích Nguyễn Tạng
(Giảng sáng Thứ Hai, 19/10/2020)







THIỆN SƯ ĐẠO NHẬT

(Đặt nền móng cho Phái Lâm Tế & Quy Ngưỡng)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Ba, 20/10/2020)





THIỆN SƯ HOÀI HẢI

(Đặt nền móng cho Phái Lâm Tế & Quy Ngưỡng)

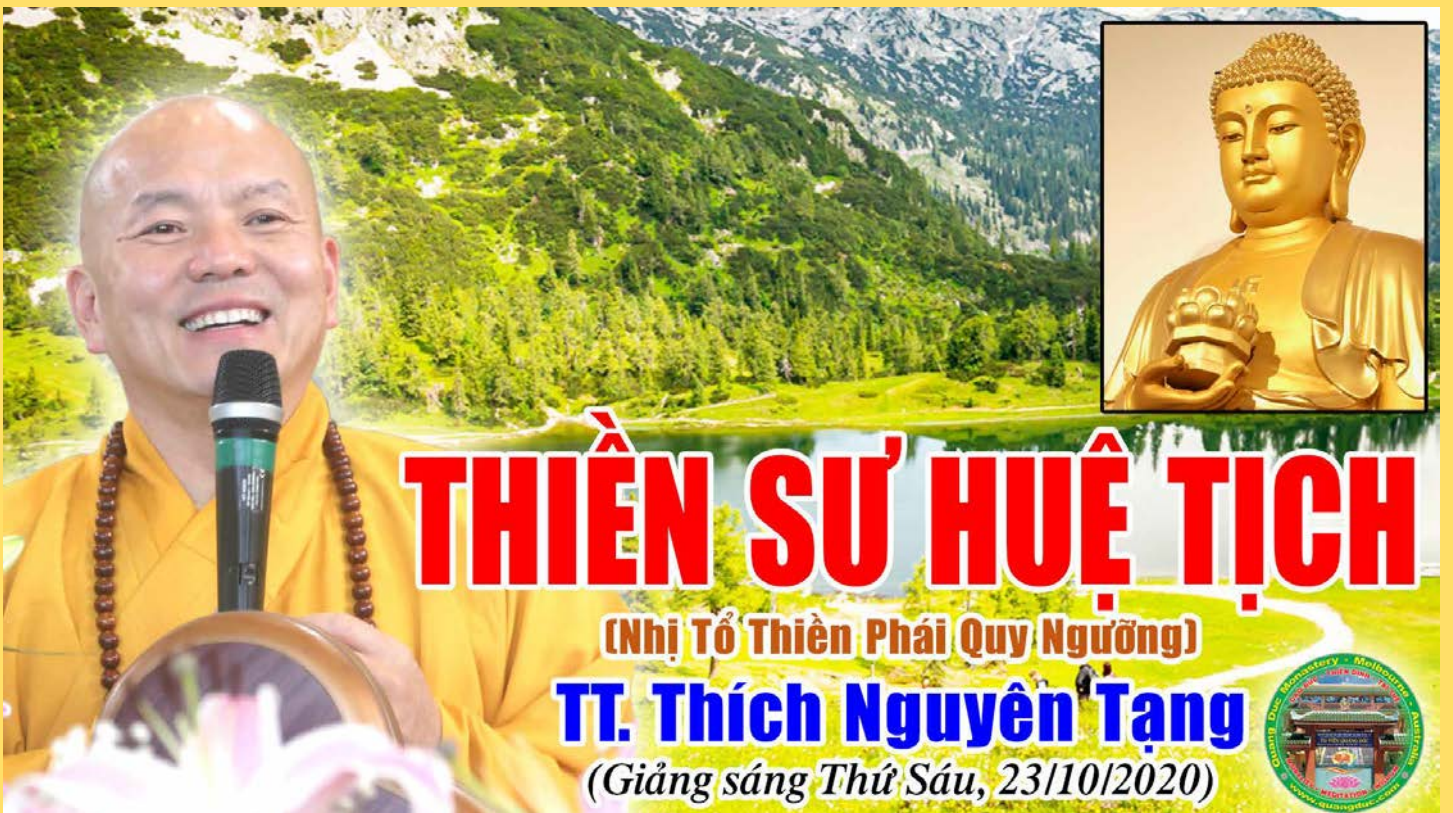
TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Tư, 21/10/2020)






THIỆN SƯ LINH HỮU
(Sơ Tổ Thiền Phái Quy Ngưỡng)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Năm, 22/10/2020)



THIỆN SƯ HUỆ TỊCH
(Nhị Tổ Thiền Phái Quy Ngưỡng)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Sáu, 23/10/2020)





THIÊN SƯ ĐẠO NGỘ

(Đặt nền móng cho Phái Vân Môn & Pháp Nhân)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Bảy, 24/10/2020)



THIÊN SƯ SÙNG TÍN

(Đặt nền móng cho Phái Vân Môn & Pháp Nhân)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Chủ Nhật, 25/10/2020)





THIỆN SƯ TUYÊN GIÁM

(Đặt nền móng cho Phái Vân Môn & Pháp Nhân)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Hai, 26/10/2020)



THIỆN SƯ NGHĨA TỒN

(Đặt nền móng cho Phái Vân Môn & Pháp Nhân)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Ba, 27/10/2020)





THIỆN SƯ VĂN YỂN

(Sơ Tổ Thiền Phái Vân Môn)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Năm, 29/10/2020)



THIỆN SƯ TÔNG NHẤT

(Đặt nền móng cho Thiền Phái Pháp Nhân)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Bảy, 31/10/2020)





THIỆN SƯ QUẾ SÂM

(Đặt nền móng cho Thiên Phái Pháp Nhân)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Ba, 03/11/2020)



THIỆN SƯ VĂN ÍCH

(Vị tổ khai sáng Thiên Phái Pháp Nhân)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Năm, 05/11/2020)





QUỐC SƯ ĐỨC THIỀN

(Vị Tổ Thứ 2 của Thiền Phái Pháp Nhân)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Bảy, 07/11/2020)



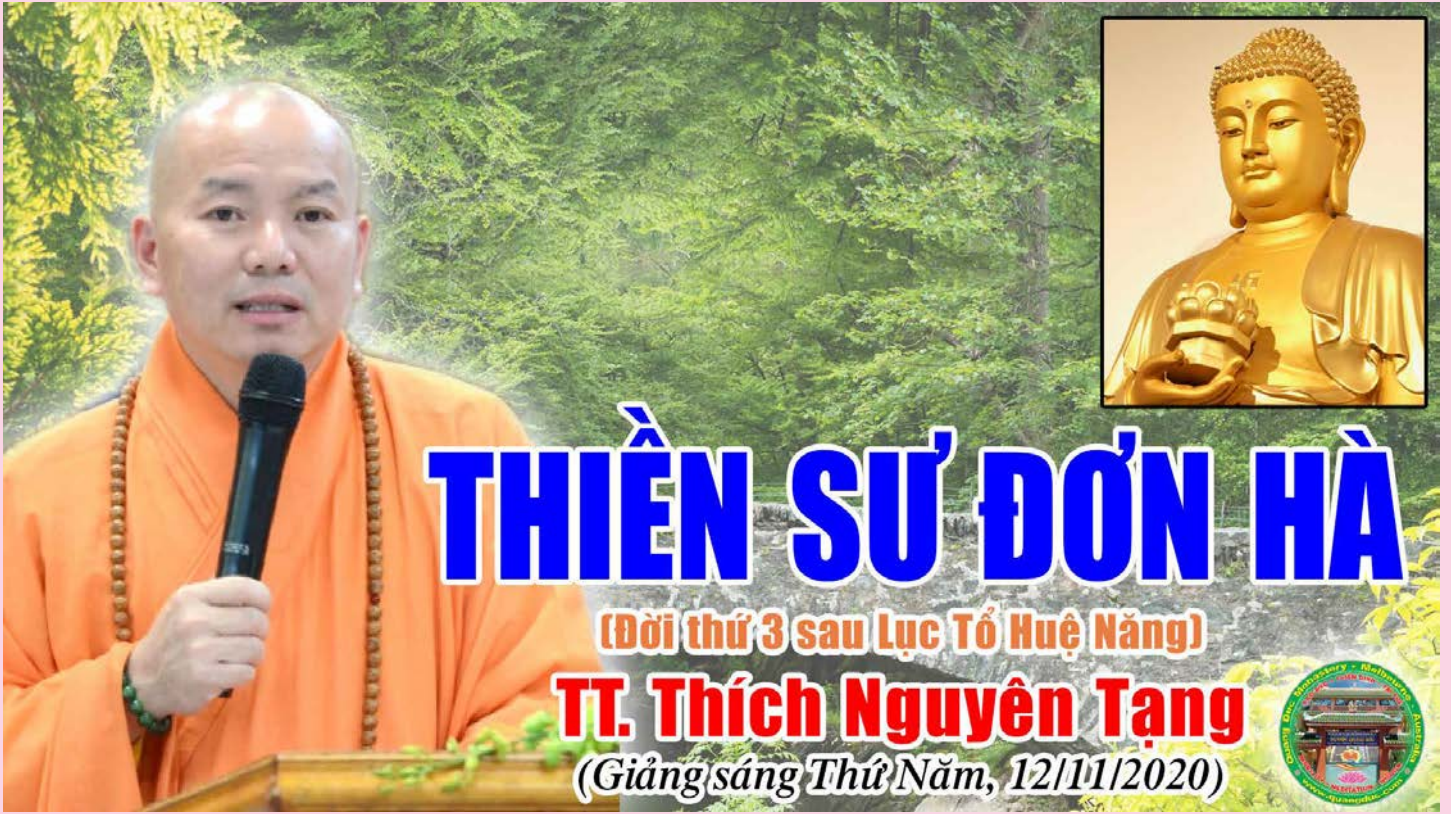
THIỀN SƯ DIÊN THỌ

Tổ Thứ 3 Pháp Nhân Tông & Tổ Thứ 6 Tịnh Độ Tông

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Ba, 10/11/2020)






THIỆN SƯ ĐƠN HÀ

(Đời thứ 3 sau Lục Tổ Huệ Năng)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Năm, 12/11/2020)



CƯ SĨ BÀNG LONG UẨN

(Đời thứ 3 sau Lục Tổ Huệ Năng)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ bảy, 14/11/2020)







THIỆN SƯ PHỔ NGUYỄN
 (Đời thứ 3 sau Lục Tổ Huệ Năng)
TT. Thích Nguyên Tạng
 (Giảng sáng Thứ Ba, 17/11/2020)





THIỆN SƯ TÙNG THẨM
 (Đời thứ 4 sau Lục Tổ Huệ Năng)
TT. Thích Nguyên Tạng
 (Giảng sáng Thứ Năm, 19/11/2020)





THIỆN SƯ HUỆ HẢI
(Đời thứ 3 sau Lục Tổ Huệ Năng)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Bảy, 21/11/2020)



THIỆN SƯ PHÁP THƯỜNG
(Đời thứ 3 sau Lục Tổ Huệ Năng)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Ba, 24/11/2020)





THIÊN SƯ TRÍ TẠNG

(Đời thứ 3 sau Lục Tổ Huệ Năng)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Năm, 26/11/2020)



THIÊN SƯ BẢO TRIỆT

(Đời thứ 3 sau Lục Tổ Huệ Năng)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Bảy, 28/11/2020)





THIỆN SƯ ẨM PHONG
(Đời thứ 3 sau Lục Tổ Huệ Năng)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Ba, 01/12/2020)



THIỆN SƯ HUỆ TẠNG
(Đời thứ 3 sau Lục Tổ Huệ Năng)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Năm, 03/12/2020)





THIỆN SỰ VÔ NGHIỆP

(Đời thứ 3 sau Lục Tổ Huệ Năng)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Bảy, 05/12/2020)



NIỀM AN VUI VẪN LUÔN CÓ THẬT

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng trên Zoom Thiền Trà, Chùa Tất Đạt Đa,
Cali, USA, Sunday 6/12/2020)





THIỆN SƯ TRÍ THƯỜNG

(Đời thứ 3 sau Lục Tổ Huệ Năng)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Ba, 08/12/2020)



THIỆN SƯ DUY KHOAN

(Đời thứ 3 sau Lục Tổ Huệ Năng)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Năm, 10/12/2020)





THIỆN SƯ LINH MẶC

(Đời thứ 3 sau Lục Tổ Huệ Năng)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Bảy, 12/12/2020)




THIỆN SƯ D.T. SUZUKI

THIỆN SƯ THÍCH NHẤT HẠNH

ĐỨC ĐẠT LAI LẠT MA THỨ 14

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng trên Google Meet, Lớp Giáo Lý Bạc Lược I,
Gia Đình Phật Tử VN Hải Ngoại, Sunday 13/12/2020)



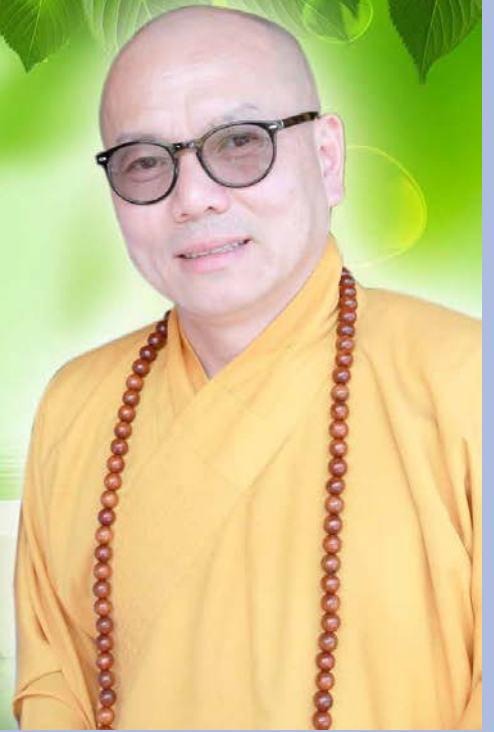


THIỆN SƯ NHƯ HỘI
(Đời thứ 3 sau Lục Tổ Huệ Năng)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Bảy, 19/12/2020)



THIỆN SƯ BẢO THÔNG
(Đời thứ 3 sau Lục Tổ Huệ Năng)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Ba, 22/12/2020)





THIỆN SƯ TÈ AN

(Đời thứ 3 sau Lục Tổ Huệ Năng)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Năm, 24/12/2020)



THIỆN SƯ VIÊN TRÍ

(Đời thứ 4 sau Lục Tổ Huệ Năng)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Bảy, 26/12/2020)





THIỆN SƯ HOÀNG BÁ HY VÂN

(Người đặt nền móng vững chắc cho Thiền Phái Lâm Tế)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Ba, 29/12/2020)



THIỆN SƯ LÂM TẾ NGHĨA HUYỀN

(Vị Tổ Khai Sáng Thiền Phái Lâm Tế)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Năm, 31/12/2020)





THIỆN SƯ VÔ NGÔN THÔNG
(Đời thứ 4 sau Lục Tổ Huệ Năng)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Bảy, 02/01/2021)



THIỆN SƯ HOẢNG BIỆN
(Đời thứ 4 sau Lục Tổ Huệ Năng)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Ba, 05/01/2021)





THIỆN SƯ TRÍ CHƠN

(Đời thứ 4 sau Lục Tổ Huệ Năng)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Năm, 07/01/2021)



THIỆN SƯ CẢNH SÂM

(Đời thứ 4 sau Lục Tổ Huệ Năng)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Thứ Bảy, 09/01/2021)





ĐỨC PHẬT ĐANG Ở ĐÂU ?

TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng chiều Thứ Ba 12/10/2021
trên Zoom Online)



GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Ba, 02/03/2021)





THIỆN SƯ HƯNG HÓA (840-925)
(Tổ Thứ 2 của Thiên Phái Lâm Tế)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Năm, 04/03/2021)



THIỆN SƯ HUỆ NGUNG (860-950)
(Tổ Thứ 3 của Thiên Phái Lâm Tế)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Thứ Bảy, 06/03/2021)





THIỆN SƯ DIÊN CHIỂU [896 - 973]

(Đời thứ 8 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 4 Tông Lâm Tế)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Ba, 09/03/2021)



THIỆN SƯ TỈNH NIỆM [925 - 993]

(Đời thứ 9 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 5 Tông Lâm Tế)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Năm, 11/03/2021)





THIỆN SƯ THIỆN CHIÊU
[947 - 1024]
(Đời thứ 10 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 6 Tông Lâm Tế)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Bảy, 13/03/2021)



THIỆN SƯ TỪ MINH
[986-1039]
(Đời thứ 11 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 7 của Tông Lâm Tế)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng Ba, 16/03/2021)



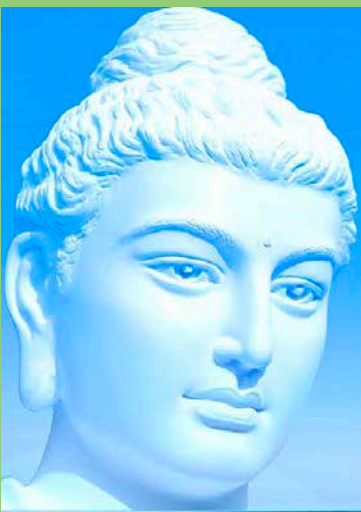
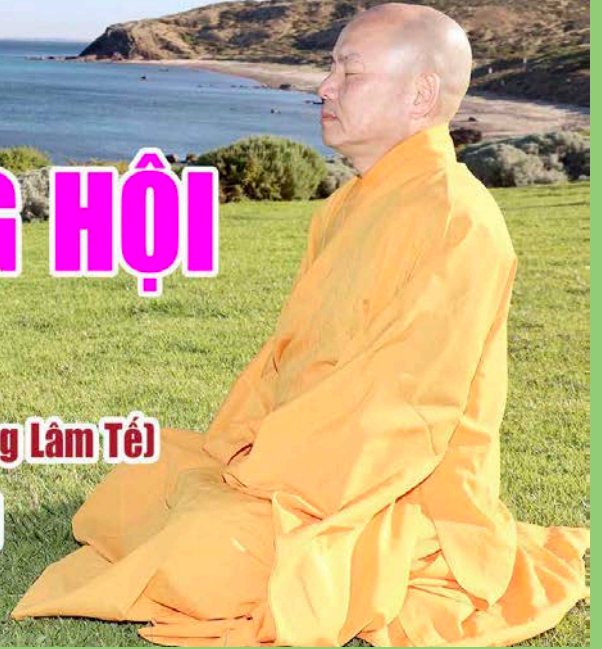


THIỆN SƯ PHƯƠNG HỘI (986-1039)

(Đời thứ 12 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 8 của Tông Lâm Tế)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Bảy, 20/03/2021)

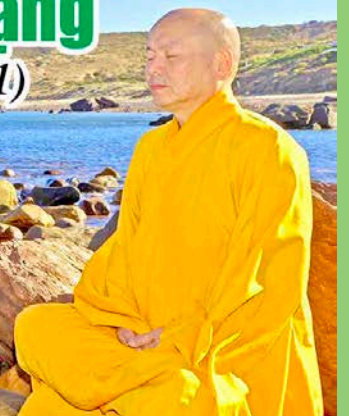


THIỆN SƯ HUỆ NAM (1002-1069)

(Đời thứ 12 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 8 của Tông Lâm Tế)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng Ba, 23/03/2021)



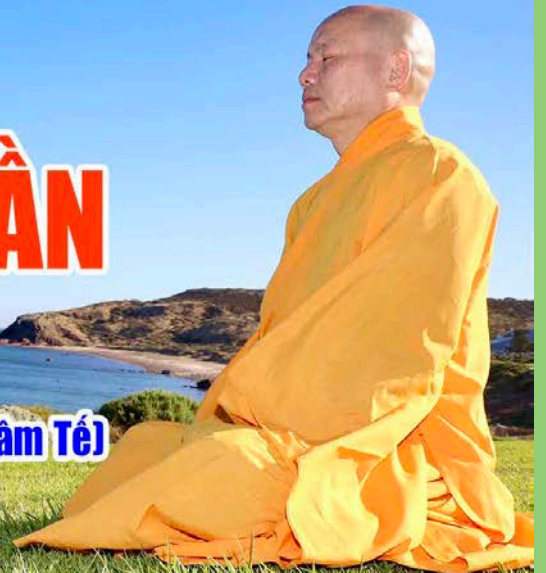




THIỀN SƯ KHẮC CẦN [1063-1135]

(Đời thứ 15 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 11 của Tông Lâm Tế)

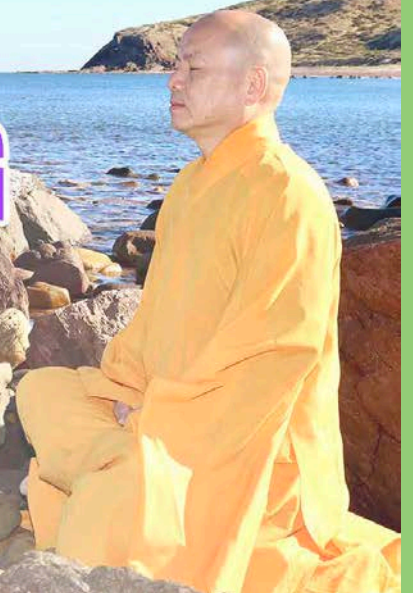
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng thứ Ba, 30/03/2021)



THIỀN SƯ THIỆU LONG [1077-1136]

(Đời thứ 16 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 12 của Tông Lâm Tế)

TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng thứ Năm, 01/04/2021)





THIỆN SƯ ĐẠI HUỆ

(1089-1163)

(Đời thứ 16 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 12 của Tông Lâm Tế)

TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng thứ Bảy, 03/04/2021)



THIỆN SƯ ĐÀM HOA

(1103-1136)

(Đời thứ 17 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 13 của Tông Lâm Tế)

TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng thứ Ba, 06/04/2021)






THIỀN SƯ HÀM KIỆT
(1118-1186)
 (Đời thứ 18 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 14 của Tông Lâm Tế)
TT. Thích Nguyên Tạng
 (Giảng sáng thứ Năm, 08/04/2021)




THIỀN SƯ TỔ TIÊN
(1136-1211)
 (Đời thứ 19 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 15 của Tông Lâm Tế)
TT. Thích Nguyên Tạng
 (Giảng sáng thứ Bảy, 10/04/2021)



THIỀN SƯ VÔ CHUẨN (1178-1249)

(Đời thứ 20 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 16 của Tông Lâm Tế)

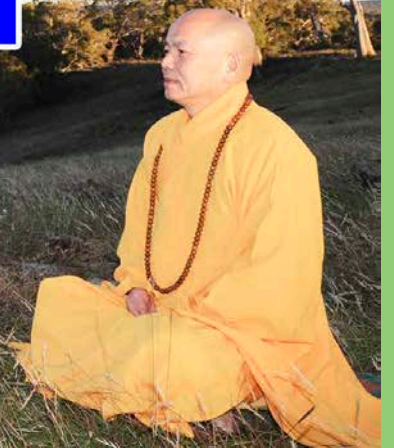
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng thứ Ba, 13/04/2021)



THIỀN SƯ TUYẾT NHAM TỔ KHÂM

(Đời thứ 21 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 17 của Tông Lâm Tế)

TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng thứ Năm, 15/04/2021)





THIỀN SƯ NGUYỄN DIỆU (1238-1295)

(Đời thứ 22 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 18 của Tông Lâm Tế)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng thứ Bảy, 17/04/2021)



THIỀN SƯ MINH BỔN (1263-1323)

(Đời thứ 23 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 19 của Tông Lâm Tế)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng thứ Ba, 20/04/2021)





THIỆN SƯ NGUYỄN TRƯỜNG
(1284-1357)
(Đời thứ 24 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 20 của Tông Lâm Tế)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng thứ Năm, 22/04/2021)



THIỆN SƯ THỜI ỦY
(1303- 1381)
(Đời thứ 25 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 21 của Tông Lâm Tế)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng thứ Ba, 27/04/2021)





THIỆN SƯ BẢO TẠNG PHỔ TRÌ

(Đời thứ 26 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 22 của Tông Lâm Tế)

TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng thứ Năm, 29/04/2021)



THIỆN SƯ ĐÔNG MINH HUỆ SÂM

(Đời thứ 27 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 23 của Tông Lâm Tế)

TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng thứ Bảy, 01/05/2021)



THIỆN SƯ HẢI CHU PHỔ TỬ

(Đời thứ 28 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 24 của Tông Lâm Tế)

TT. Thích Nguyễn Tạng

(Giảng sáng thứ Ba, 04/05/2021)



THIỆN SƯ BẢO PHONG MINH TUYÊN

(Đời thứ 29 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 25 của Tông Lâm Tế)

TT. Thích Nguyễn Tạng

(Giảng sáng thứ Năm, 06/05/2021)





THIỀN SƯ THIÊN KỶ BẢN THỤY

(Đời thứ 30 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 26 của Tông Lâm Tế)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng thứ Bảy, 08/05/2021)



THIỀN SƯ VÔ VĂN MINH THÔNG

(Đời thứ 31 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 27 của Tông Lâm Tế)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng thứ Ba, 11/05/2021)





THIỀN SƯ
TIỂU NHAM ĐỨC BẢO
(Đời thứ 32 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 28 của Tông Lâm Tế)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng thứ Năm, 13/05/2021)



THIỀN SƯ
HUYỀN HỮU CHÁNH TRUYỀN
(Đời thứ 33 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 29 của Tông Lâm Tế)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng thứ Bảy, 15/05/2021)





THIỀN SƯ MẬT VÂN VIÊN NGỘ

(Đời thứ 34 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 30 của Tông Lâm Tế)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng thứ Ba, 18/05/2021)



THIỀN SƯ MỘC TRẦN ĐẠO MÂN

(Đời thứ 35 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 31 của Tông Lâm Tế)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng thứ Năm, 20/05/2021)





THIỀN SƯ
KHOẢNG VIÊN BỔN QUẢ
(Đời thứ 36 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 32 của Tông Lâm Tế)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng thứ Bảy, 22/05/2021)



THIỀN SƯ
NGUYÊN THIỀU SIÊU BẠCH
(Đời thứ 37 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 33 của Tông Lâm Tế)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng thứ Ba, 25/05/2021)





**THIỀN SƯ
MINH HẢI PHÁP BẢO**
(Đời thứ 37 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 34 của Tông Lâm Tế)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng thứ Năm, 27/05/2021)



**THIỀN SƯ
MINH HOẰNG TỬ DUNG**
(Đời thứ 37 sau Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Thứ 34 của Tông Lâm Tế)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng thứ Bảy, 29/05/2021)





THIỆN SƯ THIỆT DIỆU LIỄU QUẢN

(Sơ Tổ Thiền Phái Lâm Tế Liễu Quán tại Việt Nam)

TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng thứ Ba, 01/06/2021)

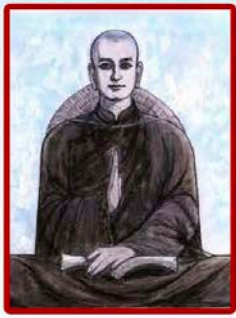


HÒA THƯỢNG THÍCH THIÊN SIÊU

(Thiền Sư Lâm Tế Liễu Quán đời 43 tại Việt Nam)

TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng thứ Năm, 03/06/2021)



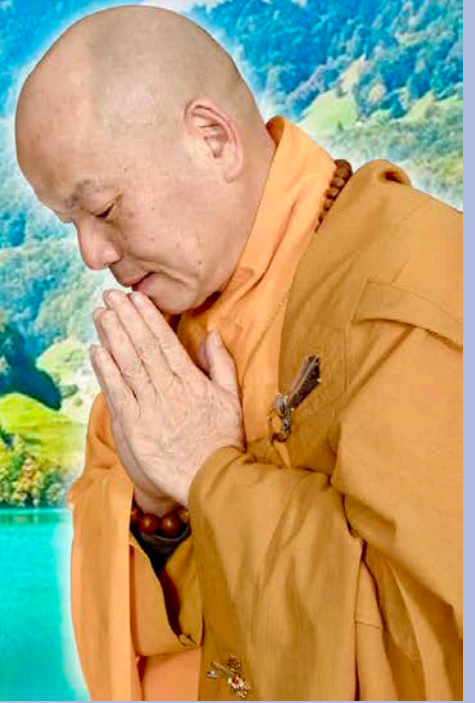


THIỀN SƯ KHƯƠNG TĂNG HỘI

(Sơ Tổ của Thiền Tông Việt Nam)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng thứ Bảy, 05/06/2021)

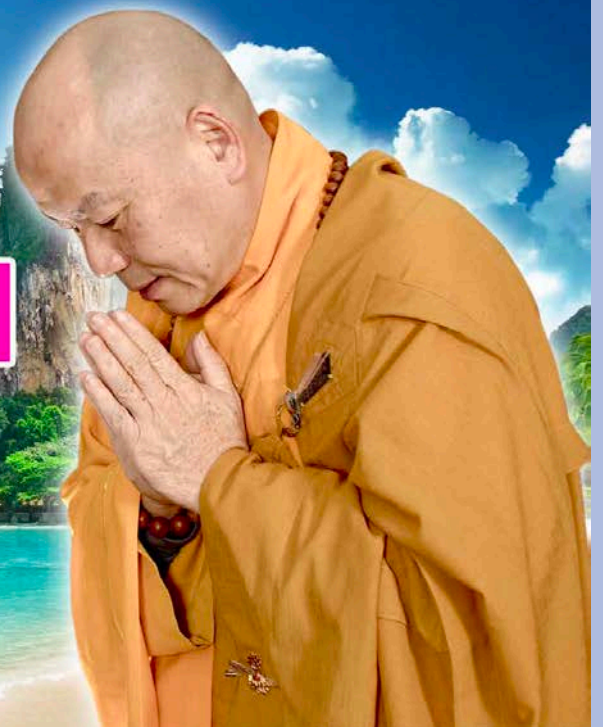


THIỀN SƯ THÍCH ĐẠO THIỀN

(Vị Thiền Sư thứ 2 của Phật Giáo Việt Nam)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng thứ Ba, 08/06/2021)





**THIỀN SƯ
THÍCH HUỆ THẮNG**
(Vị Thiền Sư thứ 3 của Phật Giáo Việt Nam)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng thứ Bảy, 12/06/2021)



**THIỀN SƯ
TỖ NI ĐA LƯU CHI**
(Vị Tổ khai sáng Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi tại Việt Nam)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng thứ Ba, 15/06/2021)





THIỀN SƯ PHÁP HIỀN

(Đời Thứ 1 Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng thứ Năm, 17/06/2021)



THIỀN SƯ THANH BIỆN

(Đời Thứ 4 Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng thứ Bảy, 19/06/2021)

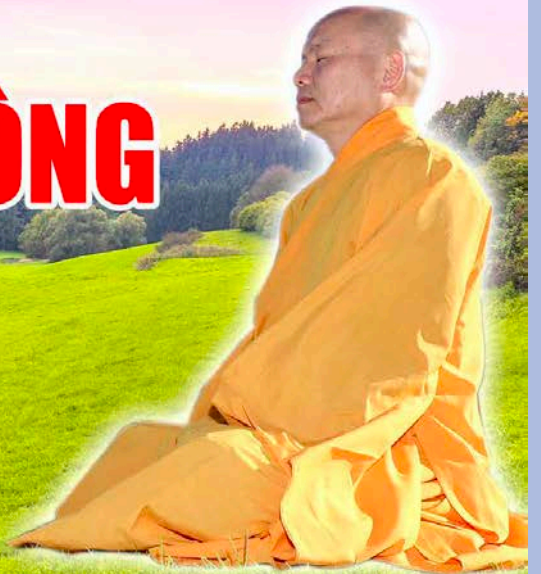


THIỀN SƯ ĐỊNH KHÔNG (730-808)

(Đời Thứ 8 Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng thứ Ba, 22/06/2021)



THIỀN SƯ VÔ NGÔN THÔNG

(Tổ khai sáng Thiền Phái Vô Ngôn Thông tại Việt Nam)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng thứ Năm, 24/06/2021)





THIỆN SƯ CẢM THÀNH

(Đời thứ 1 Thiên Phái Vô Ngôn Thông)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng thứ Bảy, 26/06/2021)



THIỆN SƯ THIÊN HỘI

[? - 900]

(Đời thứ 2 Thiên Phái Vô Ngôn Thông)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng thứ Ba, 29/06/2021)





THIỆN SƯ LA QUÍ
[852 - 936]
(Đời thứ 10 Thiên Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng thứ Năm, 01/07/2021)



THIỆN SƯ PHÁP THUẬN
[914 - 990]
(Đời Thứ 10 Thiên Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng thứ Bảy, 03/07/2021)





THIỀN SƯ VÂN PHONG

[? - 956]

(Đời thứ 3 Thiền Phái Vô Ngôn Thông)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng thứ Ba, 06/07/2021)



THIỀN SƯ KHUÔNG VIỆT

[933 - 1011]

(Đời thứ 4 Thiền Phái Vô Ngôn Thông)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng thứ Năm, 08/07/2021)



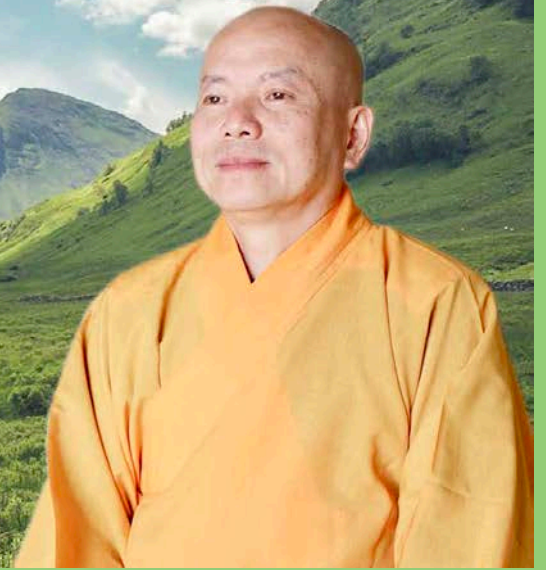




PHẬT GIÁO THỜI NGUYỄN (1802-1945)

Pháp thoại tại Trường Hạ Pháp Hoa

TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng chiều Thứ Sáu, 16/07/2021)



BÁT NHÃ TÂM KINH (Phần 02)

Pháp thoại tại Trường Hạ Pháp Hoa

TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng tối Thứ Sáu, 16/07/2021)





THIỀN SƯ SÙNG PHẠM
(1004 - 1087)
(Đời Thứ 11 Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng thứ Ba, 20/07/2021)



THIỀN SƯ VẠN HẠNH
(938 - 1018)
(Đời Thứ 12 Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng thứ Năm, 22/07/2021)






THIỀN SƯ ĐA BẢO
 (Đời thứ 5 Thiền Phái Vô Ngôn Thông)
TT. Thích Nguyên Tạng
 (Giảng sáng thứ Bảy, 24/07/2021)




THIỀN SƯ ĐỊNH HƯƠNG
 [? - 1051]
 (Đời thứ 6 Thiền Phái Vô Ngôn Thông)
TT. Thích Nguyên Tạng
 (Giảng sáng thứ Ba, 27/07/2021)





THIỀN SƯ THIỀN LÃO
(Đời thứ 6 Thiền Phái Vô Ngôn Thông)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng thứ Năm, 29/07/2021)



THIỀN SƯ THẢO ĐƯỜNG
(Sơ Tổ Thiền Phái Thảo Đường tại VN)
TT. Thích Nguyên Tạng
(Giảng sáng thứ Bảy, 31/07/2021)



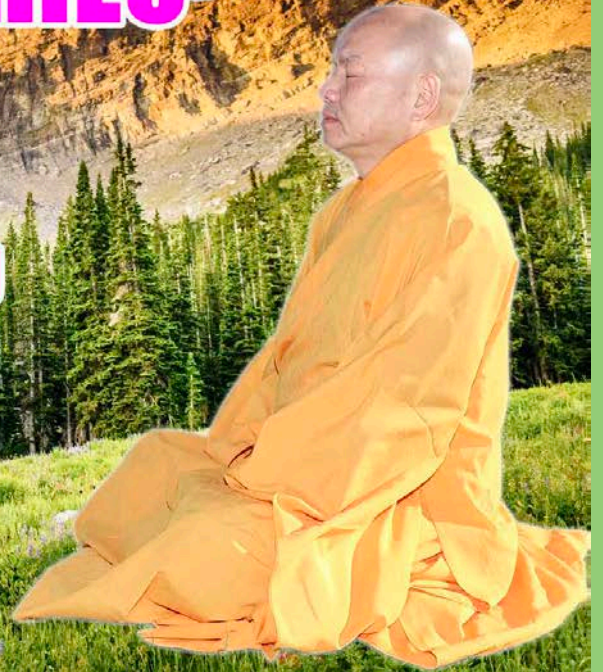


THIỀN SƯ VIÊN CHIẾU (999-1090)

(Đời thứ 7 Thiền Phái Vô Ngôn Thông)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng thứ Ba, 03/08/2021)



THIỀN SƯ CỬU CHỈ

(Đời thứ 7 Thiền Phái Vô Ngôn Thông)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng thứ Năm, 05/08/2021)



THIỆN SƯ TỪ ĐẠO HẠNH

(Đời Thứ 12 Thiên Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng thứ Bảy, 07/08/2021)



THIỆN SƯ MINH TÂM THIỆN SƯ BẢO TÁNH

(Đời thứ 7 Thiên Phái Vô Ngôn Thông)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng thứ Ba, 10/08/2021)





THIỆN SƯ QUẢNG TRÍ

(Đời thứ 7 Thiên Phái Vô Ngôn Thông)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng thứ Năm, 12/08/2021)



THIỆN SƯ THUẦN CHÂN

(? - 1101)

(Đời Thứ 12 Thiên Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi)

TT. Thích Nguyên Tạng

(Giảng sáng thứ Bảy, 14/08/2021)



HÌNH ẢNH LỄ MÀN KHÓA LỚP GIÁO LÝ ONLINE CUỐI NĂM 2020 TẠI TU VIỆN QUẢNG ĐỨC



HÌNH ẢNH LỄ MÀN KHÓA LỚP GIÁO LÝ ONLINE CUỐI NĂM 2020 TẠI TU VIỆN QUẢNG ĐỨC



HÌNH ẢNH LỄ MÀN KHÓA LỚP GIÁO LÝ ONLINE CUỐI NĂM 2020 TẠI TU VIỆN QUẢNG ĐỨC



HÌNH ẢNH LỄ MÀN KHÓA LỚP GIÁO LÝ ONLINE CUỐI NĂM 2020 TẠI TU VIỆN QUẢNG ĐỨC



HÌNH ẢNH LỄ MÀN KHÓA LỚP GIÁO LÝ ONLINE CUỐI NĂM 2020 TẠI TU VIỆN QUẢNG ĐỨC





HÌNH ẢNH LỄ MÀN KHÓA LỚP GIÁO LÝ ONLINE CUỐI NĂM 2020 TẠI TU VIỆN QUẢNG ĐỨC



HÌNH ẢNH LỄ MÀN KHÓA LỚP GIÁO LÝ ONLINE CUỐI NĂM 2020 TẠI TU VIỆN QUẢNG ĐỨC



HÌNH ẢNH LỄ MÀN KHÓA LỚP GIÁO LÝ ONLINE CUỐI NĂM 2020 TẠI TU VIỆN QUẢNG ĐỨC



HÌNH ẢNH LỄ MÀN KHÓA LỚP GIÁO LÝ ONLINE CUỐI NĂM 2020 TẠI TU VIỆN QUẢNG ĐỨC



HÌNH ẢNH LỄ MÀN KHÓA LỚP GIÁO LÝ ONLINE CUỐI NĂM 2020 TẠI TU VIỆN QUẢNG ĐỨC



HÌNH ẢNH LỄ MÀN KHÓA LỚP GIÁO LÝ ONLINE CUỐI NĂM 2020 TẠI TU VIỆN QUẢNG ĐỨC



HÌNH ẢNH LỄ MÀN KHÓA LỚP GIÁO LÝ ONLINE CUỐI NĂM 2020 TẠI TU VIỆN QUẢNG ĐỨC



HÌNH ẢNH LỄ MÃN KHÓA LỚP GIÁO LÝ ONLINE CUỐI NĂM 2020 TẠI TU VIỆN QUẢNG ĐỨC



HÌNH ẢNH PHẬT TỬ CÔNG QUẢ TRONG NGÀY LỄ MÀN KHÓA LỚP GIÁO LÝ



HÌNH ẢNH KHÓA THIỀN TẬP TẠI TU VIỆN QUẢNG ĐỨC TRƯỚC ĐẠI DỊCH COVID-19





HÌNH ẢNH KHÓA THIỀN TẬP TẠI TU VIỆN QUẢNG ĐỨC TRƯỚC ĐẠI DỊCH COVID-19



HÌNH ẢNH KHÓA THIỀN TẬP TẠI TU VIỆN QUẢNG ĐỨC TRƯỚC ĐẠI DỊCH COVID-19



HÌNH ẢNH KHÓA THIỀN TẬP TẠI TU VIỆN QUẢNG ĐỨC TRƯỚC ĐẠI DỊCH COVID-19



HÌNH ẢNH LỄ MÀN KHÓA LỚP GIÁO LÝ ONLINE TRONG THỜI GIAN CÁCH LY ĐẠI DỊCH COVID-19 CUỐI NĂM 2020 TẠI TU VIỆN QUẢNG ĐỨC





978-0-9945548-8-8